ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Cùng Chung Trách Nhiệm

76

XUÂN BÍNH TUẤT
2006

Chúc Mừng Năm Mới

Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội,
Kính Chúc:

Quý Niên Trưởng, Niên Đệ và Các Bạn
Quý Phu Nhân, Quý Chị và Các Cháu
Quý Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ
Quý Cựu Cán Bộ Quân Sự Vụ
Quý Cựu Quân Nhân – Dân Chính thuộc
TVBQGVN
và Quý Thân Hữu

Một Năm Mới
An Khang – Thịnh Vượng
Sức Khỏe dồi dào – Tràn đầy Hạnh Phúc
Quyết tâm đoàn kết
Cùng Chung Trách Nhiệm
Xây dựng, phát triển
Tình Tự – Truyền Thống Võ Bị
Đấu tranh Tự Do – Dân Chủ –
Nhân Quyền cho người Việt Nam

CSVSQ Nguyễn Nho
Tổng Hội Trưởng

Thế Hệ Ông Bà, Cha Mẹ
Cùng Chung Trách nhiệm
giaó dục hướng dẫn con cháu chúng ta,
không những trở thành
những người công dân tốt
của xứ sở mình đang cư ngụ,
mà còn có bổn phận đào tạo
con cháu trở thành những người
cán bộ nồng cốt của một nước
Việt Nam Tự Do Dân Chủ
trong tương lai.

Thế hệ Cha Ông cùng với thế hệ Con Cháu
Cùng Chung Trách nhiệm
gìn giữ và phát triển
Tình Tự - Truyền Thống
và Vinh Danh
Trường mẹ

Tất cả các Thế hệ
Cùng chung trách nhiệm
Đấu tranh
Tự Do
Dân Chủ
Nhân Quyền
cho Việt nam

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU

Số 76

Phát hành 2/2006

Chủ Nhiệm: CSVSQ/K19 NGUYỄN NHO

Chủ Bút: CSVSQ/K19 NGUYỄN HỒNG MIÊN

Trị Sự: CSVSQ/K17 DƯƠNG ĐỨC SƠ

Thủ Quỹ: CSVSQ/K27 TRẦN TRÍ QUỐC

Tổng Phát Hành: Hội CSVSQ/TVBQGVN/Nam CALI

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 4448
GARDEN GROVE , Ca 92842-4448
Phone/Fax: 951-736-5645
Email: dahieuvobi@gmail.com

Ban Chấp Hành Tổng Hội:
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Phone/Fax 253-661-1438
Email: tonghoivobi@yahoo.com
Trang web: http://www.TVBQGVN.org

MỤC LỤC

Hình Bìa: *Xuân Bính Tuất*	*Từ Cao Nguyên K19*	
Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại Trước Hiện Tình Đất Nước . . .	*Lâm Quang Thi*	*13*
Vui Xuân Quên Nhiệm Vụ . . .	*Tô Văn Cấp*	*21*
Đầu Xuân Gởi mẹ	*Hồ Thành Đức*	*54*
Mùa Xuân, Quê Hương & Khói Lửa	*Vương Mộng Long*	*56*
Mùa Xuân yêu Nhau	*Kathy Trần*	*81*
Mơ Ước Của Em	*Đặng trọng Thịnh*	*91*
Thơ Vui: Chủ Bút	*Phạm Kim Khôi*	*92*
Hương Xuân Ngày Tết	*Hoa Trạng Nguyên*	*93*
Lệ Khánh & Tôi	*Quế Anh*	*100*
Xuân Khứ Xuân Lai	*Trần thị Kim Anh*	*110*
Lời Tiên Tri	*Nguyễn văn Lành*	*113*
Nếu Ước Được	*Trần như Xuyên*	*175*
Chuyện Tình Kể Bửa Cuối Năm	*Triệu Phong*	*177*
Năm Tuất, lan man chuyện chó . .	*Thu Nga*	*193*
Niềm Kiêu Hãnh Yêu Người	*Ấu Tím*	*201*
Xuân Nơi Giang Đầu	*Trần Thiệt*	*211*
Dalat, Trường Mẹ . . .	*Nguyễn Mạnh Trinh*	*221*
Những Điều Cần Biết	*Từ Cao Nguyên*	*229*

SINH HOẠT VÕ BỊ

Alfa Đỏ Hai . . hại Ái Đỉnh	*244*
Sinh Hoạt Hội Vic. Úc Châu	*249*

Sinh Hoạt Hội Bắc Cali 253
Sinh Hoạt Hội Houston 256
Sinh Hoạt Hôi Florida 258
Đại Hội Liên Khóa 15 & 17 261
Tường Trình Họp Khóa K15 265
Phóng Sự Đại Hội K16 273
Phát Biểu của NT CH/HĐTV 278
Tâm Thư của CSVSQ Nguyễn Văn Dục K17 281
Đại Hội Liên Khóa 26 & 29 285
30 Năm Hội Ngộ 292

SINH HOẠT
THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Lá Thư Tổng Đoàn Trưởng 305
Tâm Tình Cô Bé Bán Chuối Chiên 306
Ngôi Sao Sáng Thế hệ Hai 316
Don't Tell My Mom . . . 320
Thế Hệ Hai tham chiến Iraq 318
Don't Tell My Mom . . . 319

THƯ TÍN ĐA HIỆU

CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM HẢI NGOẠI TRƯỚC HIỆN TÌNH DẤT NƯỚC

Bài nói chuyện của
Cựu Trung Tướng Lâm Quang Thi
trong ngày Đại Hội TTCSVNCHHN,
tháng 10 năm 2005 tại Thành Phố San Jose,
California, Hoa Kỳ.

Tại các trường tham mưu trong quân đội, người ta dạy trước khi thi hành một sứ mạng nào, ta nên xác định nhiệm vụ sau đó nghiên cứu tình hình địch, tình hình bạn và các yếu tố ảnh hưởng đến việc thi hành nhiệm vụ. Trong trường hợp hiện nay của chúng ta, những yếu tố đó là các diễn biến quốc tế có ảnh hưởng đến công cuộc chiến đấu của chúng ta Có hai yếu tố quan trọng rất có lợi cho công cuộc chiến đấu này: Thứ nhất là sự phát triển vượt bực của ngành tin học (information technology), và thứ hai là chánh sách phát triển phong trào dân chủ trên toàn thế giới của chính phủ Bush.

Tôi nghĩ quý vị cũng đồng ý với tôi rằng, nhiệm vụ của chúng ta trong tình thế hiện tại là: Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền và Vẹn Toàn Lãnh Thổ cho Quê Hương Việt Nam.

Kính thưa quý vị:
Ba mươi năm trước đây khi CS cưỡng chiếm Miền Nam, các phân tích gia quân sự tiên đóan rồi đây các nước láng giềng Việt Nam thân tây phương như Thái Lan, Phi Luật Tân và Nam Dương sẽ rơi rụng những con cờ dominoes trước sư đoàn Bắc Việt được trang bị vũ khí tối tân của Nga Sô và Trung Cộng. Ba mươi năm sau, chuyện gì đã xẩy ra? Không một con cờ dominoes nào rơi rụng. Trái lại, Đế Quốc Sô Viết đã sụp đổ và vận mệnh của nước Việt Nam đang bị đe doạ trầm trọng bởi kẻ thù truyền kiếp từ phương Bắc. Vụ tàn sát ngư dân Việt Nam tại Vịnh Bắc Việt vào tháng giêng năm nay đã gia tăng một chuỗi dài hành vi gây hấn của Tàu Cộng, sự chiếm đóng các đảo Hoàng Sa và Trường Sa năm1974 và1979, sự sát nhập vào khỏang 8,000 cây số vuông vùng biên giới Việt - Hoa tiếp theo cuộc xấm lấn các tỉnh Bắc Việt Nam năm 1979, và sự chiếm đoạt 12,000 cây số vuông lãnh hải Vịnh Bắc Việt do VC nhượng bộ với Hiệp Ước Vinh Bắc Việt năm 2000.

Trước hiểm họa nói trên, VC đang tìm cách thuần phục Hoa Kỳ để tìm sự che chở, do đó, sự bế tắc không lối

thoát của CSVN trên phương diện chính trị địa dư (geopolitic) hiện nay là một tình trạng "trên đe dưới búa". Một mặt, nếu tiếp tục ngã theo Trung Cộng, nước đàn anh trên phương diện ý thức hệ chính trị, thì phải tiếp tục nhượng đất, nhượng lãnh hải, cho đến một thời điểm nào đó người dân và cả Quân Đội Nhân Dân của chúng sẽ nổi lên để lật đổ chế độ thối nát, chuyên làm tay sai cho kẻ thù Tàu Cô.ng. Mặt khác, nếu dựa vào Hoa Kỳ để được sự bảo vệ chúng lại chủ nghĩa bành trướng của Trung Cộng thì sẽ phải chịu áp lực của Hoa Kỳ, phải thực thi các cuộc cải tổ kinh tế và chính trị cần thiết cho một sự hợp tác hữu hiệu. Hiện nay có chỉ dấu Hà Nội đang vuốt ve cả hai bên - thí dụ trong khi tên Phan Văn Khải qua Mỹ để cầu viện thì Trần Đức Lương đi bệ kiến Thiên Triều để xoa dịu quan thầy - nhưng trò chơi "hát xiệc chánh trị" này sẽ thất bại và cuối cùng CSVN sẽ trở thành nạn nhân dưới sức ép của hai khối.

Hơn thế nữa, CSVN đang phải đương đầu với một sự bế tắc trên phương diện kinh tế.Vì dân số càng ngày càng gia tăng - người ta ước lượng dân số VN sẽ tăng lên 110 triệu dân năm 2010 - cho nên cần phải phát triển kinh tế để có công ăn việc làm cho người dân, vì một sự thất nghiệp quy mô sẽ đưa đến những xáo trộn xã hội và chánh trị khó có thể đo lường được. Mà muốn phát triển kinh tế thì một mặt phải có khả năng xuất cảng hàng hoá và mặt khác thâu hút sự đầu tư ngoại quốc. Mà muốn buôn bán với nước ngoài thì phải vào Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO), mà muốn vào WTO thì phải tuân theo những luật lệ và tiêu chuẩn quốc tế khắc khe, chẳng hạn sự tôn trọng quyền lợi công nhân, sự trong sáng (transparency) trong các dịch vụ, ngân sách và thống kê ,..v.v.. Mặt khác, nếu muốn thu hút sự đầu tư của ngoại quốc thì phải có một hệ thống pháp luật minh bạch, phải giải quyết nạn tham nhũng và cửa quyền và quan trọng hơn nữa, phải bảo đảm một sự cạnh tranh công bằng (fair competition) cho các người đầu tư ngoại quốc; mà muốn

bảo đảm một sự cạnh tranh công bằng thì phải giải thể các cơ sở quốc doanh, là những cơ sở tham nhũng, làm ăn lỗ lả, nhưng được chế độ bao che và tài trợ. Nhưng các cơ sở quốc doanh là nền tảng kinh tế và chánh trị của đảng và sự giải thể các cơ sở này sẽ đưa đến sự sụp đổ của chế độ.

Trong khi đó thì Cộng Đồng Việt nam Hải Ngoại (CDVNHN) đang phát triển mạnh.Theo các kinh tế gia thì tổng số lợi tức đầu người (per capita income) của ba triệu người Việt Nam ở Hải Ngoại lớn hơn gần bằng hai tổng số lợi tức đầu người của 80 triệu người dân Việt Nam tại Quốc Nội. CSVN rất lo sợ cái quyền kinh tế và chánh trị của chúng ta. Chúng gọi chúng ta là một "siêu cường" và tìm cách đánh phá bằng mọi cách. Mặt khác, người Mỹ cũng đã bát đầu lắng tai nghe tiếng nói của chúng ta. Cách đây vài tháng, khi tôi mở Internet, tôi thấy một tít lớn trong một điện thư , "History has been made" (Lịch sử đã được viết lên). Rồi ngày hôm sau, tờ San Jose Mercury News, một trong các tờ báo lớn nhất ở California, đề cập đến cái họ gọi là một sự "giựt mình tỉnh dậy" (an awakening shock). Hai bài bình luận kể trên mô tả sự việc hai thiếu nữ người Mỹ gốc Việt, cả hai đều độ dưới 30 tuổi, đã dẫn đầu trong cuộc tranh cử vào một chức ụ nghị viên thành phố San Jose với 44% và 27% lá phiếu. Tờ SJMN cho là đã bị một cái "shock" bởi vì ứng cử viền tờ báo này ủng hộ một người Mỹ gốc Mễ, về hạng tư với một số phiếu dưới 10%. Sự kiện trên chứng tỏ sự trưởng thành, sự khởi sắc của CDVNHN, và quan trọng hơn nữa, sự nhập cuộc, sự dấn thân của thế hệ Hậu Duệ vào hệ thống chánh trị xứ này để tranh đấu, chẳng những cho quyền lời của CDVNHN, mà còn là cho sự tự do, dân chủ và nhân quyền của Quê Hương Việt Nam.

Nói tóm lại, vũ khí sắc bén nhất hiện nay của chúng ta là quyền lực kinh tế và chánh trị của CDVNHN. Cũng vì quyền lực nên chúng ta đã thành công tốt đẹp trong

chiến dịch cờ vàng. Nhiều thành phố và tiểu bang Hoa Kỳ đã công nhận cờ vàng ba sọc đỏ như là biểu tượng cho di sản và truyền thống của các Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ.Thật ra, không phải họ thương gì lá cờ của chúng ta, nhưng họ thương lá phiếu của chúng ta, họ thương số tiền chúng ta đóng góp vào các quỹ vận động bầu cử ("money talds") , họ nể nan sự đóng góp của cộng đồng chúng ta vào sự thịnh vượng của nền kinh tế Hoa Kỳ; và tôi tin tưởng rằng với quyền lực càng ngày càng gia tăng của cộng đồng chúng ta và với sự dấn thân càng ngày càng đông đảo của các thế hệ trẻ vào hệ thống chánh trị xứ này, chúng ta rồi đây có khả năng làm thay đổi bộ mặt chánh trị của xứ này trong chiều hướng có lợi cho công cuộc chiến đấu của chúng ta.

Do đó, chúng ta phải sử dụng quyền lực kinh tế và chánh trị của chúng ta để gây áp lực đối với chánh phủ Mỹ đòi hỏi CSVN phải thực thi cải tổ kinh tế và dân chủ cần thiết trước khi giúp Việt Nam vào WTO và thiết lập các liên hệ quân sự nhằm chống lại âm mưu bành trướng của Trung Cộng. Điều này cũng phù hợp với quyền lợi và chánh sách ngoại giao của đương kim chánh phủ Hoa Kỳ bởi vì Hoa Kỳ tin rằng sự phát động dân chủ trên thế giới là phương tiện hữu hiệu nhất để chống lại các phong trào khủng bố. Nếu cần, chúng ta nên nhắc ông Bush nên giữ lời hứa khi ông tuyên bố với Quốc Dân Hoa Kỳ rằng mục tiêu quan trọng nhứt của chính phủ ông trong nhiệm kỳ hai là phát triển phong trào dân chủ đến - theo nguyên văn của chính ông - " những góc cạnh đen tối nhứt của thế giới " (the darkest corners of the world).Chúng ta phải nhắc nhở ông Bush rằng các "góc cạnh đen tối đó" phải bao gồm cả Việt Nam.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm Quốc Hận vừa qua tôi có viết một bài bình luận được nhiều tờ báo trên thế giới đăng tải, kể cả tờ South Cina Morning Post, tờ báo lớn nhất ở Hồng Kông.Trong bài này tôi nhắc nhở ông Bush rằng một sự liên kết quân sự, muốn có hiệu quả, chẳng hạn như

Hiệp Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), đòi hỏi các thành viên của hiệp ước đó phải cùng chia sẻ nhưng giá trị tinh thần cũng như ý thức hệ chánh trị Nói một cách khác, chỉ có một nước Việt Nam tự do và dân chủ, được sự ủng hộ nhiệt thành của người dân và sự ủng hộ của cộng đồng các quốc gia dân chủ trên thế giới mới có khả năng đương đầu chống lại sự gây hấn của Trung Cộng. Đài Loan & Nam Hàn là hai thí dụ hùng hồn về điểm này

Bởi vì Trung Cộng có tham vọng đế quốc, lâm le xâm chiếm Việt Nam, cho nên chúng ta phải xem nó như là một kẻ thù thứ hai. Mặc dầu Trung Cộng đã đạt được những thành quả đáng kể trong việc phát triển kinh tế những năm gần đây, nhưng thực ra chúng chỉ là một con "khổng lồ với chân đất sét" (người Pháp gọi là "un géant aux pieds d'argilé) vì hiện nay họ phải đương đầu với những khuyết điểm trầm trọng như : hạ tầng kiến trúc yếu kém không có khả năng yểm trợ sự tăng trưởng kinh tế lâu dài: một nền kinh tế lệ thuộc vào các nguồn năng lượng càng ngày càng khô cạn; sự nghèo đói, lạc hậu và sự chênh lệch lợi tức quá lớn lao giữa thị thành và thôn quê; một giai cấp trung lưu bất ổn càng ngày càng đòi hỏi có tiếng nói trong vấn đề quản lý nhà nước; và quan trọng hơn nữa, sự ô nhiễm mô sinh đến mức báo động gây nên bởi sự sản xuất bừa bãi, và khiến điều này đã là mầm móng của nhiều sự nổi loạn đã và đang xẩy ra một một vài nơi thôn quệ. Theo các phân tích gia chánh trị quốc tế, nếu những tệ trạng kia không được giải quyết và nền kinh tế không còn khả năng phát triển dược nữa vì tệ trạng kể trên, thì một cuộc Thiên An Môn thứ hai có thể bùng nổ tại Trung Cộng. Vì sự sụp đổ của chế độ CS Trung Hoa sẽ lôi cuốn theo sự sụp đổ của CSVN cho nên, trong thế liên hoàn chánh trị hiện nay trên thế giới, chúng ta phảivượt qua sự hạn hẹp của ranh giới Việt Nam để mạnh dạn bắt tay và phối hợp hành động với các phong trào tranh đấu cho dân chủ tại Trung Hoa đang phát triển mạnh mẽ ở Hải Ngọai. Lịch sử chứng minh rằng chỉ

các nước có thể chế độ độc tài mới có tham vọng đế quốc, và một nước Trung Hoa tự do và dân chủ, theo truyền thống của các nước dân chủ khác trên thế giới, sẽ sống hài hòa và tôn trọng chu quyền của các nước lân bang và sẽ đóng góp tích cực vào sự an ninh và ổn định trong vùng.

Như trên đã nói , một yếu tố khác có anh hưởng có lợi cho công cuộc tranh đấu của chúng ta, đó là sự phát triển vượt bực của nền tin học trong thập niên gần đây. Đây cũng là một lợi khí vô cùng quan trọng cho công cuộc chiến đấu của chúng ta. Theo các nhà khoa học chánh trị thì CS có thể tồn tại nếu nó kiểm soát được 3 yếu tố : 1) thực phẩm, 2) sự di chuyển và 3) tư tưởng của người dân. Hiện nay, không còn chế độ hộ khẩu ở Việt Nam; sự chi chuyển cũng tương đối dễ dàng.VC chỉ có ôm giữ cái thành trì cuối cùng để bảo vệ chế độ tàn dư, lỗi thời của chúng. Do đó, chúng ta phải tích cực sử dụng sự tiến bộ vượt bực của ngành tin học để thông đại tin tức từ bên ngoài và khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ ngườì dân trong nước, nhứt là giới trẻ, đứng lên đòi quyền sống của chính mình và quyết tập đập tan bức tường tư tưởng đó, cũng như người dân Đức đã đập tan bức tường Berlin để phát động một cuộc cách mạng dân chủ giải thoát các quốc gia Tây Âu khỏi gông cùm Cộng Sản. Nếu người dân trong nước mạnh dạn đứng lên tranh đấu thì chúng ta có lý do để nhắc nhở Tổng Thống Bush phải giữ lời hứa khi ông tuyên bố với các dân tộc bị áp bức rằng "nếu các anh tranh đấu cho tự do, chúng tôi sẽ tranh đấu cho các anh" (if you stand for freedom, we will stand with you).

Nói tóm lại, CSVN hiện nay bị lung lay tận gốc rễ vì phải đương đầu với những bế tắc kinh tế, chánh trị không lối thoát và sự sụp đổ của chúng chỉ là vấn đề thời gian.Tuy nhiên không phải vì thế mà chúng ta ngồi chờ sung rụng một cách tiêu cực, mà trái lại chúng ta phải đẩy mạnh cuộc chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Trước khi kết thúc buổi nói chuyện ngày hôm nay, Tôi xin phép trích lời hai danh nhân trong kỳ Đệ II Thế

Chiến mà tôi thường nhắc nhở trong các cuộc nói chuyện với các anh em quân nhân. Người thứ nhất là Tướng Charles De Gaulle của Pháp. Sau khi rút tàn quân Pháp về Anh Quốc để chờ ngày trở về giải phóng quê hương. Tướng De Gaulle tuyên bố một câu nói lịch sử : "Chúng ta đã thua một trận đánh, nhưng chúng ta chưa thua chiến tranh" (Nous avons perdu une bataille, mais nous n'avons pas perdu la guerre). Người thứ hai là Thủ Tướng Winston Churchill của Anh Quốc.Ông tuyên bố như sau: Sau các cuộc thất bại lúc ban đầu :" Không có cuộc chiến thắng nào kết liễu, không có sự thất bại nào là trí mạng, chỉ có ý chí kiên trì chiến đấu mới là điều đáng kể ." (No victory is ever final, no defeat is forever fatal, only the will to perservere is what that counts). Tôi tin rằng nếu chúng ta kiên trì đấu tranh, nếu chúng tiếp tục sử dụng quyền lực kinh tế và chánh trị của cộng đồng để áp lực chánh phủ Hoa Kỳ đẩy mạnh phong trào dân chủ tại Việt Nam, nếu chúng ta tiếp tục khuyến khích thế hệ Hậu Duệ tích cực dấn thân vào hệ thống chánh trị xứ này để tiếng nói chúng ta càng ngày càng mạnh mẻ hơn, thì cuộc chiến tranh để đem lại tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam , cuộc chiến tranh này nhứt định chúng ta sẽ thắng.

Xin cám ơn qúy vị

Lâm Quang Thi

Vui Xuân xin nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài tì Mừng Xuân

VUI XUÂN....

QUÊN

NHIỆM VỤ

Tết Mậu Thân 1968

Hằng năm cứ vào những ngày tết Nguyên Đán, đi đâu cũng gặp nó, từ trong đơn vị ra tới ngoài đường phố, mặt tiền các công sở, ở vị trí trang trong nhất, dễ thấy nhất, nó có cái tên là: ***"VUI XUÂN KHÔNG QUÊN NHIỆM VỤ"!***

Tôi không biết ai khai sinh ra nó nhưng có phần chắc là khẩu hiệu này chỉ xuất hiện sau khi xẩy ra vụ ***"VUI XUÂN QUÊN NHIỆM VỤ",*** nghĩa là cái vụ tụi VC xóa bỏ lệnh hưu chiến, bất ngờ tấn công vào tất cả các thành phố nhân dịp tết Mậu Thân 1968 trong khi hầu như toàn bộ các lực lượng canh gác phòng thủ tỉnh thành thị xã đều vui xuân quên nhiệm vụ, từ vua tới quan, từ ông đầu tỉnh, đầu quận trở xuống đến xã ấp, *may mà Trời còn dễ thương, nhờ còn có anh* lính tốt đen tốt đỏ gác giặc báo động đúng lúc và những tay súng ngoài ***tiền tuyến*** kéo quân ngược trở lại ***hậu phương*** kịp thời để diệt giặc.

Nhiều người cho rằng Mỹ họ biết hết mọi kế hoạch củaVC sẽ tấn công vào dịp tết Mậu Thân, nhưng không biết lý do tại sao họ lại im lặng, không thông báo cho VN! Có thể họ muốn áp dụng kiểu chơi "điệu hổ ly sơn" để tóm gọn diệt gọn. Ở thì cứ cho là như thế đi, Mỹ biết, nhưng tình báo và mạng lưới an ninh của VNCH có biết tí gì không? Hay là biết mà cũng cố tình gài bẫy, gài bẫy bằng cách các cấp chỉ huy giả đò bỏ đơn vị về nhà uống rượu, đánh bạc và nhẩy..đầm! Mạng lưới kiểm soát giả đò quay đi, làm ngơ cho xe, cho ghe, trên là dưa hấu, dưới dấu đầu lâu "bác Hồ" nhập thị.

Tiền nhân nói: "*Dê béo, rượu nồng không khiến địch say, mèo móng tay đỏ không làm lỗ áo giáp giặc, Tổng, Thùng, Soọc, Màn làm sao bắt địch đầu hàng*"! Nên dù quý vị lý luận kiểu gì, bào chữa gì đi nữa chúng tôi vẫn thấy nó có vẻ vui xuân quên nhiệm vụ. Thôi thì cũng cám ơn sự Giả-Vờ này một tiếng, nhờ vậy mà chúng tôi mới được có mặt ở Saigòn vào những ngày đầu xuân để ăn một cái tết tưng bừng khói lửa.

Thông thường thì cứ vào cuối năm, thời gian trước

tết, chúng tôi đi hành quân lùng và diệt địch liên tục để mong đem lại thanh bình cho đồng bào vào những ngày đầu xuân, chỉ dừng quân trước giờ hưu-chiến đêm giao thừa chừng vài tiếng đồng hồ để cho anh em binh sĩ có chút thì giờ kỳ cọ, thay bộ đồ sạch đón xuân mới. Anh em thường gọi đùa đó là những cuộc "hành quân ăn tết" và đã có nhiều Mũ-Xanh chết, chẳng bao giờ được trở về đón xuân cùng đồng đội!

Cuộc hành quân ăn tết kỳ này chúng tôi cày đi cày lại vùng quận Cai-Lậy, Giáo-Đức, Cái-Bè, tìm diệt mấy đơn vị VC địa phương và tàn dư của 2 tiểu đoàn chủ lực miền 261 và 262, hai đơn vị này đã đụng độ nặng nề với Trâu Điên (TĐ2.TQLC) ngày 31-12-1967 và đêm hưu-chiến tại kinh Cái Thia, quận Cai Lậy, trong trận đó, con cháu bác nằm lại tại chỗ 40 mạng và 10 anh ngáp ngáp, Trâu Điên cũng trầy da tróc vẩy, vài đồng đội đã không trở về, trong đó có đại đội phó của tôi, Trung-úy Nguyễn quốc Chính, khóa 20 Võ-Bị.

Tết Nguyên đán Mậu Thân rơi vào ngày 30-1-1968, ngày 29-1, đơn vị ngừng hành quân, về phòng thủ hai bên bờ sông quận Cai Lậy để anh em tắm giặt nghỉ ngơi tại chỗ, đã có một số bầu đoàn thê tử từ Thủ Đức, Saigòn xuống, con đem theo bánh chưng cho Cha, vợ mang bánh dầy cho chồng kèm theo mứt me mứt sầu riêng để cùng vui xuân, nhưng niềm vui chưa hưởng thì đã sầu chia ly. Đúng giờ giao thừa, giặc tràn về thôn xóm, lệnh báo động bắt anh ra nằm gối đầu súng bên hố chiến đấu thay vì được gối đầu vào gấu váy người yêu! Sáng mồng một tết! "Mất hết" chẳng còn gì chỉ còn mứt "sầu riêng" để em ở lại nhâm nhi một mình nơi tiền tuyến Cai Lậy còn anh trở về hậu phương SaiGòn với súng đạn lên vai ca bài:

Anh hậu phương.!
Còn em nơi tiền tuyến..
Chúng ta cách xạ rồi..!"
MÌNH VỀ THÀNH PHỐ ĐÂY RỒI.

Đang nằm võng đu đưa giữa hai gốc dừa chờ đón giao thừa bên bờ sông, những điếu thuốc RuBy-Queen cháy liên tục đỏ đôi môi, đầu

óc tưởng tượng đến những khuôn mặt thân thương của mẹ già, từ anh chị em tới người yêu, mắt nhìn lên trời cao đầy sao lấp lánh, thấp thoáng vài ánh sáng hỏa châu từ tiền đồn nào đó bay vút lên thay cho pháo bông, tai lắng nghe những bản nhạc xuân mà lòng buồn đến tã người. "*Đón giao thừa một phiên gác đêm..!Nếu mai không nở thì con đâu biết..!Ngày xuân nâng chén..ta chúc nơi nơi, chúc người binh sỉ lên đường..!* ".

Lạ nhỉ! Tại sao đúng lúc cô ca sĩ đang hát câu:"*Chúc người binh sĩ lên đường*" thì nhạc xuân lại ngưng, chuyển sang những điệu nhạc hùng, chờ nghe thông điệp đầu năm của TT chăng? Nhưng thay vì thông điệp của Tổng thống chúc tết quốc dân đồng bào cùng chiến sĩ thì lại là tiếng của phó TT Nguyễn cao Kỳ:

_ ***"Tình hình rất nghiêm trọng, các đơn vị sẵn sàng ứng chiến và đợi lệnh"***

_ " Gì nữa đây? Lại đảo chánh! Chán mấy bố này quá!."

Không chừng lại bị triệu hồi về thủ đô cứu xa giá, rồi quân ta đánh quân mình, Mũ Xanh bao vòng ngoài, Mũ Đỏ thủ vòng trong như ngày xưa thì làm sao đây? Hình ảnh người lính Nhẩy Dù nằm chết trên vũng máu ngay trước cửa vườn Tao Đàn, góc đường Nguyễn Du và Trương Định vào ngày 11-11-1960, ngày đảo chánh hụt Tổng Thống Ngô đình Diệm của đại và trung tá Thi-Đông cứ ám ảnh tôi mãi!

Đọc hồi ký của hai ông Thi-Đông mới thấy trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, nhắm không được thì tam-thập-lục kế, tá-tẩu vi thượng sách, để lại xác người lính giữa đường phố không ai chôn! Trước dinh Độc Lập, đồng bào nghe lời các ông kêu gọi đến đây đả đảo hoan hô thì.. ô-hô! Các ông chạy đi mô rồi? Chỉ còn lại những mảnh áo quần dính tí da của người dân vắt vẻo trên cành cây!

Rồi tới "chỉnh lý với biểu dương"! Các ông mang mạng sồng của binh sĩ ra đánh bài cào, binh xập-xám, yếu thì thủ, mạnh thì dương, chỉ lo hất cẳng nhau vì tham

vọng cá nhân mà không lo chuyện Quốc gia! Nhớ quá khứ, giận hiện tại, toan móc súng bắn nát đám lục bình trôi trên sông thì lệnh tiểu đoàn cho báo động, tất cả ra hầm hố sẵn sàng chiến đấu, vì VC vi phạm lệnh hưu chiến, đang tấn công khắp nơi, kể cả Saigon.

Hú hồn, không phải đảo chánh là tốt rồi, còn VC tấn công ư? Đi tìm cả tuần nay không thấy một mống, nay dẫn xác về thì chờ gì nữa, lúc nào ta cũng sẵn sàng.

Sáng mồng một tết, tiểu đoàn 2/TQLC được không vận bằng trực thăng Chinook từ Cai Lậy về Saigòn với quân số 110%. Tại sao lại có con số kỳ lạ thế này? Thưa rằng có một số chị thay quân phục, mang ba-lô leo lên trực thăng theo chàng về tái chiếm Saigòn, còn những bà mẹ khác thì ngơ ngác với những đứa con thơ, bơ vơ giữa đồng trống cô quạnh! Làm cách nào trở lại nhà đây? Số phận người vợ lính thật gian nan.

Tình yêu vợ chồng là lẽ sinh tồn của con người, không có thời gian để Hưởng để Sinh thì lấy chi mà Tồn, *"quanh năm trấn thủ lưu đồn"* tết nhất cũng chẳng thấy bóng anh đâu, đầu năm đến thăm anh nơi tiền đồn mong cuối năm có tay bồng tay bế thì anh lại xách.. súng đi chỗ khác! Chán ơi là chán! Đã "mậu thân" sao còn khỉ, khỉ ơi là khỉ!

Tiểu đoàn đổ quân xuống sân cờ bộ TTM, trước dinh của đại tướng TTMT, đại tá Ngô Du thuộc P3/TTM đón chúng tôi tại đây, cho biết tình hình địch và yêu cầu TĐ2 giải tỏa áp lực địch tại trường Tổng quản Trị, trường Sinh Ngữ, trung tâm ấn loát, cổng số 2 số 6 v.v..đến chiều tối thì địch tan hàng, tất cả mục tiêu được tái chiếm và TĐ2 phòng thủ đêm trong bộ TTM. Hình như từ sáng tới giờ đó chưa có cái gì trong bụng, ngày mồng một tết nguyên đán mà như vậy thì chắc sẽ bị đói cả năm!

Sáng mồng hai, TĐ được lệnh tăng phái cho BTL/ CS Đô Thành, rồi mỗi đại đội được phân tán đi một nơi khác nhau, "nơi nào cần thì Trâu-Điên có, nơi nào khó có Trâu-Điên". Đại đội 2 của "người mất súng" Đinh xuân Lãm(k.17) thì đánh từ cầu

chữ Y đến cầu Tân Thuận, đi cầu Hàng khai súng đầu xuân, ghé Nhà Bè "ăn chè". Đại đội 3 của người hùng Trần văn Thương thì xuống quận 8, bao vây hãng rượu Bình Tây để nhậu, còn đại đội 2 của Doan(k.19) và 1 của tôi thì đi lễ chùa Ấn Quang.

(Xin mở dấu ngoặc ở đây để tránh nhầm lẫn về các đại đội trưởng lúc bấy giờ. Sau trận kinh Cái Thia thì Trần văn Hợp bàn giao ĐĐ.4 lại cho Vũ đoàn Doan để đi du học Hoa Kỳ, trong giai đoạn 1 thì anh Lãm là ĐĐT/ ĐĐ.3 còn Trần kim Đê là ban 3/TĐ, sang đến đợt 2 thì nhị vị này hoán chuyển nhiệm vụ cho nhau)

TQLC VÀ MẬU THÂN.

Trong thời điểm trận Mậu Thân, Lữ Đoàn TQLC mới chỉ có 2 chiến đoàn A và B bao gồm 6 tiểu đoàn tác chiến, chiến đoàn A của Tr/tá Hoàng tích Thông đang hành quân vùng Bình Định, Bồng Sơn, Tam Quan, chiến đoàn B của Tr/tá Tôn thất Soạn lùng địch tại vùng Cai lậy, Giáo Đức, Cái Bè, tất cả đều được điều động ngay về Saigòn, sau 2 ngày thanh toán các mục tiêu, tình hình Saigòn không còn nguy hiểm nữa nên chiến đoàn A gồm các TĐ1, 4, 5 bay ra Huế để giải tỏa cố đô, và tại đây các Mũ Xanh đã phải chiến đấu thật gay go và chịu nhiều tổn thất mới dựng được Quốc Kỳ lên kỳ đài Phú văn Lâu thay cho lá cờ MTGPMN mà VC đã kéo lên ngay ngày đầu cuộc chiến. Bạn đọc nào gốc sông Hương núi Ngự muốn tìm lại cảm giác mạnh về cuộc chiến tại Huế, có thể tìm đọc "***Huế Mậu Thân và Tôi***" của bến-củ Nguyễn văn Phán.

Chiến đoàn B do Tr/tá Tôn thất Soạn chỉ huy gồm các TĐ 2, 3, 6, tiếp tục hành quân khắp hang cùng ngõ hẻm, từ nội ra ngoại ô thành phố Saigon, nhiệm vụ hoàn tất sau 3 tháng, đầu tháng 4/68 lại đi hành quân vùng 4, chỉ trong vòng 1 tháng đã đi qua Cần Thơ, Chương Thiện, Kiến Hòa, Định Tường, về Mỹ Tho rồi được lệnh cấp tốc trở về Saigon khi VC mở cuộc tấn công đợt 2 vào ngày 5/5/68.

Có lẽ tiểu đoàn 2/TQLC là đơn vị MX lưu

luyến với Saigon lâu nhất, ngày đầu tiên đã có mặt và chỉ chia tay vào tháng 9/68. Ngay từ những ngày đầu, TĐ đã được tăng phái cho BTL/CS Đô Thành, cho Biệt Khu Thủ Đô để giải tỏa những mục tiêu tuy không lớn nhưng lại nhức nhối, những chốt VC cố thủ trong những cao ốc, chùa chiền thánh thất nên các đại đội thường hoạt động riêng từng khu vực khác nhau. Đây là một cuộc hành quân đặc biệt nhất, nếu diễn tả lại cho đầy đủ những tình tiết phức tạp và gay cấn thì phải cần vài trăm trang giấy và nhất là có sự phối hợp của Tiểu đoàn Trưởng Đồ Sơn, TĐP Đà Lạt, các đ.đ. trưởng Đinh xuân Lãm, Trần kim Đệ, Trần văn Thương, Vũ đoàn Doan và Tô văn Cấp, tất cả hiện định cư tại Hoa kỳ và chúng tôi sẽ cùng cầm bút với đề tài: ***"TRÂU-ĐIÊN và MẬU-THÂN"***

Trong khi chờ "đứa con" kể trên lớn lên và sinh ra, nhân dịp xuân về, để thay đổi không khí chiến trận, nghe đánh nhau mãi cũng phát mệt, nghe NỔ mãi cũng chán, nay chúng tôi xin góp nhặt những câu chuyện vui buồn bên lề cuộc chiến Mậu-Thân (VBMT) của riêng ĐĐ1/TĐ2/TQLC trong suốt thời gian hành quân tại Thủ-Đô, những chuyện "người thật việc thật" nhưng không theo thứ tự thời gian và một số quý danh đã được thay đổi, nhất là các nhân vật nữ, nếu vô tình trùng hợp, xin các chị tha lỗi, cũng sẽ có một vài cấp bậc thay đổi trong giai đoạn này, chi tiết đó không quan trọng)

BẮT SỐNG NÓ.

Ngày đầu tiên đổ bộ trực thăng xuống sân cờ bộ TTM lại được vác súng đi khơi khơi trước dinh của đại tướng TTMT mà không gặp QC đuổi cũng thấy vui vui, nhất là đêm đó được nằm ngủ bên ngoài hàng rào của cư xá sĩ quan cao cấp thì khác chi được hưởng cái thú thứ 2 sau cái thú được làm Quận Công. Cư xá SQ yên lặng quá, tôi không sợ VC bò từ trong cư xá ra mà lo là lính của tôi lại bò từ ngoài vào trong thì tôi bị đi tù là cái chắc, vì gần mặt Chời nên lo xa vậy thôi chứ anh em tôi ngoan lắm.

Nửa đêm về sáng, th/úy Huỳnh vinh Quang(k.22) Trđ.14 báo có VC bò vào

tuyến phòng thủ, thông thường thì cứ ra lệnh bóp.. cò một phát là xong, nhưng nằm ngay trong TTM, cần sự yên lặng để các quan nghỉ ngơi, phần sợ có anh em ta lạc đàn nên tôi ra lệnh cho Quang phải *bắt sống nó*. Tên "VC" bị bắt là Vũ khắc Quý, cấp bậc trung sĩ, nhân viên ban văn thư thuộc phòng TQT hay P1 gì đó của đại tá Hồ. Người này chính là bà con cô cậu với tôi, tôi hỏi hắn:

_ *"Tại sao chú mày lại kẹt trong này, chui ở đâu ra đây?"*

_ *" Phiên em trực phòng đêm giao thừa, trốn trong ống cống từ hôm qua"!*

Hú hồn thằng em, coi như tôi đã tặng bà cô một món quà tết quý giá.

Sáng mồng 2 tết, đại đội 4 của Vũ đoàn Doan và đại đội 1 của tôi được "đi lễ" chùa Ấn Quang, tới nơi thì thấy một số anh em cảnh sát dã chiến ẩn hiện sau những cột điện xung quanh chùa, toàn bộ khu vực khói lửa ngập trời, đì đùng súng và pháo nổ khắp nơi, khó phân biệt tiếng pháo cối và lựu đạn bê-ta của VC, đồng bào tràn ra trên các con đường Trần nhân Tôn, Minh Mạng, Sư vạn Hạnh, Nguyễn duy Dương, Bà Hạt, tương tự như cảnh mà chúng ta mới thấy trên TV bên chiến trường Iraq.

Chính tại khu vực này TQLC mới bắt sống được đúng đối tượng, tên cán bộ VC mang súng lục K.54 và bản đồ ghi các mục tiêu phải chiếm, hắn bị trung đội 42/ ĐĐ4 của thiếu úy Kiều công Cự(k.22) bắt và giao cho CSDC. Chính nó đã gây nên cảnh tang tóc cho đồng bào và ngay trước mắt, một số TQLC và CSDC bị tử thương vì nó, kèm theo thái độ ngang bướng nên hắn được tướng Loan ân xá tại chỗ, chuyện chỉ bằng hạt cát so với mấy ngàn người dân bị VC trói tay chôn sống cùng thời điểm đó ở ngoài Huế. Tại trại Phù Đổng Gò Vấp, khi TĐ 4/TQLC tái chiếm thì đã gặp một cảnh vô cùng thương tâm: ***"Toàn bộ gia đình tr/tá T.., CHT/Thiết Giáp, bị VC chặt đầu rồi chúng xếp ngồi theo thứ tự cao thấp trước hành lang!"***.Tụi phản chiến chỉ lợi dụng tấm hình ông tướng VN cầm ru-lô dí màng

tang VC mà làm ồn lên, lơ đi tội ác của VC.

CHUYỆN ÔNG TƯỚNG.

Người ta gọi ông với cái tên thân thương: "Anh Sáu Lèo", Ông là gốc KQ, một cấp nhí TQLC thì làm sao dám lại gần ông tướng Cảnh Sát, nhưng đại đội tôi được biệt phái theo ông nên thường bị ông chỉ mặt đặt tên. Lúc nào ông cũng mặc áo giáp để phanh ngực và ít khi đội mũ, phơi cái trán hói trước súng đạn. Tác phong chỉ huy rất nhanh nhẹn và bình dân, khi bực mình thì " đ.. cụ" nghe cũng êm tai hơn là nạt nộ. Ông ngoắc tay rồi nhẩy lên xe Jeep dẫn đầu, một toán CSDC theo liền, đi sau là 5 xe GMC chở anh em đại đội 1/TQLC, đến mục tiêu là ông nhẩy xuống trước làm gương.

Đoàn xe dừng lại tại góc đường Công Chúa Huyền Trân và Nguyễn Du, ông vẫy tôi lại, chỉ tay lên tòa nhà nhiều tầng đang xây dở dang rồi ra lệnh:

_ *"Trong đó còn một toán VC cố thủ, lính tớ không làm được, cậu tính sao?"*

Ông tướng mà xưng tớ-tớ cậu-cậu với thuộc cấp, ra lệnh mà lại khéo nói như hỏi ý kiến thì nhiệm vụ dù khó khăn cũng giảm bớt cho anh em tôi được một phần căng thẳng. Toán VC cố thủ trong cái tòa nhà cao tầng, ngó ngay vào dinh Tổng Thống thì nhức tim quá, chúng đã gây khó khăn và tổn thất cho CSDC rồi. Ông hỏi tôi "tính sao" thì để từ từ rồi tôi mới tính được chứ.

Dù sao thì chúng đã chiếm và cố thủ rồi, đang bị ta bao vây quanh, màn-màn kiếm cách, sinh mạng lính là quan trọng, cuối cùng thì với lựu đạn cay, khói màu, mặt nạ chống hơi ngạt, chúng tôi đã tóm gọn 6 tên VC trong tình trạng đói ăn, ngơ ngáo mất liên lạc với đơn vị. Phải nói thực là với quân số đó, cố thủ trong biu-đinh, nếu chúng còn no ăn và được chỉ huy thì vất vả cho chúng tôi lắm, may mắn là hoàn thành nhiệm vụ mà "an toàn xa-lộ" cho chúng tôi.

Phong cách ra lệnh của cấp chỉ huy quan trọng lắm, nếu ai cũng chỉ biết nạt nộ hối thúc bằng cái lệnh: "*phải chiềm cho được mục*

tiêu bằng Mọi Giá" thì cái giá được trả bằng sinh mạng người lính hẳn là nhiều lắm! *Chiến trường! Mạng lính rẻ hơn bèo!"*

Lại phải chạy theo ông, chúng tôi lúc nào cũng phải súng đạn, nón sắt, áo giáp ngồi sẵn trên xe GMC, ông tướng chạy như con thoi khắp các nơi, chỗ nào có VC là ông đến, ngừng xe rồi mới cho lệnh.

Đoàn xe dừng lại trên đường Nguyễn bỉnh Khiêm, đoạn nằm giữa đường Phan đình Phùng và Phan thanh Giản, bên hông đài phát thanh và cục an ninh QĐ, tôi chạy lại nhận lệnh, ông nói vắn tắt:

_ *"Xóm nhà sàn bên bờ sông, còn một toán VC, cậu cho anh em xuống lục soát".*

Nói xong, tay cầm cây M.16, ổng xâm xâm đi vào một con hẻm dẫn xuống khu nhà sàn bên bờ sông, dĩ nhiên là có toán CSDC chạy theo trong khi lính tôi vẫn còn ngồi yên trên GMC, vì đã có lần thấy xe dừng lại trên đường Phó đức Chính, ông đi vào khuôn viên hội trường Diên Hồng, tôi cho anh em xuống bố trí hai bên đường chưa xong thì ổng đi ra và lên xe zoọc, tôi theo không kịp nên lạc đường rồi bị nghe ông "đ..cụ" khiến lần đó tôi cũng "nực gà", tư hậu khi có lệnh mới cho lính xuống xe, nên lần này tôi đang cho lính xuống xe thì nghe "cắc-bù, cắc-bù".

Vài tiếng "cắc-bù" nơi con hẻm ổng mới đi vào, tôi biết có chuyện, "cắc-bù" là tiếng súng VC bắn về phía mình, quả thật, toán CSDC đang khiêng Ổng ra, ông bị thương nơi chân, chúng tôi vào lục soát, tụi VC lặn xuống sông mất tiêu, chỉ còn lại một tên bị thương nặng từ mấy ngày trước, đang nằm chờ chết trong một góc nhà sàn.

Lần đầu tiên tôi thấy một vị tướng bị thương vì đạn

bắn thẳng dưới đất, còn đa số chỉ nghe quý vị tử trận cùng với trực thăng. Dù ở trên Trời hay dưới đất, tiếng nói của vị chỉ huy cao cấp tại mặt trận là một sức mạnh vô cùng quan trọng. Một vị khác đứng trước lửa đạn, trực tiếp ra lệnh cho đơn vị tôi thanh toán mục tiêu " Suối Máu" (Biên Hòa) là tướng Đỗ cao Trí(đi theo tướng Trí có K.19 Tuấn-dư lỗ tai).

Thực ra chúng tôi đã được lệnh của cấp chỉ huy trực tiếp rồi, có Ông tướng hay không cũng vẫn thi hành, nhưng sự hiện diện của Ông tại "tiền tuyến" chứng tỏ mức độ quan trọng hơn, cần thanh toán gấp, mục tiêu "Suối Máu" nằm gần trại giam hàng ngàn tù VC, quả tình là suối máu thật!

Bạn đọc đừng phiền khi nghe tôi "khoe" gặp Tướng, lính tác chiến mà mỗi khi gặp được tướng là chỉ có từ "chết tới bị thương", nhất là tướng cao cấp ở trung ương đến thì càng mệt thêm. Nghe mấy ông thầy Nổ khoe rằng "*tao quen với ông tướng XYZ*" mà phát nản, nhưng hôm nay tôi phải "khoe" vì sự thật tận mắt nhìn thấy quân đội chúng ta có những vị Tướng đáng kính phục, nhiều vị Sao sáng.

Khi được lệnh cấp cứu đồn cảnh sát Bà-Hòa (hay Hỏa) trong Chợ Lớn, con đường tiến tới mục tiêu bị hỏa lực của địch cản ở mặt trước nên phải đi qua căn biệt thự bên hông gần đó, căn biệt thự thuộc loại cũ kỹ kiểu xưa, trông có vẻ nghèo nàn nhếch nhác, bà đầm đang tắm cho mấy đứa nhỏ, chưa phân biệt được bà là đầm Tây hay đầm Mỹ để giải thích lý do xâm nhập gia cư thì nghe bả hỏi:

_ "*Các chú cần gì?*"

Thấy bà đầm 100% mà nói tiếng Việt giỏi lại gọi lính là "các chú" khiến tôi ngạc nhiên, bèn giải thích đầu đuôi để xin phép, bả gật gù đồng ý nhưng nói thêm:

_ "*Vào trong nhà nói với ông Tướng một tiếng*"!

Càng ngạc nhiên hơn, tôi hỏi:

_ "*Ông Tướng nào vậy bà?*"

_ "*Là nhà tôi, Tướng Đức, Dương văn Đức ấy mà*"

Nghe danh tiếng trung tướng Dương văn Đức trong cuộc "biểu dương" từ lâu, nay tận mắt thấy ông

ngồi gật gù với chai lọ và tàn thuốc lá! Tự dưng lòng tôi chùng xuống, một vị tướng mà thế này ư? Ngó lại mình, hết muốn chiếm mục tiêu, ông nói:

_ "*Tụi nó trốn hết rồi, nhưng các em phải cẩn thận*"

Vô cùng cảm động, tôi đứng nghiêm đưa tay chào "tuân lệnh" ông đúng quân phong quân kỷ, người ta đồn rằng ông bị "chạm"!!! Chạm mà biết tình hình bên ngoài và ân cần khuyên lính một câu vàng ngọc như thế ư? Cám ơn vị tướng họ Dương.

Khi bảo vệ đài phát thanh nằm ở cuối đường Phan đình Phùng, lệnh của giám đốc đài là Tr/tá Vinh không cho bất cứ ai vào thăm nếu chưa được lệnh của ông cho biết trước. Lính tôi y lệnh, cương quyết không cho một nhân vật có xe hộ tống trước và sau vào thăm đài, nhân viên hộ tống của ổng có vẻ hùng và hổ, đòi gặp người có thẩm quyền, tôi phải ra tận trạm gác coi đầu đuôi.

Mấy ông bô-đi-ga mang súng ống, đeo kính đen gườm gườm nhìn khiến tôi phát rét, còn lính của tôi thì lùi lại hườm sẵn M.16, người mặc còm-lê thì nhỏ nhẹ:

_ "*Qua là Tr/tướng Trần văn Đôn, thượng nghị sĩ, qua muốn vào thăm đài*"

_ "*Thưa Tr/tướng lệnh trên không cho bất cứ ai vào đài nếu chưa được thông báo trước, xin Tr/tướng liên lạc với giám đốc đài, chúng tôi là lính, chỉ tuân lệnh trực tiếp*"

Liên lạc không gặp ai trong đài có thẩm quyền nên Thượng nghị sĩ bắt tay và cám ơn chúng tôi rồi quay đầu xe, nhưng đằng sau những cặp kính đen của các cận vệ tôi thấy mắt họ nổi gân máu! Rõ là cọp hiền hơn C..cọp.

VÀ NHỮNG ÔNG TÁ.

Một tuần sau, đại đội của đại úy Đinh xuân Lãm đến thay thế vị trí ở đài phát thanh, trước khi tôi "mu" đi chỗ khác chơi, Trung tá Vinh tiếp tôi tại văn phòng giám đốc, ông tặng cho đại đội tôi tấm "lắc" bằng đồng khắc những chữ với đại ý cám ơn và đã "***hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***"!

Tấm lắc tôi đem treo tại văn phòng ĐĐ, nhưng cứ

phân vân mãi, không biết cái "xuất sắc" này có liên quan gì tới việc cấm cửa không cho ông thượng..sĩ kia vào thăm đài hay không? Vì việc hóan chuyển vị trí hơi bất ngờ.

Trung tá giám đốc đài khá lịch sự và tế nhị, ông hỏi tôi:

_"*Có thích nghe nhạc không?*"

Nhạc mà ai chẳng thích nghe nên tôi mạnh dạn:

_ *"Không thích mà mê, nhất là mê Thái Thanh"*

_ *"Tôi sẽ nhờ nhân viên thâu cho ông một cuốn băng toàn nhạc TT"*

Cám ơn trung tá Vinh, giám đốc đài phát thanh năm 1968, gốc KQ ga-lăng và điệu nghệ thật! (nhưng tới nay tôi vẫn chưa nhận được cuốn băng). Tôi mê KQ qua tác phong của các chàng phi công vì họ được huấn luyện bởi những người lái phi công giỏi và đảm đang. Mới đây nhân dịp July-4-05 tôi gặp lại người bạn 50 năm về trước, phi công trực thăng 64A Nguyên xuân Thanh, nó được bả lái Honda tư` Oklahoma về Bolsa dự đại hội KQ, nửa thế kỷ rồi mà hắn vẫn vui vẻ phá tôi, ngày xửa ngày xưa, năm 1955, khi học ở trường P.Ký nó chọc tôi là "BK ăn cá rô cây", nay bên bàn nhậu, tôi ngâm câu thơ của cố Tiểu đoàn Trưởng Lê hằng Minh:

_" *Vì tôi là lính áo rằn'*

Ra đi nào biết mấy trăng mới về!"

Thì Nguyễn xuân Thanh thoọc gậy bánh xe bằng bài thơ tự thán:

"*Vì anh là lính không quân,*

Có mỗi cái qu..ần anh cũng bán đi,

Sáng mai anh mặc bằng gì?

Anh mặc cái áo anh di lòm khòm"

Anh đi lòm khòm để cái vạt áo che kín cái đầu.. gối.

Trực thăng Đỗ văn Minh, cũng là cựu P.Ký, trên đường về sau khi đã đổ quân xong, hắn đã vi phạm nguyên tắc an toàn, dù không phải nhiệm vụ của anh ta, đã nhắm mắt đáp liều xuống căn cứ Động Ong-Đô trong khi nơi này đang bị pháo kích, để bốc gấp một số thương binh Sói Biển/TQLC trong tình trạng thập tử nhất sinh. Một

tuần lễ sau đó anh bị VC bắn rớt, gẫy chân tay nằm chờ chết, 3 ngày sau bị Sói tìm đến, nhưng may là Sói Biển/ TQLC, đơn vị mà Minh đã liều mình tải thương, tìm được "xác" anh nằm nhe răng cười trong bụi rậm, ngày nay, anh vẫn ăn và anh vẫn thở ở Houston, nó luôn nhắc lại chuyện xưa như một lời cám ơn với TĐ3/TQLC:

_*"Tao đã được thằng SÓI BIỂN ĐẺ LẦN THỨ HAI"*

Bức tranh có thật với tựa đề ***"TÌNH CHIẾN HỮU"***giữa Sói-Biển và chàng lái trực thăng Minh-Đức đẹp quá đi thôi!

Nhưng có một chuyện cũng là tình chiến hữu nhưng chẳng vui tí nào, số là:

Đã hơn một ngày đánh nhau dọc hai bên đường Lê quang Định Gò Vấp, nay VC kéo về cố thủ phía sau rạp hát Đông Nhì và chùa Dược Sư, khu này nhà cửa đông đúc san sát nhau, hẻm chằng chịt khiến cho việc điều động đơn vị quá khó khăn, lính của hai đại đội 1 và 4 đã bị thương và tử thương. Khi thấy nhà cửa chằng chịt quá, khó tiến quân, hạsĩ Nguyễn văn Sang nói với tr/úy Phạm văn Tiền(k.20) ĐĐP/ĐĐ.4:

_ *"Ông thầy! Đây là khu vực nhà em, ông thầy khỏi lo, để em đi đầu dẫn đường"*

Và Sang đã bị bắn vào đầu, gục ngã trên phần đất mà mình sinh ra và lớn lên ngay ngày đầu xuân! Còn gì oai hùng hơn? Nhưng cũng còn gì đau đớn hơn!

Tại ngã ba đường Lê quang Định và Trung-Dũng là căn nhà xây 3 tầng với sân rộng và hàng rào bao quanh, có sân thượng, đây là một cao điểm quá tốt để quan sát địch và điều quân, chủ nhà là một ông quan mặc áo liền quần, đeo hoa mai có gạch đít (tôi không dám gọi là tá), đang cầm ống nhòm đứng lấp ló trên sân thượng coi TQLC đánh nhau vói VC! Tôi xin phép ông cho chúng tôi dùng sân thượng để đặt ban chỉ huy ĐĐ và súng đại liên, ông vui vẻ.. từ chối! Lý do ông bảo là vì nếu TQLC đóng ở đâu thì VC đến tấn công chỗ đó, mà nhà ông thì mới xây, không muốn bị vạ lây, ông mới đi tu nghiệp ở Mỹ về mà có!

Quân với quân như cá với nước.. sôi! Con người có máu lạnh ấy làm tôi sôi máu nóng, nhưng thôi, đành vuốt nước mắt đi kiếm chỗ khác.

Đêm 8/5/68 đại đội 2 của Trần Kim Đệ trên đường Hậu-Giang quận 6 bị VC tràn ngập, sáng 9/5 Tiểu Đoàn ra lệnh cho Doan và tôi về tiếp ứng cho Kim-Đệ, nhưng trước khi đi phải gom tất cả xác VC vào sân banh Lê văn Duyệt, gần Ngũ hoành Miếu.

Thôi thì nghĩa tử là nghĩa tận, để ngoài sân banh nắng nôi mưa gió, có nhiều anh đã phì lên và chảy nước rồi, cần chỗ mát và sạch sẽ, tôi thấy không chỗ nào tốt hơn căn nhà lầu của ông quan mang bông mai có gạch đít, anh em tôi xếp họ nằm gọn gàng từ hàng hiên ra khắp sân, gởi gia chủ trông chừng dùm, mai mốt có xe của sở vệ sinh đến mang đi, hổm rầy họ chưa đến được vì súng nổ nhiều quá, xác VC nằm trong nhà ông thì yên tâm hơn, ông không sợ bị VC tấn công vào làm hư cái vi-la.

Đây là một kỷ niệm buồn, chẳng phải buồn vì ông thái-tá kia mà đem những xác chết chất vào vi-la của ổng để nó biến thành căn nhà ma, bực cái mình thì đùa giai tí chơi, tôi buồn cho những người trai hai miền Nam-Bắc chết vì súng đạn, chết khi chưa biết yêu, chết mà mẹ già không hay biết, vẫn ngày ngày ngồi tựa cửa móm mém miếng trầu ngóng trông con : ***"Sao xuân này con không về?"***

"Về sao được Mẹ ơi! Giấy phép con đã cầm trong tay, hứa với mẹ là xuân này con sẽ về để mẹ dắt con trai mẹ đi hỏi vợ, nào ngờ đám người man-rợ nuốt lời.."

Nhìn những cái xác VC trong vi-la ông thúi-tá nằm đủ mọi kiểu mà chạnh lòng, chúng tôi muốn hòa bình, nhất là ngày tết linh thiêng của cả dân tộc VN, chúng tôi được lệnh hạn chế sát sanh, tại vì các "anh" vào cướp phá! Cùng là máu đỏ da vàng, chúng tôi nào muốn hại các anh, thôi thì mượn mấy câu thơ của Tố Hữu sáng tác trước khi chết để làm lộ phí cho các anh sinh Bắc tử Nam trở về đất Bắc, thơ T.H viết rằng:

" Xin gửi bạn đời yêu quý nhất

Còn mấy vần thơ một nắm TRO

Thơ gởi cuộc đời TRO bón đất

Sống là TRO và chết cũng là TRO"

Có điều hơi phiền là dân miền Bắc họ đã sửa câu thơ cuối thành:

" Sống là CHO (sắc) và chết cũng là CHO (sắc)"

Hẳn là câu cuối này người dân miền Bắc chỉ muốn để riêng tặng Tố Hữu và các lãnh đạn VC "Mười, Anh, Nông, Dân, Ba, Đồng, Tiền*, Chinh, Bằng, Tôn" mà thôi, còn các anh bộ đội thì tro vẫn hoàn tro.(*Trần dân Tiên # Tiền)

Các "anh bộ đội" sinh Bắc tử Nam ơi, việc các anh trở về với cát bụi là do súng đạn vô tình và các anh cố ý, còn MX chúng tôi lúc nào cũng mở rộng vòng tay, điển hình là 6 anh được bắt sống tại tòa biu-đinh bên hông dinh ĐL và 5 anh tại rạp hát Đông Nhì gò Vấp. Chuyện tha mạng này do Th/úy H-v-Quang Tr.Đ.14 kể:

_ "*Chiếm mục tiêu xong, lục soát không có gì, trong khi dừng lại chờ TrĐ.16 lên song song, Tr/sĩ Châu văn Khánh thấy có cái mô-bi-lết dựng đầu hè, anh leo lên đạp chơi, hơi xăng và khói phun ra tùm lum, bất chợt nghe có tiếng ho sặc-sụa phía dưới đất, B1 Xuân vừa mở nắp hầm ra thì bị AK bắn hất ngược ra sau! Trong trường hợp này, chỉ một trái mang cầu mini là xong, nhưng lệnh trên phán rằng phải "bắt sống" và nhân ngày tết tôi cũng tránh sát sinh nên thẩy xuống hầm một lúc 4 trái lựu đạn..khói, 5 tên VC chui lên trông rất híp-pi với màu khói tím ngắt, còn B1 Xuân của tôi đã chết!"*

Tại Đồng Ông Cộ gần cầu Băng Ky, 150 người "anh em", (trong đó có Thiện và Chính) buông súng đã được TQLC đón tiếp nồng hậu, ăn uống no nê, hút và xách thoải mái lại còn được ông chiến đoàn trưởng Tôn thất Soạn đẹp giai đầy lòng nhân ái cho đi thăm thành phố Saigon khiến hai ca sĩ văn công Bùi Thiện và Đoàn Chính ngơ ngác vì lần đầu tiên trong đời được chiêm ngưỡng những cái "mông có gân" mà thiên đàng XHCN không có. TQLC nói riêng và QĐVNCH nói chung chơi

đẹp với các ngươi anh em quá phải không?

"Ở MỘT NƠI DỄ TÌM THẤY THIÊN ĐÀNG."

Mượn câu trên ở một cuốn tiểu thuyết của nhà văn HvP để chỉ vào trường hợp đai đội1/ TĐ.2 được tiểu đoàn trưởng cho phòng thủ ở bưu điện trung ương và đài phát thanh thì không trật vào đâu được, kể cả nghĩa bóng lẫn đen.

Suốt đời nằm bờ nằm bụi dù là ngày tết, nhưng xuân này được về thành phố, lại được đồng bào tiếp tế cơm gà cá gỏi thì đúng là Thiên Đàng, dù nằm bên hè phố! Đóng quân tại bưu điện, trước mặt là dinh Tổng Thống, bên hông là bộ Nội Vụ, xa xa là nơi làm việc của ông Tư Lệnh Binh Chủng, bên kia đường là nhà thờ Đức Bà vang vang tiếng chuông chiều, tiếng cầu kinh sáng tối, đúng là một nơi "*dễ tìm thấy Thiên Dàng*"!

Tin tưởng vào tài năng và "đạo đức" của trung úy ĐĐP Lâm tài Thạnh nên tôi giao cho ông cùng 2 trung đội trấn thủ nơi này với lời nhắn:

_ "*Đóng quân trước cừa Thiên Đàng, có nhiều tiên nữ phất phơ nhưng cũng quá nhiều thượng đế qua lại, Thiên-Đàng và Địa-Ngục 2 nơi nhưng chỉ cách nhau một ly.*"

Tôi dẫn thành phần còn lại về trấn thủ đài phát thanh, nơi có tiệm phở 44 ngon không chê vào đâu được, dù tiệm đóng cửa nhưng còn 2 cô con bà chủ thì xinh như "mộng dưới hoa".

Lính đánh giặc thường thì quần áo lôi thôi, nay bắt ăn vận chỉnh tề ôm súng ngồi gốc cây cả ngày lẫn đêm giữa trung tâm thành phố thì bực bội lắm, làm sao tránh khỏi có lúc lính buông tiếng khen cô đi qua, bà đi lại. Khổ nhất là những sinh hoạt bình thường như ăn uống, nấu nướng của anh em đằng sau vòng rào kẽm gai cũng bị soi mói, tôi thừơng xuyên được thượng cấp gọi máy than phiền rằng "*lính của ông bê bối!*"

Một buổi sáng như thường lệ, hạ sĩ.1 Nguyễn văn Thà đang báo cáo tình hình ĐĐ trong đêm lên TĐ thì lại nhận được lệnh:

_ *"Báo thẩm quyền anh ra ngay Bưu Điện, lính anh bê-bối đang bị BTL la".*

Nghe bị BTL la là tôi rét rồi! La theo hệ thống quân giai thì mấy "thằng dưới" chết dài-dài! Từ đài phát thanh tôi vội đi ngay ra bưu điện mà không kịp gọi máy hỏi xem có chuyện gì. Đến nơi thì thấy ông quan tên Qu.. đang múa may chân tay như một thượng đế thứ thiệt, mang lon-lớn nhưng cái đầu không lớn nên ổng hay lái xe chạy vòng vòng bới lông tìm vết!

Tội nghiệp lính tôi quá quan Qu..nhớn ơi! Sáng sớm họ ngồi bên gốc cây, đầu đường xó chợ đun ca nước sôi pha tí café bí-tất chứ có đáng gì đâu mà ông làm như họ đốt nhà ông, ỷ miệng nhà quan có gang có thép, Qu.. la, Qu.. hét khiến trung đội trưởng là Th/úy Nguyễn-v Quang (tử trận năm 70 tại Cao Miên) giận cá chém thớt, cầm roi đét đít lính, đá văng những ca café cho hả giận. Tội nghiệp lính tôi quá chỉ vì được ở một nơi *"Dễ tìm thấy Thiên Đàng"!*

VIỆT CỘNG TẤN CÔNG ĐÀI PHÁT THANH.

"Đêm qua VC lại tấn công đài phát thanh, nhưng bị quân ta đẩy lui, ta tịch thu 1 súng K54, 1 TQLC hy sinh". Đó là tin trên trang nhất của một số nhật báo tại Saigòn.

Đại Đội.1 (-) giữ đài phát thanh SG cũng có nhiều chuyện vui buồn, chuyện không cho ông thượng nghị sĩ vào thăm đài đã được giám đốc đài tặng cho cái "lắc" như đã kể ở trên, chúng tôi còn gặp nhiều chuyện nhiêu khê khác nữa.

Trong thời gian đầu khi vừa nhận bàn giao từ tay các anh hùng Mũ Đỏ, khói lửa còn nghi ngút dưới tầng hầm (nơi chứa toàn đĩa hát loại 45 hay 78 tua gì đó), mọi sự xuất nhập của nhân viên nam nữ đều phải kiểm soát thật kỹ, đó là lệnh giám đốc đài. Với nam nhân viên thì không có nan đề, nhưng với nữ thì nan giải, lính tôi hành quân xa nhà lâu rồi mà bây giờ bắt xét bóp xét ví của phụ nữ thì nguy qúa! Không xét lỡ một nàng nào nhét C.4 (một loại thuốc nổ dẻo như plastic) vào người thì biết trả lời sao đây?. Sau 2 ngày gồng mình khám xét thì chịu hết

nổi, "cẩn tắc vô áy náy" tôi đành lạy van xin tha, dành đặc quyền khám ví và nắn bóp này lại cho các nữ cảnh sát.

Còn việc VC tấn công thì sao? Chuyện lâu rồi, quá 20 năm có quyền bật mí:

Nguyên do là thế này, tối đến, mọi ngả đi vào đài đều kéo kẽm gai hai ba lớp, còn gài thêm lựu đạn, con hẻm dẫn ra khu trại gia binh phía sân vận động Hoa-Lư tôi giao cho trung đội súng nặng của thượng sĩ Lâm-Khâm phòng thủ. Rồi một đêm chàng lính gác hạ phiên tên Th.. dặn chàng thượng phiên tên H:

_ "*Tao đi thăm người yêu một tí, lát nữa tao về mày đừng có bắn ẩu nha*".

Tình yêu lâu ngày gặp nhau sao nỡ vội chia tay! Chàng Th.. ngồi bên người yêu quên cả Trời Đất, quá phiên gác của H, mà H cũng quên bàn giao cho người bạn thượng phiên, gần sáng Th.. lò mò chui rào kẽm gai trở về thì người lính gác mới thay phiên tưởng VC bò vào bèn nhanh nhẩu đoảng, quạt cho Th.. một băng M.16!!!

Hoàn cảnh này, Th.. không hy sinh vì công vụ thì làm sao gia đình có 12 tháng lương! Làm sao giải thích với thượng cấp tai nạn chết người này cho xuôi tai? Tôi bàn với Lâm Khâm cho bắn thêm nhiều loạt đạn nữa, nhất là hướng mũi súng về phía cục an ninh QĐ, (đại đội tôi cũng có nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài cho cục ANQĐ của đại tá Thăng, người liên lạc là đại úy Nhiều và lính cậu H.C, họ thường đến rủ tôi đi ăn sáng, nhờ vậy tôi mới biết ca sĩ HC có biệt tài nói tiếng Việt giọng Chợ Lớn). Tiếng đạn bắn ngược chiều nghe "cắc-bù" đúng là của VC tấn công rồi (!), máy trong Cục gọi ra hỏi tình hình rối rít, tôi nói VC đang tấn công, xin phòng thủ kỹ tại chỗ, báo cáo sau.

Biết thế nào cục An-Ninh cũng ra coi tình hình và kèm theo phóng viên báo chí, sau khi lấy được xác của Th.. vào, Lâm Khâm cho lượm thật nhiều vỏ đạn AK (của VC bỏ lại khi đánh nhau với ND bữa trước) rải quanh chỗ nằm của Th.. Sáng sớm báo chí đi theo cục AN ra quan sát "mặt trận" và phỏng vấn, lính tôi thì lầm lỳ ôm

súng phòng thủ, cạy miệng cũng không trả lời (dặn trước rồi), ngoại trừ cấp chỉ huy của họ.

Phóng viên lượm vỏ đạn AK lên ngắm nghía gật gù, chụp hình quan sát chỗ VC (!) bị bắn hạ được đồng bọn kéo đi, lật qua lật lại cây súng K.54 của cán bộ VC còn dính máu, (mới được bôi vào). Súng này giống như cây súng colt 45 của phe ta nhưng nhẹ và đẹp hơn nhiều. Cây K.54 này tôi đã chớp được trong trận "Đêm Hưu Chiến 31/12/67" tại kinh Cái Thia quận Cai Lậy mà trong trận này, thằng em Nguyễn quốc Chính hy sinh khi nó mới "dạm vợ" một tuần lễ trước khi đi hành quân. Tôi giữ cây K54 này để làm kỷ niệm cho tình yêu Chính-Lựu gãy gánh nửa đường, nay cũng vì tình yêu mà Th.. tử nạn nên tôi đem nó trình làng như một "chiến lợi phẩm"để làm bằng! Chuyện dàn cảnh mà như thật, không ai nghi ngờ, vì thế mới có chuyện cho báo chí đăng tin VC lại tấn công đài phát thanh lần thứ 2! Ngoài đời chắc không còn nơi nào có những vụ dàn cảnh như vậy đâu, đây là một kỷ niệm buồn về tình yêu và súng đạn!

SÚNG ĐẠN và TÌNH YÊU.

Đứng trước sự tàn phá của Thiên tai và chiến tranh hình như làm tình người lại gần với nhau hơn? Trận động đất giữa biên giới Ấn-Hồi đã chôn vùi hơn 70 ngàn người khiến hai kẻ thù truyền kiếp bắt tay nhau cùng lo cứu khổ cứu nạn. Bão Katrina tàn phá New Orleans làm cho số hồ sơ đã nạp tại tòa xin ly dị được rút lui đi khá nhiều làm tôi nghĩ lại có lẽ hậu quả của Mậu Thân cũng còn có *một chút gì để nhớ để thương*.

Trước Mậu Thân, dân Saigòn rất thờ ơ với chiến tranh và người lính trận, không kể những thành phần no cơm ấm cật, dậm-giật tối ngày, rửng mỡ nối giáo cho giặc bày đặt phản chiến, thực chất là trốn lính, trốn việc quân đi ở chùa!

Còn các cô thì sao? Dù cho *"đại bác đêm đêm vọng về thành phố ..nằm ngủ trên giường.. nàng chẳng muốn nghe"!* Khá hơn một chút thì *"Nếu em không là người yêu của lính.. ai sẽ dắt em Chủ Nhật.. đi shopping!"*

Sau ngày tết Mậu Thân, nhờ khói súng mà tình cảm người dân thân thiện hơn, tử tế hơn, dân chỉ cho lính những chỗ VC ẩn núp và chôn dấu vũ khí mà trước tết có vẻ như "không nghe không thấy". Đơn vị nào cũng được đón tiếp niềm nở, bánh kẹo dư thừa mà vị ngọt tình yêu cũng không thiếu.

Ở Bưu Điện "một nơi dễ tìm thấy Thiên Đàng" thì anh em họ sống quá đàng hoàng nên được đồng bào quanh vùng và nhất là nhân viên bưu điện cảm phục, tình quân dân thắm thiết thật sự kéo dài cho mãi tới sau này, điển hình là cô L.. ái nữ của ông quận Dương-Đông (Phú Quốc) là nhân viên BĐ, sau 1975 đã giúp rất nhiều anh em cựu tù nhân TQLC gởi "hồ sơ chui" tới tòa đại sứ Hoa-Kỳ ở Bankok (ThaiLan) để xin LOI, một việc làm hết sức nguy hiểm cho cô vào thời điểm 1982-84.

Gia đình hai cô T.. và H.. gần như nuôi cả trung đội 12, đã hơn 30 năm rồi mà hiện nay 2 em Hoa-Quốc vẫn luôn hỏi thăm và nhắc tên các anh ngày xưa đóng ở BĐ và cả hai người thường tham dự những buổi họp mặt của TQLC. Tôi trân trọng gởi lời thăm hỏi và cám ơn đến các cô và nhất là những chị đã về làm dâu Trâu-Điên.

Trong phạm vi đài phát thanh, anh em được đồng bào thương, gia đình ông tỉnh trưởng H.. cho tôi tạm trú riêng một phòng thay vì giăng võng ngủ dưới gốc cây, gia đình Ô.Bà phở 44, gia đình cô Ph.. phở Hoàn Kiếm đãi lính ăn sáng vô hạn định, Cô Ph.. cũng trở thành dâu của TQLC. Gia đình cô Chín và Jack (người Anh) nuôi cả tiểu đội của trung sĩ Mạnh, một gia đình Pháp Kiều muốn gả con cho B1 Thông, sau này em Alice mang quà lên Tân Uyên tiếp tế cho Thông đúng vào ngày người yêu tử trận 9/68!

Một mối tình khác khá đẹp và lãng mạng là cặp Chu và Dung, "*Anh người trai Võ-Bị, em là chị.. nữ sinh Lê văn Duyệt*"

Trước Mậu Thân, mỗi lần đi hành quân về nghỉ tại hậu cứ là Chu rủ tôi đến tiệm cơm tấm của cô Dung ở góc đường Trần quang Khải và Trần khắc Chân ngồi trồng cây si với ly café đen không

đường, nhiều khi tôi chán nó quá bèn bỏ đi lang thang một mình, vài giờ sau trở lại nó vẫn ngồi lỳ với nhiều gói RuBy-Queen trên bàn, ra vẻ đăm chiêu qua khói thuốc ngắm "*cô hàng café, có một cô nàng be bé xinh xinh, cô hay cười hồn xuân phơi phới*.. .."Nhưng cô không cười mà muốn "bán sới" tên Chu đi bằng câu hỏi khá tế nhị:

_ "*Sao anh Chu không uống café sữa mà lại uống café đen không đường?*"

Tên ma này nó biết ý của cô chủ quán nhưng cứ chai mặt:

_ "*Ngón tay em nhúng vào café đen của anh là ngọt rồi, cần chi đường với sữa*"

_"*Sao anh không ăn gì mà hút thuốc nhiều thế?*

Bị trúng tim đen không tiền ăn cơm tấm nên Chu gượng trả lời pha tí nham nhở:

_ "*Vì thuốc (lào) của em đậm đà hơn cơm tấm, thuốc của em làm anh SAY*"!

Ghét tên ngồi lỳ, Dung muốn hỏi khó để đuổi đi nhưng nghe Chu trả lời có vẻ lọt lỗ tai nên tủm tỉm cười! Tội nghiệp cô bé nữ sinh LVD kia ơi, tên Chu "ba trợn" này nó nói phét đấy, vì sư phụ hắn là một nhà văn dạy nó rằng:

_ "*Phụ nữ họ không tin bất cứ điều gì ta nói, trừ một điều là.. ta nói dối*".

Chuyện tình của họ chẳng đi đến đâu cho tới tết..Mậu Thân, một ngày kia, sau khi thanh toán tổ VC ở xóm Chùa xong, Chu cho lính nghỉ ngơi băng bó vết thương, đồng bào khu vực đường Trần quang Khải mang bánh kẹo ủy nạo chiến sĩ, Chu được trao một gói RuBy từ tay Dung, bốn mắt nhìn nhau cảm thông rồi cảm động cầm tay nhau. Tình yêu chân thật nở do nhờ..khói súng!

Từ đó cứ mỗi buổi trưa, Chu đều xin phép tôi chạy vào sở của Dung mãi tận cầu Chữ U trong Chợ Lớn để tâm sự trong giờ nghỉ để ăn trưa. Có những lần Dung nghỉ việc đến vị trí đóng quân thăm Chu, nhìn trai tài gái sắc quấn quýt bên nhau thật ấm lòng, vì bận hành quân, móng tay của Chu dài và cáu bẩn được Dung cắt dũa với tay nghề cao, ngược lại, Chu lại vào

bới những đĩa hát bằng nhựa mà đài phát thanh bỏ đi, lựa cho được một đĩa có những bài hát của Thái Thanh mà "cô Ba" ưng, (tôi coi Dung như em nên gọi là cô Ba). Lãng mạng, chân thật đến thế thì thôi, Chu nói với tôi:

_ *"Sau chuyến hành quân này về nhất định em đi coi mắt"*

_ *"Thằng ngu, mắt mũi gì nữa, coi ngay cái đáng coi không thì mất đấy"*

Tôi nói với Chu như vậy khi đóng quân dưới chân cầu Phan thanh Giản, một lúc sau thì Dung đến, vẻ mặt lo lắng:

_ *"Em đến sở rồi nhưng lại bỏ để về đây, em sốt ruột vì ba em đi đâu cả đêm mà sáng nay vẫn chưa về".*

_ *"Ngồi đây chờ anh xem hôm nay có lệnh gì đặc biệt không, nếu không anh xin phép xếp rồi chở em đi hỏi tin tức ông cụ"*

Xế trưa thì Dương, em trai của Dung đến (sau khi đã tìm chị ở sở) báo cho Dung biết là ba đã bị tử nạn vì xe Honda, người đụng ông cụ lại là thượng sĩ Tuy thuộc đại đội vận tải TQLC!

Thân phụ qua đời đột ngột mà người gây ra tai nạn thảm khốc này lại là lính cùng màu áo với Chu khiến Dung đau khổ tột cùng, mẹ Dung cấm cửa và không nhận vòng hoa phúng điếu của Chu! Mọi sự tiếp xúc và liên lạc giữa 2 người bị tạm ngưng, chỉ còn những lá thư đầy yêu thương và nước mắt qua trung gian của chị Ng.. bạn học Dung và cũng là dâu của Trâu Điên.

Làm sao biết ai buồn hơn ai? Chu trở lên lầm lỳ, liều mạng hơn và rồi trong một trận đánh sau đó trên chiến trường Cao Miên năm 1970 nó bị mất tích. Tôi đã bị thương trước Chu và đang nằm bệnh viện, Dung có đến bệnh viện Lê hữu Sanh thăm tôi và hỏi tin tức về Chu, nhưng khi thấy cô nhắc đến nó rồi khóc nên tôi dấu luôn tin nó bị mất tích và chẳng bao giờ tôi muốn gặp lại cô Ba nữa để bị buồn lây khi mình khệnh khạng với đôi nạng gỗ cũng chẳng vui vẻ gì!

Năm 1988 sau khi đi tù về tôi gặp Dương ở trung tâm dịch vụ Nguyễn Du, cậu ta lo hộ chiếu đi Canada do

Dung bảo lãnh, tôi không hỏi thêm chi tiết, chỉ nghe đại khái là Dung chưa lập gia đình. Mới đây tôi vô tình đọc tờ báo Tiền Tuyến xuất bản ở Toronto có bài viết về " Cuộc tình dang dở" với những tình tiết éo le gần như chuyện tình của cặp CHU-DUNG, tác giả ký tên là CHUNG! Có vẻ lạ đấy, đó cũng là động lực cho tôi ghi lại những kỷ niệm vui buồn về tết Mậu Thân và có lời nhắn rằng:

_ *" Chung và Dung ơi! Lạy Trời cho* ***"Hai Người Viết CHUNG một Tên".*** *Nếu chưa là hai người viết, mà mới chỉ là một người viết lên câu chuyện tình xưa để tìm nhau thì không phải là chuyện "****Tìm Người trong Mộng"*** *đâu. Thằng Chu mất tích bên Kampuchia chưa hẳn là đã chết, tuyệt vọng vì tình yêu có thể nó đã bỏ ngũ, bỏ đồng đội? Hành động này tuy không được khuyến khích nhưng đáng thương, biết đâu sau 75, từ Cao Miên nó đã tìm được dường đến Canada. Đường xa vạn dậm nhưng hình như hai em vẫn gần bên nhau,* ***còn chờ*** *nhau và cần có nhau. Biết đâu hai "dứa bay" đang cùng ở Canada, hãy tìm nhau và* ***" Yêu Nhau Đi, Chiều Hôm Tối Rồi"***

Chuyện tình buồn của hai người này cố gắng tóm tắt cũng chiếm của tôi 2 trang giấy, ước chi tôi có khả năng như sư phụ HVP với chuyện: ***"Những Cuộc Tình Dấu Mặt",*** để mà viết "***Cuộc Tình Dở Dang***" nhưng không dang dở, cho Chu-Dung gặp nhau để sống CHUNG hạnh phúc suốt đời.Tôi thích những chuyện tình với đoạn kết xum họp "có hậu", cho dù có hậu như gia đình nhà ông bà Táo càng tốt.

Một chuyện tình khác không dang dở cũng được nở do khói súng tết Mậu Thân:

Tôi với nó thân nhau như bóng với hình, Nó quen với cô em của thằng bạn cùng lớp ở P.Ký nhân dịp SVSQ/ VB được tướng Trần tử Oai cho đi phép tết về Saigon, cô em tên Thúy mới còn bé tí lớp đệ tam trường Gia Long niên khóa 63-64. Hơn 4 năm trời vẫn chỉ là tình đẹp thiên thần "anh tiền tuyến, em hậu phương", khi thương, "*Xin coi cái bàn tay*" thì cho nhưng "*Xin coi luôn cái bàn chân*"

thì em lắc, đòi đi xem mắt thì em ca bài đi chùa Hương:

_ *"Em còn bé lắm.. ấy cái anh Trâu Điên kia ơi"*

Cho tới Mậu thân 68 khi đơn vị Nó dẹp VC trên đường Thành Thái, nhà nàng ở cạnh mục tiêu trên đường này nên chàng bèn ghé thăm nhà nàng với đầy đủ súng đạn nón sắt và áo giáp. Nó đang ngồi gác chân lên bàn rung đùi tán ba-hoa chích-chòe thì ông già "Ba-Tri" xuất hiện, Nó vội đứng dậy chào và xin lỗi, ông già từ tốn nói:

_ *"Không sao, cậu cứ tự nhiên, nhà tôi có nhiều bàn lắm, cậu muốn gác chân hay muốn ngồi lên bàn nào cũng được, trừ cái bàn (tọa) của con gái tôi và cái bàn thứ 2 cấm tuyệt đối, đó là cái bàn thờ, vì trên đó 2 con trai tôi đã hy sinh vì Tổ Quốc ngồi rồi"*

Không biết ông già Ba-Tri ngày xưa GÂN tới cỡ nào mà dám đi bộ từ Ba-Tri Miền Nam ra tới Kinh Đô khiếu nại với nhà Vua về nạn tham nhũng, nhưng nghe ông già này quắc thước với ngôn ngữ GÂN quá Nó hoảng sợ rút lui! Một tuần sau, khi đang đánh nhau tại khu vực Lò Than và Suối Máu Biên Hòa, khói lửa ngút trời thì ông già cô Thúy đến thăm Nó với cây thuốc lá Lucky và cộng thêm lời dặn:

_ *"Phải cẩn thận nghe không, kẻo lại giống như thằng Phong thằng Tuấn"*

Phong và Tuấn là con trưởng và con thứ của Ổng đã hy sinh trên chiến trường Cao Nguyên và Biển Cả! Nhờ Mậu Thân và hút thuốc Lucky của ông mà tháng 6/69 Nó chỉ bị trọng thương, không phải lên bàn thờ ngồi, qua 2 năm nằm bệnh viện và thử thách, mãi tới năm 1971 thì đơn xin nhập gia đình ông già "Ba-Tri" của Nó được chấp thuận, sau này con của Nó gọi Phong và Tuấn, 2 người em vợ của người viết là cậu.

Chuyện tình yêu và súng đạn Mậu thân còn dài, xin gác lại để bớt nhàm tai đọc giả, bây giờ nói tiếp những câu chuyện vui buồn Mậu Thân(VBMT) khác.

CÀ-NÔNG KHÔNG SỢ BẰNG "MỢ 40"

Tháng 5/1966, TĐ.2/ TQLC được lệnh ra Đà Nẵng và Huế để dọn dẹp bàn thờ Phật bị mang xuống đường làm chướng ngại vật và đi dẹp biểu tình, những đám người biểu tình hầu như toàn là đàn bà con gái và các em nhỏ, họ vừa đi vừa hò hét đả đảo "lính Thiệu-Kỳ" và sấn tới khiến trung đội tôi phải thối lui trong khi phía bên trung đội của Vũ đoàn Doan thì nó đi đến đâu đám biểu tình dạt ra đến đấy rồi bỏ chạy, dĩ nhiên là tôi lại bị xếp la, bèn hỏi nó làm cách nào mà hay vậy, nó chỉ mưu:

_ " Lẫn trong đám đông biểu tình có những ông già tốt tướng và *cốt-tu* giả dạng thầy tu áo vàng xúi các nàng làm tới. Tao cho lính cũng giả dạng thường dân, theo đám biểu tình hô đả đảo "lính Thiệu-Kỳ" rồi áp sát mấy ông áo vàng ôm chặt, lột hết, lột cả quần đùi, thế là "Thầy Chạy", thày chạy thì đệ tử tan hàng theo. Mày nên nhớ rằng người dân họ vô chính phủ, họ biết lính mình không dám xử dụng vũ khí, dù súng lục, súng cối, pháo binh, **cà-nông** họ cũng không sợ nhưng khi trông thấy **cà-nông-giặc** thì họ sẽ sợ chết khiếp ."

Đúng là quỷ kế, vì thế, ngày 9 tháng 5/68, chúng tôi được lệnh bỏ mục tiêu khu vực Ngũ-hoành-Miếu (Gò Vấp) để cấp tốc quay về quận 6 nơi mà đại đội 2 bị địch bao vây trong đêm, nhớ lại chuyện xưa khi đi dẹp biểu tình ở Huế tôi bảo Doan:

_ *"Tụi VC kỳ này toàn là trai trẻ, tụi nó không có "**Cà-nông-giặc**" nhưng nhiều Bà. 40 lắm (súng B.40) phải coi chừng, đừng có sáp vô lột quần tụi nó, khó sống đấy "*

Tưởng chọc quê nó cho vui ai dè mình bị một bà " Bê-40" theo thật, khi tôi đang núp sau cột xi-măng trên ban-công dùng ống nhòm quan sát toán VC ở dãy lầu phía trước để điều động trung đội chuẩn úy Ngộ lên chiếm thì hạ sĩ Thà gọi tôi quay trở lại máy để gặp đại bàng Đồ Sơn, vì vướng cái lan-can cao hắn không trèo qua được. Vừa quay lui cầm được ống

liên hợp thì một tiếng nổ xô đổ thày trò tôi xuống, cột xi măng tôi núp khi nãy bị B.40 bẻ gãy gục chỉ còn trơ khung sắt, tôi lắc đầu nói với Thà:

_*"Nếu thằng VC này bắn dở một chút, hụt cây cột thì tao với mày thành bột"*

_ *"Em cứu mạng ông thầy đấy, kỳ này về ông thầy thưởng em 2 ngày phép nhá"*

_ *"Hai ngày thôi à? Sao mạng tao rẻ thế? Cho mày một tuần"*

Thà chưa có dịp đi 7 ngày phép thưởng thì nó lại "đi phép vĩnh viễn" bằng một trái B.40 khac tại mặt trận Bời Lời (TN) tháng 9/68, cũng tại đây, người mang máy cho đại đội phó Lâm tài Thạnh là hạ sĩ Tha cũng tử trận! Thà với Tha ra đi một lần!

Tiến quân trên đường Hậu Giang ban CH chúng tôi bám theo sau một xe thiết giáp M.41, vừa tới ngã tư đường Phú Định và Hậu Giang thì bị một trái B.40, nắp pháo tháp xe tăng và đầu người trưởng xa bay xuống đất, hạ sĩ Danh Thon nằm chết vắt vẻo trên thành xe, hạ sĩ Ninh mang máy bị bắn xuyên ngực, mấy đệ tử khác bị thương, tình hình vùng này có vẻ khó chơi, xin nghe trung đội trưởng trung đội 14 kể lại:

_*"Vừa xuồng xe cách cầu Rờ-Nôn (Renaught) chừng 50 m thì gặp người bạn cùng khóa là th/úy Bùi trung Nghĩa, TĐ 30/BĐQ, bắt tay rồi tôi nói vói nó: mày ra tao vào, tình hình ra sao?Nó lắc đầu không nói gì, khi trung đội tôi đi tới một đoạn nữa thì gặp một xác phóng viên còn đủ máy móc trên người, sau khi mang được xác người phóng viên này ra phía sau thì trung đội tôi được lệnh tiếp tục tiến về dãy nhà lầu phía trước để giải cứu cho th/úy Hồng ĐĐ.2 đang bị kẹt trong đó, giải cứu được ông Hồng và 2 người lính, nhưng khi từ trong nhà chạy ra thì 2 người lính lại bị VC từ căn nhà kế bắn chết."*

Th/úy Hồng ĐĐ.2 đã được th/úy Quang ĐĐ.1 giải thoát, nhưng vài tháng sau đó Hồng mang quân đến tiếp cứu cho Quang ở trận Cầu-Khởi (Tây Ninh) thì Hồng tử trận!

Ban chỉ huy ĐĐ dừng lại, đứng dưới một ban-công để báo cáo tình hình về Tiểu

đoàn thì một trái lựu đạn chày từ trên lầu ném vào giữa chúng tôi, rất nhanh, hạ sĩ Bùi ngọc Đường chụp vội trái lựu đạn quăng đi rồi cùng B1 Nguyễn văn Hợi, (2 cao-bồi của tôi) phóng tới như ciné, thịt được 2 "cháu ngoan của bác", qua ngày hôm sau thì Hợi bị thương, thay vì đi BV thì xin ở lại cùng Đường tiếp tục hăng say với nhiệm vụ.

Trong trận Bời-Lời vào tháng 9/68, chính Đường và Hợi đã cứu được trung úy cố vấn Mỹ khi bị trực thăng thả lầm vào trước phòng tuyến của địch và ông ta đã bị bắn trọng thương vào nách. Đường được thưởng huy chương Bronze-Star, được phòng TLC/SĐ tặng cho một xe honda mới tinh. Nhưng xe chạy chưa hết rô-đa thì Đường ta hóa ra người thiên cổ trên chiến trường Cao-Miên, để lại một vợ và một cháu nhỏ chưa chào đời, chị Đường chính là một trong số những nữ Cảnh Sát viên đến thay thế nhiệm vụ khám xét nhân viên đài phát thanh mà tôi đã nói ở phần trước!

Câu nói "***Sống bờ chết bụi, sống nay chết mai***" sao mà đến với anh em chúng tôi dễ dàng thế! Nhưng mà quá khó để chiếm mục tiêu trước mặt, cả một khu vực sình lầy xen kẽ những cao ốc từ đường Phú Định xuống tới mũi tàu Phú Lâm đang bị địch chiếm và cố thủ (?), thực ra thì chúng bị bao vây kín, chưa tìm được đường thoát thân. Gần đây coi trên TV chắc quý vị thấy "quân đội ta" tiến vào giải toả các thành phố bên IRAQ như thế nào thì ngày xưa, 1968, quân đội ta tiến về giải tỏa Saigòn, chiến đấu trong thành phố cũng nguy hiểm tương tự như vậy nhưng khác xa ở chỗ ngày ấy quân ta không được phép xử dụng phi cơ và đại pháo, xin mãi may ra mới được một trực thăng võ trang, nhưng rất hạn chế hỏa lực. Thà là lính hy sinh hơn là dùng KQ và PB để gây thiệt hại lây sang đến sinh mạng và tài sản của đồng bào!!!

MỞ CỬA THÀNH DỤ ĐỊCH:

Kỷ niệm này không biết là vui hay buồn, tuy nó thuộc loại "chuyện hằng ngày" ở đơn vị nhưng tôi chắc thế nào cũng bị các niên trưởng "dũa" te-tua đây. Nhưng không sao, bị thượng

cấp sỉ vả hành hạ cũng là bình thường, từ trong quân trường cho tới ngoài đơn vị, vì thế mỗi khi trình diện cấp cao hay đến chào thượng cấp, anh nào cũng phải chụp cái nón sắt lên đầu, chuyện thượng cấp mắng mỏ không thành vấn đề, chỉ khi nào niên đệ hay thuộc cấp ngó lơ mới cần xét lại quá khứ của mình.

Cả một ngày trời không làm sao vượt qua được khoảng bãi đất trống sình lầy mà phía bên kia VC đang cố thủ trong hãng pin Con-Ó, có 2 trực thăng đến bắn cho vài tràng súng với hai ba hỏa tiễn rồi đi không bao giờ trở lại! Thiệt hại phe ta cũng kha khá, tối đến 2 đại đội 1&4 lui về phía sau, giăng hàng ngang, lấy đường Phú Định làm tuyến phòng thủ đêm, ngăn không cho địch xâm nhập vào trong Chợ Lớn.

Dầu sao thì mục tiêu cũng đã bị chúng chiếm rồi và đang cố thủ, nếu cứ cố gắng nhào vô chỉ tổ ôm đầu máu, mạng lính chớ đâu phải con thiêu-thân. Có những trường hợp "bằng mọi giá" vội vàng lấy xác một đồng đội, xác trực thăng rớt để vài đồng đội khác chết theo, có khi là cả một thảm họa cho đơn vị phỏng có ích gì?

Theo kinh nghiệm thì VC cố thủ chẳng qua là nó không có đường rút, "chó cùng giắt dậu", chỉ chờ ban đêm là "bằng mọi giá" phải chuồn, ngày hôm sau quân ta tiến vào chiếm mục tiêu thường là chỗ không người chỉ còn những xác không hồn.

Quả nhiên sáng hôm sau chúng tôi tiến vào mục tiêu nhẹ nhàng, chắc chúng đã rút về phía mũi tàu Phú Lâm, vượt qua cư xá Phú Lâm A và B để về mật khu Lý văn Mạnh? Khám phá ra đường rút lui của chúng đây rồi, nhưng quái lạ, sao vết dép râu lại quay đầu đi vào hướng Chợ Lờn. Lần theo dấu giầy mới biết chúng đã đi theo một con hẻm giáp ranh giữa tuyến phòng thủ đêm qua của 2 đại đội 1 và 4 !

_ *"Thôi chết, tối qua liên lạc phòng thủ hàng ngang với ĐĐ.4 và canh gác thế nào mà để chúng vượt qua đầu mình để đi vào phía trong Chợ Lớn rồi"?*

Tôi càm-ràm với ông trung đội trưởng phòng thủ

chỗ này đồng thời gọi máy cho Doan bảo hắn đến chia xẻ trách nhiệm, hai đơn vị không phối hợp kỹ bắt tay nhau nên đã bỏ sót một con hẻm! Phải kín chuyện này thôi, Doan và tôi cùng nháy mắt ra dấu hãy im lặng, nhìn về phía "hậu phương" Chợ Lớn đang tưng bừng khói lửa mà nơi đó những ngày qua còn yên, tôi lẩm bẩm: ***"Đúng là mở cửa thành dụ địch"***

Lỗi lầm này đã có lần tôi ghi lại ở đâu đó, sau khi đọc xong thì một niên trưởng phán rằng chuyện như thế mà kể lại làm gì cho "mất mặt" đơn vị nên hôm nay viết lại đoạn này tôi cũng hơi run tay! Nhưng thiết nghĩ chuyện thắng thua, chuyện ưu khuyết điểm và sơ xuất khi chiến đấu là bình thường, không có gì là mất mặt cả, hôm nay viết lại những chuyện "Vui Buồn" có thật thì không lẽ lại nói dối? Như vậy thì những sự chiến đấu rồi hy sinh có thật của anh em cũng bị đánh giá là phịa hay sao? Tôi không thích lối báo cáo: *"Có hằng trăm xác địch được đồng bọn mang đi!"*.

Đúng ra là tụi VC nó phải bỏ chạy ra mật khu, nhưng vì mù, vì mất tên đẫn đường nên chui đầu vào rọ, tránh Trâu-Điên gặp liền Cọp 5, 10 móng. Tôi không dám quả quyết là thành phần VC thoát qua tuyến phòng thủ của chúng tôi để chui đầu vào khu vực Soái kình Lâm gặp TĐ.30BĐQ, nhưng tôi cảm thấy áy náy khi một trực thăng yểm trợ cho TĐ.30BĐQ tại đây đã bắn lầm gây một số cấp tá tử vong.

TRƯỜNG PHƯỚC ĐỨC.. ĐỨT PHƯỚC!

Hai đại đội 1+4/TĐ.2/TQLC tiếp tục thanh toán những ổ VC lẻ tẻ còn lại trong khu vực Phú Định cho tới cuối Mũi-Tàu Phú Lâm thì ở phía sau, trong Chợ Lớn súng nổ dữ đội, có trực thăng bay vòng vòng trên trời, khạc xuống một hỏa tiễn rồi bay đi.

Sự kiện này làm tôi nhớ lại cách đó 2 hôm khi tiến vào hãng pin Con-Ó cũng có trực thăng đến yểm trợ nhưng như "cỡi ngựa xem hoa", khác hẳn với những lần yểm trợ hỏa lực ở các mặt trận trước đây, khiến tôi bực mình thiếu điều muốn văng tục:

_*"Đồ hà tiện, có hạn chế thì cũng vừa phải thôi chớ"*.

Một lúc sau thì được tin trực thăng đã bắn lầm vào trường Phước-Đức khiến một số sĩ quan cấp tá bị thương và chết trong đó có thiếu tá Lê ngọc Trụ, trưởng ty cảnh sát quận 5. Tin ông Trụ chết làm tôi bâng khuâng, vì mới trước đó, trong một lần hành quân ở Chợ Lớn, ông đã mời TĐT và các ĐĐT/TĐ.2 vào văn phòng của ông thảo luận công tác và uống tí cay, nhìn vào tủ lạnh của ông mà say, say phát chóng mặt.

Sự kiện trường Phước Đức không thuộc phạm vi hành quân của đơn vị tôi và nó xảy ra vào cuộc tấn công đợt 2, nhưng thấy có một chút liên quan tới chuyện "VBMT" và cũng là một sự kiện nhức nhối nên xin tham khảo bài viết của MX Tôn thất Soạn trong TT. 2/TQLC và nhất là tập san BĐQ số 12 & 13 để ghi lại như một kỷ niệm buồn.

Những bài phỏng vấn các BĐQ hiện diện tại chỗ xảy ra tại nạn này rất hay và có giá trị "lịch sử", quý vị nào chưa đọc thì nên gọi ngay cho 2 ông BĐQ trời con là *Thiên Nga và Thiên Lôi* để họ gởi cho. Ước chi ban biên tập TS/BĐQ có bài phỏng vấn đ/úy trưởng ban 3/TĐ.30/BĐQ Tống viết Lạc, người ngồi trên trực thăng đó nhỉ!

Tóm lược: *" TĐ.30/BĐQ thanh toán VC trong khu vực có nhà hàng Soái kình Lâm ở Chợ Lớn dưới quyền điều động của tr/tá Đào bá Phước, LĐT/LĐ.5/BĐQ, bộ chỉ huy đóng tại trường Phước Đức trên đường khổng Tư. Có 2 gunship của Mỹ được gọi đến yễm trợ cho TĐ.30/BĐQ, trên trực thăng có đại úy ban 3 Tống viết Lạc và đại úy cố vấn Evan tiểu đoàn, trong khi yểm trợ, phi công Mỹ đã bắn trật mục tiêu gây thảm họa.*

Gunship là loại trực thăng yểm trợ rất hữu hiệu và chính xác, vậy thì tại sao lại bắn lầm mục tiêu?Đ/úy Tống viết Lạc nói rằng người pilot cho biết khi anh ta bắn trái rocket thứ nhất thì bị trở ngại kỹ thuật rồi anh bắn trái thứ hai, nhưng không hiểu vì trở ngại gì đó mà bị ngắn tầm, khiến đi lầm mục tiêu! Tất cả những giải thích

của pilot Mỹ cũng chỉ có bấy nhiêu thôi.

Trái rocket nổ trúng bức tường trên cửa ra vào nên những người ngồi ở các bậc thềm lãnh đủ. Chết tại chỗ gồm có:

1/ Trung tá Luận nha cảnh sát Đô Thành, 2/ th/tá Lê ngọc Trụ quận trưởng Q.5, 3/ th/tá Nguyễn ngọc Xinh quận trưởng Q.2, 4/ th/tá Phó quốc Chụ giám đốc thương cảng SG, 5/ th/tá Nguyễn bảo Thùy phân khu đô thành, 6/ trung tá LĐT/LĐ5/BĐQ Đào bá Phước (ông Phước chết trong lúc di chuyển đến bệnh viện).

Những người bị thương:

1/ Đại tá Nguyễn văn Giám Tư lệnh BKTD, 2/ đ/tá Văn văn Của Đô trưởng Saigòn, 3/ đ/tá Phấn Tổng nha cảnh sát, 4/ th/tá Tô, biệt đội trưởng CSDC.

Những người đang trên đường đến trường Phươc Đức gồm có;

- Đại tá Trần văn Hai và th/tá Ngô minh Hồng BCH/BĐQ (tài liệu anh Hồng)

Trung tướng Lê nguyên Khang TL/QĐ3 và th/tá Ngô văn Định TĐT/TĐ2/ TQLC.

(tài liệu của Tr/tá Chiến đoàn trưởng CĐ.B/ TQLC Tôn thất Soạn)

*Khi sự việc xẩy ra, có rất nhiều tin đồn, trong đó có tin là:"**phe ông Thiệu thanh toán phe ông Kỳ."***

Sau tai nạn, thủ tướng Trần văn Hương bổ nhiệm đại tá Trần văn Hai làm Tổng giám đốc Cảnh Sát Quốc Gia và thành lập một toán điều tra về sự kiện này, theo trung tá Ngô minh Hồng, chánh văn phòng Tổng Nha, hồ sơ điều tra kết luận do trở ngại kỹ thuật của gunship, nhưng có một thắc mắc là tại sao những người không có nhiệm vụ gì trong cuộc hành quân như Quan Thuế, Thương Cảng V.V..thì đến đây làm gì? Hay các ông ấy có mặt chỉ vì nghe tin trung tướng Lê nguyên Khang đến thị sát mặt trận.

Thời gian đó trung tướng Lê nguyên Khang là TL/TQLC kiêm Tổng trấn Saigòn Gia-Định kiêm TL/ QĐ.3 (Tài liệu của Tr/tá Quận Trưởng Dĩ-An Nguyễn minh Châu).

Một chi tiết đáng lưu ý là có một toán ký giả và phóng viên chiến trường gồm Anh, Pháp, Mỹ v.v.. đến tiếp xúc với tr/tá Đào bá Phước tại trường Phước-Đức một lúc rồi họ kéo nhau đi, sau khi họ đi rồi thì các cấp tá kể trên mới tới. Câu hỏi được đặt ra là nếu những ký giả đó ở lại thì tai nạn có xẩy ra không? Nếu xảy ra, có liên quan tới sinh mạng ký giả quốc tế thì việc điều tra có tìm ra điều gì khác thường không?

Chúng tôi chỉ tóm tắt ghi lại những sự kiện này như một kỷ niệm vui buồn bên lề trận Mậu Thân của một đại đội trong TĐ.2/TQLC với hy vọng một ngày không xa sẽ đúc kết tòan bộ câu chuyện: ***"Trâu-Điên và Mậu Thân"*** để quý vị thấy chúng tôi có khả năng tác chiến và cũng dư khả năng chịu đựng, nhất là đối với những con em gia đình cựu TQLC thì hy vọng có cái nhìn khác hơn về ông cha mình.

Ngày nay trên đất tạm dung, họ chỉ là những ông già chậm chạp, ôm một mớ dĩ vãng, ôn lại kỷ niệm lẩm cẩm của những bước chân đi từ cầu Bến Hải tới mũi Ca-Mau, từ cao nguyên Kontum-Pleiku qua các chiến khu củaVC, và sau năm 1975 toàn là những khổ đau trong lao tù CS. Những cái lẩm cẩm ấy chính là những bậc thang cho thế hệ con cháu sau này trèo lên danh vọng.

Hãy ngước lên ngắm chân dung Ông Cha qua màn hương khói, đừng đứng trên cao mà "lúc-đao" họ, những người đã chịu hy sinh và thiệt thòi qua mọi giai đoạn./.

Tô Văn Cấp K19

ĐẦU XUÂN GỬI MẸ

Hồ Thành Đức

Thư đầu xuân, vài hàng về thăm mẹ .
Trên đỉnh trời thương nhớ kết thành mây
Lòng như biển, hao gầy trăng viễn xứ
Bao nhớ thương vụt hiện mũi tên bay .

Đã ngậm hoài ngải đắng buổi chia tay
Sao không thấy trầm thơm nơi núi Lạc
Sao không thấy hoa môi trên biển ngát
Vẫn tháng ngày hiu hắt nắng tự do !

Vẫn áo cơm rưng rức chuyện lỡ đò
Nên bến cũ bây giờ sông hóa kiếp
Để thuyền xưa gõ nhịp nhớ nhung người
Để lầu cao sáng thổi khúc tiêu hư !

Trăng cổ tích chìm sâu sông nguyệt tịch
Người trở về từ chốn cõi chôn nhau!
Nên tình nghĩa hóa thành lời vô tích
Con dư thừa, khúc ruột của mẹ đau !

Lời cung lên bay về nơi xứ mẹ
Cắm vào lòng huyệt lộ của cha ông
Ở nơi đó ai cầm cân nẩy mực
Để đất trời rưng rức chuyện ra đi

Mẹ con ta không còn chỗ thầm thì
Trăng và gió ùa nhau thành tiếng nấc!
(Nam mô, nam mô A Di Đà Phật)
Người gọi người lạc giọng tiếng Việt Nam
Người đuổi người ra khỏi chỗ hư không
Nên hụt hẫng xoay vòng con ốc ngược
Như Trương Chi thả thuyền theo con nước
Để trôi hoài tiếng sáo hận trăm năm

Như An Tiêm biệt xứ chuyện lỗi lầm
Trăng ốc đảo mây bay vòng cố quốc
Như oan khiên buộc vào đời Cô Tấm
Để ngút trời thăm thẳm chuyện giải oan

Nam mô Bồ Tát Quan Âm !
Mẹ ơi con gửi một vòng hoa tim
Trời Nam nước Việt bình yên
Con về với mẹ chuyến thuyền tự do .

Trích tranh và thơ Nhớ Nhà
Họa sỹ Hồ Thành Đức

Vương mộng Long K20

Mấy hôm nay tuyết bắt đầu rơi, mùa Winter Bắc Mỹ đã tới. Tôi nhủ thầm, "Như thế là Xuân đang về nơi quê mẹ!" Đầu năm Dương lịch, tôi có một tuần được nghỉ bù cho những ngày làm việc phụ trội mùa Giáng-Sinh. Tôi lên nhà con gái tôi chơi với thằng cháu ngoại hai tuổi. Bố mẹ nó đi làm tới tối mới về. Tuổi nó bây giờ bằng tuổi mẹ nó ngày ông ngoại nó thua trận năm xưa, ngày Sài-Gòn thất thủ (tháng tư 1975). Thằng bé bập bẹ, "Ong...ong... ong ngại..." Tôi vuốt tóc nó, nó toét miệng ra cười. Nụ cười của thằng bé thật là trong sáng, hồn nhiên. Mùa Xuân đời nó mới bắt đầu...

Tôi ôm thằng cháu ngoại vào lòng. Bồi hồi nhớ lại những mùa Xuân đã qua trong cuộc đời mình. Thuở ấu thơ, Xuân về, tôi chỉ thấy buồn nhiều hơn vui vì tôi là một đứa trẻ mồ côi cha khi chưa đầy sáu tuổi. Tuổi hai mươi, tôi vào Trường Võ-Bị. Ra trường, tôi lặn ngụp trong chiến trận mười năm, tiếp theo là mười ba năm khổ nhục trong lao tù Cộng-Sản. Giờ đây tôi đang bước sang năm thứ mười ba của kiếp sống tha phương nơi đất lạ quê người.

Tới mùa Xuân này là chẵn 40 năm kể từ hôm tôi giã từ trường mẹ. Tới mùa Xuân này là chẵn 40 năm sau ngày tôi tham dự trận đánh lớn đầu tiên. Trận đánh này tôi xem như bài khảo hạch thực tế quá khắt khe và quá phũ phàng đối với một sĩ quan trẻ vừa rời quân trường. Nó đã ghi sâu trong lòng tôi một kỷ niệm rất buồn, khó quên. Nó cũng là một bài học quý giá giúp tôi thành công những năm sau, trên cương vị một người chỉ huy, sống và chiến đấu sát vai với thuộc cấp của mình.

Mồng mười Tết năm Bính-Ngọ (1966), tôi mãn phép ra trường. Vài ngày sau đó tôi trình diện Chuẩn tướng Phan xuân Nhuận CHT/BĐQ/QLVNCH. Chuẩn tướng bắt tay tôi, chúc cho tôi một đời binh nghiệp thành công. Lòng phơi phới, hân hoan tôi rời Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/ Sài-Gòn với cái sự vụ lệnh bổ sung quân số cho tiểu đoàn 11/

BĐQ đồn trú ở Phú-Lộc, Đà-Nẵng.

Đoạn đường ngắn ngủi từ Ban Đại Diện Biệt Động Quân/ Quân Khu 1 ở gần cầu Trịnh minh Thế, tới hậu cứ tiểu đoàn 11/BĐQ ở xã Hoà-Khánh ngoại ô Đà-Nẵng, cũng chiếm vài ngày, vì thủ tục giấy tờ nhiêu khê. Thiếu úy Nguyễn Giáp (K2 Đồng-Đế) sĩ quan quân số tiểu đoàn nói với tôi rằng ông Đại úy tiểu đoàn trưởng đang hành quân ở Hội-An. Tôi có thể đi tìm ông ta bằng phương tiện tự túc.

Hạ tuần tháng giêng Âm lịch, hơi hướm Tết còn vương. Vào Xuân, đường phố Hội-An rực rỡ. Những đoá hoa mai nở vàng sau vườn. Trong nắng ấm, phấp phới những tà áo màu sặc sỡ. Những câu đối đỏ còn đong đưa trên nêu tre trong phố cổ. Phố hẹp, người đông. Người dân Hội-An đang sống trong một không khí thanh bình tạm bợ. Khói lửa chiến tranh vẫn ngùn ngụt nơi vùng quê. Từ ngoại ô, tiếng đại bác vẫn ì ầm vọng về...

Khoảng mười giờ sáng ngày 10 tháng 2 năm 1966 tôi rời nhà lên phố tìm ông tiểu đoàn trưởng để trình diện. Từ chùa Âm-Bổn, tôi thả bộ theo đường Nguyễn duy Hiệu, vừa đi vừa ngắm cảnh phố phường. Khi tôi tới cổng trường trung học Diên-Hồng thì sau lưng tôi có một chiếc GMC từ hướng Đế-Võng chạy lên. Tôi thấy trên xe có cái quan tài phủ quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà. Tôi dừng lại, đứng nghiêm, giơ tay chào vĩnh biệt người chiến sĩ vừa tử trận. Bốn anh Biệt Động Quân hộ tống xe tang thấy tôi đi bộ dưới đường, họ giơ tay chào. Tôi hỏi với theo, "Ai đó mấy chú?" Một anh lính nghẹn ngào, "Thiếu úy Gia, Thiếu úy Vĩnh Gia đại đội 2 đó Thiếu úy!" Tôi chột dạ, hỏi thêm, "Thiếu úy Vĩnh Gia khóa 19 Đà-Lạt phải không?" "Dạ phải!" Tim tôi nhoi nhói đau. Tôi đứng lặng nhìn theo chiếc GMC chạy về hướng chợ. Chiếc xe từ từ lăn bánh giữa hai hàng cây xanh. Những cành phượng mềm mại vướng vào mui xe, quệt trên lá cờ vàng ba sọc đỏ, như níu, như kéo. Khi chiếc xe đi qua, những chùm lá bật qua bật

lại trông như những cánh tay vẫy chào biệt ly...

Tới đầu chợ Hội-An, tôi gặp một toán quân nhân TĐ11/BĐQ đang tụ tập chờ xe đón về đơn vị. Tôi hỏi thăm họ nơi nào ông tiểu đoàn trưởng đóng quân thì họ nói ông Đại úy ngày nào cũng loanh quanh ở mấy quán cà phê đâu đó gần chùa Cầu. Tôi tìm được ông Đại úy tiểu đoàn trưởng trước cửa tiệm chụp ảnh Huỳnh Sỏ. Ông Đại úy và đoàn xây lối khố của ông đang ngồi xẹp tán dóc giữa đường Nguyễn thái Học. Ông không cần đọc cái sự vụ lệnh của tôi. Ông nheo mắt quan sát tôi một phút rồi phán, "Còn sữa quá! Làm ban 3 tiểu đoàn!"Tôi đứng nghiêm, nhìn vào mặt ông, tôi dõng dạc, "Thưa Đại úy, tôi muốn ra đại đội tác chiến" Ông tiểu đoàn trưởng nhìn sững tôi một giây rồi phá lên cười, "Đ. M! Chứ ban 3 tiểu đoàn không tác chiến sao? Oui! Toa về đại đội 3 thay Thiếu úy Vinh. Thằng Vinh lên làm ban 3." Khi nói chuyện, Đại úy Nguyễn thừa Dzu, tiểu đoàn trưởng TĐ11/BĐQ thường chêm tiếng Tây (sau này tôi biết ông xuất thân từ quân đội Tây)

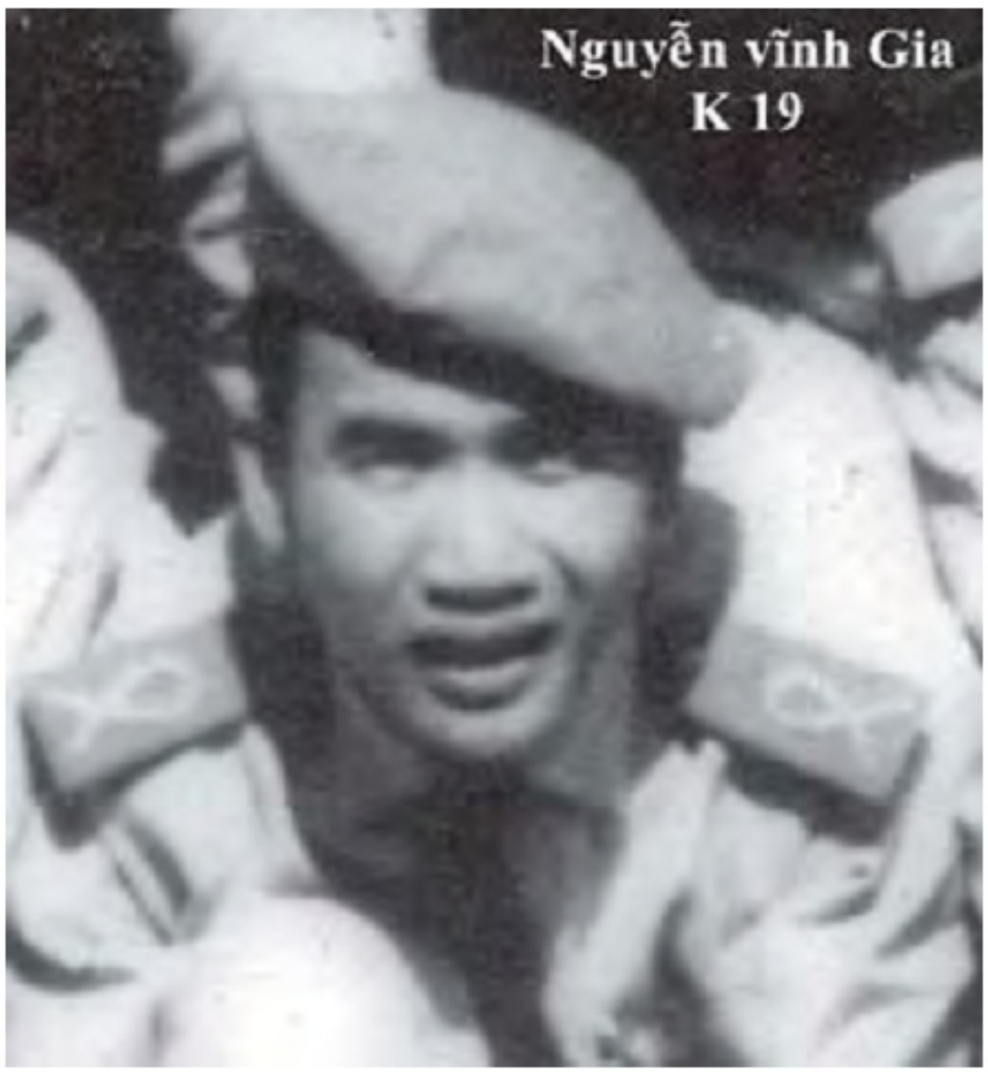

Xế trưa hôm đó, tôi quá giang xe đò tới xã Thanh-Quýt, quận Điện-Bàn, để giữ chức đại đội phó kiêm trung đội trưởng trung đội 1/ đại đội 3/ tiểu đoàn 11/ Biệt Động Quân. Sĩ quan đại đội trưởng 3/11/BĐQ là Trung úy Lê bá Ngọ (K12 Thủ - Đức) đi chơi vắng. Người tiếp tôi là Chuẩn úy Vinh, sĩ quan trực đại đội, anh cũng là người sẽ bàn giao trung đội 1/3/11 BĐQ cho tôi. Khi bàn

giao trung đội cho tôi, Vinh cười, "Sao mày ngu quá? Làm ban 3 có xe Jeep lại không chịu. Chịu làm trung đội trưởng, để đi bộ." Chuẩn úy Vinh, (con bác Bạo, y tá của Bệnh viện Hội-An) là bạn học cùng lớp trung học của tôi. Anh đi khóa 17 Thủ-Đức.

Ngày tiếp nhận sự vụ lệnh của tôi, Thiếu úy Giáp có cho tôi biết khóa 20 Võ-Bị có ba người được bổ sung quân số cho tiểu đoàn 11/ BĐQ nhưng chỉ có mình tôi tới đơn vị đúng ngày, còn hai người kia chưa thấy đâu. Hồi đó tôi còn thư sinh trắng trẻo lắm, binh sĩ trong đơn vị cứ lầm tôi với Thiếu úy Thiều, cấp chỉ huy cũ của họ. Tôi thấy họ tỏ ra rất tin tưởng, vâng lời và thương yêu những sĩ quan xuất thân từ Đà-Lạt. Đã có nhiều niên trưởng của tôi phục vụ đơn vị này trước khi tôi ra trường. Nhưng cùng với đà khốc liệt của chiến trường tăng nhanh, sĩ quan Đà-Lạt ở tiểu đoàn 11/ BĐQ cũng hao hụt nhanh. Trừ Thiếu úy Vĩnh Giám (K19) còn sống sót, nhưng đang là thương binh loại 2, những niên trưởng khác của tôi đều tử trận cả rồi. Thiếu úy Hồng dũ Thiều (K19) và Trung úy Hùng (K18) chết trong trận Việt-An, Quảng-Ngãi khi tôi đang tập dượt lễ mãn khóa 20 TVBQGVN. Thiếu úy Vĩnh Gia (K19) chết ở Cẩm-Kim, Hội-An, ngày tôi trình diện tiểu đoàn. Vì thế đầu Xuân 1966, ở TĐ/11/ BĐQ, nhìn tới, ngó lui, chỉ có một bông mai vàng Đà-Lạt cô đơn, đó là tôi.

Thời gian này Quân đoàn 1 đang trong chiến dịch "Hoả Tuyến Vùng Lên". Tôi theo đơn vị hành quân tảo thanh quanh thị xã Hội-An và vùng ven biển Quảng-Nam. Tôi là cựu học sinh trung học Trần Quý Cáp. Tôi

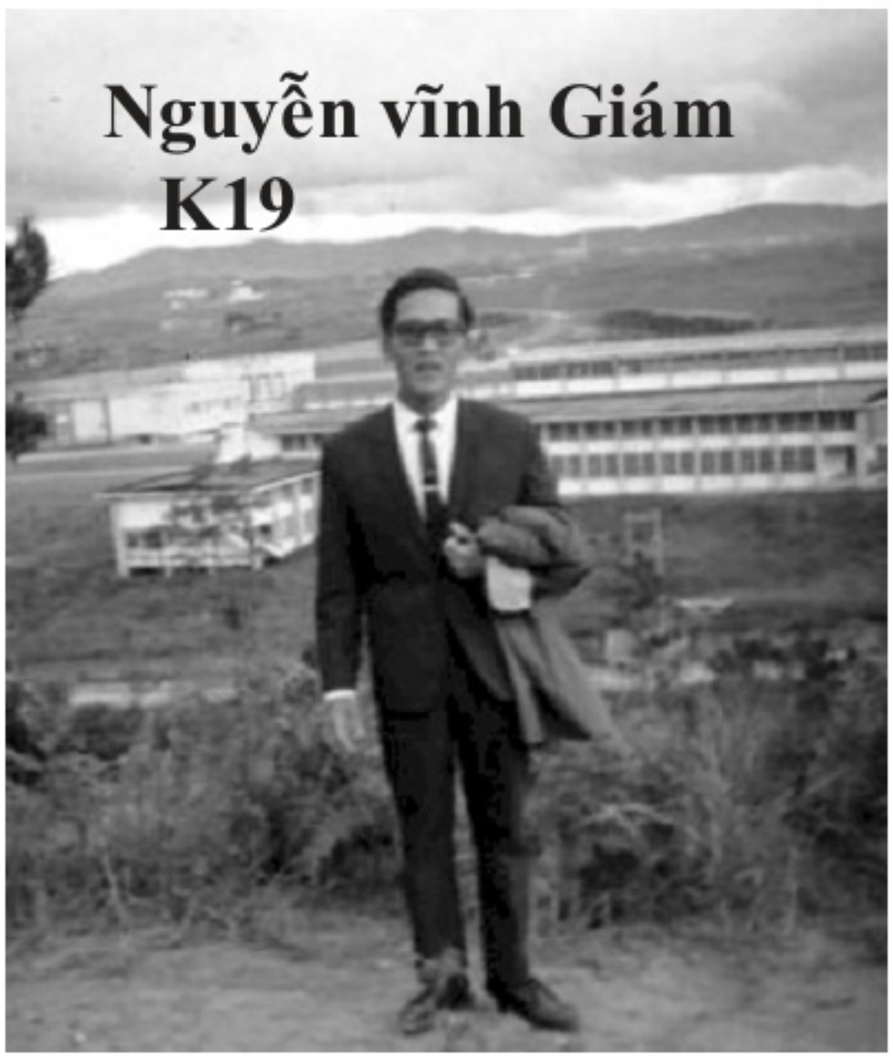
Nguyễn vĩnh Giám
K19

không lạ gì hai con chó đá và hai con khỉ đá chùa Cầu. Tôi cũng rất quen những địa danh Cẩm-Kim, Xuyên-Quang, Phước-Trạch, Thu-Bồn, Cửa-Đợi, Câu-Lâu vân vân. Mỗi khi hành quân về, đại đội tôi lại đóng quân ở nghĩa trang Triều-Châu, gần miếu Ông Cọp, ngoại ô thị xã Hội-An. Căn lều của ban chỉ huy trung đội 1 dựng gần mộ nhạc sĩ La Hối, tác giả bài "Xuân và Tuổi Trẻ". Ông La Hối là người của thành phố FAI-FOO (tên xưa của Hội-An). Căn lều ấy chứa năm thày trò chúng tôi. Gồm có tôi, Hạ sĩ Nguyễn hồng Phong, người nấu cơm cho trung đội trưởng, Binh nhất Lý Thí, người mang đồ ngủ, lều chõng cho trung đội trưởng, Binh nhất Mai đăng Vinh, hiệu thính viên của trung đội 1, và Hạ sĩ nhất Nguyễn Mầu, xạ thủ trung liên BAR, hoả lực chính của trung đội 1.

Mặc dù gia đình tôi ở ngay trong phố Hội-An, nhưng tôi thích sống tại đơn vị, gần gũi với những quân nhân dưới quyền. Những buổi trở trời, mưa phùn bay mênh mang trên những đụn cát xa xa, Binh nhất Lý Thí lại mò ra đầu xóm rinh về một đĩa lòng heo luộc và một bi-đông rượu trắng. Thày trò tôi ngồi tán dóc chuyện dưới biển, trên trời. Khi men cay đã thấm, ông Mầu và thằng Thí gân cổ, vụng về ca những câu vọng cổ chẳng đâu vào đâu, làm cho thằng Vinh lăn bò ra cười. Khi nó cười, miệng nó óng ánh hai cái răng vàng quê ơi là quê! Vào những chiều mưa buồn như thế, đám đàn em của tôi thường nài nỉ tôi cụng ly với họ. Sau mỗi lần tôi chịu "dzô!" một ly, thế nào họ cũng bắt tôi kể cho họ nghe một câu chuyện văn chương hay lịch sử. Không biết họ có hiểu ý nghĩa của những câu chuyện tôi kể, thơ tôi ngâm hay không, nhưng tôi thấy họ ngây người nghệt mặt, miệng há tròn như chữ "O", họ nhìn tôi với ánh mắt đầy cảm kích. "Sĩ quan Đà-Lạt, văn võ kiêm toàn!" thằng Thí chỉ biết gục gặc cái đầu, tán tụng một câu như vậy mỗi khi tôi ngừng đọc một bài Đường Thi, hay kết thúc một chuyện

tình của Nã Phá Luân Đại-Đế.

Mờ sáng 22 tháng 2 năm 1966 đại đội tôi được thiết vận xa chở từ Hội-An lên Vĩnh-Điện để cùng với đại đội 1 và đại đội 4 đi giải vây cho đồn Kỳ-Ngọc, Điện-Bàn. Vì đại đội 2/11/BĐQ của Trung úy Tôn thất Trực (K10 Thủ-Đức) đang tăng cường cho chi khu Quế-Sơn, nên tiểu đoàn 11/BĐQ chỉ tham chiến với ba đại đội. Thế là chỉ mười hai ngày sau khi đáo nhậm đơn vị, tôi có dịp nếm mùi "Công Đồn Đả Viện".

Vừa rời ngã ba Quốc lộ 1 được một đỗi, đơn vị tôi bị khựng lại vì đoàn người chạy loạn ngược chiều cản đường. Đồng bào bồng bế dắt díu nhau ùn ùn dồn về thị trấn Vĩnh-Điện để lánh nạn chiến tranh. Gần tới tháp Bằng-An, tôi gặp Trung úy Nguyễn Ngại, đại đội trưởng đơn vị Địa Phương Quân phụ trách vùng tây Vĩnh-Điện. Trung úy Ngại xin gặp Trung úy Ngọ. Hai ông đại đội trưởng trao đổi tin tức cùng nhau vài phút. Sau đó tôi được lệnh triển khai đội hình một hàng dọc theo lộ tiến về hướng tây.

Trung đội 1/ĐĐ3/TĐ11/BĐQ do tôi dẫn đầu vừa qua khỏi tháp Bằng-An thì đàng sau có tin báo Trung úy đại đội trưởng bị đạn dính vào cẳng. Ông đã được đưa lên xe tản thương cấp tốc. Anh hiệu thính viên đại đội chạy hộc tốc từ hậu quân lên tìm tôi để đưa cái ống liên hợp máy PRC10 cho tôi, "Thiếu úy! Đại Bàng muốn nói chuyện với Thiếu úy!" Đây là lần đầu trong đời lính, tôi có dịp đàm thoại với "Đại Bàng" trên máy PRC10. Trận này chỉ có một "Đại Bàng" Mũ Nâu, Nguyễn thừa Dzu. Còn "Đại Bàng" Mũ Đen Nguyễn văn Của, chi đoàn trưởng thiết kỵ thì vắng mặt. Buổi ấy là thời cực thịnh của những danh xưng truyền tin dữ dằn, đầy hơi hướm giang hồ hảo hớn như "Sơn Vương", "Phi Hổ","Mãnh Sư", "Đại Bàng"... Mãi về sau, khi bọn thư sinh hào hoa may mắn sống sót, ngoi lên được những vị trí chỉ huy chiến trận, thì tên của những nữ minh tinh, ca sĩ thủ đô được trực thăng vận ra chiến trường. Bất cứ

chốn nào có súng nổ, đạn bay thì các nàng Thái Thanh, Kiều Chinh, Phương Dung, Hoàng Oanh, Thanh Thúy... lại gọi nhau ơi ới.

Ông Đại úy tiểu đoàn trưởng cho lệnh tôi đảm đương chức vụ đại đội trưởng đại đội 3/TĐ11/BĐQ vì đại đội tôi chỉ còn hai sĩ quan là tôi và Chuẩn úy Đạt (K18 Thủ-Đức). Từ phút đó, trên máy truyền tin, tôi không còn là "Giới Chức 1" nữa mà tôi được quyền xưng danh là "Thẩm Quyền 3". "Đại Bàng! Đây Thẩm Quyền 3 tôi nghe năm!"

Tôi chưa ổn định được đội hình đại đội thì Đại úy đã thúc hối, "Đ.M! A lê! Tiến lên cho kịp mấy con cua sắt! Đ.M! Cứ lù đù như gà mắc dây thun thì đến tối cũng chưa tới mục tiêu!" Quả thực từ lúc khởi hành cho tới giờ đó, tôi có biết mục tiêu ở chỗ nào đâu! Trung úy ra đi không để lại một lời! Đại úy ở chỗ nào tôi cũng chẳng hay! Tôi chỉ nghe được tiếng nói của người trên máy. Tôi định xin Đại úy chỉ cho tôi mục tiêu ở chỗ nào, và nhiệm vụ của đại đội tôi làm gì, nhưng tôi lại sợ Đại úy nổi giận! Thấy đoàn M113 đang hàng dọc bò chầm chậm theo con lộ, tôi vội vàng ra lệnh cho quân mình dàn hàng ngang hai bên đường tiến lên phía trước đoàn xe.

Những tia nắng mai bắt đầu lóng lánh trên mặt nước đồng chiêm. Nếu không có những tiếng động cơ M113 rú lên từng chặp trên con đường đá giăm gập ghềnh thì toàn vùng đồng không mông quạnh này sẽ im ắng như tờ. Không cả tiếng chó sủa, mèo kêu. Tôi cảm thấy lạnh lưng, rùng mình trước cái im lặng ghê rợn ấy. Tôi sử dụng đội hình "Tam Giác Mũi Trước" ban chỉ huy đại đội đi sau trung đội 2 bên trái đội hình. Tôi cẩn thận cho một toán tiền thám ba người đi dò đường một đoạn khá xa phía trước. Khi chúng tôi đến gần một con dốc nơi có cái miếu thổ địa bên đường thì anh trưởng toán tiền thám là Binh nhất Trần Quy chạy ngược lại, hớt hải, "Hướng nam con lộ có rất nhiều người cài lá ngụy trang đang di chuyển ngược chiều quân bạn!" Tôi cho lệnh đại đội ngừng lại bố trí sẵn sàng. Tôi báo cáo sự việc

cho Đại Bàng. Ông Đại úy cằn nhằn, "Đ.M! Toa cứ theo mấy con cua! Nó ngừng, toa ngừng. Nó tiến, toa tiến. Đừng có lôi thôi!"

Tôi thận trọng tiến lên cùng toán tiền sát để thăm dò tình hình. Tôi đã thấy những cành lá ngụy trang đang di chuyển từ tây sang đông. Chúng ẩn hiện sau những bờ đất hướng nam con lộ. Tôi ra dấu cho Chuẩn úy Đạt (trung đội 3) và Thượng sĩ nhất Huỳnh (trung đội 2) sẵn sàng chiến đấu. Thế rồi..."Đùng!Đùng! Oàng! Oàng! Chiu chíu!" mìn nổ, đạn bay...địch khai hỏa! Đạn địch, trung liên, đại liên, AK47 từ trên dốc và khu ruộng khô bên trái lộ bắn xối xả về hướng đại đội tôi và đoàn xe sau lưng tôi.

Mới mở màn mà trận này đã có vẻ sẽ là một trận lớn! Cũng may, địch đang vận động lực lượng, mà chưa sẵn sàng! Tôi vào trận không đến nỗi bất ngờ lắm, vì tôi đã kịp thời thấy rõ tuyến dàn quân của địch. Tôi biết mình phải làm gì khi bị rơi vào một tuyến phục kích. Lần đầu chạm địch với cương vị một đại đội trưởng, tôi cảm thấy hơi khớp. Nhưng những con mắt thuộc cấp nhìn tôi đầy tin tưởng đã khiến tôi vững tâm hơn. Tôi nhủ thầm,"Ta là Đà-Lạt! Ta là một cấp chỉ huy!" Tôi la lớn, "Phục kích bên trái đường! 2 bên trái, 3 bên phải, xung phong!"

Những người lính già còn sót lại từ thời Chiến Tranh Đông-Dương (1945-1954) như Thượng sĩ nhất Huỳnh và Hạ sĩ Mầu đã chứng tỏ sự lợi hại của họ trong những tình huống hiểm nghèo như thế này! Ông Huỳnh và ông Mầu cùng hô to, "Xung phong bên trái!" nhưng ông Mầu thì kẹp khẩu trung liên BAR vừa bắn, vừa tiến lên trước mở đường, miệng ông oang oang "Theo tui! Theo tui! Biệt Động! Sát! Biệt Động! Sát!" Còn Thượng sĩ Huỳnh thì xoay ngang khẩu carbine ngáng sau lưng những anh lính trẻ đang bàng hoàng chần chừ để đẩy họ chạy lên xung phong. Ông hạ sĩ quan già không ngần ngại xách cổ áo, đá đít những BĐQ nhát gan đang nằm úp mặt núp mình bên

vệ đường. Ông lùa họ chạy theo đồng đội. Thoáng chốc, trên cánh đồng mênh mông, từng cụm khói bốc cao. Tiếng súng đã vang rền hoà cùng những tiếng thét "Biệt Động! Sát! Biệt Động!Sát!..." kinh hoàng.

Tôi cùng trung đội 2 vừa kiểm soát xong khu gò đất hướng nam và cái miếu thổ địa thì trung đội 3 của Chuẩn úy Đạt cũng hoàn tất nhiệm vụ làm chủ con dốc hướng tây. Sau đó tôi xua quân nhanh chân chạy lên chiếm giữ khoảng bờ đất cao tới ngực phân chia hai vùng ruộng khô và ruộng nước. Thế là chỉ vài phút sau, chúng tôi đã có một địa thế vô cùng thuận lợi để chiến đấu. Đoàn xe M113 vừa qua khỏi giai đoạn lúng túng ban đầu cũng đã bình tĩnh trở lại. Họ xoay thành hình cánh cung sau lưng chúng tôi. Họ bắt đầu tác xạ tiếp tay cho Biệt Động Quân.

Nép mình sau miếu thổ thần, tôi nhận định trận địa. Khu ruộng thấp trồng lúa trải dài, cặp hai bên con lộ, theo hướng đông, tây. Ruộng cao chạy song song với ruộng nước từ chân tháp Bằng-An tới ga Kỳ-Lam. Khu ruộng cao trồng đậu phọng, khoai lang, hoặc thuốc lá. Hết ruộng cao, xa về hướng nam, là khu nhà dân với vườn phi lao và bãi mía um tùm. Đầu xóm là ngôi trường học cũ. Tường bao quanh trường, chỗ còn, chỗ sập. Từ bờ rào ngôi trường, và khu rừng phi lao, đạn địch đủ loại bắn ra đường tới tấp như mưa.

Từ tuyến dàn quân, chúng tôi dồn hoả lực cắt ngang trục tiến quân của địch. Địch đang chuyển quân từ hướng tây qua hướng đông trường học để đánh bọc sườn nam của lực lượng bạn. Trước mắt tôi, những cán binh VC di chuyển thật lộ liễu nơi khoảng trống giữa hai bức tường đổ. Hồi còn học trong trường Võ- Bị, tôi cũng được lãnh bằng thiện xạ. Hôm tôi đeo cái bằng đó trên túi áo vào chợ Đà-Lạt, chị Chúc vừa nhìn thấy nó đã khen ngay,"Thằng em của chị bắn giỏi quá nhỉ?" Tôi vênh mặt lên, cứ tưởng mình là tay súng bá vàng John Wayne. (Chị Chúc bán tạp hóa trong chợ Đà-Lạt. Chị thương chúng tôi lắm.

Chị có rất nhiều em là SVSQ. Đứa em nào cũng có tên trong sổ nợ của chị.) Thực ra tôi bắn Garant không giỏi lắm đâu! Khoá tôi còn khối người có bằng thiện xạ! Khi chạm trận, tôi mới phát huy được những gì thày Khuê, thày Cung, thày Thạch đã dạy cho. Thấy mục tiêu di động ngon quá, tôi dành khẩu Garant M1 trên tay Binh nhì Nguyễn Truyền. Chú Truyền thành người nạp đạn cho tôi. Tôi điều chỉnh đường ngắm: Từ lỗ chiếu môn qua đỉnh đầu ruồi tới ... đầu thằng Việt Cộng. Mục tiêu đang đi ngời ngời trước mắt. Giờ này là lúc tôi chứng tỏ bản lãnh của một SVSQ có bằng thiện xạ! Xạ trường nằm giữa hai bức tường đổ. Những cái bia sống cài lá ngụy trang, di chuyển chậm chạp hơn những cái bia "B" ở Trường Sình Lầy Dục-Mỹ. Bờ đất cao tới ngực tôi là chỗ tì tay. Kẹp đạn sáu viên nạp đạn. "Thế bắn đứng có tì, thủ thế!" Một thằng giặc gục, thằng thứ hai, thằng thứ ba... mỗi viên một đứa. Cứ sáu tên, một kẹp đạn. "Coong!" kẹp đạn rỗng văng ra khỏi buồng đạn. Binh nhì Truyền lại vội trao cho "Thiếu úy Sữa" kẹp đạn khác. Không có hiệu lệnh, "Bên trái sẵn sàng! Bên phải sẵn sàng!" của sĩ quan giám xạ. Thày trò tôi mạnh ai nấy bắn. Tiếng đại liên 30 của ban chỉ huy đại đội, hoà tấu với tiếng trung liên BAR của ba trung đội. Góp vui là những trái cối 60 ly và những quả phóng lựu từ súng Garant M1. Thời này, vũ khí của BĐQ còn hủ lậu lắm, đi sau vũ khí địch một bước khá dài. Lựu đạn M26 còn rất hiếm hoi, mỗi khi trang bị cho ai, tôi phải đấn đo. Lựu đạn có khía, loại MK2 có tuổi đời già hơn tuổi tôi thì ê hề! Bao

MK2

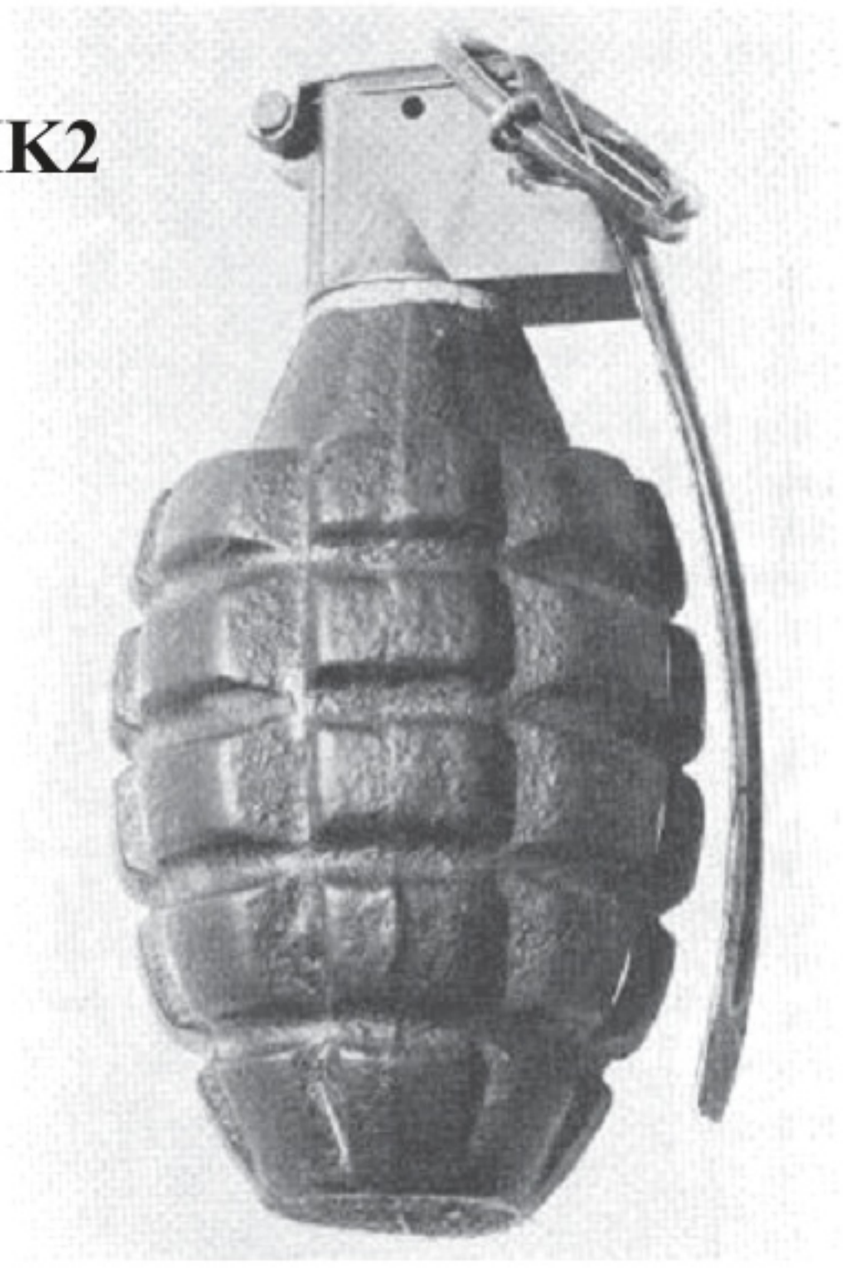

nhiêu cũng có! MK2 vừa nặng, vừa chậm nổ so với M26. Hình dạng nó cũng ...xấu xí hơn. Chúng tôi có đủ loại súng. Trẻ nhất là khẩu carbine M2. Cổ lỗ già nua nhất là khẩu Thompson 45. Có lúc nòng súng Thompson nóng quá, đạn không thèm bay, mà rơi ngay trước mặt xạ thủ.

Tiền quân của địch đã quấy động được phần đuôi của lực lượng hành quân, nơi đại đội 1 của Thiếu úy Lý phát Tân (Thủ-Đức) đang bảo vệ bộ chỉ huy tiểu đoàn. Chú Binh nhất hiệu thính viên Mai đăng Vinh giao cái ống liên hợp cho tôi, trong máy ông Đại úy ra lệnh, "Toa nhào lên bẻ cổ con gà mổ nhanh cho moa!" Tôi ớ ra chẳng biết "con gà mổ nhanh" là cái gì. Đại úy lại hối,"Đ.M! Tao bảo nhào lên! Bất cứ giá nào! A lê! vít! vít!" Tôi hỏi Vinh, "Con gà mổ nhanh là cái gì vậy Vinh?"- "Dạ, con gà mổ nhanh là khẩu 'đum đum' đó Thiếu úy!" Tôi đoán khẩu "đum đum" chắc là khẩu 12,7 ly? Rõ khổ! Trong trường, tôi đã học ám danh đàm thoại nhuần nhuyễn hai năm ròng mà đến khi hữu sự lại cứ như thằng ngố! Ám danh đàm thoại ở ngoài đơn vị quả là ngộ! Nhận lệnh, tôi gọi Chuẩn úy Đạt lại dặn dò anh bảo vệ hông phải và phía sau đại đội. Tôi để lại cho trung đội 3 của Đạt khẩu cối 60 ly và khẩu đại liên 30. Tôi cùng hai trung đội 1 và 2 xung phong lên mục tiêu.

Tiếng kèn xung phong của bộ chỉ huy tiểu đoàn từ rặng tre ngoài đường phía sau xa vọng tới nghe đứt quãng. Có lẽ anh Ngữ, lính kèn, bị đạn VC bắn dữ quá nên không kịp hít hơi cho đầy phổi để thổi kèn cũng nên? Tiếng kèn cứ "Pèm pẹp! Pèm pẹp!" như tiếng kèn xe ngựa đi, về, giữa chợ Đà-Lạt và ấp Thái-Phiên. Giờ này sao

tôi thấy thèm tiếng kèn xung phong của anh lính "kà" trường tôi quá đi! "Te... te tí! te tò! tò! tò... te tí!...tí! tí! tí!...tí! ...tí..." Tiếng kèn làm người nghe lạnh gáy. Tiếng kèn ấy đã khiến khẩu trung liên BAR trên tay tôi nhẹ hẳn đi, khi tôi xung phong lên đồi 1441 sau miếu Thần Hổ, dưới chân núi Lap-Bé-Nord, Đà-Lạt. Tôi xung phong nhanh đến nỗi anh tải đạn Nguyễn văn Cơ (cùng là SVSQ trung đội 6/đại đội B với tôi) phải vứt cả thùng đạn xuống đường mà theo chân tôi vẫn không kịp. Tiếng kèn thúc quân ma quái ấy thúc đít chúng tôi tiến ào ào lên đồi thông để tiêu diệt ổ đại liên ...mã tử của mấy anh lính "kà" giả địch. "Khói súng và kèn, còi xung phong cũng chiếm một phần quan trọng trong các cuộc hành quân" lời thày Nguyễn cửu Nhòng (1965) mới từ mặt trận Quân Khu 1 trở về trường làm phụ tá huấn luyện viên chiến thuật. Thày nói rất đúng!

Khoảng trống hai trăm mét đồng cao trồng đậu phọng và khoai lang từ bìa ruộng nước tới bìa làng quả là đáng sợ. Chẳng có sách vở nào dạy rằng tuyến xung

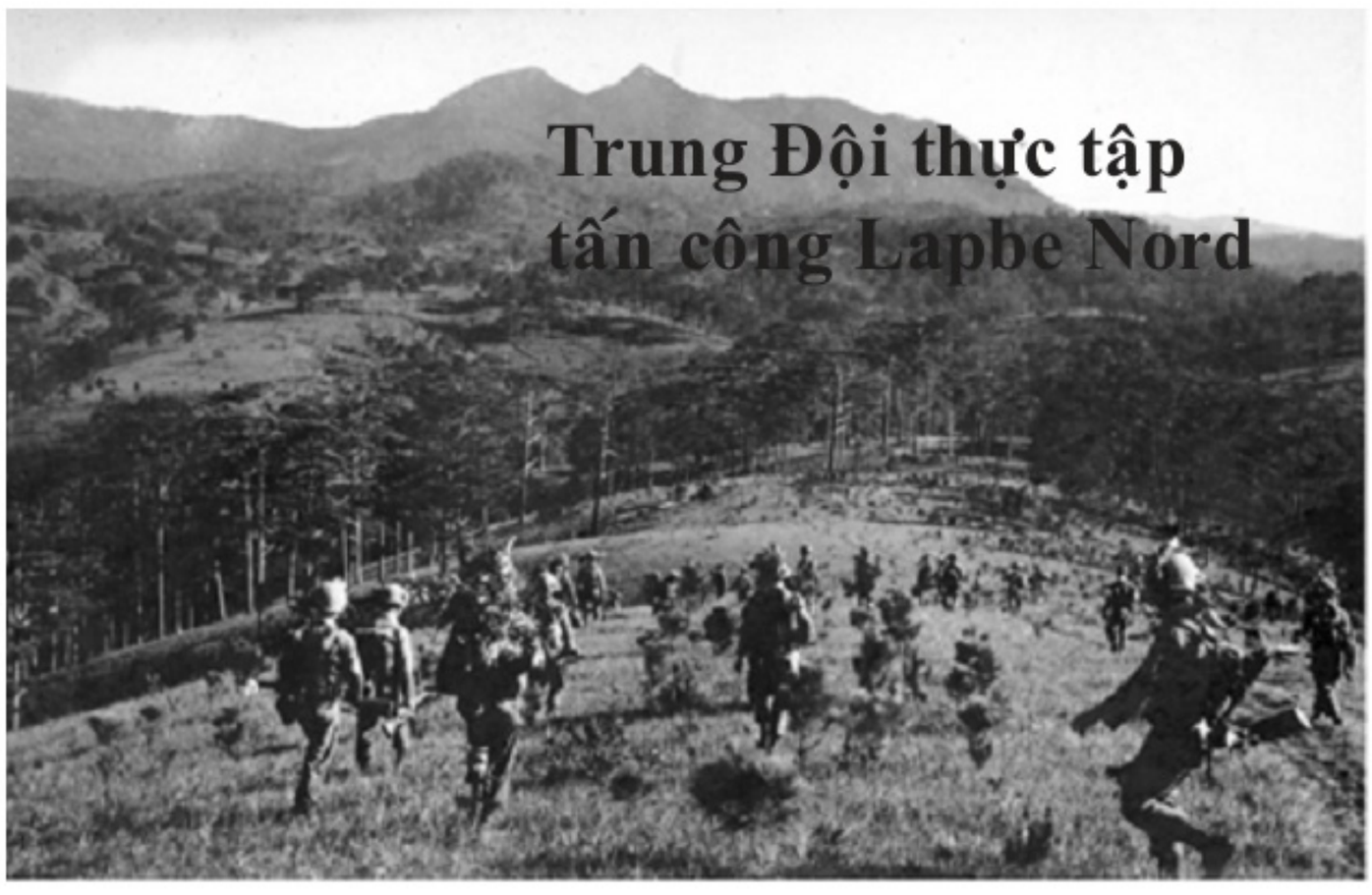

phong lại cách xa mục tiêu tới mấy trăm mét. Không đào đâu ra một điểm che dấu cho tôi tiến quân từ bờ ruộng tới khu xóm nhà có cái trường học, và khẩu đại liên 12,7 ly. Khẩu 12,7 ly này không bắn đạn mã tử!

Trời nắng, đồng trống. Mặt ruộng bằng phẳng. Lác đác đó đây có vài cái mả, trên mặt mả trồng giây lang. Đạn địch đan lưới trước mặt. Đạn cày đất bụi mịt mù. Mấy người lính có đạo làm dấu thánh giá. Những khuôn mặt đanh lại. Những đôi mắt rực lên, long lanh. Họ nhìn tôi chờ đợi. Tôi sực nhớ bài thực tập phản phục kích vừa học xong tháng trước trên đồi Rọ-Tượng, Dục-Mỹ trong Khóa 23 Rừng Núi Sinh Lầy mà tôi đóng vai đại đội trưởng. Tôi xin BCH/TĐ cho pháo binh đánh bốn trái khói ngay trên cái trường học. Ông tiểu đoàn trưởng lấy làm lạ tại sao tôi xin tới bốn trái khói thay vì chỉ cần một trái thôi? Ông chỉ thuận cho tôi một trái. Tôi nài nỉ anh đề-lô, hắn cũng người Hội-An, đi khóa 10 Thủ-Đức, vì tình riêng, anh ta cho tôi bốn trái.

Chờ cho màn khói vừa phủ mục tiêu, tôi đứng dậy, leo lên trên một gò mả, mặt hướng về phía địch, tay trái phất cao, tay phải kẹp khẩu carbine M2, bóp cò. Miệng tôi hét lớn,"Xung phong! Xung phong!" Tiếng súng carbine lẹp bẹp khiêm nhường, nghe thật lép vế so với tiếng trung liên , đại liên, và bazooka 57 ly của VC. Tiếng súng lệnh của tôi loãng nhanh trong tiếng 106 ly trên M113 của ta, và tiếng đại bác 105 ly, 155 ly của Mỹ đang nổ đùng đùng tứ phía. Nhưng những chiến sĩ dưới quyền tôi chỉ chờ có thế. Thấy tôi đứng hiên ngang hô xung phong, họ hăng hái hẳn lên. Họ bắn. Họ la hét. Họ ném lựu đạn. Họ chạy ào ào trên ruộng khô. Họ tràn lên những bờ ruộng nơi những chùm lá ngụy trang đang nhúc nhích. "Biệt Động! Sát! Biệt Động! Sát!" Họ nhào vào khu khói trắng.

Mục tiêu trước mắt là cái trường học có khẩu phòng không cài lá ngụy trang. Khẩu phòng không đang ngóc lên ngóc xuống. Tôi cố gắng phóng lên cho ngang với những người lính tiên

phong của trung đội 1. Chạy trước tôi là Hạ sĩ Nguyễn hồng Phong, người nấu cơm cho tôi. Chạy sau tôi là Hạ sĩ Nguyễn Mầu, xạ thủ trung liên BAR của trung đội 1. Chúng tôi đã lướt qua năm sáu cái gò mả. Cả chục xác VC nằm phơi trên đó. Chúng tôi đạp đầu giặc mà tiến! Khí thế bừng bừng, chúng tôi đuổi theo quân thù đang rút chạy. Bom Mỹ đánh vùi trước mặt. Cobra, Phantom, F.5, Sky-Raider chúi xuống, ngóc lên, tiếng động cơ rú điếc tai. Khói bụi mù trời. Tôi theo sát gót thuộc cấp. Họ biết tôi đang ở bên cạnh họ. Không ai ngoảnh cổ lại đàng sau. Anh hiệu thính viên Mai đăng Vinh cũng móc cái ống nghe bên hông ba lô, lượm vội một khẩu AK 47 bên xác giặc chạy theo tôi bén gót (Vinh chỉ có súng Colt 45).

Bên trái tôi, một BĐQ la thất thanh, "Ối cha!" rồi té nằm xoài bên luống khoai. Trước mặt tôi, một BĐQ vừa trúng đạn, viên đạn đẩy anh ngã ngửa về phía sau. Người đó đội beret đỏ. Tôi thót ruột,"Chắc là thằng Thí?" Binh nhất Lý Thí là người đồ đệ mang đồ ngủ cho tôi. Nhưng tôi không thể ngừng lại để săn sóc cho nó. Ngừng lại là chết ngay! Tôi chỉ có một việc phải làm, bắt buộc! Đó là vừa bắn vừa lao tới khẩu phòng không khốn kiếp. Tai tôi đã o... o... vì tiếng nổ của bom đạn quá gần, tôi chỉ nhìn thấy miệng khẩu phòng không chớp chớp, phà khói trắng. Một trái lựu đạn hất khẩu 12,7 ly lăn quay. Chúng tôi tràn vào sân trường học. Những chiếc nón cối cài lá xanh vỡ toang. Óc người văng trên mặt sân, thoáng chốc đã trở màu ngà ngà như đậu hũ pha tương ớt. Một tràng AK quét sát hông tôi làm tung bức tường vôi lớp học trước mặt tôi. Từ dãy lớp hướng tây, một tên địch đã nhắm bắn tôi nhưng không trúng. Hạ sĩ Mầu ria một tràng trung liên BAR vào nơi phát ra tiếng súng. Tiếp theo là hai quả M26. Có nhiều tiếng rên la thảm thiết đồng loạt trong căn phòng đó. Ông Mầu bóp cò tiếp khẩu trung liên BAR. Chú Phong bồi một quả M26 nữa. Căn phòng đổ sụp. Phong nhanh như con sóc, chỉ ba bước nhảy chú đã

tới bên lớp học. Chú bắn cạn ba mươi viên carbine M2 rồi lăn sang núp sau một cây rơm. Phong vội vàng trở đầu băng đạn đôi. (Hai băng đạn nối ngược chiều nhau bằng băng keo. Mỗi lần nhồi đạn, có sáu chục viên sẵn sàng). Căn lớp vừa đổ là nơi chứa thương binh của địch. Có khoảng trên dưới hai mươi thương binh địch trong căn nhà đó. Chúng vừa chết hết. Nơi góc nhà có mười mấy khẩu súng, vừa B40, vừa AK. Những cục cơm vắt văng trên nền gạch. Máu đỏ thấm ướt những hạt cơm vãi tung toé đó đây...

Khi Hạ sĩ Phong bận thay băng đạn khác thì B1 Vinh ngồi thủ thế khẩu AK 47 bảo vệ an ninh cho bạn. Nghe có tiếng Đại úy lè xè trong máy, tôi gỡ cái ống liên hợp, áp nó vào tai. Tôi nghe Đại úy giận dữ, "Đ.M! Anh là Đà-Lạt! Anh không lên, tôi lột lon anh!" Nản quá, tôi không muốn nói chuyện với Đại úy. Tôi đưa ống nghe cho Vinh, "Em báo cho ổng biết rằng mình đang lục soát cái trường học." Vinh nhìn tôi áy náy, "Cứ chạm trận là Đại úy lại Đ.M! Đ.M!Thiếu úy đừng để bụng làm gì cho mệt!"

Tôi bố quân theo hình chữ L. Trung đội 1 giữ mặt nam, trung đội 2 giữ mặt tây trường học. Tôi gọi Chuẩn úy Đạt và trung đội 3 của anh tiến lên. Trên đường, trung đội 3 có nhiệm vụ thu nhặt chiến lợi phẩm, chuyển những người bị thương và chết ra đường.

Bãi cỏ có cái miếu thổ địa bên đường đã thành nơi tập trung thương binh và chiến lợi phẩm của đại đội tôi. Tôi giao cho Trung sĩ Vũ, y tá đại đội chỉ huy cái trạm này. Trung sĩ Vũ báo cho tôi biết, tính tới giờ đó, trạm cứu thương của anh có hai chục áo vàng (bị thương) và năm áo đỏ (chết). Tôi hỏi Vũ về tình trạng của Binh nhất Lý Thí. Vũ nghẹn giọng, "Thằng Thí mặc áo đỏ rồi! Thẩm Quyền ơi!" Tôi lặng người, cúp máy, không hỏi thêm.

Mới chiều hôm trước, khi chiếc xe Dodge của tôi từ phố về ngang miếu Ông Cọp, Hội-An, thì Binh nhất Lý Thí (quê quán Miếu-Bông), đang đứng chờ tôi

trước cửa quán cháo lòng. Tôi nhận ra nó ngay. Lúc nào nó cũng đội cái beret đỏ chói. Nó chận đầu xe tôi lại. Giọng nó lè nhè hơi men, "Thiếu úy ơi! Vào đây cụng với em một ly! Ngày mai ra trận. Biết đâu em không về!" Tôi đã đậu xe dưới gốc cây đa bên cạnh miếu Ông Cọp. Tôi đã "dzô!" với đồ đệ của mình một ly. Lúc ấy tôi không hề nghĩ tới chuyện ngày mai nó không về. Bởi vì chiều qua, từ phòng 3 tiểu khu Quảng-Nam ra, trên tay tôi có cái phóng đồ hành quân tùng thiết vùng ven biển Phước-Trạch, Cửa-Đợi. Cuộc hành quân đó dự trù sáng đi, chiều về. Tôi nói với Thí rằng, sáng mai em không cần mang theo đồ ngủ cho anh. Chúng mình sẽ chỉ sáng đi...chiều về! Tôi không ngờ hỏa châu rơi suốt đêm, mờ sáng lệnh đổi hướng hành quân. Mờ sáng thày trò tôi cùng ra đi, tới chiều... đồ đệ của tôi đã không về!

Sau khi báo cáo sơ lược thành quả vừa thu lượm được cho Trung úy Trung, tiểu đoàn phó, tôi giao nhiệm vụ củng cố mục tiêu cho Chuẩn úy Đạt và ông thường vụ đại đội. Chiếc L.19 lướt sát nóc trường học. Chiếc đầm già lắc cánh về trái và về phải hai cái để gửi cho chúng tôi lời chúc mừng của phi công. Tôi đề nghị với sĩ quan điều không cho không yểm di chuyển xa về hướng tây nam nơi những rừng mía um tùm rậm rạp. Tôi đoán địch đang rút lui hướng đó.

Không yểm đã di chuyển. Tôi cần pháo binh yểm trợ gần để tảo thanh khu vực hướng tây trường học. Tôi liên lạc thẳng với sĩ quan đề-lô của tiểu đoàn để đơn xin được thỏa mãn kịp thời. Áp dụng kinh nghiệm hiếm hoi học hỏi được từ Đà-Lạt và Dục-Mỹ, tôi thực hành nghề chọi pháo. Cầm tấm bản đồ Kỳ-Lam và quyển "Cẩm Nang Đa Hiệu" trên tay, tôi vững tâm đánh những quả đạn 155 ly trên từng gò mả, từng gốc đa. Tôi điều chỉnh đạn từ 100 mét, rồi 50 mét, sau cùng, tôi dám chỉnh độ chính xác tới 20 mét trên mục tiêu. Những quả delay chui xuống hầm moi xác địch lên mặt đất. Những quả nổ cao chặn đầu chúng không cho chạy thoát

thân về những đồi sim hướng tây. Tôi đã hoàn toàn làm chủ tình hình mặt tây nam của trận địa.

Tôi định cho anh em lấy cơm vắt ra ăn thì bên hướng bắc con lộ, pháo nổ ầm ầm. Thiếu úy Bửu Chuyển (K12 Thủ-Đức) và đại đội 4 của anh đang bị địch tấn công từ hướng bắc xuống. Địch bám trụ bên kia cái đầm cói rộng. Cái đầm nuôi cá vuông vức, mỗi chiều cỡ hơn hai trăm thước, có bờ đất cao bao quanh. Đầm nước nằm cách con lộ chừng ba, bốn trăm thước về hướng bắc.

Đại úy TĐT ra lệnh cho đại đội 1 từ phía sau di chuyển thật nhanh lên trám chỗ cho đơn vị tôi. Tiếp đó, ông ra lệnh cho đại đội tôi lui ra con đường lộ để tiếp viện cho anh Chuyển. Khi tôi lội ngược ra tới đường thì đại đội của Chuyển và những chiếc thiết quân vận đang bám sát bìa đường chịu trận những đợt pháo ào ào của địch. Vừa gặp nhau, Thiếu úy Bửu Chuyển đã dúi vội vào tay tôi tấm bản đồ có vẽ sẵn sơ đồ mục tiêu và ranh giới hành quân của tiểu đoàn. Anh cầm tay tôi ân cần,"Cẩn thận nghe em!" rồi anh hối hả lui quân, vì Đại úy đã ra lệnh cho anh rút về bảo vệ bộ chỉ huy.

Đại đội 4 chưa đi hết, Đại úy đã ra lệnh cho tôi cùng một thành phần của chi đoàn thiết quân vận đánh thẳng lên hướng bắc tiến chiếm khu gò mả và thôn xóm đằng sau đầm cá. Lệnh của Đại úy thật rõ ràng, "Thẩm Quyền 3! Đây là Đại Bàng! Tôi ra lệnh cho anh nhào lên thanh toán cái xóm nhà bên kia hồ cá! Nghe rõ chưa?" Tôi ngạc nhiên vì quyết định của ông Đại úy. Tại sao ông phải chuyển đại đội 1 lên thay tôi trấn giữ khu trường học tôi vừa vất vả chiếm xong? Tại sao Đại úy phải lôi đại đội tôi từ nam lên bắc để theo chân M113 đánh vào cái hồ cá? Anh Chuyển và đại đội 4 của anh đang ở sẵn nơi đây cùng với đoàn xe kia mà? Tôi im lặng thi hành lệnh, nhưng tôi biết thuộc cấp của tôi không vui...

Tôi nghe tiếng máy gọi nhau oang oang từ các thiết vận xa; rồi đoàn M113 bắt

đầu nhúc nhích. Chúng tôi bì bõm tiến sau lưng M113. Lúa cao tới nách tôi. Và nước thì cao tới háng tôi. Bên kia cái đầm nước là nơi những ổ đại liên, trung liên đang khạc lửa. Khói từ khẩu 57 ly của VC lúc thì phụt ra ở đầu xóm, lúc cuối xóm. Phải công nhận tụi xạ thủ 57ly của VC chuyển dịch vị trí rất nhanh! Một chiếc M113 vừa trúng đạn! Nó bị bắn đứt xích! Chiếc xe nằm bất động giữa ruộng lúa. Viên trưởng xa và xạ thủ đại bác đang lo gỡ khẩu 106 ly để chuyển sang chiếc xe khác. Từ bờ hồ, địch cài lá ngụy trang ào ạt xông về hướng đoàn xe. Chúng tính chuyện bắt sống chiếc M113 bị thương!

Đạn 57ly và B40 nổ ùng oàng tứ phiá. Vũ khí chống tank của địch thật là đáng sợ! Chúng bắn nà quá khiến đoàn thiết quân vận chùn bước, phải lui về phía sau. Một chiếc M113 giật lùi để tránh B40 đã đè Hạ sĩ Nguyễn Mầu xẹp xuống bùn trong ruộng lúa. Tôi bị xe cán hụt. Tôi kéo ông Mầu từ dưới bùn lên. Tôi vội vàng vuốt bùn trên mắt cho người lính già. Tôi thấy miệng ông mấp máy. Phải ghé tai sát mặt ông tôi mới nghe được tiếng ông thều thào,"Thiếu úy ơi! Em đi!' Máu miệng ông trào ra. Đầu ông ngoẹo trên ruộng nước...

Đoàn cơ giới tụt lại đàng sau. Chúng tôi lòi ra phía trước. Đạn rơi "chủm, chủm" trên ruộng lúa nước trước mặt. Trong lúc tôi đang phân vân không biết làm cách nào vượt qua cái đầm nước rộng thì ống liên hợp truyền tin lại xè xè tiếng của Đại úy, "Đ.M! Nhào lên! Bộ tụi mi ngủ sao? Nhào lên!" Tôi phóng nhanh sang phía trung đội 1, bên trái tuyến xung phong. Tôi tránh đánh trực diện với tổ hỏa lực địch. Tôi và trung đội 1 của Trung sĩ nhất Nguyễn Khê (vốn là trung đội phó của tôi) chạy thục mạng lên chiếm xóm nhà hướng tây cái đầm. Đại đội trừ (-) thì nằm sát mép đường chờ tôi lập đầu cầu. Tôi có người bạn K17 Thủ-Đức là Chuẩn úy Tú, chi đội trưởng của chi đoàn thiết kỵ đang tham chiến. Tôi gọi cho anh, đề nghị anh bắn tối đa vào khu nhà bên hướng bắc hồ nước để chia lửa cho tôi.

Đầu cầu lập xong, vài BĐQ chết và bị thương. Khi quả khói vàng bốc lên nơi đám sầu đông đầu xóm, thì Cobra can thiệp. Dưới hỏa lực yểm trợ hùng hậu của Cobra, chúng tôi ào ào chạy lên chiếm những ụ đất nơi rặng tre. Tôi ra dấu cho chi đội thiết kỵ tiến lên để quân tôi theo sau. Hai trung đội 2 và 3 dàn hàng ngang cùng M113 tiến lên tiếp tay trung đội 1. Đạn bay khắp nơi. Không rõ đạn của ta hay của địch.

Chiếc thiết quân vận của Chuẩn úy Tú vừa đè sập một cái chuồng trâu thì hai quả B 40 bay sượt qua đuôi xe, nổ tung trong bụi chuối. Chiếc xe lùi vội ra ngoài ruộng lúa. Hai khẩu đại liên 30 và đại liên 50 trên xe bắn ào ào vào căn nhà lợp lá dừa, vách ván giữa xóm. Tôi và anh Binh nhì Truyền nấp sau cây rơm đàng trước căn nhà lá dừa, vách ván đó. Tôi vừa ra sức ném được quả M26 qua nóc nhà để nó rơi nổ hướng sau nhà thì Truyền la to,"Thiếu úy ơi! súng em kẹt đạn rồi!" Tôi sợ địch nghe được tiếng anh ta la hoảng, vội đưa tay bịt miệng anh lại. Cái vụ kẹt đạn thì tôi đã gặp nhiều lần trong hai năm còn thụ huấn trong trường. Khốn nỗi, khẩu Garant của Truyền không có lưỡi lê, biết lấy cái gì để cạy vỏ đạn khỏi cơ bẩm bây giờ? Tôi chợt nhớ ra trong túi mình có cái bấm móng tay. Tôi giao khẩu carbine cho Truyền để anh quan sát gác giặc. Chưa đầy một phút sau khẩu Garant lại tốt trở lại. Tôi ném thêm một quả M26 nữa qua mái nhà. Hai thày trò tôi nhào vào nấp sau cái cối xay lúa nơi đầu hiên. Có tiếng người rên bên hiên sau. Tôi thấy một khẩu trung liên nồi RPD nằm chỏng gọng trên nền đất. Hai cán binh VC mình mẩy bê bết máu đang cố lần lưng tìm kiếm cái gì đó. Tôi nhắm ngay đầu chúng, ria qua ria lại một băng M2.

Trung đội 2 của Thượng sĩ Huỳnh cũng vừa ào tới. Chúng tôi hàng ngang tiến sang khu mấy cái chòi nuôi vịt trên bờ tây của cái đầm nước. Đoàn thiết vận xa theo sát bên yểm trợ. Chúng tôi giờ này đang ở sau lưng những tên VC bám

trụ quanh hồ. Chúng ngụp lặn xuống nước dấu mình. Những khẩu đại liên trên xe bắn tung xác chúng. Những thân hình rũ xuống như những trái chuối nát. Nước hồ trở thành màu đỏ, thẫm dần, thẫm dần...

Chúng tôi còn phải tiếp tục thanh toán cái xóm nhà bên hướng bắc cái đầm. Đạn réo tứ tung. Khói súng, khói bom, khói lựu đạn, khói nhà cháy mù mịt. Chú Hạ sĩ Phong, người nấu cơm của tôi bị thất lạc từ lúc khởi đầu cuộc xung phong qua đường, giờ này mới tìm gặp lại được ông thày. Tôi và chú Phong nhảy vào một nhà có những cái lu bằng sành thật to dựng sát vách dùng để chứa lúa giống. Có mấy khẩu AK vứt trên sàn nhà. Dấu chân ướt bùn còn rất mới in trên mặt cái sập gỗ nơi góc nhà, cạnh một cái cót chứa lúa. Hai khẩu carbine M2 nổ dòn, những cái lu bể. Tôi rợn tóc gáy khi thấy từ trong vài cái lu chưa vỡ có người nhảy ra! Tôi bị trượt chân té ngửa giữa sàn. Tôi nằm ngửa bóp cò. Những người áo đen tay cầm AK trúng đạn gục xuống. Có vài cái xác đè ập trên người tôi. Trong khi đó, chú Phong bắn ào ào vào căn phòng gỗ cửa đóng kín mít. Vì nằm ngửa, tôi nhìn thấy một thanh mã tấu sáng loáng quơ lên từ cót chứa lúa nơi góc nhà sau lưng chú Phong. Tôi la thất thanh, "Phong! đàng sau!" Thanh mã tấu hạ xuống. Phong chỉ kịp dang hai tay đưa khẩu súng carbine lên đỡ nhát chém. Chú khuỵu xuống vì nhát chém quá mạnh. Người chém chú mất đà, lộn cổ xuống đất. Phong hoàn hồn, nện một đế súng vào đầu kẻ thù. "Bốp!" cái đầu vỡ sụm. Óc pha máu phọt ra, văng lên ngực Phong. Phong la lớn, "Chạy thôi! Thiếu úy!" Tôi hoảng quá, bắn cạn băng đạn rồi lăn tròn ra hướng sân. Chú Phong theo sát bên. Ra tới sân, chú Phong ném với vào kho một trái M26. Hai thày trò tôi ù té chạy ngược ra bờ ruộng. Hai chiếc M113 án ngữ dưới ruộng từ nãy tới giờ không dám can thiệp sợ bắn lầm quân bạn, nay thấy thày trò tôi chạy ra, thế là họ tưới đạn trùm lên cái nhà kho. Một quả lựu đạn lân tinh khiến cái nhà kho bốc cháy. Chuẩn úy

Tú nhảy xuống xe, giọng anh lạc đi, "Long ơi! Toa bị thương có nặng không?" Tôi cúi nhìn quần áo mình. Áo quần tôi đầy máu! Tôi đưa tay xoa mặt, mặt tôi cũng có máu! Máu đỏ cả cái thẻ bài, ướt đẫm cả cuốn Lăng Nghiêm Chú nhỏ xíu tôi đeo trước ngực. Tôi dang tay sờ khắp người, chẳng có chỗ nào đau. Hoá ra máu trên người tôi là máu địch! Khi bị bắn hạ, xác chúng đè lên người tôi trong sàn kho lúa.

Từ đầu trận tới giờ, trung đội 3 của Chuẩn úy Đạt là ít bị tôi xử dụng nhất. Tôi phải phòng hờ một sĩ quan để thay thế mình, nếu mình có mệnh hệ gì. "Dù ít dù nhiều phải có trừ bị" (huấn luyện viên chiến thuật, Đại úy Mỹ và Trung úy Đức căn dặn như thế!) Bây giờ là lúc tôi dùng tới lực lượng trừ bị của đại đội. Tôi gọi Chuẩn úy Đạt lên, giao cho anh thanh toán nốt cái xóm nhỏ cuối thôn. Gió lúc này theo hướng nam bắc. Tôi biết M113 của Tú có đem theo nhiều lựu đạn lân tinh. Tôi nhờ Tú làm cho Đạt một màn khói che để anh an toàn áp sát mục tiêu. Chúng tôi dồn hết hỏa lực bắn yểm trợ hông trái cho trung đội 3. Vậy mà những ổ kháng cự của địch vẫn còn rất mạnh. Cánh quân của Chuẩn úy Đạt bị cầm chân nơi vườn chuối phía trước xóm nhà lá có những cây cau và bể chứa nước mưa. Đạt gọi tôi xin tiếp tay.

Tôi dàn quân hàng ngang ào lên bên trái chòm nhà mà trung đội 3 đang giành giựt với địch. Căn nhà có những cây cau cao có vẻ là chỉ huy sở hành quân của VC, vì có nhiều đường giây điện thoại và chòi gác bao quanh. Xung quanh chòm nhà này là vườn tược với hệ thống giao thông hào chằng chịt. Khu này được địch bảo vệ bằng những tổ tam tam. Mỗi tổ tam tam có hai AK47 và một B40. Chúng tôi dùng lựu đạn cay xen kẽ với lựu đạn miểng MK2 để thanh toán từng mắt lưới giao thông hào. Chiếm được đoạn giao thông hào nào, chúng tôi phải chia người bám trụ, sợ địch phản công giành lại. Tôi phải vào tần số không lục của chiếc L19 trên trời để xin không yểm tiếp cận. Sĩ quan điều không tiền tuyến hôm ấy

là Thiếu úy Thành, gốc Địa Phương Quân của tiểu khu Quảng-Nam, anh quen với gia đình tôi. Cobra yểm trợ thật hữu hiệu. Chúng tôi tiến chiếm từng thước đất một sau những tràng đạn 40 ly trải xuống từ trực thăng võ trang. Cuộc giao tranh giằng co kéo dài khoảng hơn nửa giờ mà vẫn chưa ngã ngũ. Có lúc gió bất chợt đổi chiều, quân bạn cũng khổ vì hơi lựu đạn cay.

Khi cánh quân của tôi vào tới giữa vườn thuốc lá thì tiếng kèn xung phong của Việt Cộng bỗng nổi lên lanh lảnh từ cuối thôn hướng tây. Rồi tôi nghe súng địch rộ lên đồng loạt khắp mọi hướng. Tôi ra lệnh cho đại đội ngừng lại bố trí tại chỗ, cảnh giác chờ đợi một cuộc phản công của địch.

Mấy phút sau súng địch thưa dần rồi ngừng hẳn. Tôi chợt nghiệm ra, tiếng kèn xung phong của Việt Cộng lại là hiệu lệnh rút lui của chúng! Tôi yêu cầu máy bay di chuyển tác xạ về những mục tiêu xa hơn, hướng tây bắc. Khoảng xế trưa, đại đội tôi hoàn toàn kiểm soát được lằn ranh bắc trên bản đồ hành quân. Hướng bắc đại đội tôi là vùng trách nhiệm của Thủy Quân Lục Chiến Hoa-Kỳ. Chúng tôi lấy được khá nhiều AK, và B40. Trung đội 3 tịch thu được một máy truyền tin Trung Cộng, một khẩu đại liên 12, 7 ly, và một khẩu 57ly không giật mà địch đã vùi vội trong đống rơm trước khi tháo chạy. Việc cấp bách phải làm của tôi lúc đó là tản thương quân bạn. Tôi nhờ Chuẩn úy Tú cho một xe M113 chuyển vận dùm những BĐQ chết và bị thương ra ngoài đường. Chiếc xe liên tục đi về như con thoi.

Tôi nhìn quanh, kiếm cái máy truyền tin đại đội để báo cáo kết quả xung phong cho Đại úy tiểu đoàn trưởng. Tôi không thấy Binh nhất Mai đăng Vinh đâu cả. Hạ sĩ Phong nước mắt dầm dề cầm tay tôi, kéo tôi lui về khu vườn trồng đậu đũa. Thi thể Mai đăng Vinh nằm vắt ngang trên lối mòn. Đầu của Vinh mất một mảnh sọ bằng bàn tay. Óc Vinh văng vãi trên đất. Ruồi nhặng bu đen hút máu người chết. Hai mắt Vinh mở trừng trừng. Miệng Vinh há hốc. Tôi nhìn rõ hai

cái răng vàng óng ánh. Ngực Vinh cũng đầy máu. Cái ống liên hợp của chiếc PRC10 bị bắn văng đâu mất. Vì thế suốt giai đoạn chót của cuộc tấn công, tôi không nghe, "Đ.M! Anh là Đà Lạt!..."

Chuẩn úy Tú gỡ cái băng ca bên hông xe xuống. Tôi và Tú khiêng xác người đồ đệ của tôi lên thiết vận xa. Tình thày trò giữa tôi và Vinh chỉ kéo dài có mười hai ngày. Tôi còn nhớ mãi tiếng nói, tiếng cười của Vinh cho tới ngày hôm nay. Bốn mươi năm rồi, anh không quên hai cái răng vàng của em, lúc em cười. Vinh ơi!

Bên luống đậu, tôi ngồi thẫn thờ, hồi tưởng lại những lần chấm dứt hành quân trước đây, thày trò tôi về quây quần trong căn lều nhỏ ngoài ngoại ô Hội-An. Có lần tôi đã ngâm bài từ "Lương Châu" của Vương Hàn cho đàn em của mình nghe. Qua lời bình giải của tôi, những người lính Biệt Động Quân ấy đã thấy trong ý thơ, cuộc đời của chính họ: "...Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu. Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi"(Vương Hàn). Chiếc M113 vừa rời điểm tải thương; chiếc xe đem đi những cái poncho; những cái poncho cuốn gọn những thuộc cấp của tôi vừa nằm xuống.

Trên đồng lúa chiêm xuân, khói vẫn còn mịt mù, nhưng tiếng súng đã dứt. Tàn quân của địch đang rút chạy về hướng Kỳ-Lam. Có hai cánh quân, một của TQLC Hoa-Kỳ, một của trung đoàn 51 Biệt-Lập đang truy lùng chúng. Tôi kiểm lại quân số, thấy đại đội mình hụt đi quá nửa. Trận này, cả tiểu đoàn 11/BĐQ có 17 người chết, đại đội tôi chiếm 13. Số người bị thương của đại đội, vì lâu quá rồi, trong trí tôi chỉ còn mang máng giữa hai con số 46 (hay 64?) Tôi nhủ thầm, "Đây mới chỉ là trận đầu tiên trong đời một sĩ quan hiện dịch!"

Chúng tôi được lệnh rút ra đường chờ đón phái đoàn từ trên xuống thị sát chiến trường. Đại tá Đàm quang Yêu, Tư Lệnh Biệt Khu tới thăm trận địa. Đại tá xuống vài phút, nói vài lời, rồi Đại tá bay đi. Chúng tôi lại chờ Trung tướng Nguyễn chánh Thi, Tư Lệnh Quân

Khu tới thăm trận địa. Trung tướng cũng xuống vài phút, nói vài lời, rồi Trung tướng bay đi. Khi bắt tay tôi trước lúc lên tàu, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn nhìn sững quân phục của tôi. Chắc ông thấy lạ? Áo quần tôi bê bết bùn và máu. Hai ống quần của tôi tả tơi vì lỗ đạn. Chú Phong phải lấy kim băng cứu thương gài nó lại, nếu không, người ta sẽ nhìn thấy quần lót của tôi. Tôi nghĩ, chắc có phép mầu nào đó che chở cho tôi. Hoặc linh hồn các niên trưởng của tôi đã khôn thiêng phù hộ cho tôi. Nếu không, tôi khó sống sót qua trận này.

Bốn mươi năm sau ngày đó, ở một nơi rất xa Hội-An, tôi ngồi nhìn mưa tuyết rơi chầm chậm. Một khúc phim đời mình đang quay lại rõ nét, từ từ. Một mùa Xuân có mai vàng, nêu cao, đối đỏ. Một mùa Xuân quê hương khói súng mịt mù. Một cánh đồng lúa nước và những đợt xung phong. Bên tai tôi như còn nghe những tiếng thét "Biệt Động ! Sát!" vang rền...

Thằng cháu ngoại choàng tay qua cổ tôi. Nó đòi ẵm. Tay trái nó vô tình chạm vào cạnh sườn phải của tôi. Tôi giật mình. Nơi cháu tôi chạm tay là chỗ viên đạn AK đã chui vào, nằm cách trái tim tôi chừng một đốt tay. Viên đạn nằm đấy đã ba mươi tám năm, kể từ trưa mồng một Tết Mậu-Thân. Một cảm giác tê tê, nhột nhột nơi vết thương cũ khiến tôi bật cười. Thấy tôi cười, cháu tôi cũng toét miệng cười theo. Thằng bé bập bẹ, "Ong...ong... ong ngại..." Nụ cười của nó thật là trong sáng, hồn nhiên. Tôi cầu mong ơn Trời ban cho cháu tôi những mùa Xuân bình yên...

Vương mộng Long (K20)
Một ngày đầu Xuân Bính-Tuất (2006)

Vui Xuân xin nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài tì Mừng Xuân

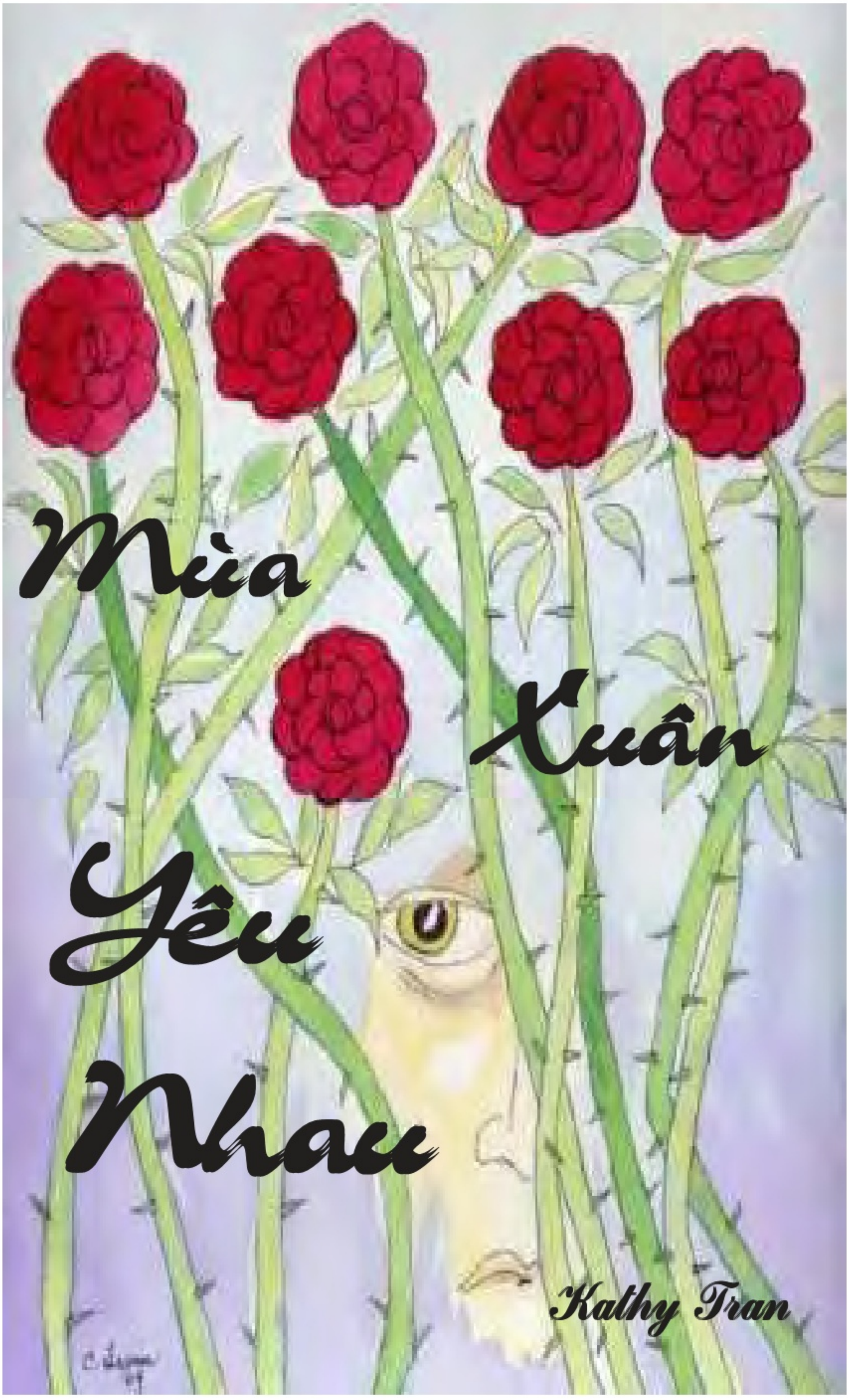
Mùa
Xuân
Yêu
Nhau
Kathy Tran

Ngày xưa khi ta yêu nhau

Anh yêu em nhiều lắm!
Em yêu anh vô cùng!
Ta yêu nhau mãi mãi!

Ôi chao, nghe sao mà đã đời! Nhưng mà nói chuyện bây giờ hay nói chuyện ngày xưa mới được chứ?

Tuy cùng là chuyện tình yêu nhưng chuyện ngày nay với chuyện ngày xửa, ngày xưa khác nhau xa lắm.

Ngày xưa, khi ta yêu nhau mắt còn trong văn vắt, tóc còn xanh mươn mướt, mượt mà như nhung, thân thể thon thả, mảnh mai và trái tim non trẻ thì chao ôi là ...đập!

Cứ hở ra là nó đập loạn xạ, không cần nhịp, không cần điệu, không cần biết có cần bơm máu miếc chi cả, cứ thoáng qua một chút là nó đập liền.

Cầm tay nhau một chút, trái tim rộn ràng đập theo nhịp rumba.

Ôm nhẹ vòng eo, nó vội vàng chuyển nhịp Cha Cha Cha và cứ thế mà đập cho tới khi ...về nhà.

Nói gì chuyện được đụng vào nhau một tí, chỉ nhìn nhau chút xíu, chỉ cảm thấy nhau quanh mình, nghe tiếng nhau văng vẳng là trái tim nhẹ nhàng máng vốn, báo động bằng một hai nhịp lỡ làng. Liếc nhau một cái, nó vội vàng đập một tràng sai nhịp.

rồi bật đèn báo động:

- Này, có chàng đứng đằng kia nhìn mình đấy nhé!

Lũ máu huà theo:

- Đâu? Đâu? Đâu? Chàng đâu? Chàng đâu?

Chúng nhôn nhao kéo lên má, lên môi, lên mắt làm má đỏ thêm ửng hồng, môi mọng thêm tình tứ và mắt ướt thêm long lanh.

Yêu nhau!

Nắm tay nhau một cái!

Trời ơi là sung sướng!

Hôn được nhau một lần!

Chuyện "đại sự"xẩy ra rồi!

Chuyện yêu đương người thường còn thấy hạnh phúc đến quýnh quáng, không biết bỏ tay chân vào đâu cho có thứ tự thì các ông bà nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, nghệ sĩ còn rung động, sung sướng đến thế nào?

Họ được trời cho trái tim đại bác, lúc nào cũng sẵn sàng yêu đương nồng nàn, đắm đuối, say sưa chết bỏ.

Họ lại còn được trời cho cái tài thêm mắm, thêm muối, thêm hương, thêm hoa, thêm hành, ớt, tiêu, tỏi, bột ngọt và cả...không khí nên tình yêu cuả họ đậm đà hơn, ngọt ngào hơn, thơm tho hơn và... lớn hơn tình yêu thế nhân. Thế nên họ thường có những mối tình ...lớn, những mối tình đi vào thi ca, vào văn học sử. Thật ra chưa chắc ai đã yêu hơn ai?

Đám thế nhân thường tình như tiểu muội và bạn đọc hay các ông bà văn, nghệ sĩ?

Người bình thường chỉ yêu mà không diễn tả được, còn người nghệ sĩ thì họ to mồm ca ngợi tình yêu cuả họ nên ta choáng váng cả người vì âm thanh họ ca tụng người yêu, vì hào quang họ chiếu rọi vào người yêu, vì ngọc ngà, trang sức họ ra công tô điểm lộng lẫy cho người yêu. Cứ thế, ta tưởng rằng tình yêu cuả họ là ghê gớm khủng khiếp, thiết tha rùng rợn đến chết đi, sống lại, đầu thai mấy kiếp vẫn cứ còn yêu nhau.

Không một ông thi sĩ nào mà không làm thơ yêu. Không một ông nhạc sĩ nào mà không viết những bản nhạc yêu đương. Nhà văn thì bao giờ cũng cung kính viết những lời văn tình tứ lãng mạn cho người yêu. Hoạ sĩ thì vắt hết tim óc vào từng nét hoạ sao cho... nghệ thuật vị... người yêu"

Những mối tình đầu, tình tinh khôi, tình thứ nhất luôn luôn được các ông nâng niu, âu yếm, tôn trọng suốt cuộc đời dù nhiều khi chẳng được chấp nhận, chẳng đi tới chỗ nào:

"Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất
Anh trao em cùng với một lá thư
Em không nhận và tình anh đã mất
Tình trao đi, không lấy lại bao giờ..."
(...)

Thế, tình thứ nhất đã bị từ chối, đã mất tiêu nhưng con người luôn luôn nuôi niềm hy vọng. Đời mà, thất ... tình keo này, ta bày keo khác, tình này mất ta còn tình sau, lo gì.

"Chuyện tình yêu muôn ngàn thế kỷ sau
Em biết yêu lần đầu mà anh biết yêu lần sau..."
...

Yêu lần đầu hay lần thứ mấy thì cũng same same như nhau, nhiêu cũng được cả, miễn là yêu và được yêu.

Với các ông có tấm lòng đại bác, có trái tim mênh mông, quảng đại thì lần nào cũng như lần nào, càng nhiều càng tốt. Gừng càng già càng cay, tình càng nhiều càng đậm đà, hồi hộp. Rủi thất bại hoài, cứ bị người ta yêu cho trồng cây si muôn đời thì cũng chẳng sao, "cũng tốt thôi!", ta sẽ thất tình và ta sẽ thành ca sĩ, nhạc sĩ, thi sĩ, văn sĩ ca tụng những mối tình không bao giờ trọn vẹn để thiên hạ cứ tưởng bở mà hăng hái đi theo những bước chân thất tình cuả ta:

"Tình chỉ đẹp khi còn dang dở
Đời mất vui khi đã vẹn câu thề..."

Chả biết ta có được nàng hẹn hò hay không hay ta chỉ đoán mò:

- Ngày mai anh gặp em ở bờ hồ nhá?

Nàng hững hờ:

- Chưa chắc ngày mai em có đi được không...

Chàng nhắc lại, giọng nằn nì và ánh mắt vật nài, năn nỉ:

- Anh sẽ chờ cho đến bao giờ em đến.
- Đừng chờ em. Em chắc không đi được đâu.
- Anh cứ chờ...

Chàng chờ thật, chờ mãi cũng chẳng thấy bóng nàng.

Người tầm thường thì cho là chàng được nàng cho "leo cây", cho "ăn thịt thỏ".

Riêng chàng, chàng không nghỉ thế, nghĩ thế là nghĩ bậy, là làm vẩn đục tình yêu cuả chàng, là phạm thượng với người chàng say đắm, tôn thờ. Thế nên dù chờ bao lâu, dù mỏi gối, chồn chân, dù hết cả điếu thuốc lá cuối cùng trong chiếc túi lép kẹp, chàng vẫn âu yếm:

"Ngó trên tay, điếu thuốc cháy lụi dần,
"Anh khẽ nói: Gớm sao mà nhớ thế!..."

Nhớ lắm, sốt ruột lắm, lo lắng lắm nhưng chẳng dám một lời thở than, trách móc.

Ai đâu dám phạm thượng, trách móc người yêu cho mình "leo cây" hay "ăn thịt thỏ" kìa?

Bậy, bậy lắm, "Người" mà biết được, "người" giận thì chết chứ chẳng phải chuyện chơi.

Yêu nồng nàn, kinh khủng lắm, chết cho người yêu còn được, hẹn hò sang kiếp khác cũng được luôn, huống chi chờ đợi nhau sơ sơ vài ba tiếng mà ăn thua gì?

Càng chờ đợi, càng nhớ nhung, càng yêu đương tha thiết.
Nói thật, nếu "Người" hiểu được, Người" nhỏ lòng thương, "Người" yêu lại ta thì đỡ biết mấy! Mà nếu "Người" không yêu ta thì ta cũng được hân hạnh yêu "Người".
Hạnh phúc là yêu và được yêu.
Dù "Người" không yêu ta, ta cũng cứ yêu người, cứ được phân nữa hạnh phúc, còn hơn là chẳng được gì!
Cứ yêu đi chứ, cứ thất tình đi chứ, thất tình chứ có thất tiền, có mất mát chi đâu mà sợ!
Chờ đợi vài ba lần hay vài ba chục lần thì có là bao khi ta nhất định áp dụng chính sách: "Đẹp trai không bằng chai mặt".
Chuyện tình nếu may mắn xuôi chèo, mát mái, "Người" không chịu nổi sự tấn công dai dẳng, kiên nhẫn, ghê gớm cuả ta mà đầu hàng thì chao ôi là sung sướng, còn hơn được lên tiên.
Ai chê ta mặt chai thì kệ họ.
Ta đã thành công, tình yêu của ta đã được nàng đáp lại là đủ rồi.
Xá kể gì miệng lưỡi thế nhân?
"Trời hôm nay thanh thanh, gió đưa cành mơn man tà áo" cuả nàng quấn quýt bên ta.
Đời đáng sống vô cùng.
Ta sẽ cùng nàng ca bài ca hạnh phúc khi "Anh đưa nàng về dinh" dù "dinh" đâu chẳng thấy mà chỉ thấy cái gác riêng cuả hai vợ chồng nhỏ như cái chuồng chim bồ câu treo lênh đênh bên những cành phượng đỏ ối một muà hè.
Ôi chà, sá gì nhà lớn hay nhà nhỏ!
Người yêu ta ở đấy!
Tình yêu ta ở đấy!
Hạnh phúc ta là đấy!
Chuyện tình yêu đâu có gì là đau khổ?
Chuyện tình yêu cuả ta giản dị mà sung sướng như mơ. Ta theo nàng, ta được hẹn hò cùng nàng, ta được nàng yêu lại. Đôi ta yêu nhau thắm thiết và cuối cùng, ta được cưới nàng!
Ta âu yếm nắm tay nàng, đeo vào chiếc nhẫn cưới.
Chiếc nhẫn làm bằng chứng vợ chồng, là sự nối kết thiêng liêng trước mặt cả cuộc đời rằng nàng đã là cuả ta, và ta đã của nàng!
Hạnh phúc trong tay ta khi ta có nàng!

Như trong chuyện cổ tích, câu kết luận cho chuyện tình đôi ta là: *"Từ đó, họ sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi..."*

Dĩ nhiên là có nhiều, rất nhiều câu chuyện tình yêu xuôi chèo mát mái kể từ thuở hồng hoang hay kể từ thuở có Adam và Eva. Con người trên quả địa cầu dù đã hì hục đánh nhau trối chết hết cuộc chiến này qua cuộc chiến khác, hết thế kỷ này qua thế kỷ khác, hết đất nước này qua đất nước khác để tìm cách tiêu diệt lẫn nhau mà vẫn cứ tăng theo cấp số nhân để giá nhà, đất ngày một lên cao vòn vọt đến chóng mặt như ở "thung lũng nhà tăng" cuả tiểu muội.

Cứ tạm cho là con người có hạnh phúc khi họ yêu nhau.

Bây giờ, ta hãy để cho họ sung sướng với tình yêu nồng nàn cuả họ bởi vì đó là chuyện: "ngày xưa khi ta yêu nhau".

Thong thả, ta sẽ coi họ yêu nhau ra sao khi tóc đả ngả mầu phải không các ông bà độc giả tuổi đã về chiều cuả tiểu muội?

Thế mà ta đã yêu nhau ???

Tháng năm trôi qua!

Dù mau hay chóng, dù mặn nồng hay nhạt nhẽo, dù sung sướng tràn trề hay vất vả tối ngày, dù muốn hay không thì thời gian vẫn cứ trôi.

Ta yêu nhau rồi.

Ta cưới được nhau rồi.

Ta có người yêu trong tay, trong... nhà, trong ...giường!

Còn mơ ước gì hơn? Cuộc đời ta đã chẳng... toàn vẹn ước mơ đó sao?

Niềm mơ ước có lúc tưởng như hái sao trên trời làm ta cầu nguyện gần chết, thề đổi cả cuộc đời để có được người yêu, thề không lấy được nàng, ta sẽ ở vậy, thủ tiết cùng "người" cho đến chết cũng chẳng thèm yêu thương ai nữã.

Vậy mà ta đã có nàng!

Không sung sướng, hạnh phúc sao được?

Không biết hưởng ân sủng cuộc đời thì ta chẳng phụ lòng Trời, lòng Phật, lòng Chuá đã nghe lời ta cầu nguyện sao?

"Lạy trời cho con yêu người con yêu và lạy trời cho người

con yêu, yêu con, yêu con, yêu con đời đời...”
Một mở đầu tràn trề hạnh phúc.
Thế rồi “Trời” cho: “Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai”
Thế rồi “Trời” lại cho “Đứa kế chẳng trai thì gái”
Mỗi đứa con là một bằng chứng của tình yêu, cuả hạnh phúc.
Chà, nào có phải đôi ta thực tế gì hơn nhân thế nên kết quả của “tình yêu” đôi ta hoàn toàn cụ thể . Thằng cu hay cái bướm những lúc khoẻ mạnh, chỉ cười một cái với cái miệng không răng hay phun mưa phì phì làm nước bọt vung tứ tung cũng làm đôi ta thấy lòng vui như tết. Chả thế mà ông nhạc sĩ đã ca ngợi khi con ông ...khóc:
“Đêm về nghe con khóc vui triền miên. Niềm vui trong đêm vắng với tình thương chứa chan, còn mong ước gì vì ta mãi bên nhau...”
Yêu hăng hái lúc đầu, sản xuất kịch liệt lúc đầu để được hưởng niềm vui đêm đêm nghe con...khóc!
Vui đến mấy cũng tới lúc phải thôi.
Đẻ đủ rồi, phải ngừng đi chứ.
Còn phải nuôi con, chạy cái ăn, cái mặc, dậy dỗ, săn sóc chúng nó mỗi ngày cũng đủ cha mẹ phờ người.
Ta mệt quá thì tốc độ yêu đương hẳn phải chậm lại.
Ngày nào còn:
“Đêm bẩy, ngày ba. Vào ra không kể...”
Bây giờ thì còn để sức lo cho con, hầu con chứ.
Con nít ăn rồi cứ lớn như thổi.
Chúng học, chúng ăn, chúng chơi, chúng phá và chúng... tò mò.
Bố mẹ cứ phải làm như “không có gì đâu” cho tới khi chắc chắn cả lũ đã nồng say giấc điệp. Mà đến lúc đó thì một trong hai ta hay cả hai đã mệt phờ râu ra nằm ngáy khò, chả thấy động tâm chút nào dù “người yêu” đang nằm ngay bên cạnh.
Nửa đêm, chợt tỉnh, chàng có rọ rẹ, có muốn gì thì cũng đành nhịn, vuốt bụng nhủ thầm:
- Thôi, ráng ngủ đi, mai còn phải đi làm...
-
“Mối tình lớn” cuả hầu hết các “đôi ta” đều đại khái như thế.
Cứ làm việc bình thường, cứ yêu đương bình thường, cứ hạnh phúc bình thường và cứ “mộng bình thường” như thế.

Ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác và năm này qua năm khác.
Thời gian vùn vụt trôi hồi nào không hay.
Chả mấy chốc mà con cái đã bắt đầu vượt khỏi tầm tay cha mẹ.
Nói là vượt khỏi tầm tay là nói về quyền hạn cuả cha mẹ với lũ nhỏ thôi. Những con chim đã bắt đầu biết bay nhẩy, bắt đầu thấy mình khôn ngoan, bắt đầu rời khỏi mái ấm gia đình nhưng mới trên dưới hai mươi, còn... nhỏ nên vẫn ... chưa tự túc được.
Đôi ta vẫn hăng hái đi làm như thường để đóng tiền học cho con và điều quan trọng là chúng càng học cao thì cha mẹ càng tốn tiền! Thế mà cha mẹ nào thấy con học cao cũng lấy làm sung sướng, hăng hái đóng tiền học cho con không kém gì đóng cho chính mình!
- Chà, con cái nên người thì cha mẹ là người được hưởng thơm lây, thấy rõ công lao cuả mình được đền bù, không sung sướng sao được?
Hết đứa này đi học xa lại tới đứa khác đi học xa.
Tới một ngày, sau đưa cậu Út hay cô Út đi học, "Chàng và Nàng" chợt nhận ra căn nhà rộng mênh mông chỉ còn lại... đôi ta!
Hạnh phúc chăng khi "chỉ hai đứa mình thôi nhé" với nhau?
Tình đôi ta khởi đầu đã là mối tình... lớn!
Sau mấy chục năm cầm sắt, qua bao chia ngọt, xẻ bùi, qua bao nổi trôi biến đổi, đất nước biển dâu, thử thách nhiều như thế ta vẫn vượt qua thì chắc "tình ta" phải "lớn" hơn, bền hơn, đậm đà hơn nhiều lắm.
Ngày cuối tuần, sau khi đi bộ đã đời, bà leo lên giường nằm lại, khều khều ông dậy:
- Này, bây giờ chỉ còn có "hai đứa" thì làm gì bây giờ?
Ông hăng hái đề nghị:
- Ta... yêu nhau nồng nàn như ngày trước chăng?
Bà nhích ra xa xa:
- Bậy nào, già rồi, sức nào mà nói chuyện yêu đương mãi, chết đấy.
Bà nhắc ông vậy bởi vì bà nhìn mái tóc ông đã nhiều muối hơn tiêu nhiều lắm. Bà bảo ông:
- Vậy mà người ta nói là tóc muối tiêu! Muối nhiều như vầy, ăn vào có mà bệnh chết. Mà ông này, sáng nay đã đi tập thể dục chưa?
Ông ngáp dài:

- Chưa, thôi, hôm nay nghỉ.
Bà thở dài:
- Thứ bẩy tiệc tùng, bạn bè, nghỉ tập. Chủ nhật mắc đi dậy học và là ngày nghỉ, nghỉ tập. Thứ hai bận, không đi được, cũng nghỉ. Thế ông tập ngày nào?
- Thì, lúc nào rảnh thì đi. Hôm nay mình có việc gì không?
- Thiếu gì... Dọn cái vườn, làm cái hồ bơi, sửa chỗ này, dẹp chỗ kia...
Nghe bà kể một lô công tác, ông kêu:
- Vừa vừa thôi bà. Làm gì thì làm một thứ thôi chứ.
Bà biết tính ông, ông rất tà tà, nước có tới chân, chờ ông nhẩy cũng còn lâu. Cứ thong thả, dệnh dạng. Việc nào nhẹ nhàng, bà làm được là bà làm, đợi ông sốt ruột lắm, chịu thôi. Làm xong, bà có kêu, ông sẽ la lại:
- Cứ để đấy, từ từ bao giờ thấy cần thì người ta làm. Cứ ôm lấy việc rồi kêu.
- Nhưng mà cứ để đấy thì chắc nhà không còn lấy chỗ đâu mà bước. Có cái phòng mà ông cứ bày ra như thùng rác.
- Này, nói năng cho đàng hoàng nhá, phải giữ lời, đừng nói bừa bãi đấy...
Chỉ có thế thôi cũng có vài chiêu văn nghệ trao qua, đổi lại. Tức mình, ông kêu:
- Thế mà sao ngày ấy tôi lại thấy "chị hai tôi" hay thế không biết?
Bà bật cười:
- Ân hận hả?
Ông ráng nín. Bà nhìn ông ra vẻ ngạc nhiên:
- Thế mà "ngày ấy ta yêu nhau"?
Ông gật gù:
- Ừ, thế mà "ngày ấy ta yêu nhau".. . .
Đa số các ông Việt Nam lớn tuổi hơn các bà nên sau vài chục năm kéo cầy trả nợ đời, các ông đang thong thả về hưu, các bà vì còn son trẻ... hơn các ông nên vẫn còn hân hạnh được đi cầy.
A! thế là một vấn đề mới được đặt ra.
Bà đi làm, ông ở nhà, vậy ai là người phải lo việc "nội trợ"?
Trước tiên là việc ... trả tiền! Nào trả thuế nhà, thuế xe, thuế lợi tức đủ thứ cũng bận rộn, rắc rối lắm chứ phải chơi sao? Loạng quạng trả trễ là bị phạt như điên.
Trả tiền nhà, bảo hiểm nhà, bảo hiểm xe, tiền điện, tiền nước, tiền rác, tiền tái dụng,

tiền con làm răng, con đi học, con đi chơi, tiền thẻ tín dụng vài ba cái. Quanh tới, quanh lui, lúc nào cũng thấy ...giấy nợ, thấy bill, phát mệt.
Bây giờ ông ở nhà, ông làm ơn lo giùm cho.
Công việc nội trợ, chợ buá, chi tiêu trong nhà coi vậy chứ cũng nhiêu khê lắm ạ.
Đi chợ thì ông chẳng biết mua gì. Nấu cơm ông cũng chẳng biết nấu món gì.
Một ngày đẹp trời, bà về tới nhà, bụng đói cồn cào thấy ông đang bỏ nguyên nữa khay thịt gàcòn đông lạnh vào nồi để ...
- Nấu cho chảy đá ra rồi cho mắm muối vào kho là xong. Ghê gớm thật, khỏi cần lột da, khỏi cần lấy mỡ, khỏi cần ướp iếc gì cả, cứ thế mà nấu!
Bà lại phải lôi ra, làm lại.
Nhiều hôm, đói bụng, ông làm món gì, bà cứ ăn đại món đó. Có bữa, thấy bà thích ăn chay, ông đi mua đồ chay về ăn.
Bà tấm tắc khen ngon.
Ngày hôm sau, ông lại đi mua cũng những món đồ chay hôm qua đã mua.
Bà nín khe ăn tiếp.
Đến ngày thứ ba, lại cũng thấy cùng mấy món đồ chay đó nữa thì bà la làng:
- Thôi ông ơi, tôi có đi tu đâu mà cho ăn chay hoài vậy.
- Thì thấy bà thích đồ chay...
Bà lườm ông:
- Chứ không phải tại ông lười sao?
Ông cãi liền:
- Lười đâu mà lười, người ta có thiện chí mà bà cứ xuyên tạc. Nếu tôi lười thì tôi đã chẳng đi mua đồ chay...
Lạ thật, từ ngày về hưu đến giờ ông bà đâm ra hay cãi nhau, không cãi nhiều, không cãi lớn, không cãi lâu nhưng lẹt xẹt vài ba câu trao đổi là thường. Dám y hệt cảnh vợ chồng son lắm ạ: "Đêm bẩy, ngày ba, vào ra không kể..."
Nhưng tiếc rằng đây là chuyện ...đàng hoàng, chuyện cãi nhau chứ không phải chuyện ...kia đâu.
Tại ông rảnh rỗi chăng?
Cũng không hẳn thế, ông vẫn bận rộn lắm với những việc cuả riêng ông.
Bà thì đi làm về là đủ mệt nên cứ qua vài ba câu là bà đầu hàng, chạy ra chỗ khác cho xong, cãi làm gì cho mệt.
Đôi khi chính bà cũng tự hỏi:
- *Thế mà ngày xưa ta đã yêu nhau?*

Mơ Ước Của Em

Mến tặng những người con gái Việt Nam tỵ nạn, những người đã từng phất cờ vàng trên đường phố Bolsa (California) năm 1999, trong 53 ngày đêm, đấu tranh thành công hạ lá cờ máu và hình tên Hồ tặc .

Đặng Trọng Thịnh K22

Em thường mơ đấu tranh
Em phất một ngọn cờ
Ngọn cờ vàng yêu thương
Ngọn cờ của quê hương
Em ước mơ vô cùng
Ngày đất nước của em
Xa xôi muôn nghìn trùng
Sạch bóng loài cộng nô
Em theo Mẹ, theo Cha
Tìm mồ mả ông bà
Trên gò đống hoang vu
Tiếng khóc em bay xa
Em khóc thương ông, bà
Em klhóc dân tộc em
Một dân tộc bất hạnh
Lộn vô tên Hồ già
Rồi em cười vang động
Suốt trời cao, biển rộng
Cờ Bolsa của em
Bay phất phới, lồng lộng
Em khóc cười nghẹn ngào
Quanh em gió thì thào
Ơi anh linh tử sĩ
Hồn em đang bay cao

THƠ VUI

CHỦ BÚT

Gửi Nguyễn Hồng Miên

"Kiếp trước ăn trộm chuông chùa" (1)
Kiếp này đền tội cũng chưa thấm gì !
Chủ Bút báo mỗi nhiệm kỳ
Tám số Đa Hiệu lo đi ấn hành
Không mần thơ, chẳng viết văn
Nhưng làm những việc khó khăn hơn nhiều
Văn, thơ tới tấp nhận đều
Đọc rồi đo đắn đăm chiêu ra vào
Bài hay nhẹ nhõm thở phào
Bài không hay nổi, tính sao bây giờ
Xếp ư ! tác giả đang chờ
Đăng ư ! độc giả sẽ phê :"khinh thường"
Chủ Bút Đa Hiệu không lương
Lo bài, lo vở liên Miên ...hói đầu
Đêm nằn trằn trọc canh thâu
Bài quen đợi trả phờ râu nữa kìa .

PHẠM KIM KHÔI

(1) Lời than của Nguyễn Hồng Miên khi "được" làm Chủ Bút báo Đa Hiệu .

Hương Xuân Ngày Tết

Hoa Trạng Nguyên B/25

(Thân tặng các VB/B & k1-k31)

Ngoài khung cửa sổ, tiết xuân đã thấp thoáng trên ngàn cây, ngọn cỏ, những con chim nhỏ màu nâu bay chập chờn trong nắng hồng, đập mõ vào những lẫng hoa ngoài hành lang, tiếng leng keng cuả những cái phong linh đang hoà với gió đầu xuân nghe vui tai.. . Nhưng vẫn chưa xua tan được cái rét buốt quanh quẩn đâu đây.

Cô Thư xoay nhẹ mấy mành cửả gió cho nắng ban mai rãi đều căn phòng khách, cô thích cái ấm áp, sáng sủa, cái không khí tươi mát, tĩnh mịt…những ngần thứ ấy cô cảm thấy có chút nhẹ nhàng hạnh phúc, cái hạnh phúc chỉ có cảm giác mà không bao giờ bắt được. Cô vẫn chậm rải trong tư thế thong thả cuả những ngày nghĩ cuối tuần, dù rằng thói quen cô đã dậy lúc 5giờ để đọc bài kinh buổi sáng. Nói là ngày nghĩ cuối tuần nhưng đối với đa số những người phụ nữ ở xứ Mỹ này có cả khối công việc để làm.. .

Lê nhẹ đôi dép nĩ trên thảm, cô Thư cũng cảm thấy khó khăn, cảm giác thốn ở

gót chân thường hay buốt vào buổi sáng, nếu cô quên tập động tác làm dãn gân chân ngay sau khi bước xuống giường. Trong tuổi ngũ tuần này, ở xứ Mỹ vẫn còn trẻ chán, nhưng tật bệnh hình như đang âm thầm dòm ngó, nên sức khoẻ cô chiều đi xuống... Còn nữa, cô còn thêm cái tật hay quên bất chợt... Cô lẩm nhẩm, còn chục ngày nữa là sang năm Bính Tuất rồi, muà xuân con chó cò, cô thêm một tuổi đời, lại thêm một năm ăn tết xứ người.

Ngày mai mới đến ngày ông Táo về trời, ngày hai mươi ba tháng chạp, ông Táo cưỡi hạc về, tâu việc trần thế cho thiên đình. Ngày này, bốn chục năm về trước, cô Thư thường nghe ở chợ lao xao....

Hăm ba tháng chạp
Cò bay, ngựa chạy,
Ông Táo về trời,
Thèo lèo, cứt chuột
Mua về đưa tiễn,
Hai ông một bà,
Ông Táo về trời...
Cò bay ngựa chạy....

Cô Thư cười thầm với những câu hát xẩm cuả những người bán hàng mã, họ hát cho có vần, có điệu, để hấp dẫn người mua. Theo hình ảnh thì cô chỉ thấy thần tiên khi lên thượng giới thì chỉ ngồi trên lưng con hạc. Ngày mai, bếp núc xong xuôi cô cũng nghĩ sẽ chùi bốn cái bếp gas thật sạch, thay giấy foil sáng chói, rồi mới đưa Táo về trời, cũng bằng thèo lèo, cứt chuột. Tại sao lại đưa ông Táo bằng cục đường trắng co nhân đậu phộng mà gọi là thèo lèo, và cứt chuột là miếng mè đen cũng có đường... thật la` khó hiểu! Nhưng cũng thật là ngon khi cô ngồi nhâm nhi cục cứt chuột mè đen với nước trà sen nóng. Rồi còn tục lệ không quét nhà trong ba ngày tết, vì nếu quét nhà sẽ bay đi hết những may mắn có trong một năm, tục cất cái chổi vào trong nhà, không được để ngoài hè. Để ngoài hè, nếu thằng ăn trộm vớ được, chúng sẽ trở thành một tên ăn trộm may mắn suốt năm... Cô vẫn cho những tục lệ này là dị

đoan, nhưng vô thức cô vẫn không thể nào chối bỏ được...Nhưng ngày tết cổ truyền Việt Nam cũng có những phong tục tốt đẹp như tục gói bánh chưng, rước ông bà ngày ba mươi tết, tục thăm viếng... Đến bây giờ đầu đã hai màu tóc, cô vẫn còn thích cảnh gói bánh chưng ngày xưa, dư âm cuả bài hát bánh chưng cô còn nhớ rõ.

Đời Hùng mười tám
Tiết Liêu hoàng tử
Hiếu đạo vuông tròn
Nhờ thần mách bảo
Làm bánh dâng cha
Gạo nếp làm nền
Đậu, thịt làm nhân
Bánh chưng hình vuông
Ăn ngon chắc bụng
Vua cha đẹp ý
Truyền chàng nối ngôi
Dân gian vui mừng
Có được bánh quý
Ngày tết lưu truyền
Bánh chưng dân tộc

Mọi việc trong những ngày cận tết xa xưa đó sao cập rập, rộn ràng. Cô Thư không được mẹ cô cho gói bánh chưng nhưng cô cũng được rửa lá dong, khoáy đậu xanh, lột hành hương cay xè con mắt. Những cái bánh chưng vuông vắn được sắp vào một cái nồi lớn và được nấu sau hè nhà. Những tảng củi tạ cháy qua đêm, ánh lửa bập bùng như lòng người háo hức mong đợi xuân về... Dĩ nhiên chị em cô vài ba ngày sau sẽ được mặc áo mới, có tiền lì xì trong bao đỏ rủng rỉnh. Ôi sao một thời thơ ấu vui tươi! Và bây giờ cô là gia chủ trong gia đình... Cô đang sắp xếp trong đầu những công việc mà vai trò người nội trợ phải quán xuyến, dù rằng cô không muốn mình quá chú tâm vào những công việc nhà không tên tuổi này.... Đi chợ, nấu cơm, giặt giũ, lau chùi, dọn dẹp cây kiểng, cúng kiếng, lễ lộc, ơn

nghĩa, đình đám, hội họp, làm đẹp.. Làm sao mà được vẹn toàn! Cô cảm thấy hình như cô bị một lực vô hình cuốn hút vào, cô tự hỏi, phải chăng đó là chức năng cuả người phụ nữ mà tạo hoá đã khéo an bài..

Đã hơn chục năm ở xứ người, khi tết đến, cô muốn tập cho mình đơn giản hơn. Phải chi cô học được tính dứt khoát, phải chi cô đừng là người Việt Nam, phải chi cô đừng là phụ nữ Á đông... Phải chi, phải chi... !! Cô đã lay hoay làm được thẩu dưa chua, hũ dưa món, hũ củ cải mặn.. Và cô cũng sẽ còn kho một nồi thịt hột vịt với nước dừa. Cô cũng phải đặt mấy cái bánh chưng, giò lụa, còn bánh mứt, hột dưa, dưa hấu, bông hoa cô cũng sẽ mua trong kỳ đi chợ ngày mai, còn bàn thờ, nhà cửa, bắt buộc cô cũng phải dọn dẹp, lau chùi trước ngày 30 tháng chạp, để đến ngày cuối năm con gà, cô sẽ làm một mâm cổ thịnh soạn, gồm đủ thứ món ăn để đón ông bà tổ tiên về ăn tết với gia đình. Dĩ nhiên cô sẽ có một con gà luộc, cháo gà, diã gỏi, bánh chưng, dưa món củ kiệu, dưa chua, thịt kho nước dừa, chả giò, nem nướng...Đi cùng với mâm cơm cúng còn phải có trà thơm, rượu chát đỏ, bông tươi và mâm ngũ quả. Tục lệ ngày tết, việc cúng tế như rước ông bà ngày 30 và còn cúng đưa trong chiều mùng ba, đều dùng gà luộc là chính. Các cụ bà ngày xưa khi con gà luộc được đặt trên diã, các cụ bẻ chéo chân gà vào đôi cánh rất gọn gàng, thêm vào đó

cái đầu gà rất thẳng đứng, miếng lòng và miếng huyết cũng được đặt rất đẹp mắt trên lưng gà. Con gà luộc vàng béo ngậy nằm giữa mâm cổ trong khói hương nghi ngút. Ngoài sân tiếng pháo nổ đì đùng để vui mừng đón ông bà về hưởng xuân thịnh vượng. Cô còn nghe rằng con gà luộc ngày cúng đưa mùng ba, người ta sẽ lấy chân gà để đoán quẻ cho gia đình trong năm, chân gà trắng, mập mạp, móng trắng đầy đuỉ, gân nổi hồng thì gia chủ sẽ may mắn cả năm. CôThư chẳng tin vào dị đoan này, nhưng cô thích hình ảnh con gà luộc bốc khói nằm ngay ngắn trên diã, cô cũng chẫng biết tréo chân và cánh gà sao cho đẹp, cô chỉ biết đặt con gà theo tư thế đứng, dấu chân gà vào dưới ức, rồi điểm trên đầu gà bằng một hoa cúc vàng. Một mâm cổ cuả thế kỷ 21 như vậy cũng là đầy đủ và đẹp rồi. Điều cần nhất là cô đã thấy sự vừa lòng cuả thầy Thư và cái thích thú cuả các con cô… Cô mong muốn sau này những đứa con cuả cô cũng sẽ làm những tập tục truyền thống tốt đẹp cuả người VN.

Chuẩn bị những việc cần cho ba ngày tết cổ truyền cô thấy sao quá đầy đủ, mà có lẽ hình như quá thừa mứa … Bỗng dưng cô nhớ nhiều đến cái tết Mậu Thân khói lửa, dân Sàigòn mới bắt đầu thấy mầm móng chiến tranh.. Và càng thê lương hơn nữa là những cái tết sau 30/4.. . Ôi những cái tết trong ảm đạm! Cô Thư và những người dân miền Nam còn ở lại đã có một thời để nhớ. Cái thanh bình giả tạo, nhà nước đỏ đã mang vào miền Nam, cái thanh bình mà lòng người không bình an, gia đình nào cũng ly tán, kẻ vượt biên, người tù tội, chết rừng, chết biển, chết kinh tế mới, nghèo đói, cùn đinh. Cô Thư cũng ngậm bòn hòn để chịu đựng, như thế mới hiểu thêm thế nào là "xã hội chủ nghiã ưu việt" của nhà nước đỏ. Sài gòn – Hòn ngọc viễn đông còn đâu, còn đâu những ngày xuân êm đềm, ngắm hoa mai nở, ngắm tranh Đông hồ, có vẽ hình

mèo chuột vu qui, hình con nái ủ ấm đàn heo con trên giấy đỏ, hay hình ảnh sống thực cuả cụ đồ già trong chiếc áo dài the đen ngồi dưới cây cau, vẽ câu đối chúc tân xuân trước lăng ông Bà Chiểu... Những ngày xuân ngậm ngùi....

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ.

Gia đình cô Thư đến Mỹ, dù có muộn màng, nhưng vẫn được hưởng hương tự do. Có còn hơn không...! Những ám ảnh tạm vắng, tạm trú cuả thầy Thư, mà xã hội chủ nghĩa đã ban tặng, đã tự xa lìa và tự hủy diệt. Cô rất nhẹ lòng khi thầy Thư được thong dong trong hương tự do.

Nắng đã sưởi tan cái rét mướt, làm khô ráo những hạt sương sa, ấm nồng rãi trên những nụ anh đào màu xác pháo, những bông hoa lê, táo nhật màu lụa trắng. Hương hoa bưởi diụ dàng, cánh hồng nhung chói chang rực rỡ, màu vạn thọ, sống đời, cúc đại đoá vàng rung rinh chúc thọ. Dù ở xứ người xa xăm, cô cũng không bao giờ quên việc chúc mừng năm mới. Cô vẫn còn thích gởi những tấm thiệp có hình hoa Lan, bụi Trúc, cho bạn bè để chúc cho họ được nhiều may mắn trong năm mới. Những hình Hoa Sen, Vạn Thọ hay hoa Cúc để chúc thọ những thân quyến, họ hàng. Năm nay cô Thư cũng không còn được gởi tiền lì xì và tấm thiệp có bông cúc đại đoá cho mẹ cô nữa, vì mẹ cô đã thanh thản nơi miền miên viễn. Cô buồn buồn, vì Muà Vu lan tới, cô sẽ không còn hãnh diện được cài bông hồng đỏ nữa...

Còn mấy ngày nữa là tiệc tùng, đình đám lại ồn ào, bận rộn cả lên. Tuần qua, các bạn của cô Thư, nhất là các chị,

trong hội Phụ Nữ Lâm Viên tập tành ca hát, cùng bàn về tổ chức cây mùa xuân cuả hội Võ Bị năm Tuất … Mỗi lần như thế, cô Thư thấy lòng cảm động và vui vui. Cảm động vì các chị dù tuổi đã cao, bận rộn công việc làm, việc nhà, việc con cháu nhưng vẫn tha thiết một lòng với những nghĩa vụ cuả hội. Các chị thật là nhiệt tình, các chị đã vun bón để giữ vững truyền thống nàng dâu Võ Bị. Với những hoạt động vô vị lợi, các chị đã là sợi dây thân ái cho thanh thiếu niên Đa Hiệu, hâm nóng lại hoài bảo cuả các chàng alfa đỏ cuả núi đồi LâmViên thuở nào. Các chị đúng là các hiền nội, nội tướng đảm đang.. Mỗi lần gặp gỡ, ngoài những công tác cuả hội, các chị còn chuyền nhau những kinh nghiệm chìu chồng, dạy con ngoan. Chắc chắn những ngày gặp nhau ở dịp tết cô Thư sẽ được ăn ké những món ăn cổ truyền VN thuần tuý cuả ba miền, do các chị tự tay làm và cống hiến cho tập thể, và cô cũng thích nghe những câu chuyện vui, với những tiếng cười dòn, xoá tan những ảm đạm cuả bệnh tật và tuổi tác.

Ngày ngắn, năm dài… Người Việt tha hương lại được thêm một năm hưởng tết hải ngoại… Mùa xuân vẫn tươi đẹp, tiết xuân thì hài hoà, hương xuân cũng dịu dàng trong nắng gió tự do….Mỗi ngày, rồi mỗi ngày… Ước mong, xuân như ý sẽ nhín cho cô, những kẽ lưu vong, một chút hạnh phúc êm đềm trong những ngày tết ly hương.

Lệ Khánh và Tôi

(Thời Thơ Dại)

Quế Anh

Đã lâu lắm, tôi không về thăm quê hương Đà Lạt, nơi tôi cùng Khánh sống những ngày thiếu nữ đầy kỷ niệm, đầy luyến thương, không biết bây giờ có còn đẹp, để người ta phổ nhạc và làm thơ ? – Nơi được mệnh danh là "Hoàng Triều cương thổ" của một thời đại vua thuở nào . Dù cho vật đổi sao dời, tôi vẫn hoài mong, vẫn ấp ủ kỷ niệm ngày xưa của chúng mình và xin thể hiện trong câu chuyện này đây .

Con đường ngày xưa dẫn chúng mình đến trường có gì thay đổi ? Nó có còn những dãy phố mà mang đầy tính dân tộc – Có còn những hàng cây che bóng mát cho chúng mình nghỉ mệt, sau những lần chúng mình vừa đi vừa tâm sự ? Nó có còn đi quá xa mỗi khi chúng mình trễ học, vừa đi vừa cầu nguyện cho mau đến trường ? Lệ Khánh ơi ! Nàng đã nói gì với tôi khi nàng tự cho mình là "một chiếc chuông làm bằng nước mắt" mang bên mình một mặc cảm mà suốt cả cuộc đời phải bị vấn vương .

Cuốn thơ "Em là gái trời bất xấu" đã làm tôi khóc nhiều khi nằm trên căn gác 41 đđường Calmet, không buổi trưa nào thiếu vắng hai chúng mình trên căn gác ấy, kỷ niệm nào không gợi nhớ cho nhau bằng những hình ảnh cũ, nằm bên nhau ăn những quả mận ngọt chín vàng, đọc cho nhau nghe những vần thơ sầu mộng, nghe bên tai văng vẳng tiếng Trúc Ly hát về người lính chiến, Lệ Khánh ơi ! tình bạn của chúng mình cũng biến chuyển theo thời gian, phải chi đừng có chiến tranh thì những vần thơ của Khánh đâu làm anh Thục Vũ ngừng sáng tác, anh đã ra đi, nhưng Khánh và con bao giờ mờ nhạt được bóng hình anh ? và vần thơ của Khánh đâu phải hướng một chiều đau khổ. Mùa thu Đà Lạt đâu phải chỉ là :

Cây khô buồn trút lá
Gió ven hồ bay sang

Nó phải còn nhiều nhiều nữa, với cảnh núi đồi bao la, bát ngát hương hoa, bốn mùa sương lạnh, cánh hoa nào mà Khánh nói thơm lâu và đẹp nhất, có phải Mimosa vàng nhạt lá dài ?

Giờ ngồi đây nhớ lại tuổi ô mai, lòng ngây thơ, nhưng tâm hồn quá mơ và mộng, có phải chăng đó là bước cản chúng mình vào đại học, hối tiếc làm gì cho lòng thêm đau đớn! – Khánh ơi! Buổi chiều nào dẫn chúng mình đến chùa "Linh Phong" đẹp và trầm lắng tiếng chuông chiều, hùng vĩ cao siêu trên ngọn đồi thoát tục. Đứng trên đồi nhìn xuống rừng thông thăm thẳm, nhớ xuân nào ba đứa cùng đứng bên nhau, Khánh đưa cho anh cánh hoa hồng đỏ thắm, nói với anh trao lại cho mình, để định ước tình yêu giữa hai người "Trai Võ Bị oai hùng cùng gái trường Bùi xinh xắn"

Khánh ơi ! Sao lúc nhỏ chúng mình quá thơ dại! đệ tam lớp mình làm báo vào cuối năm. Khánh bôn ba lên xuống trường đại học, nhờ máy quay ronéo bài viết, tôi lúc nào cũng lẽo đẽo theo sau, khi ra về chẳng chịu đi nhanh, còn đủng đỉnh vừa đi vừa bàn luận, về đến nhà mẹ la ầm ĩ , trời ơi ! con gái đi học gì quên giờ về, tôi lặng lẽ bước vào phòng sợ sệt, hứa với lòng chẳng dám ham chơi!

Khánh ơi ! nhớ chủ nhật nào Khánh nhận tiền nhuận bút của tuần báo "Tiền Phong" hai chúng mình ra quán ăn chè, rồi rong chơi khắp con phố Đà Lạt – Khánh dắt mình đến nhà người bạn, chị K, chị điêu luyện với ngón đàn tranh nhẹ lướt, đàn cho nghe bản nhạc êm dịu, âm thanh đã ru ngủ hai nữ sinh khờ dại. Từ giã chị mà chưa muốn về nhà, lại kéo nhau đến nhà H tán

gẫu, H lúc nào cũng biết nhiều và lý sự, nhanh miệng báo tin không biết từ nơi đâu ? Hãy mau mau ra Quy Nhơn thi vào sư phạm, vì sau này các trường sư phạm Đà Lạt và Ban Mê Thuột sẽ thuộc về sắc tộc thiểu số, còn Quy Nhơn mới là sư phạm giáo viên người Việt của mình – H hùng hổ nhấn mạnh thêm, đại học sư phạm chỉ còn có ba nơi, Huế, Sàigòn, Đà Lạt. Bây giờ trường mới mở không chịu ra thi, mai mốt các học sinh Huế, Đà Nẵng vào đông thì không còn tranh thủ nổi .

Khánh và tôi từ giã nhà lý sự ra về . Khánh đi trước, tôi chậm bước theo sau cất tiếng gọi ...Khánh quay lại :

Anh hỏi em tên chi
Dạ thưa em tên My

Hai đứa vừa cười chân vừa bước mà lòng suy nghĩ miên man, chắc con nhỏ H nói đúng, hãy trở về xin mẹ thử xem sao ? Về đến nhà, tôi rụt rè xin mẹ, chưa dứt lời mẹ đã la cho, con nhỏ này lười biếng quá thay, cố hai năm nữa có là bao, vào đại học sư phạm Đà Lạt có hay không ? khỏi phải xa nhà mà gia đình lại được yên tâm, sao không giống anh, chị mày gắng học, cứ ham chơi và mơ mộng viển vông ....Nếu anh mày không chăm học cũng đi lính thôi con ạ !

Không biết được tôi học được tính lý sự của H lúc nào, cũng gồng mình cãi lại mẹ tôi :" Má cứ muốn con là đứa con ngoan, giống ba, giống anh, giống chị, một hàng rào quốc gia hành chánh và giáo sư, con ngán lắm rồi" – Một cái tát như trời giáng xuống mặt làm tôi

choáng váng, mẹ giận lắm rồi, vừa mắng, vừa nhiếc cũng giọng điệu muôn thuở của mẹ tôi : "Ba mày mười chín tuổi đã học xong cuốn tự điển Pháp Việt, và là bạn ông Ngô Đình Nhu ở đại học Hà Nội, cùng lớp văn khố với ông, nếu không giỏi thì sau khi ông làm cố vấn, đâu tìm ba và đề cử ba làm giám đốc Thư Viện Đà Lạt (cũng vì tiếng bạn ông Nhu mà sau này khi cộng sản vào, ba tôi bị tán gia bại sản, gia đình ly tán khắp nơi) – Nếu chị mày không chăm học thì đâu phải là giáo sư dạy Anh văn. Nếu anh mày.." Mẹ kể lể chưa hết, tôi ôm lấy tai hét to :"thôi", rồi chạy nhanh vào phòng muốn ngất xỉu. Chưa bao giờ tôi dám nói và bày tỏ nỗi lòng phẫn nộ như ngày hôm nay. Tôi rút vào phòng, tránh cả chị tôi, ôm mặt khóc vì không ai hiểu được !

Tôi giận mẹ không phải vì mẹ ca cẩm luận điệu triền miên ấy, mà giận mẹ vì mẹ không xem trọng người lính chiến. Dưới mắt mẹ, người lính chiến không mang đến an toàn cho gia đình vì phải sống trong phập phồng chờ đợi, mẹ già nên mẹ muốn yên tâm. Sáng hôm sau tôi lại đến trường. Khánh thấy mắt tôi đỏ hoe, nàng không hỏi nhưng đã hiểu được nhiều. Chiều hôm nay, lớp chúng tôi được nghỉ hai giờ Pháp văn của cô Liễu và sẽ học bù vào tuần sau, nhưng chúng tôi không được ra về, phải ở lại trường còn một giờ học vẽ .

Khánh kéo tôi ra cuối sân trường, lần xuống dốc ngồi bên bờ cúc dại, ngắm con đường dẫn vào trường đại học nên thơ, hàng thông thẳng tắp, gió vi vu thổi, bãi cỏ xanh um nhè nhẹ gió đùa, bên sâu hồ nhỏ nước trong xanh, bồng bềnh mặt nước bông Súng trắng, gió quyện hương thơm hoa dại buổi trưa hè. Khánh và tôi dựa vào nhau tâm sự, Khánh hỏi tôi sao mắt lại đỏ hoe, đã xảy ra chuyện gì quan trọng lắm không ? Tôi lắc đầu im lặng không nói ra. Khánh lại lên giọng người chị giảng giải, thôi, dẹp đi đừng buồn nữa, để Khánh giới thiệu với một chàng Võ Bị khác được không ? Tôi đấm vào lưng Khánh than phiền: "Khánh thấy không, anh chàng khóa mười bảy trước kia đi mất

dạng sau ngày mãn khóa" – Khánh cúi mặt buồn buồn như muốn nói :

Xin anh đừng giận dỗi
Nhớ thư về thăm em .

Khánh ngẩng lên, nhìn bụi hoa bên cạnh, đưa tay chỉ vào cánh hoa ngũ sắc nói với tôi một câu triết lý của tuổi thơ, vừa buồn cười, vừa dễ thương chi lạ ....Hãy nhìn vào cánh hoa ngũ sắc đó, cả cuộc đời mình cũng vậy thôi ! À, bỏ qua chuyện anh Võ Bị khóa mười bảy đó đi. Bây giờ khóa 18, 19, 20 toàn anh hùng hào kiệt, sao lại không chọn được người xứng đáng ? Cũng không biết tin ở nơi đâu? Khánh nhấn mạnh: TL biết không ? bắt đầu từ khóa 19 Võ Bị trở đi, mới đúng là những chàng trai "Văn, Võ song toàn" – Họ là những chàng trai rời bỏ đại học để khoác vào mình chiếc áo chiến binh ! Thôi, để mình giới thiệu ông anh họ mình cho, anh vừa vào khóa 20. Tôi tưởng Khánh nói đùa, không ngờ Khánh làm thật. Anh đến thăm tôi cùng với người bạn vào một buổi chiều nắng ấm, anh nhẹ nhàng và kín đáo quá đi ! Tôi khờ dại biết được gì đâu ? Anh là anh của Khánh cũng là anh của tôi vậy thôi ! và có thể là người bạn mà tôi trân quý .

Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt với tôi gắn liền như mùa xuân và cánh én, vì nơi đây tôi có một người anh, một người bạn và một người tình. Từ một người em của bạn, lại xem như em ruột của mình, nếu không có anh, tôi không bao giờ học vẽ, nếu không có anh, tôi không bao giờ biết hoa Pensée đẹp đến mức độ nào ! Con bướm đen mượt mà hiền dịu, nằm giữa những cánh hoa vàng rực rỡ kiêu sa. Nhớ đêm nào anh đến thăm em , mưa lạnh và gió nhiều, mang cho em mượn cuốn Vật lý đệ nhị. Anh dở ra chỉ cho em cánh hoa Pensée vàng, được ép khô giữa hai tờ giấy mỏng trắng tinh. Em đã thấy hoa Pensée rất nhiều, nhưng chưa bao giờ em thấy cánh hoa đẹp như vầy, anh chiều em đến mức em không bao giờ tưởng nổi. Tại sao những đòi hỏi khờ dại của em, anh cũng chiều, muốn có cánh hoa này phải dầy công khó nhọc để sưu tầm, em đâu biết còn chín cánh hoa như vậy ở bên trong, đã sơ ý đánh rơi và dẫm nát. Em xin lỗi anh,

người anh khóa mười chín, giống như anh ruột của em.

Tôi đến với nhà tôi, cũng là người trai Võ Bị đầu tiên Khánh giới thiệu, tôi gặp anh cũng tại nhà Khánh, Khánh sắp đặt cho anh tất cả cuộc hẹn hò. Nhưng ra trường anh đã đi luôn, không thư từ, không nhắn gởi. Bên quanh tôi bao cánh thư màu, tôi chối bỏ, để ngoài tai những lời ngọt dịu, đống thư tình tôi không biết chọn màu nào ? Bạn anh tôi, có người táo bạo, nhờ anh tôi đưa thư đến tận tay, tôi xếp lại gần đầy ngăn tủ. Trong tình yêu, người ta hay khờ dại, bạn anh tôi có người chỉ thoáng nhìn qua, đã vội vàng đến xin me tôi, được phép viết thư về thăm hỏi, và xin hứa đem sự nghiệp, công danh dâng hiến cho tôi, nhưng tất cả đối với tôi đều vô nghĩa !

Tôi chỉ đợi một lá thư chàng Võ Bị, mà tôi không biết chút gì về thân thế nhà anh, gia cảnh thế nào, sống tận nơi đâu? V. bạn anh tôi cùng là quốc gia hành chánh, có lần hỏi đùa tôi :

-Quan Võ, quan Văn em chọn quan nào ?

- Đương nhiên người yêu mình là quan Võ, mình phải chọn quan Võ thôi, anh cười nói :

- Thời chinh chiến quan Võ trấn hùng một cõi, đánh Đông, dẹp Bắc, nhẹ như tơ, hét ra lửa, thổi cháy cả ngọn đồi, nhưng thời bình quan Võ sẽ nằm đâu ? Tôi đỏ mặt hỏi lại :

- Vậy quan Văn làm được gì cho đất nước ?

- Quan Văn thích ứng cho hai thời "chiến tranh và hoà bình" – Em thấy không ! Tỉnh trưởng là quân đội, nhưng Phó Tỉnh trưởng cũng là quốc gia hành chánh, Quận trưởng là quân đội, nhưng Phó Quạn trưởng cũng là quốc gia hành chánh thôi – Thời chiến quan Văn vẫn lo cho đất nước. Thời bình thì nặng lắm em ơi ! Khối óc này không để yên một chỗ .....

Tôi đem chuyện kể cho Khánh nghe, Khánh cười và gạt ngang :"Thôi đừng nghe mấy ông võ mồm ấy nói!" (xin lỗi anh tôi) – Chúng tôi vẫn vui chơi, vẫn nhởn nhơ trước thời cuộc của đất nước. Tôi là đứa con lười học nhất nhà, phải hai lần thi mới lấy được mảnh bằng tú tài phần

nhất – Nhưng bản tính hiền lành và hay đa cảm nên mẹ thương nhiều, mẹ thường nói ”Con bé chi lạ, chiếc lá rơi cũng khóc, con chim bay bị bão cũng khóc, sống làm sao được với đời đây ?” vì mạng của tôi là dương liễu mộc, cây liễu có bao giờ vui được đâu?

Từ giã trường Bùi Thị Xuân, tôi ra trường Hiếu Học và cũng nơi này, tôi được biết các thày Đàm Quang Hưng, Tạ Ký, Hồ Viết Lợi. Đó là những giáo sư dạy trường Võ Bị quốc gia, Khánh hay thì thầm bên tai tôi:”Thày Tạ Ký nói tiếng không hay, nhưng vợ thày đẹp lắm!”(mộ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nằm gần mộ thày . Con xin cúi đầu tạ lỗi với vong linh thày vì lúc nhỏ cùng Khánh đùa giỡn, nhiều lúc làm thày giận, nhưng thày lại thương nhất hai đứa con) Thày Đàm Quang Hưng, tôi chẳng thấy bao giờ thày cười và ngược lại học trò thì khi thấy dáng thày từ xa ...nói là ông cụ (con xin lỗi thày, vì tuổi trẻ khờ dại, nói không giữ lời) – Oanh Trảo, cái tên tôi thích làm sao, lúc còn học ở trường Bùi Thị Xuân, chị học trên tôi hai lớp, chị đẹp như vần thơ cô gái Huế, có như thế mới lọt vào mắt giáo sư Hồ Văn Lợi .

Một hôm đi học về, thấy ba má nhìn tôi lắc đầu nói: ”Thôi, con nhỏ hết học được nữa rồi”, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra ? Chào ba mẹ, đi vào phòng cất cặp, thoáng thấy trên bàn có phong thư, trên góc trái tên anh đậm nét, tôi vứt cặp vội vàng chạy đến, cầm phong thư ôm chặt vào lòng, anh đã về và sống lại trong lòng tôi. Gần một năm mà anh nói vẫn nhớ tôi, không biết đó là sự thật hay giả dối – Nhưng tôi đã chết ngộp trong những vần thơ anh, ý thơ anh đẹp, lời văn nhẹ nhàng, lúc nào anh cũng nghĩ cả vùng trời xinh đẹp Đà Lạt, chỉ có hai chữ TL tên tôi. Cầm lá thư đem lên lớp học, muốn cho Khánh chia sẻ niềm vui của mình, tôi khờ dại, vẫn không ngờ Khánh đã :

Alfa đỏ đẹp màu môi người con gái
Em kỷ niệm với nửa đường tình ái
Nên độc hành tìm áo chiến ngày xưaĐể đem về ướp trọn mấy vần thơ …

Tôi vẫn vô tình và anh cũng vô tình. Nhờ cánh thư tô đậm tình yêu. Anh không đẹp và xấu trai, nhưng khônng hiểu vì sao tôi đã say đắm và gục ngã dưới chân anh thật sự – Có phải chăng anh là người sĩ quan dũng cảm, biết yêu tổ quốc và quê hương nước Việt ? Anh đã nói tổ quốc đang cần những bàn tay của các anh, nơi sa trường mới thấy thương nhau, tình bạn thể hiện qua sự sống chết. Bạn anh hôm qua vừa gục ngã, nơi chiến trường sôi động ở Tây Ninh, anh ấy tên Vinh và cùng khóa với anh. Anh nói với tôi anh không sợ chiến trường sôi động, phải vượt qua rừng núi mịt mùng, đầm lầy ngập nước anh vẫn đi, là chiến sĩ phải biết nằm sương gối đất, hiểu thế nào là đồng loại đang đau thương dưới đợt pháo vô tâm của quân địch, trên vai anh đang mang một trách nhiệm của người sĩ quan Biệt Động Quân, phải làm đúng và hiểu rõ nhiệm vụ của mình , dù phải hy sinh cả mạng sống của anh "Vì tổ quốc, vì tình yêu" anh vượt qua tất cả, hãy chờ anh về, người em nhỏ thương yêu .

Ngày đám cưới tôi Khánh không đến dự, thật vô tình tội lỗi ở nơi tôi, vẫn không biết được niềm đau của bạn :

Em cúi mặt nước mắt nhẹ vương mi
Áo cưới ngày nào bạn cũ vu quy
Nên áo chiến người yêu xa vắng phố
Vui hạnh phúc họ quên em gái nhỏ

Khánh ơi ! tội lỗi ấy đâu phải chúng tôi gây ra để làm khổ cho bạn, chúng tôi yêu nhau do bàn tay kết hợp của Khánh, Khánh nắm tay anh đưa đến cho tôi, bảo giữ chặt và cùng nhau xây dựng một mùa hoa, phải chăng lúc ấy Khánh nghĩ rằng :

Tình đơn phương cô gái sớm làm thơ
Và khôn lớn khi tuổi đời chưa lớn ...

Tôi đã nghe và hiểu được tất cả, qua người may áo cho chúng mình thuở trước và cũng là người may áo cưới cho tôi, thời gian hiểu được đã quá muộn vì những bài thơ Khánh làm cho anh, tôi và anh chưa bao giờ nhìn thấy,

đến khi thấy, anh nhìn tôi cùng rơi lệ .

Khánh biết quanh tôi bao cánh thư màu, tại sao lại nắm giữ một tâm hồn mà bạn mình ưa thích. Tôi với Khánh có biết bao nhiêu là kỷ niệm, nhưng tôi không phải bạn tri kỷ của Khánh, vì tri kỷ mà không nhận thấy áng mây đen bay nhẹ trong tâm hồn bạn, vì tri kỷ mà không nhận thấy vết chân chim mờ nhạt trên đuôi mắt bạn. Thế gọi là tri kỷ hay sao ? Chúng ta chỉ là bạn của một thời thơ dại , nhưng có thể nói Khánh đã hiểu và thấu triệt tôi nhiều hơn tôi hiểu Khánh ! Tuy nhiên chuyện chúng mình là đề tài cho anh Thục Vũ phổ nhạc và Khánh làm thơ .

Bốn mươi năm viết lại câu chuyện tình thời thơ dại ở lứa tuổi ô mai, để an ủi thời gian không ngẩng mặt nhìn đời như ý muốn và trả lời Khánh những vần thơ viết về anh "người lính chiến", đã ấp ủ từ lâu mà chúng tôi không hề biết !

Bây giờ có lẽ Khánh và gia đình vui và hạnh phúc lắm? Có khó khăn gì cũng đừng để lọt qua kẽ tay hai chữ "hạnh phúc" nghe ! Nếu Khánh hỏi tôi có hạnh phúc không ? Xin thưa : Cuộc tình nào mà không nhiều sóng gió, nhưng tất cả cũng gặp nhau ở điểm "Nghĩa Ơn" .

Trên đất Mỹ không thiếu gì vật chất, nhưng ngày xuân thì không đậm nét như ở quê hương

Sự thật thì xuân chửa trở về
Bởi vì màu trắng của hoa Lê
Không gây xúc động trong tiềm thức
Bằng cánh hoa mai nở trước hè ...
(Cao Mỵ Nhân)

Khánh thấy không ? Người Việt mình ai mà không nhớ quê hương ? Từng cánh hoa, từng màu hoa còn nhớ huống chi là tình bạn – Hãy xích lại gần nhau, hỡi người bạn thi sĩ của tôi một thuở nào! Đã cảm nhận được nỗi đau khổ của nhau và vị trí chúng mình nay đã rõ . Xin hãy quên đi cùng hướng về một cánh đồng, bát ngát hương hoa đang nở nụ cười và thương hoài ngàn năm của tuổi thơ, vừa dại khờ, vừa tha thiết lắm thôi!

Quế Anh

Xuân khứ, Xuân lai

Xuân xưa, tan tác niềm sâu hận
Xuân nay, tâm hợp quyết diệt thù

Chưa thấy thanh bình trên quê hương
Ba mươi năm, cộng phỉ tạo chiến trường
Miền Nam cương quyết ghì tay súng
Diệt cộng xâm lăng chí quật cường

Trận chiến chưa thua lại rã hàng
Bao năm xương máu chí hiên ngang
Phút chốc như mây tan theo gió
Khiến cả sơn hà mất Tự Do

Đi tù cải tạo, chẳng ai tha
Trại Nam, trại Bắc mọc đầy ra
Rừng thiêng, nước độc chôn vùi xác
Suối máu lừng danh khủng khiếp là !!!

Vùng kinh tế mới, lệnh ban ra
Vợ tù tất tả xốc con dại
Lưng cõng, tay bồng, tay dắt díu
Xót trẻ không cha lẫn mất nhà !!!

Lặn lội thân cò, chút lương khô
Thăm chồng tù tội đói xương nhô
Sắn khoai không đủ, thêm trùng, dế
Quá chục năm dài, ôi tái tê !

Từ tha từng đợt khắc khoải trông
Cha cờ, Mẹ đợi, vợ con mong
Năm dài tháng tận như hun hút
Bể khổ, tình sâu, thấu tấc lòng !!!

Xuân đến âm thầm ai có hay ?
Tiết xuân lành lạnh gió lay lay
Tha phương đất khách, tâm hờ hững
Nâng cánh mai vàng nhớ quê hương .

Xuân đến bên thềm rực nắng mai
Cờ vàng sọc đỏ ngạo nghễ bay
Quyết nung hào khí thề tranh đấu
Giành lại quê hương cứu giống nòi

Xuân hỡi, xuân ơi, xuân biết không ?
Anh hùng hào kiệt, huyết Tiên Rồng
Oanh oanh, liệt liệt cùng dân tộc
Bảo vệ non sông giống Lạc Hồng

Xuân hỡi, mong xuân hãy chúc cho
Chúc xuân: Dân tộc được ấm no
Thanh Bình vui sống trên đất nước
Việt Nam Tổ Quốc được Tự Do ...

Xuân Bính Tuất - 2006
TRẦN THỊ KIM ANH

Đại Hội XV/Tổng Hội sẽ được tổ chức tại Houston, TX vào các ngày 30/6, 1 và 2 tháng 7 năm 2006. Chương trình chi tiết sẽ được đăng trong Đa Hiệu số 77 và thiệp mời sẽ gởi đến tận nhà của Gia Đình CSVSQ & Thân Hữu.

Yêu cầu Quí NT, NĐ và Thân Hữu hãy thông báo địa chỉ, nếu có thay đổi, đến Tòa Soạn Đa Hiệu, kể kịp thời nhật tu.

dahieuvobi@gmail.com

LỜI TIÊN TRI

hay

QUYỂN NANG THƯỢNG ĐẾ

NGUYỄN VĂN LÀNH - thiennhants@yahoo.com

I- DẪN NHẬP

Nội dung bài này, dựa trên căn cơ DỊCH LÝ, Kinh Dịch trọn bộ của Ngô Tất Tố (1894-1954) dịch và chú giải, xuất bản năm 1948, tái bản năm 1991, Sách Kinh Dịch nguyên tác là triết lý Trung Quốc, đã được dịch ra Anh ngữ dưới tên ''I CHINH'', áp dụng vào ba lãnh vực: Y (Đông Y), LY (phép tắc, lý lẽ để hành xử), BỐC (bốc phệ, lý giải huyền vi gọi là bói toán).

1- Lai lịch KINH DỊCH:

Theo sự tích, Kinh Dịch bắt đầu ra đời từ vua Phục Hy, một ông vua về đời thần thọai trong sử Tàu không biết cách đây mấy nghìn hay vạn năm. sang đến nhà Chu (trước Tây lịch hơn ngàn năm), mới hình thành bằng lời văn, kế vua Văn Vương dịch nghĩa và chú giải, đến Khổng Tử san định thành sách, áp dụng vào ba mục đích: Y, Lý, Bốc.

Các danh nhân trong sử Tàu nổi tiếng về khoa tiên tri như Khổng Minh Gia Cát Lượng, về tài chữa bệnh như Hoa Đà, Việt Nam có Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, cũng thông hiểu từ Dịch Lý. Các môn học chính trong khoa cử ngày xưa bên Tàu hay Việt Nam là tứ Thư, ngũ Kinh, Kinh Dịch là trọng yếu, mục đích dạy cách xử thế.

2- Tác Giả: NGUYỄN VĂN LÀNH:

Sĩ quan QLVNCH, xuất thân khóa XVIII Trường VBQG Đà Lạt, đến định cư Hoa Kỳ năm 1994, ẩn danh mai tích tại California. Thừa hưởng chân truyền từ cụ Cố là quan Thái Bốc dưới thời vua Thiệu Trị, Tự Đức. Kế thừa chính thư gia bảo từ nhỏ, trên 40 năm nghiên cứu mới khám phá tinh hoa chứa ẩn huyền vi của Dịch như được sự khai tuệ để nhìn thấy phần nào tinh hoa trong mênh mông của bể DỊCH.

3- Mục đích:

Tác giả là người nghiên cứu triết lý huyền vi này để truy tìm ra cái thật hiển hiện. Sở dĩ phải nêu lên các sự kiện tiêu

biểu trên để minh chứng cho loạt bài này, mục đích để quảng bá sự việc có thể nhận biết bằng con mắt và kiến thức tối thiểu để cùng cảnh giác HIỂM HỌA TOÀN CẦU.

Kính xin qúy vị thức giả nghiên cứu triết lý Đông Phương, Các chiến lược gia, Các chính khách Hoa Kỳ và Thế Giới, lưu tâm đến tài liệu từ một cuốn sách chưa tìm ra chính xác nguồn gốc xuất phát, qua nhiều thời đại trên 7000 năm, góp nhặt, sưu tập chỉ dựa trên căn bản Âm và Dương để hình thành một cuốn sách kỳ bí nhất đang lưu truyền trên thế giới: I CHINH - KINH DICH. với phần liên quan trên từng trang sách được trích đoạn đính kèm.

Trong ba năm trở lại đây (1999 -2002) hay từ khi thế gian bước vào thiên niên kỷ 2000, nhiều biến động từ Thiên Tai, Nhân Tai, đến Địa Tai, liên miên xảy ra cho thế giới này. Báo chí, truyền thông, các chính trị gia, học giả uyên thâm, không ngớt phỏng đóan, bình luận. sôi động nhất là trên chính trường Mỹ.

Một yếu tố hiển nhiên, đã được trình bày cặn kẽ, xác thực đến mức độ chi li mà không ai lưu tâm, chú ý, đó là đề tài: HIỂN LINH HIỆN THỰC: Từ hiện tượng tết Mậu Thân Việt Nam đến vụ nổ 9 -II WTC tại Mỹ được tác giả L. NGUYỄN luận giải dựa trên khoa môn Dịch Lý đã được đăng tải trên một số báo Việt Ngữ, đặc biệt tại Nam California trên VIỆT BÁO Tết Nhâm Ngọ 2002 từ trang 129 –133:

Hôm nay tác giả diển giải ba sự kiện quan trong nhất của tình hình Thế Giới trong thời gian hiện nay,:

- Biến cố 911 hậu quả vẫn còn tồn tại.
- Sai lầm từ chiến tranh Afghanistan.
- Chiến tranh IRAQ sẽ dẫn nước Mỹ đi về đâu?
- Ai sẽ thắng cử năm 2004 tại Mỹ?

Tất cả đã được chứng minh qua DỊCH LÝ có kèm tham chiếu sách Kinh Dịch (I Chinh) đều ấn hành trước

1992, hay tiên đóan có đăng lên báo trước một năm sự việc mới xảy ra để minh chứng cho sự xác quyết là có ĐỊNH MỆNH AN BÀI , hay sự sắp xếp diệu kỳ của một bàn tay vô hình, phải chăng THƯỢNG ĐẾ, dù sao, là vấn đề tất cả chúng ta cần suy gẫm và tìm tòi về sự kỳ bí này đã hiện thực.

II. NGUYÊN LAI HÌNH THÀNH BÀI KHẢO LUẬN NÀY:

Trước khi đọc thiên KHẢO LUẬN này, quý độc giả nên biết sơ lược các sự kiện quan trọng sẽ được chứng minh từ các trang sách "KINH DỊCH" đính kèm.

Thứ 1- Sự kiện 911 (xem phần diễn giải và chứng minh từ trang 4 – 13)

Đã được tác gỉa tiên đóan trước 9 tháng (từ cuối tháng 11/1999) khi có dịp đến thăm hai building WTC: cảm ứng hai building sẽ bị sụp đỗ. Sau khi hiện tượng đã xảy ra, căn cứ vào DỊCH LÝ để luận giải thì xác thực đến chi tiết không những về thời gian và cả nguyên lai và hậu quả của sự việc:

a- Thế gian đang bị giới nhà giàu lộng hành chi phối cả nền chính trị Mỹ.

b- Hai Building phải được dùng vào công ích cho thế gian, xử dụng làm Trung Tâm Thương Mãi (WTC) là sai chức năng. Nếu trong tương lai xây dựng lại mà vẫn không xử dụng vào mục đích lợi ích xã hội thì sẽ bị sụp đô.

c- Đánh sập WTC là do bọn khủng bố cuồng tín trong cuộc chiến Ma Quỷ mà thế gian đang gánh chịu, cũng là ý Thượng Đế cảnh cáo nước Mỹ, phải biết lỗi mà sữa lỗi thì mới được yên.

d- Chiến tranh Afghanistan thuận lẽ Trời là để bảo vệ chính nước MỸ: tách kẽ ác ra khỏi kẽ thiện, triệt hạ đầu não của kẽ ác, nhưng chính sách xuất chinh cũa Mỹ đã đi quá đà dẫn đến nhiều sai lầm, hậu quả "ác báo" càng gây tang thương cho lòai người nói chung và nhân dân Mỹ nói riêng.

Tai họa nội bộ:

- Kinh tế suy sụp
- Phân hóa nội bộ
- Ma quỷ nhập vào giới trẻ, tạo cảnh hủy diệt tại trường, gia đình . . .

Thứ 2- Chiến tranh IRAQ (Xem phần diển giải và chứng minh từ trang 14 – 23)

Dịch là một chuổi động liên tiếp, nên sau hiện tượng 911 sẽ xảy ra một cuộc chiến với một nước cuồng tín vào năm 2002, bài viết từ Dec 01-2001, được đăng trên Báo Xuân Võ Bị Dallas và Việt Báo Xuân Nhâm Ngọ (1/2002), trước một năm sự việc này mới xảy ra, đúng chính xác 100%.được lược giải như sau:

1/ Mỹ xuất chinh đánh IRAQ hay một trong bốn nước cuồng tín trong đó có cả Bắc Hàn, là bốn tứ giác Ma Quỷ đang ám cả thế giới này là thuận lòng Trời, là có Chính nghĩa, lý do được minh chứng trong DỊCH LÝ:

a - Văn minh thế gian đang vào giai đọan xế chiều (sắp tàn rụi), con người đang vào khởi đầu cuả giai đọan bị diệt vong bởi ba thứ chiến tranh: Thiên tai, Ma quỷ, Dịch bệnh, khi để vở bờ thì không thể đở được, phôi sinh từ 1975, bùng nổ từ 2000 – 2010. tràn lan đến hủy diệt thế gian này vào năm 2025. Nếu chận đứng được ở giai đọan bộc phát thì giai đọan nguy vong lùi lại vào đầu thượng nguyên của kỷ nguyên (180 năm chia ra Thượng, Trung và Hạ nguyên) khởi từ năm Gíap Tý 2041- 2101, nếu lòai người

không biết cải hóa, vẫn còn xem trọng vật chất là nguyên do và đầu mối tội lỗi sẽ đưa thế gian này vào thời tận thế.

b - Giai đọan chuyển hóa này xảy ra vào thời điểm 1999 lúc giao thời giữa hai đảng Dân chủ và Cộng hòa. Thời gian vàng son của nước Mỹ, kinh tế tăng trưởng trong 8 năm nhiệm kỳ Bill Clonton (hay thời Dân chủ), nhưng bóng MA đang ụp tới mà không ai hay biết. Nếu Al Gore thắng cử, Dân chủ đi tiếp nhiệm kỳ thì nước Mỹ vẫn yên lành không có 9II, không có chiến tranh Afghanistan, không có thảm họa Iraq, không suy sụp kinh tế thì chính Người Mỹ đang ngủ say, không hay biết kẻ ĐỊCH (ba thứ chiến tranh kê trên nhất là MA QUỶ) đang mai phục, vì cửa ngỏ phòng thủ nước Mỹ đang bỏ ngỏ bởi hai lý do:

- Tiềm lực quân sư suy yếu, hạn chế bởi phải tôn trọng các hiệp ước chế giảm binh bị.
- Đối ngọai suy yếu: không còn uy lực quân sự (khi chưa chứng minh sức mạnh)

c - Chân mạng nước Mỹ là GOD BLESS AMERICA nên không thể lâm vào thế bị động, hay suy sụp dễ dàng, nên sự thay thế trong DỊCH LÝ mô tả như sứ mệnh chức vị Tổng thống, George BUSH phải nhận lảnh để bảo vệ nước Mỹ và cứu nguy cho cả Thế gian, sao bảo là "HUNG" chính lời kinh của DỊCH LÝ mô tả vào thời điểm bàn giao giữa Dân chủ và Cọng hòa với dư luận "đáng lẽ Al Gore thắng", mới thấy hết lẽ huyền diệu .

d - Sau khi nhậm chức Tổng thống BUSH đã cho triển khai hỏa tiển chận hỏa tiển từ xa, bất chấp sư phản đối của thế giới,xé bỏ chính hiệp ước mình đã ký, là một đòn phép "dằn mặt" hiệu quả ngay.

e- Đánh Iraq hay nước nào khác trong TỨ GIÁC QUỶ mà chính thế giới đang lo sợ hiểm họa chính

nước đó gây nên hay để giãi phóng cho dân tộc họ hay có sự hăm dọa đến an ninh nước Mỹ là hợp ý trời vừa răn đe các nước hiếu chiến khác, vừa phô trương sức mạnh quân sự. Như vậy "vũ khí giết người" không cần bàn cải là cái cớ để đánh IRAQ, mà chính nghĩa là sự RĂN ĐE mới duy trì hòa bình cho thế giới vào bảo vệ an ninh cho chính nước Mỹ. Chiến tranh Iraq là cuộc "Nam chinh trừ khử được bọn đầu sỏ" là đúng ý Trời, nhưng chiến lược hành quân hủy diệt của Mỹ là sai lầm lớn, phải trả giá sẽ rất đắt.

2/ MỸ xuất chinh chỉ có một đồng minh (là nước Anh), có liên hệ huyết thống.

Hai nước chống (là Pháp và Anh), nhờ trước đây là đồng minh nên các nước khác (Liên Xô và Trung Cộng) không nhảy vào được, thế chiến có thể bùng nổ nếu Mỹ không nắm được Anh.

3/ Hai bên đều tranh dành ảnh hưởng với nước Anh

4/ Những điều "thâm cung bí sử", không báo chí, truyền thông nào đề cập tới:

a- Thủ Tướng Blair phải lánh mặt (đi trốn) ba ngày trước khi quyết định, nên thóat khỏi vụ mưu sát

b- Hạn năm ngày kế tiếp, nếu Thủ Tướng Blair, không tuyên bố nhảy vào cuộc chiến, hay bị áp lực phải từ chức, hay lưỡng lự không quyết định dứt khoát, thì Mỹ sẽ bị phe đối nghịch ra tay trước gây tổn thất ngòai lảnh hải dần dần lan rộng vào lảnh thổ Mỹ, sau đó Mỹ đánh phủ đầu thì đã bị tổn thất rồi, sẽ bị thương vong lớn hơn nhiều so với thương vong về quân sĩ khi chủ động tấn công IRAQ chĩ sẽ lên đến con số 0.5% với số quân tham chiến: 0.5% x 300.000 quân= 1500 lính tử thương !

c- Thực tình Tổng Thống George BUSH có linh tính hay đã tiên liệu lo sợ Thủ Tướng Blair đổi ý thì thế chiến xảy ra nhất là lúc bấy giờ, quân đột Mỹ đang điều động vào thế trận bị phơi trần trên chiến địa, nước Mỹ sẽ bị thế giới cô lập quyết liệt hơn, một mình sẽ đương đầu với khối Á Rập, và các nước đã từng là đồng minh đều ngỏanh mặt quay lưng, Vũ khí nguyên tử, sát người hàng loạt sẽ được xử dụng, mục tiêu là 300 ngàn quân Mỹ trên chiến trận dang phơi trần. Trong DỊCH LÝ có đề cập một trong hai đồng minh chống có "mang sự xấu" phải chăng là nguyên tử, và chuẩn bị đã ba năm, nhưng không có chính nghĩa nên không thực hiện được.

d- Tổng Thống Mỹ tức giận vì cho rằng quyết định của mình là nghĩa phải, lý thắng mà bị như thế nên rất phẩn uất, bất chấp "Đại Đồng "là Liên Hiệp Quốc ra lệnh đánh. Đó mới là hai lý do mặc dù vô căn cớ nên không thể trình bày để thuyết phục, nhưng "tiên nhân chỉ lộ" vô tình hay hữu ý, Tổng Thống Mỹ và Thủ Tướng Blair đã cứu nguy cho Thế gian tránh khỏi cơn bảo lửa chỉ tính bằng giờ. Trong DỊCH LÝ đã mô tả đến chi li như vậy và tác giả đã phân tích trận chiến đăng lên báo trước một năm sự việc mới xảy ra, không những một lần mà ba biến chuyển trọng đại nhất: WTC , Chiến tranh Afghanistan, Chiến tranh Iraq, và còn tiếp diển nhiều biến chuyển trọng đại khác sẽ tiếp tục xảy ra cho thế gian này trong tương lai,

5/ DỊCH TỪ trong DỊCH LÝ không chỉ danh , tuy đọc thấy trừu tượng nhưng khi xảy ra thì thấy hiện thực với thực tế rõ ràng.

6/ Có hai phương cách để giải quyết vấn đề Iraq:

- Phương cách tốt nhất là giao quyền cai tri Iraq cho thành phần chống Mỹ và Liên quân,.

- Mỹ nên thu quân vào một khu vực án binh bất động (có thể tuyên bố rút quân giả khi tổn thất lên con số 1500 lính tử thương, chờ sáu tháng đến một năm , Iraq sẽ có nội chiến , tình thế lọan lạc, lúc bấy giờ, thế lực đã từng chống đối đang nắm chính trường muốn đứng vững sẽ cầu cứu Liên hiệp quốc can thiệp, bấy giờ lực lượng chính yếu là Mỹ còn hiện diện tối thiểu trên 50 % lúc cao nhất sẽ đảm trách sứ mạng của Liên Hiệp Quốc, có chính nghĩa để chính thức can thiệp vào nội tình IRAQ..

7/ có ba điều kiện để George BUSH thắng cử, có một điều rất kỳ diệu, George BUSH đã tránh được những đối thủ về mặt tâm linh đều thắng BUSH trong số ứng cử viên của phe Dân Chủ , chỉ ngọai trừ mỗi một KERRY, nhưng là sự đối kháng khiến George BUSH phải dè dặt và quyết định ba yếu tố cần thiết:

a-Giảm thuế thu nhập tối đa cho từ 20 - 30% dân số Mỹ trong diện thu nhập thấp và nghèo khó..

b-Cung cấp phúc lợi, nhất là y tế miển phí cho thành phần này.

c-Tăng thêm (đừng giảm bớt) ngân sách giáo dục, đây là kẻ hở để Quỷ du nhập vào giới trẻ ở học đường tại Hoa Kỳ, sẽ có hiện tượng sát hại tập thể qui mô hơn trước đây, sẽ có hiện tượng tự sát hàng lọat cho đến năm 2008 nếu không đề phòng ngay từ bây giờ.

8/ Chỉ một điều kiện duy nhất để phe Cộng Hòa lảnh đạo nước Mỹ thêm hai nhiệm kỳ (8 năm, sau George BUSH). ở giai đọan thịnh vượng của nước Mỹ:

* Kêu gọi giới nhà giàu Mỹ phải hy sinh một phần gia sản kếch xù để bù cho phúc lơi giúp không cho giới nghèo.Chính gia đình Bush phải tiên phong lại càng sáng giá cho Jeff Bush

Hiệu quả: Trong khi ưu thế của hai điều kiện để giải quyết vấn đề Iraq như đã nêu trên, Iraq và Liên Hiệp Quốc phải bồi hòan chiến phí này, thời gian ổn định sẽ rất nhanh sau khi Saddam Hussein lâm trọng bệnh (hòan tòan bất lực vào mùa hè 2006 hay tử vong có thể vì bạo bệnh trước 2009). Kinh tế Mỹ sẽ thăng tiến nhờ các khỏan tài chính này và giới đầu tư Mỹ sẽ khai thác công cuộc tái thiết ưu tiên sẽ nhìn thấy trong nhiệm kỳ thứ hai của George Bush, thì thế thượng phong của Cọng hòa càng sáng giá cho nhiệm kỳ thứ ba.(lập lại thời kỳ chiến tranh vùng Vinh của Bush cha nhưng không đắc thời và chính cũng là sự sắp đặt của thượng đế, để thấy dòng họ Bush có chân mạng đế vương thì chắc chắn trong tương lai còn một đời Tổng Thống nữa.

* Nếu trái lại sẽ là thời kỳ suy thóai và họa vong cho thế giới.

9/ Kinh tế nước Mỹ: **(Được chứng minh qua Dịch lý bằng câu**

"Nữ Nhân huy nhất lạp

"Hồi đầu hựu hoa khai

Ý nghĩa: Thiên=10 + Địa 12=22.:

quay một vòng (kim đồng hồ = 12: Đã chứng minh trong bài Hiển Linh Hiện Thực.

- 22 tháng qua (từ sau vụ 9-11: Sept 2000 + 12 tháng =july 2002: trầm trệ , suy thóai.
- 22 tháng kế : july 2002 + 22 tháng = May 2004: ngưng trệ, nhưng đứng vững
- sau 22 tháng kế: july 2004 + 22 tháng = March 2006: trở đi phục hồi và tăng tiến liên tục đến 12 năm

10/ Bin Laden sẽ bị bắt sống:

Cơ hội vào mỗi tháng 8 Âm lịch khỏang tháng Sept – Oct của Tây lịch vào mỗi năm, và hạn cuối cùng trước

tháng Nov 2006 từ câu thiệu của Dịch Lý:

"Chinh phạt bắt được tụi gian
"Phượng đem tin tốt hân hoan trong ngòai

Phượng: là Eagle: chim Đại bàng biểu tượng nước Mỹ, tháng Dậu là tháng 8 Âm lịch, năm Dậu là năm Ất Dậu 2005 tính đến tháng 8 AL của năm Tuất (Sept-Nov 2006), và sau đó ba năm xem như hết tông tích là đã chết.

11/ Sai lầm lớn lao của Chính Quyền George BUSH ở chiến trường Iraq:

- Lập lại những sai lầm trên chiến trường Afghanistan là không phân biệt kẽ ác và người thiện để áp dụng luật hình (là giết chết hay bắt làm tù binh)
- Thiếu tâm lý chiến trong cuộc tiến quân
- không tiên liệu trước một Iraq sau chiến trân: Đáng ra tuyên bố trước duy trì từ hạ tầng đến thượng tầng cấu trúc chính quyền cũ: từ Hành chánh, Cảnh sát, Quân đội.
- Ngay từ đầu lập chính quyền giao cho thành phần đối lập, chống Mỹ, sẽ có nội chiến sau đó họ muốn đứng vững sẽ cầu Mỹ giúp, nếu khéo xử sẽ thu phục được nhân tậm, sẽ làm chính nghĩa cuộc chiến thêm sáng tỏ.

12/ Dàn đề đại cương nêu trên đều được mô tả trong DỊCH LÝ, so sánh sự việc xảy ra đều ăn khớp, và được tiên đóan trước, vấn đề nên lưu tâm nghiên cứu, để tiên liệu những sự kiện sắp xảy ra, có thể đề phòng hay sẽ giúp cho phương cách hay nhất để đối phó.

Nguyên tắc của DỊCH là TRI ĐỂ HÀNH. chữ TRI là biết mấy ai biết trước được.

Xin xem tài liệu để tham khảo:

- KINH DICH Ngô Tất Tố,dịch giả: Trang 408 – 418; trang 234 - 244
- I CHING của Richard John Lynn: Trang 216 – 222; trang 323 - 328

Hòan tất ngày 01 tháng 12 năm 2001

Bổ sung 3 tháng bảy năm 2004

NGUYÊN NHÂN & HẬU QUẢ BIẾN CỐ 9-11

1- Thiên chức nước Mỹ và Người Mỹ:

Thiên chức nước Mỹ và Người Mỷ đã được nêu lên trong DỊCH LÝ từ hàng ngàn năm trước Thiên Chúa giáng sinh, trong khi lập quốc nước Mỹ mới hơn 300 năm từ 1776. Được mô tả qua Dịch Lý theo các văn kiện dẫn chứng.Trọng trách do Thượng Đế ủy thác để lảnh đạo tòan cầu:

- **Hiệp lực đồng tâm**: ý nghĩa là Hợp Chủng Quốc nhưng đòan kết thành một khối (union)
- **Tiên nhân chỉ lộ:** Có Thần Thánh hướng dẫn chỉ đường để không lầm lẫn, Người Mỹ luôn luôn đề cao và tôn sùng danh xưng "GOD"
- **Hưởng phúc Trời ban**:Nhận ân phước từ Thượng Đế.

Định mệnh nước Mỹ hình thành từ khởi điểm chiếc tàu buồm mang tên MAY FLOWER chở đòan người Anh đầu tiên vào đất MỸ.

Danh từ MAY = tháng Năm = mùa Hạ = mặt Trời (Sun) = Nóng (Hot) =Hỏa (Fire) : LY trong Dịch Lý.

Danh từ FLOWER = Hoa, biểu tượng của sự đẹp đẻ, sáng lệ, nguồn sống, văn minh cũng là ý nghĩa của quẻ LY, nên có danh xưng: xứ Cờ Hoa từ lâu đã trở thành húy tự là chử có tính huyền thọai và mầu nhiệm. Nên nhân dân Mỹ hơn ai hết có niềm tin THƯỢNG ĐẾ "GOD" là đấng quyền năng tuyệt đối, được thể hiện ngay trang đầu của bản Hiến Pháp cũng đã nhân danh THƯỢNG ĐẾ và tiềm tàng trong các danh xưng: God Bless America, In God We Trust, America We Stand. . . Các ngày lễ tiêu biểu trong năm như: Thanksgiving, Halloween, Valentine, Memorial . . .đều mang ý nghĩa thần thánh hiển hiện trong tâm tư người Mỹ, trở thành linh hồn của nước Mỹ, niềm tin không những vào Thánh Thần mà cả Ma Quỷ.

a- Liên hệ huyết thống giữa nước Anh và Mỹ:

Trong bài danh từ Dịch gọi Mỹ là Hào Năm, và Anh là Hào Hai.Các chữ viết đậm trong ngoặc kép (“ “) là nguyên văn DỊCH TỪ:

“Đồng nhân vu tông” :

- Cùng người họ hàng, huyết thống.

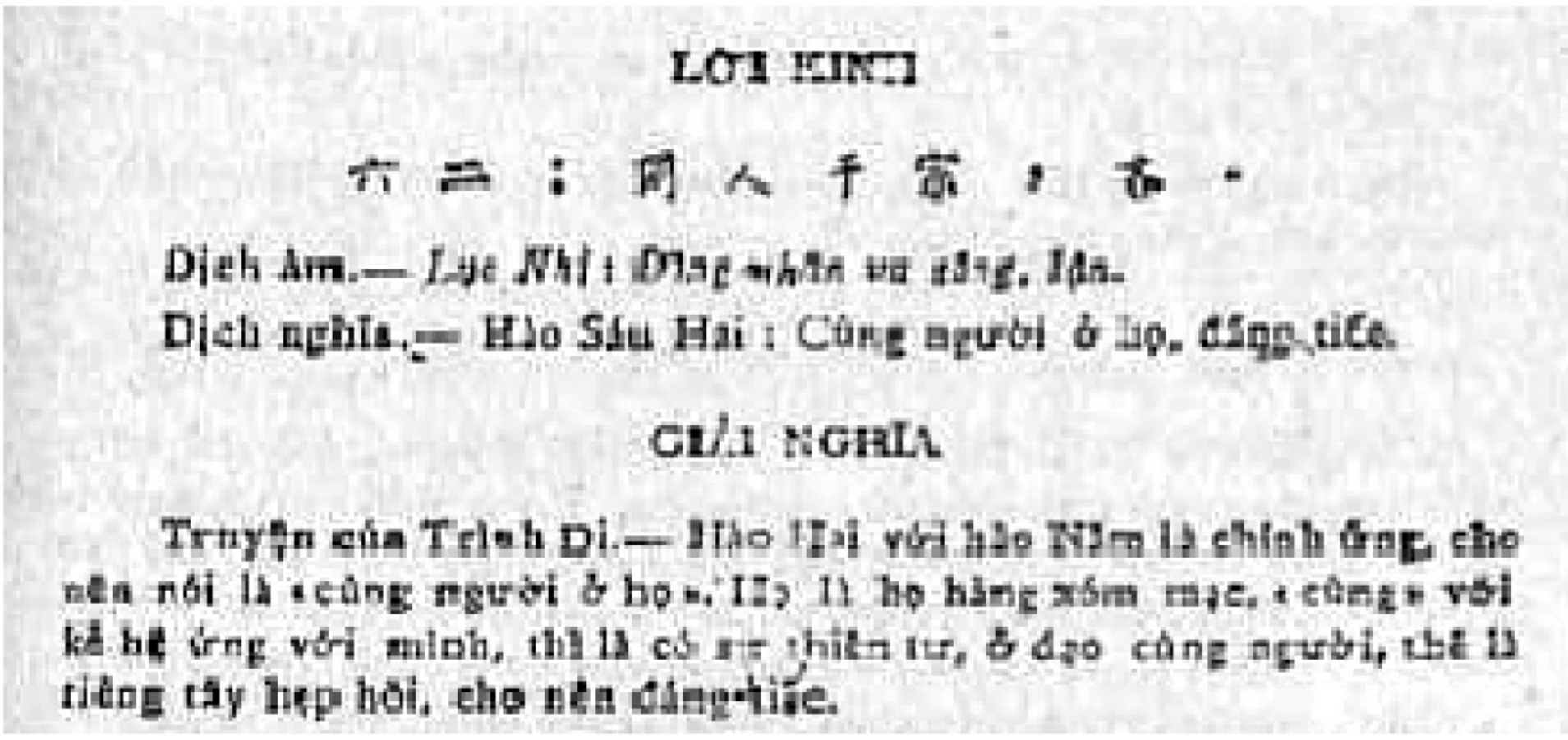

LỤC HÌNH

六二：同人于宗，吝。

Dịch Âm.— *Lục Nhị : Đồng nhân vu tông, lận.*

Dịch nghĩa.— Hào Sáu Hai : Cùng người ở họ, đáng tiếc.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Hào Hai với hào Năm là chính ứng, cho nên nói là « cùng người ở họ ». Họ là họ hàng xóm mọc. « cùng » với kẻ hệ ứng với mình, thì là có sự thiên tư, ở đạo cùng người, thế là riêng tây hẹp hòi, cho nên đáng tiếc.

1- HÌNH THÀNH VÀ BIỂU TƯỢNG

Lời từ Kinh dịch đã mô tả về:

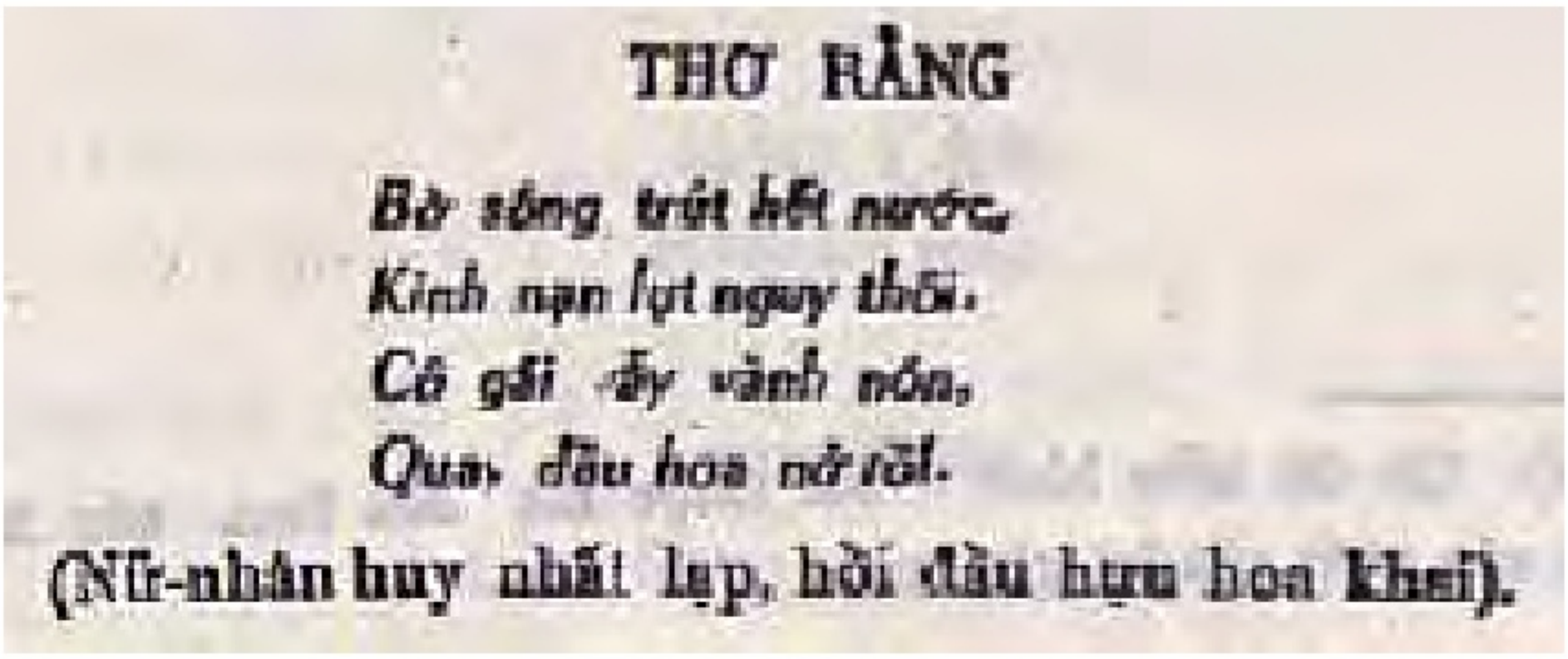

THƠ RẰNG

Bờ sông trút hết nước,
Kinh nọn lựt ngay thôi.
Cô gái đẩy vành nón,
Quay đầu hoa nở rồi.

(Nữ-nhân huy nhất lạp, hồi đầu hựu hoa khai).

1/ Nữ Thần Tự Do:

Đã có danh xưng "NỮ NHÂN HUY NHẤT LẠP" chữ Hán dịch nghĩa là Người đàn bà dương cao ngọn đèn sáng, đã có danh từ này khi hình thành DỊCH TỪ của DỊCH LÝ từ thời KHỔNG TỬ có trước Thiên Chúa Giáng Sinh hàng ngàn năm, so với lập quốc nước Mỹ 300 năm. Tại một vùng vịnh không biết từ bao giờ, bị trủng xuống hình thành như từ một giọt nước mắt (của Thượng Đế):

"Dĩ lệ hồ chinh. . ".

Qua thời gian cho đến ngày nay, tại đây đã nổi lên một cù lao là con ngươi của tròng mắt, ở đó có tượng NỮ THẦN TỰ DO tay cầm bó đuốc, đứng ở một vị trí thích hợp sẽ nhìn thấy hai building như hai trụ cổng hay ví như hai cây đèn khổng lồ, mang cùng ý nghĩa là soi rọi bốn phương, khai sáng chốn u minh, nhưng rồi vì lỗi lầm của con người không làm đúng chức năng nên sẽ có một ngày tai họa ập tới.

2/ Hai Building WTC :

Dịch từ: "Trùng minh" là hai lần sáng, như hai cây đèn sáng đặt trên hai trụ cột cổng khổng lồ.

a/ Biểu tượng chức năng Nước Mỹ :

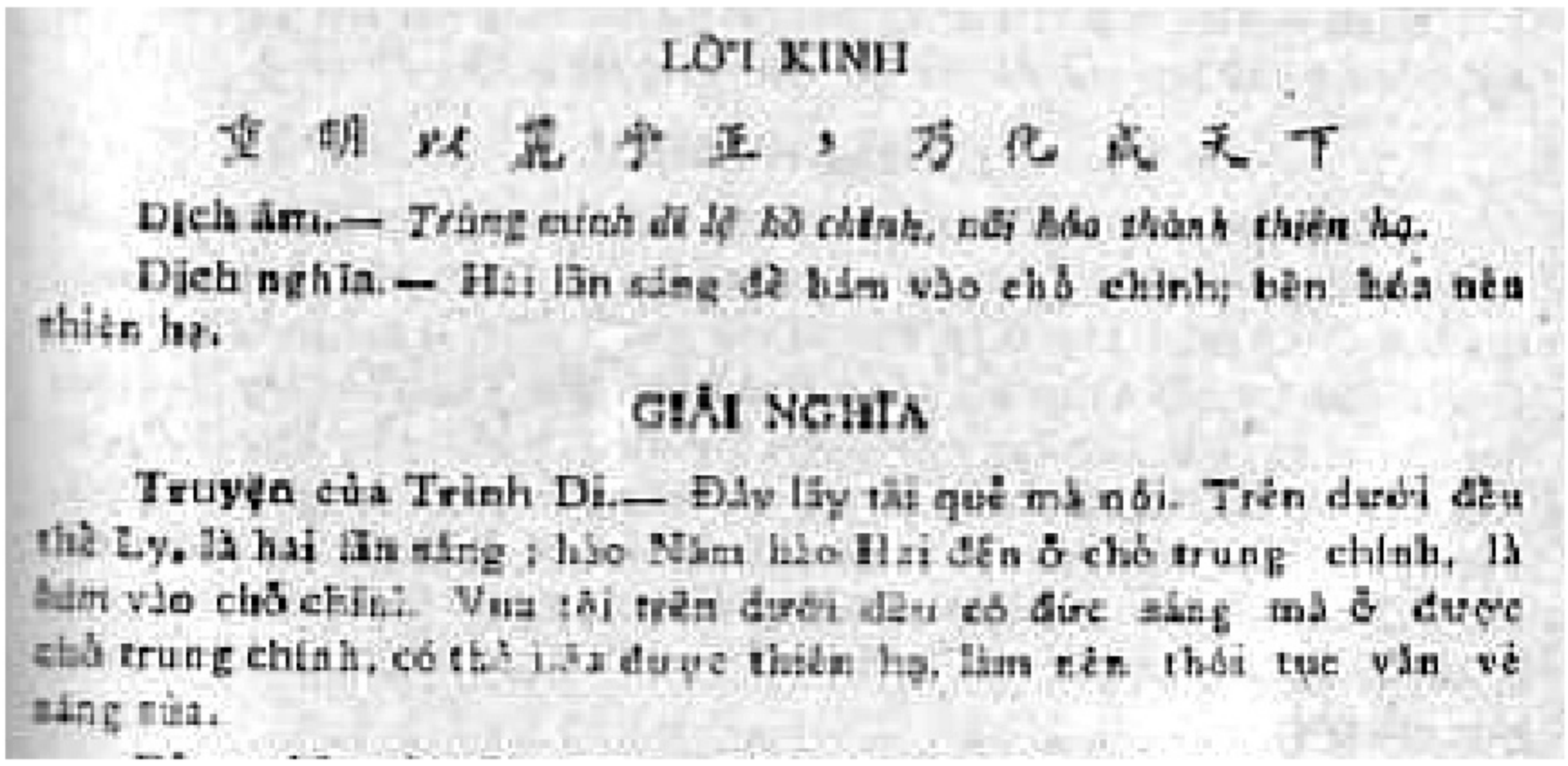

LỜI KINH

重明以麗乎正，乃化成天下

Dịch âm.— *Trùng minh dĩ lệ hồ chính, nãi hóa thành thiên hạ.*

Dịch nghĩa.— Hai lần sáng để hòm vào chỗ chính; bèn hóa nên thiên hạ.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Đây lấy tài quẻ mà nói. Trên dưới đều thể Ly, là hai lần sáng ; hào Năm hào Hai đến ở chỗ trung chính, là hòm vào chỗ chính. Vua tôi trên dưới đều có đức sáng mà ở được chỗ trung chính, có thể hóa được thiên hạ, làm nên thói tục văn vẻ sáng sủa.

" Trùng minh dĩ lệ hồ chinh, nãi hóa thành thiên hạ ":

Cây đuốc Nữ Thần Tự Do, hiệp cùng ánh sáng của hai cột trụ (WTC) như hai ngọn đèn đứng ở vùng có hồ nước (Vịnh Newyork) là vị trí chính danh nhất là để hóa giải, khai sáng cái ngu dốt, nghèo đói cho cả thiên hạ (nhân dân Thế giới). Cái may mắn của nước Mỹ, được Thượng Đế ban cho ân phước là trên dưới đồng đều (dân chủ) cùng có kiến thức văn minh, sống trong một đất nước đáng sống, là nơi tốt nhất thế gian (trung chính), có quyền năng để giáo hóa được thiên hạ (thầy của thế gian).Vị trí nước Mỹ là vùng ngực chứa quả tim lớn nhất của Châu Mỹ là hình tượng của một con người khổng lồ, mang ý nghĩa lấy lòng nhân thay cường bạo để xử thế. đó là sự an bài do bàn tay tác tạo của Thượng đế.

b/ Biểu tượng chức năng của người Mỹ:

LỜI KINH

象曰：明兩作，離，
大人以繼明照于四方

Dịch âm.— *Tượng viết : Minh lưỡng tác: Ly, đại nhân dĩ kế minh chiếu tứ tứ phương.*

Dịch nghĩa.— Lời Tượng nói rằng : Sự sáng hai lần đấy, là quẻ Ly, bậc người lớn coi đó mà kế tiếp sáng soi ở bốn phương.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Nếu nói hai sự sáng, thì là hai lớp ánh sáng, không thấy cái nghĩa kế tiếp sáng tỏ, cho nên nói rằng sự sáng hai lần. Sáng mà trùng điệp, tức là nối nhau. *Dấy*, là sáng tỏ có đời mà thành quẻ Ly nối nhau mà sáng. Quẻ Chấn quẻ Tốn cũng lấy cái nghĩa hai lần theo nhau, nhưng nghĩa quẻ Ly càng trọng yếu hơn. *Người lớn*, nói về đức thì là thánh nhân, nói về ngôi thì là đấng vương giả. Bậc người lớn xem tượng quẻ Ly sáng sủa kế tiếp, để đời đời nối nhau dùng đức soi rọi bốn phương. Hết thảy sự sáng nối nhau đều là nối sáng. Đây chỉ cợ cái lớn hơn, cho nên lấy sự nối đời kế tiếp soi giọi mà nói.

Bản nghĩa của Chu Hy.— Tức là dấy lên.

“ Minh lưỡng tác Ly, đại nhân dĩ kế, minh chiếu hồ tứ phương”:

Hai lần sáng (hai building WTC như hai cây đèn), nhân dân Mỹ là kẽ cả trong thiên hạ, đại nhân là người hiểu biết có kiến thức và đạo đức rộng lớn.

Đại nhân là nhân dân Mỹ, tiêu biểu là guồng máy chính trị của ba cơ cấu: Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp: nói về ĐỨC là đạo đức ngang bằng Thánh nhân, nói về ngôi là đấng Vương giả: hàng quan quyền, quý phái, Tổng thống Mỹ là Thiên tử (con Trời).

Hai lần sáng, ý nghĩa về hai chính đảng Dân chủ và Cộng hòa đời đời (có nghĩa lâu dài không có chính đảng thứ ba đi vào guồng máy chính trị) nối tiếp nhau (luân phiên, không có ý tranh dành, chiếm đoạt) nối nhau cái sáng là kế thưà điều hay, lẽ phải, văn minh, tân tiến để có kế hoạch soi rọi văn minh đến khắp năm châu, bốn biển.

c/ chức năng của Tổng thống Mỹ:

Hà-Lạc Giải-Đoán

Ỷ HÀO : Bậc nguyên thủ phải hết đạo lo việc nước thì mới được yên.

MỆNH HỢP CÁCH : Mềm dẻo, khiêm tốn, biết lo xa thì kẻ cường bạo mới không chen được vào khe hở, mới bảo vệ được phúc trạch an toàn.

MỆNH KHÔNG HỢP : Nhu nhược hôn ám, quyền ở tay người khác. Hạ biết phụ lực vào với đại-nhân thì đạt chí được phần nào à trước khó sau dễ.

Dịch từ:

“Bậc nguyên thủ (tổng thống) phảî hết đạo lo việc nước, mới được yên ”:

Tư cách tốt nhất của Tổng thống phải có:

- Mềm dẻo, khiêm tốn
- Biết lo xa
- Biết xử dụng nhân tài, không phân biệt phe phái

Thì kẻ cường bạo là phe phái chống đối trong nước, kẻ thù nghịch bên ngòai, không thể len lỏi vào để phá rối mới được an dân, bình quốc.

Trái lại, không biết nghe lời phải trái để chỉnh sửa, lệ thuộc vào cá nhân hay phe phái, hùa theo hoặc để phục vụ cho lợi ích cá nhân hay bè nhóm mình thì sẽ gặp khó khăn.

Nhiệm vụ tiên quyết là phải hết đạo lo việc nước thì mới yên, nên chú ý đến phúc lợi của tầng lớp thu nhập thấp, và nhất là giáo dục không hạn chế hay cắt giảm ngân sách là hai điều đang phạm nặng nhất của đảng Cọng hòa trong chủ trương của Tổng thống đương nhiệm Geoger W Bush mà phe đối phương Đảng Dân chủ, Ứng Cử Viên Kerry đang khai thác, hứa hẹn, đừng xem thường đó là lời khuyên răn của Thượng Đế và là điểm đắc nhân tâm nhất trên chính trường tranh cử ngày nay.

1- Vận hành vũ trụ:

Kể từ năm lập quốc 1776 cho đến năm 2000 là 225 năm= 2700 tháng= 985 500 ngày, chịu ảnh hưởng của 32 quẻ= 192 hào động của Chu Dịch Thượng Kinh, khởi từ quẻ Bát Thuần Càn số 01 đến quẻ 32 cuối của Thượng Kinh là quẻ Bát Thuần Ly, một hào chi phối 14 tháng. Nên quẻ Thuần Ly (6 hào) ảnh hưởng gần 8 năm kể từ năm 2000 đến năm 2008.

2- Quẻ LY 5 Biến THIÊN HỎA ĐỒNG NHÂN Cao điểm là năm NHÂM NGỌ 2001-2003: Hỏa trên Trời chiến tranh, bảo lửa: Biến cố 911 do máy bay khủng bố.

3- Hổ quái của LY quẻ TRẠCH PHONG ĐẠI QUÁ ứng năm BÍNH TUẤT 2005 -2007: Gió thổi qua đầm lầy (biển cả): như sóng thần tàn phá, lũ lụt dử dội, luồng khí tạo nên giông tố liên lục địa: coi chừng đại họa nguyên tử từ một nước cách xa Mỹ qua đại dương (hiểm họa Bắc Hàn?) trực tiếp xảy ra cho nước Mỹ.

4- Trong thời gian 8 năm 2000 –2008 , Vận hạn nước Mỹ sẽ xảy ra các điểm chính:

- Sáng quá hóa tối : Suy thóai kinh tế, ảnh hưởng chính trị, quân sự, không khéo xử sẽ bị sụp đổ.

- Môn hộ bất minh : trong nhà không sáng, nội bộ nước Mỹ bị phân hóa.

- Cương tự ngọai lai : Thế mạnh từ bên ngòai, thiên tai, giặc bệnh xâm nhập tàn phá rất mạnh.

- Ác quỷ vi sủng : Ma quỷ thừa cơ quấy phá, là hậu quả khó lường nhất.

Vào khoảng năm 2000 đến 2025, trong nhiều sách Thánh Kinh của các tôn giáo đều đồng loạt nhắc tới hiện tượng "tận thế"đều có căn cơ từ Dịch Lý về thuyết Âm Dương, là lúc trời về chiều, mặt trời sắp lặn, bóng tối sẽ bao trùm cả thế gian, không có ánh sánh mặt trời sẽ không có sự sống, băng giá sẽ gây nên những đợt sóng thần.Con người sẽ lần lần bị hủy diệt bởi ba thứ chiến tranh: Thiên tai, Dịch bệnh, Ma quỷ:

Ý nghĩa DỊCH TỪ:

Quẻ LY gồm hai quái LY chồng lên nhau:

sự sáng của ba hào dưới sắp hết, ví như trời về chiều, Mặt Trời sắp lặn, Vũ trụ sắp vào đêm **(tận thế!?)**. Con người sắp hết số.

Nguyên văn **DỊCH TỪ: "Mặt Trời dé", "là lúc đầu chót của loài người, lúc thay đổi thời thế nữa".**

Vào lúc cùng dễ nẩy sinh nhiều lầm lỗi của con người như: Người đạt là kẻ giàu thì lo hưởng thụ, kẻ không đạt là người nghèo thì lo cho cả mạng sống của mình. Nghèo đói không có cơm ăn, áo mặc mà chết. Bệnh nạn, không có thuốc thang chửa trị mà chết, nai lưng làm còn bị nhà giàu bốc lột, trong khi kẻ giàu có vẫn điềm nhiên vui trên cái đau khổ của người nghèo. Để thấy, thời nay, cũng là con người nhưng không đồng đều. Nếu khoa học tiến bộ, văn minh là ánh sáng vủ trụ (Thượng Đế) soi rọi xuống thế gian, kẻ thừa hưởng ân sũng đó (tiêu biểu là nước Mỹ, một nhóm tài phiệt, các vương tước, các nhà độc tài) mà chỉ biết thụ hưởng cá nhân là đến lúc bị tận diệt, như thời văn minh Ai Cập, Khoa học tiến đến cực điểm "không gian bốn chiều, thì kẻ giàu có, quan quyền, vương tước lo xây lâu đài (Kim Tự Tháp), Xem cái chết chỉ là giấc ngũ (ướp xác) tiên liệu 2000 năm sau sẽ sống lại! Cái ích kỷ của lòai người lúc bấy giờ đã bị Thượng Đế trừng phạt, thu hồi hết ân huệ, thế gian vào thời kỳ bị hủy diệt.

Ngày nay khoa học tiến bộ (đang ở cấp không gian ba chiều), khai quật Kim Tự Tháp, phanh thây xác ướp, bít lối về trần thế (tái sinh) của các hồn ma, nên chúng trở thàng QUỶ, ám vào tư tưởng của dân bản xứ trả thù các nước có nền văn minh tiên tiến, đứng đầu là MỸ, trở thành thứ chiến tranh Cuồng Tín (Ma Quỷ)- trong Kinh Dịch quẻ LÔI TRẠCH QUI MUỘI thiệu là ÁC QUỶ VI SŨNG (Thánh Thần ẩn hết, Ma Quỷ được sùng bái, tôn thờ như Thượng Đế), ứng hợp thời chuyển giao giữa hai thời kỳ DƯƠNG và ÂM là sáng và tối=ngày và đêm = sun và luna = vật chất và tinh thần = duy vật và duy tâm = . . .thời gian từ năm 1975 đến 2025 (đọc Hành Trình Về Phương Đông

của Thiền Sư Nhất Hạnh dịch). Đó là mốc thời gian định đoạt sự tồn vong hay sẽ bị hủy diệt của thế gian này.

3/ Định mệnh nước Mỹ:

Nguyên văn Dịch Từ:

“ Nhật trắc chi ly, bất cỗ phẩu nhị ca, tất đại diệt chi ta, hung!

Ý nghĩa:

Thời thịnh sắp qua suy, người đời chưa thấy được điều này, mà cứ ham vui chơi, người giàu thì cười, người nghèo thì khóc, đó là hiện tượng hung nguy sắp xảy ra.

LỜI KINH

九三：日昃之離，不鼓缶

而歌，則大耋之嗟，凶。

Dịch âm.— *Cửu Tam : Nhật trắc chi ly, bất cỗ phẩu nhị ca, tất đại diệt chi ta, hung !*

Dịch nghĩa.— Hào Chín Ba : Sự sáng của mặt trời đứng. Chẳng gõ chậu sành mà hát, thì là cả già mà than, hung !

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Hào Chín Ba ở chót thể dưới, là lúc sự sáng trước sắp hết, sự sáng sau nối theo — cũng là lúc đầu chót của loài người, lúc thay đổi của thì thế nữa — cho nên mới là sự sáng của mặt trời đứng. Đứng thì sắp lặn, lấy lý mà nói, thịnh ắt có suy, đầu ắt có chót, đó là đạo thường. kẻ đạt thì cứ thuận lẽ mà vui. Chậu sành là đồ thường dùng, gõ chậu sành mà hát, ấy là vui theo lẽ thường. Nếu mà không thế như thế, thì sẽ lấy sự cả già làm lo, thế là hung vậy. Người ta đến lúc chót hết, kẻ đạt thì biết lẽ thường, vui mệnh trời, gặp sự thường thường đều vui, như thế gõ chậu mà hát ; kẻ không đạt thì lo sợ thương xót về đời mình sắp hết mới than thở về sự cả già, như thế là hung.

Bản nghĩa của Chu Hy.— Khoảng giữa hai thể Ly, sự sáng trước sắp hết, cho nên có Tượng mặt trời đứng. Chẳng chịu yên thường mà tự vui, thì là không biết tự xử mà hung, rắn kẻ xem nên như thế vậy.

Ý nghĩa tổng hợp:

Giao thời giữa thời kỳ đảng Dân Chủ (thường được mô tả là đảng bảo vệ cho giới nghèo) của Tổng Thống Bill Clinton, tuy trong thời kỳ vừa qua, kinh tế phát triển, đến nay (2000) sắp hết, theo chu kỳ, chứ chưa hẳn do khả năng. Chuyển qua đảng Cọng Hòa của Tổng Thống George Bush với ngân sách kếch xù như thừa hưởng sẵn sự sáng, (đảng Cộng Hòa bị thành kiến dư luận cho rằng bênh vực giới giàu có). Thời kỳ này báo hiệu giai đoạn đầu của sự tàn lụi đến cho thế gian, con người. Như mặt trời sắp lặn, ánh sáng ngày sắt hết, bóng tối đêm ụp tới, mà người giàu còn lòng tham, muốn vét chuyến tàu chiều, có thêm cho mình thì phải có kẻ thiếu, thiệt thòi. Như vậy thiếu lẽ công bằng, không đúng đạo quân tử mà nước Mỹ, người Mỹ phải thể hiện:

Hành pháp tăng quốc phòng, là tăng cường phòng thủ sợ giặc ngoài xâm lăng, ví như nhà giàu phòng kẻ cắp vào nhà lấy trộm của cải, làm sụt giảm ngân sách. Ngân sách thiếu thì phải tăng thuế, nhà nghèo không hưởng mà bị liên lụy.

Vui trên tang thương của kẻ khác, chính do mình tạo ra, là trọng tội, nếu không kịp thấy lỗi mà hối cãi, thì sẽ bị tai họa cảnh cáo, trước khi nhận chịu sự trừng phạt của thượng đế là hủy diệt!

Hai building (WTC) ví như hai cây đèn, đứng ở vị trí chính đáng, trên nước Mỹ thì Tổng Thống Mỹ dù Cọng Hòa hay Dân Chủ cũng nên kế thừa liên tục soi rọi văn minh, mở mang cho cả thế giới, loài người trên toàn cầu, cho xứng đấng Quân Vương là dụng đức của Thánh Nhân, là kẻ cả trong thiên hạ. Nhưng mục đích WTC, không làm điều đó, Nước Mỹ, Hành Pháp Mỹ, xem đây là TRUNG TÂM THƯƠNG MÃI TOÀN CẦU. Trên chi phối bởi lưỡng

viện Quốc Hội, phải mềm, nhún mới được thuận. Dưới người nghèo, đám bình dân, không phục, không nhiệt tình ủng hộ (cùng ý nghĩ với các nước nghèo), một mình (Hành Pháp, Tổng Thống) bám, dựa vào giữa là giới tài phiệt (nhà giàu), ngày càng giàu thêm, trong khi nhà nghèo càng nai lưng làm và không được hưởng xứng đáng với công.Để bảo vệ của cải của giới nhà giàu này mà đêm ngày nơm nớp lo sợ giặc cướp. Đáng ra WTC là nơi tập trung nhân tài thế giới để nghiên cứu, phát minh, khai sáng văn minh, đưa thế giới hay nhân dân Mỹ vào thế đứng trung hòa để đừng quá chênh lệch giữa giàu nghèo, ngu dốt, mới gọi là trung và chính. Trái lại trung tâm nghiên cứu sao cho GIÀU. Thuần Ly là quẻ cuối cùng của thượng Kinh, ví như trời về chiều (Dương suy), sắp chuyễn qua đêm (Âm thịnh), mà không biết lo sợ, thì bóng tối (quỷ ma) sẽ bao trùm, hủy hoại, diệt vong, tận thế.

4/ Sự kế thừa:

Của hai thể chế chính trị tại Mỹ là sự sắp xếp của Thượng đế:

“Nhật trắc chi ly, hà khả cữu dã?

Sư thay đổi thể chế, thấy rõ ràng sự phân nhiệm giữa hai đảng chính: Cọng Hòa và Dân Chủ. Nếu Dân Chủ còn tại nhiệm, thì tang thương chưa xảy ra, nhưng đối nội mạnh, sáng, thì ‘’quỷ nhập lôi môn’’, qủy đến cửa ngõ mà chưa hay biết, càng nguy hiểm hơn. Vì nước Mỹ và Thế Giới mới vào giai đoạn đầu của sự tối, nên phải phòng thủ từ xa, phải biết lo liệu trước. Con người phải làm hết sức mình, thành bại còn tại Thiên.

Ý nghĩa hạn hẹp riêng cho nước Mỹ, cũng là nước tiêu biểu của Thế Gian: thi hai lần sáng nối tiếp nhau là mô tả sự đẹp đẻ, trong sáng của hai thể chế Dân Chủ và Cộng

Hòa thay nhau lảnh đạo nước mỹ là lảnh đạo cả thế giới, đó cũng là chức năng tối thượng của Thượng Đế.

" Mặt Trời nghiêng dé Sự sáng còn lâu được sao?': là lúc vận suy của nước Mỹ cũng như tòan cầu.: Nghiêng không đứng vững nữa, đó cũng là chu kỳ THỊNH – SUY, không phải hòan tòan do tài năng của đảng hay giới lảnh đạo.

" Kẻ sáng biết nó thế,cho nên tìm người để nối việc mình ", Đảng Dân Chủ, cử tri Mỹ, sáng suốt thì phải biết chọn lưa, như vậy sự lên ngôi thay thế chức Tổng thống của George BUSH là ý Trời.

" lui về mà ở để nghỉ thân mình, yên lẽ thường " có nghĩa, Đảng Dân Chủ có tài đối nội, nhưng không cứng rắn, chủ hòa là thế thua thiệt trước bạo lực của Ác qủy, nếu tiếp tục thì Quỷ vào nhà "Quỷ nhập lôi môn" hãy nhường ngôi lại đi, thì cùng ở mới yên.

" Xử cách thuận, sao đủ là hung? " Phải hiểu biết điều đó là tự xử, thuận ý TRỜI, xử như vậy là hợp lẽ mới được yên (có nghĩa để phe Dân chủ thắng cử trong giai đọan hai này thì hung nguy sẽ đến ngay thì mới là hung họa nguy hiểm) Lý của Dịch rất kỳ diệu và thâm thúy ở mục này, nên chú ý, để thấy vai trò của Tổng Thống Bush là quan trọng.

Trích đoạn: 05 LỜI KINH

彖曰：日昃之離，何可

Dịch âm.— *Tượng viết : Nhật trắc chi ly, hà k*

Dịch nghĩa.— Lời Tượng nói rằng : Sự sáng

khá lâu vậy ?

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Mặt trời đã nghiêng

được sao ? Kẻ sáng biết nó thế, cho nên tìm ngườ

Ý Nghĩa Tổng Hợp về mục này:

Trục Ngọ-Tý là cao điểm của Ngày và Đêm, biểu tượng là từ năm NGỌ 2002 đến năm TÝ 2008: là thời gian "nghiêng dé"nhiều biến động xấu cho nước Mỹ, ảnh hưởng chung cho tòan cầu.

Trục Dậu – Mão là thời điểm của Hòang hôn (chiều tối) là từ năm DẬU 2005 đến Bình Minh (sáng ngày) là năm MÃO 2011. Thời gian vào đêm bóng tối bao trùm .

Vận hành VŨ TRỤ từ năm 1975 đến năm 2025 là 50 năm giao thời của thiên niên kỷ 2000, thế gian này sẽ gánh chịu sụ tàn phá của Thiên Tai, Dịch Bệnh và Ma Qủy, cao điểm diển ra trong 12 năm từ 1999 - 2011 diển giải từ câu:

Quẻ Thuần LY- hào ba

"Bờ sông trút hết nước:

- Báo hiệu sự cạn kiệt

"Kinh. Nạn. Lụt nguy thôi:

- KINH là kinh sợ về những hành động không mang tính người chỉ lòai Qủy mới làm được như tự sát,cắt cổ
- NẠN là tai nạn, bệnh tật, chiến tranh.
- LỤT là thiên tai, tàn phá nặng nhất là bảo tố, theo DỊCH LÝ chú ý năm 2004 –2008.

"Cô gái vẫy vàng nón:

- Chĩ về sự che chở của Thượng đế, tiêu biểu là Nữ Thần Tự Do, đặt ở vịnh New York

"Quây đầu hoa nở rồi:

- HỌA VONG ĐẾN TRONG THỜI GIAN TỪ 10 (THIÊN CAN) ĐẾN 12 NĂM (ĐỊA CHI), CŨNG LÀ THỜI HẠN KINH TẾ PHỤC HỒI.

Ba thứ tai họa này tiêu biểu ba lọai chiến tranh : Ma Quỷ, Thiên tai, Dịch bệnh , chỉ tác hại từng phần, từng vùng chứ không hủy diệt tòan cầu bằng hiện tượng MẶT TRỜI

NGHIÊNG DÉ: là mặt Trời lặn- vào đêm tối- không có ánh sáng là ý mô tả thế gian vào thời tận thế, sinh vật như con người sẽ mất sư sống suy từ DỊCH TỪ trong DỊCH LÝ :

"là lúc sư sáng trước sắp hết sự sáng sau nối theo:

Thời văn minh hiện tại của thế giới sắp hết, sẽ chuyển đổi qua một nền văn minh khác. nghiệm lại thời văn minh lên cực điểm của thời cực đại Ai Cập khoa học không gian 4 chiều để rồi bị hủy diệt hay thượng đế lấy lại vì con người nhất là các bậc quý quyền, giàu sang lúc bấy giờ không áp dụng kết quả của khoa học tiến bộ vào lợi ích nhân sinh mà chỉ biết lo thân mình cho bè nhóm .Đây là kinh nghiệm để cảnh giác.

"Cũng là lúc đầu chót của lòai người:

là giai đọan đầu của thời kỳ chót, có nghĩa là lòai người sắp tận số, thời kỳ đầu có tính răn đe, cảnh cáo thời gian từ 1975 – 2025 cao diểm 1999 – 2011, nếu con người không biết cải hóa, xem nặng vật chất thì phán quyết của Thượng Đế sẽvào thời kỳ chót khởi đi từ TAM NGUYEN (Thượng, Trung và Hạ Nguyên) là 60 năm đến 180 năm từ thời vào Thượng Nguyên, nếu thế gian này (1999 –2011) chủ yếu là nước Mỹ không làm đúng chức năng phó thác của Thượng đế (qua Kinh dịch) không chận đứng được hiểm họa tòan cầu thì họa diệt vong đến sớm cho thế gian từ năm 2043 , trái lại sẽ chậm muộn nhất là năm Quý Hợi 2222 tận thế.

"Lúc thay đổi của thì thế nữa:

là còn tùy thuộc vào sự thay đổi của tình thế của từng thời kỳ là có sự gia giảm do chính thiện chí của lòai người đứng đầu thế gian là nước Mỹ, nhân dân Mỹ, tiên quyết là Tổng Thống Mỹ cùng ba cơ chế Lập Pháp, Tư Pháp và Hành Pháp.có ảnh hưởng quyết định đến vận mạng tòan cầu hiện nay và giai đọan tới quan trọng nhất là thời

gian từ 1999 –2011, theo nội dung về sự diễn giải của DỊCH LÝ dẫn chứng nêu trên thì thời gian này trọng trách Thượng Đế (GOD) đã giao phó cho đảng Cọng Hòa, đại diện là Tổng Thống George BUSH phải qua hai nhiệm kỳ 2000 – 2004, 2004-2008. Còn tối thiểu một nhiệm kỳ của Đảng Cộng Hòa 2008 -2012 là thời kỳ kinh tế thăng hoa và vãn hồi trật tự thế giới, có nghĩa thế giới thóat khỏi nạn diệt vong thì chức năng của nước Mỹ, Người Mỹ, Tổng thống Mỹ phải hòan thành có nghĩa phải tuân hành Thiên chức của Thượng đế thì phải biết lổi và sữa chữa thì mới yên:

5- Sự răn đe: Phải biết lỗi mà sửa lỗi thì mới yên

Trích đoạn: 07 **LỜI KINH**

六五：涕沱若，戚嗟若，吉。

Dịch âm. — *Lục Ngũ : Thế đà nhược ! thích ta nhược ! cát !*

Dịch nghĩa. — Hào Sáu Năm : Nước mắt rầm rụa vậy, ngậm ngùi than vậy, tốt !

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di. — Hào Sáu Năm ở ngôi tôn, mà giữ mực trung, có đức văn về sáng sủa, đáng bảo là thiện. Nhưng vì lấy chất mềm ở trên, phía dưới không có kẻ giúp, một mình *bám phụ* giữa bọn cương cường, đó là cái thế phải lo sợ. Chỉ vì nó sáng, cho nên sợ hãi quá, đến chảy nước mắt, lo lắng quá đến ngậm ngùi than, vì thế mà giữ được tốt.

Bản nghĩa của Chu Hy. — Lấy chất Âm ở ngôi tôn, mềm bám vào giữa, nhưng không được chỗ chính, mà lại bị bách về những hào Dương trên dưới, cho nên lo sợ như thế, rồi sau mới tốt, răn kẻ xem nên như thế vậy.

Nguyên văn Dịch từ:

"Hào Sáu Năm ở ngôi tôn, mà giữ được mức trung, có đức văn vẽ sáng sủa, đáng bảo là thiện:

- Chỉ về nước Mỹ, Tổng thống Mỹ ở ngôi lảnh đạo tòan cầu hay nội bộ nước Mỹ phải trung dung (không thiên vị, thiên lệch về phe nhóm nào), văn minh, trong sáng mới dược tốt lành.

"Nhưng vì lấy chất mềm ở trên, phía dưới không có kẻ giúp,

- Bản tính nhún nhường, dễ bị chi phối bởi thế lực cường quyền (kẽ mạnh là giới nhà giàu) phía dưới không có kẻ giúp (nên người nghèo không ủng hộ, chú ý sai lầm lớn lao ở ngôi lảnh đạo là điểm **t**iên quyết này)

" Một mình bám phụ giữa bọn cương cường

- Là giới nhà giàu, chỉ là thiểu số

" đó là cái thế phải lo sợ

- Như nhà giàu giữ của, sợ bị ăn cướp.

a/ Lổi lầm lớn nhất dẫn đến sự trừng phạt của Thượng đế, tiêu biểu Biến cố 911 :

- **Thời đại ngày nay, con người chú trọng vật chất là đầu mối tạo nên tội lổi.**
- **Mất niềm tin là lúc Thánh Thần ẩn thì Ma Quỷ lộng hành.**
- **Cấp lảnh đạo bám dựa vào nhà giàu (thiểu số) làm điểm tựa, mất thế hổ trợ của dân nghèo (đa số), là phản dân chủ, là một trong những Thiên chức của nhân dân Mỹ, trái lòng DÂN là trái ý TRỜi.**

Nguyên văn **Dịch từ:**

"Nhưng vì lấy chất mềm ở trên, phía dưới không có kẻ giúp, một mình bám phụ giữa bọn cương cường, đó là cái thế phải lo sợ:

- Chỉ biết bảo vệ giới nhà giàu trong khi mất thế hổ trợ của giới trung lưu và nghèo khó là không làm đúng Thiên chức nên tại họa dẫn đến:

Biến cố 911:

"Đột như, kỳ lai như, phần như, tử như, khí như!

-Đột nhiên mà lại, cháy vậy, chết vậy, bỏ vậy

Nguyên văn giải nghĩa của Dịch từ:

Trích đoạn: 06

LỜI KINH

九四：突如其來如。

焚如；死如；棄如！

Dịch âm.—*Cửu Tứ : Đột như kỳ lai như, phần như, tử như, khí như !*

Dịch nghĩa.— Hào Chín Tư : Đột như thừa lại vậy, cháy vậy, chết vậy, bỏ vậy !

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Hào Chín Tư lìa thề dưới mà lên thề trên, là lúc bắt đầu nối tiếp sự sáng, cho nên nói về nghĩa kế thừa. Ở trên mà gần vua, là chỗ kế thừa đó. Lấy chất Dương ở thề Ly mà đóng ngôi Tư, cứng nóng mà không trung chính, lại hai lần cứng mà thêm bất chính, cái thế cương thịnh đột nhiên mà lại, không phải kẻ khéo kế thừa vậy. Nó lại vâng thờ ông vua Sáu Năm là kẻ Âm mềm, cái thế lấn lướt của nó đùng đùng như cháy, cho nên nói cháy vậy. Hào Tư đã làm bất thiện như thế, ắt bị vạ hại, cho nên nói rằng chết vậy. Mất nghĩa nối nhau và đạo vâng thờ bề trên, đều là đức nghịch, người ta sẽ cùng bỏ nó, tuyệt nó, cho nên nói rằng bỏ vậy. Đã đến chết bỏ, là vạ tột bậc, cho nên không cần nói hung.

Bản nghĩa của Chu Hy.— Trong lúc sự sáng sắp sửa tiếp theo, mà hào Chín Tư lấy đức cứng bức bách, cho nên Tượng, Chiêm của nó như thế.

" Hào chín Tư, lìa thể dưới mà lên thể trên, là lúc nối tiếp sự sáng cũng nghĩa kế thừa:

Hào Tư là thể Âm là tà, tiểu nhân, ma qủy, lên chiếm ngôi vị độc tôn trong Hồi Giáo sẽ thành hai phe chính và tà phái là muốn trở lại thời văn minh Ai Cập, nhưng đã hủy diệt

nên sẽ trở thành cuồng tín từ tư tưởng.

"Ở trên gần Vua là chổ kế thừa đó, Lấy chất Dương ở thể Ly mà đóng ngôi Tư:

- Gần với vị Thánh của Tà giáo này, mạo danh chính nghĩa (Dương trái với Âm) là văn minh, soi sáng cho nhân lọai, nhưng ở ngôi Tư thuộc về Tà (chính nghĩa của Tà giáo)

" Cứng, nóng mà không trung chính, Lại hai lần cứng mà thêm bất chính:

- Cứng là kim lọai (máy bay), nóng là hỏa (xăng) là điều không chính đáng, Hai lần dùng máy bay (đâm vào WTC) là việc làm càng thêm bất chính.

" Cái thế cương thịnh nộ đột nhiên mà lại, Không phải kẻ khéo thừa vậy:

- Vì nóng giận mà thình lình làm việc nay, sau này không ai làm được như vậy nữa.

" Nó lại vâng thờ ông vua Sáu Năm là kẻ Âm mềm:

- Nó là bọn khủng bố, tuân lệnh của Thánh Thần Tà là Quỷ ma.

" Cái thế lấn lướt của nó đùng đùng như cháy, nên nói cháy vậy:

- Hùng hổ lướt tới đốt cháy

"Hào Tư đã làm bất thiện như thế, ắt bị vạ hại, cho nên nói chết vậy:

- Đó là việc ác, bọn khủng bố cũng chết, và kẻ chủ mưu cũng sẽ chết lây.Mất nghĩa nối dỏi và đạo vâng thờ bề trên, đều là đức nghịch:

- Không còn ai nối dỏi và vâng theo kẻ Tà ma này nữa, ví trái với lẽ phải (của Hồi giáo chính thống)

“ Người ta sẽ cùng tuyệt nó, bỏ nó, cho nên nói bỏ vậy, Đã nói chết bỏ là vạ tột bậc, không cần nói là hung!

Chiến Tranh Afghanistan:

a- Cuộc chiến có chính nghĩa:

Trích đoạn: II LỜI KINH

彖 曰 : 王 用 出 征 ， 以 正 邦 也

Dịch âm.— *Tượng viết : Vương dụng xuất chinh, dĩ chính bang dã.*

Dịch nghĩa.— Lời Tượng nói rằng : Vua dùng ra đánh, để chỉnh nước vậy.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Đấng vương giả dùng đức của bào Chín Năm này, soi rọi. quyết đoán để kẹt và trừ kẻ ác trong thiên hạ, là muốn chỉnh đốn bang quốc của mình. Đó là cách ở ngôi trên phải thế.

“ Xuất chinh để bảo vệ vương quốc mình:

- Đánh kẻ thù từ xa (ngòai ngỏ) là để bảo vệ cho chính mình, là thuận theo ý Trời

b. Xuất chinh phải có kế sách, mục tiêu:

Trích đoạn: 10 LỜI KINH

上九：王用出征，有嘉，
折，首，獲匪其醜，无咎。

Dịch âm.— *Thượng Cửu : Vương dụng xuất chinh, hữu gia, chiết thủ, hoạch phỉ kỷ sũ, vô cữu.*

Dịch nghĩa.— Hào Chín Trên : Vua dùng ra đánh, có sự tốt, bẻ đầu, bắt chẳng phải loài, không lỗi.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Hào Chín Trên là Dương ở trện, nhằm chốt sự *sáng*, là kẻ *cứng sáng*, đến tột bậc vậy. Sáng thì có thể soi rọi, cứng thì có thể quyết đoán, soi rọi được thì đủ xét kẻ tà ác, quyết đoán được thì đủ để thi hành oai hình. cho nên đấng vương giả nên dùng sự cứng sáng như thế để phân biện những kẻ tà ác trong thiên hạ mà thực hành việc đánh dẹp của mình, thì sẽ có công tốt đẹp. Đánh dẹp là một khoản lớn trong việc dụng hình. Nhưng sáng quá thì không sự nhỏ nhặt nào mà không soi tới, quyết đoán thì không tha thứ điều gì, nếu không thất lại bằng đạo vừa phải, thì sẽ hại về soi xét quá nghiêm. Trừ bỏ kẻ ác trong thiên hạ, nếu truy cứu hết những kẻ tiềm nhiễm, lầm lỡ, thì giết: sao cho xuể ? Sự đau thương của mình cũng quá lắm vậy, cho nên chỉ nên tìa lấy những kẻ đầu sỏ, đứa bị bắt được không phải là bọn bè loại của chúng, thì không bị lỗi về sự tàn bạo.

“ Vương dụng xuất chinh, hữu gia, chiết thủ, hoạch phĩ kỷ sũ,vô cữu:

-Bẻ gảy bọn cầm đầu, không tàn bạo với bọn giặc theo đuôi.

Ý nghĩa của Dịch từ:

Ông Vua ra lệnh, thể hiện đúng chức năng Tổng Thống trong thời chiến có toàn quyền, không phải thông qua Quốc Hội, bẻ gãy bọn cầm đầu, nhưng chưa bắt đúng đối tượng, đây là lỗi lầm.

Vua dùng cách đưa quân đi đánh nơi xa, phải có mục tiêu, địa điểm, đối tượng rõ rệt, Cắt được cái đầu, trừ khử được đầu sỏ, cắt cái đầu lìa xa cái thân, như tách riêng bọn đầu nảo với thuộc hạ. Bắt được bọn phĩ là bọn theo đuôi làm loạn, nhưng bọn này không lỗi.

Sự cứng sáng đến được chỗ, khi ra oai thì sức lừng lẫy, mà hình phạt không quá lạm, đó là đạo không lôi.

Hào thượng là chót của sự sáng, sáng thì có thể soi rọi, cứng thì có thể quyết đoán. Soi rọi được thì đủ để xét kẻ tà, ác. Quyết đoán được thì đủ để thi hành oai hình. Cho nên đấng Vương giả nên dùng sự cứng sáng như thế để phân biệt những kẻ tà ác trong thiên hạ mà thực hành việc đánh dẹp của mình, thì sẽ có công tốt đẹp. Đánh dẹp là một khoản lớn trong việc dụng hình. Nhưng cứng quá thì không sự nhỏ nhặt nào là không soi tới. Quyết đoán thì không tha thứ điều gì. Nếu không kìm hãm lại bằng đạo vừa phải, thì sẽ hại về sự soi xét quá nghiêm. Trừ bỏ kẻ ác trong thiên hạ, nếu truy cứu hết những kẻ tiêm nhiễm, lầm lỡ, thì giết sao cho xuể, sự đau thương của mình cũng quá lắm vậy. Cho nên chỉ tĩa lấy những kẻ đầu sỏ, bọn không cùng bè loại chóp bu thì không bị lỗi để bị sự tàn bạo.

Kết quả:

- Chinh phạt bắt được, chứ không phải giết chết, ứng từ câu:

“ Chinh phạt bắt được tụi gian

“ Phượng đem tin tốt hân hoan trong ngòai

-Phượng là Eagle: biểu tượng nước Mỹ, tháng Dậu, Năm Dậu: Ứng hàng năm vào khỏang tháng tám Âm lịch (# Otc – Dec), cơ hội gần kề để bắt sống bọn đầu sõ đứng đầu là Bin Ladden và Omar. Hạn chót là Tháng Dậu năm Ất Dậu (#Oct – Dec năm 2006).

Hay:

“ Nhất nhân vô túc lập: kẻ bị mất (hay bại) chân, ứng Bin Ladden

“ Hữu túc khước vô đầu : kẻ còn chân sẽ mất đầu, ứng Omar

Hai câu trên cũng còn ứng Bọn cầm đầu sẽ mất chân đứng (bộ hạ) và lý tượng tôn thờ(hết niềm tin, rồi tự hủy diệt.

“ Ngàn dặm lai truy chí:

- Trốn đâu, trường hợp nào cũng sẽ tìm ra tung tích

“ Phùng sinh ngũ, thất ưu:

căn cứ vào con số này: 5,7, 12, 35 tháng.kể từ ngày chiến cuộc Afghanistan chấm dứt mới xong việc. mang ưu buồn cho nhân dân Mỹ và Thế giới, để thấy sai một ly đi một dặm.

Lổi lầm thứ hai: Thất nhân tâm:

Tàn sát không phân biệt Thiện và Ác, kẻ cầm đầu và người tin theo: Nên đau thương đến cho mình (nước Mỹ) cũng quá lắm vậy , nên dẫn đến:

Vũng lầy Iraq

TRÍCH đọan đề tài **HIỂN LINH HIỆN THỰC** của tác giả viết từ 01 Dec 2001, đăng trên Việt Báo Xuân Nhâm Ngọ 2002 trang 129 – 133:

Tiên đóan Thế giới và nước Mỹ Năm 2002

Tiếp theo cuộc biến của năm 2001, từ năm 2002 sẽ vào trọng tâm: đặt lại trật tự thế giới.Muốn làm được việc này phải đưa kẻ Ác vào Thiện, kẻ Ác là Qủy, mà thời nay là Ác Qủy Vi Sủng là con người sùng bái Ma Qủy, nên phài chú ý về tư tưởng như tâm thức, tâm lý, tâm thần, tâm đạo. Từ nhận thức sai sẽ dẫn đến hành động sai, là một đại họa

cho cả thế gian này, nếu không kịp thời chận đứng thì nó còn phát triển, xâm nhập vào tư tưởng con người nhất là giới trẻ tại các nước văn minh, phát triển như Mỹ, Anh, Pháp . . . và tồn tại cho đến năm 2025 (khởi mầm từ năm 1975, cao điểm từ năm 2000 . . .) tiêu biểu là các đạo giáo kỳ quặc nhưng thu hút niềm tin và tâm linh con người đến tuyệt đối. Thời nay duy vật lên đến cực tương đối, còn tiến lên nữa, nên không thể bị triệt tiêu, khác với thời lên đến cực tuyệt đối như thời văn minh Ai Cập, rồi bị hủy diệt luôn.

Nên coi chừng những cuộc chiến Duy Tâm sẽ bùng nổ, đó là **Chiến Tranh Tín Ngưỡng, Chiến tranh Ma Qủy,** chú ý xuất phát từ các nước xem tôn giáo là Quốc Giáo, hay tôn giáo Cuồng Tín, từ bốn quốc gia đầu sỏ.

Để tiêu diệt hay chận đứng thời Ác Qủy Vi Sủng này, nước Mỹ là tiên phong, phải có:

@ **Hiệp lực đồng tâm** : nhiều đồng minh,

@ **Tiên nhân chỉ lộ** : có Thượng Đế chỉ cho dường đi.

Tiên đoán về cuộc chiến tranh Ma Qủy

(Đăng báo từ năm 2002)

Dịch từ:

"Năm cứng là cương quyết và trung chính, có Hai tính mềm, ba phải, không vững lập trường, nhưng trung chính, tạm thời theo lẽ phải, ứng nhau nhưng ở dưới Năm, ấy là đồng tâm với nhau, mà bị hai hào Ba và Tư liên kết ngăn cách, không được cùng nhau, có bất đồng lúc đầu, nhưng về nghĩa và lý đã cùng nhau nên kẻ khác không ngăn cách được. Hai hào Năm và Hai mềm, muốn hoà bình, nhưng Ba và Tư cứng mạnh, ngoan cố, cho nên ắt dùng quân lớn cho thắng được nó.

"Năm cùng với Hai mà Ba Bốn ngăn, Năm tự cho mình là nghĩa phải, lý thắng mà bị như thế nên rất phẩn uất, phải kêu gào, dùng quân đánh, sau chót mới gặp nhau, tỏ rõ Ba và Tư cương lắm, lý do là Năm thiên vị với Hai, đáng ra ngôi vị của Năm nên đại đồng, vô tư thì chiến tranh không xảy ra.

Hà Lạc:

" Cùng người, trước phải hô hào, sau mới cười nói, Năm gọi Hai phải giữ vững lập trường, đừng để Ba và Tư khuynh loát, dùng quân đánh to rồi mới được gặp nhau, nên chiến tranh hạn chế và kết thuc nhanh.

'' Dùng quyền, người chửa thuận tòng,

'' Sau thêm sức mạnh, thành công đến liền.

Giải đoán tổng hợp:

- **Chú ý**: Trong Dịch, dùng từ rất khó hiểu, tôi chép nguyên văn và có chú giải thêm, phần dùng chữ "hào" rất trừu tượng, khi chưa hiện thực nên chưa biết nước nào, chỉ mới thể hiện được Năm là Mỹ vì ở thế chủ động của sự việc.
- Năm 2002, tiếp nối từ hiện tượng 911, sẽ có cuộc chiến xảy ra, đặt tên hào Năm là Mỹ, hào Hai là nước có thế lực quan trọng. Nếu Mỹ không nắm được Hai, để Hai về phe đối nghịch thì đại chiến sẽ xảy ra. Ba và Tư là hai nước thiên về phe tà giáo, cuồng tín và cực đoan, phản đối hành động diệt Ác của Mỹ, muốn tranh dành Hai về phe, nên lấy lý do Năm thiên vị, và có hành động kẻ cả. Mỹ lo sợ Hai thay đổi, thì sẽ bị đánh bất thần bằng vũ khí cực mạnh, nên phải ra tay trước, huy động đại quân đánh phũ đầu, nhanh, hạn chế mới dẹp yên và vãn hồi trật tự cho thế giới.

Tiên đoán năm 2002

1/ Quân sự nước Mỹ:

- Chưa diệt được kẻ Ác, nhưng cô lập được nó, Nắm Hai về phe nên tránh được chiến tranh lớn xảy ra.
- Lúc đầu Năm là Mỹ như muốn giải quyết ôn hoà, Hai ngập ngừng vì đang bị Ba và Tư khuynh loát.
- Nếu Năm không nắm được Hai về phe, thì Năm sẽ bất thần bị tấn công, bằng vũ khí cực mạnh, mới xử dụng lần đầu, tấn công vào các mục tiêu ngoài lãnh hải, coi chừng hạm đội, phi trường, kho vũ khí phía Nam. Sau đó Mỹ đánh phũ đầu, nhưng tổn thất nặng.
- Nếu Năm nắm được Hai về phe, chiến tranh hạn chế, kết thúc nhanh, Uy tín quân sự lên cao.

2/ Kinh tế:

Năm 2002, sau tháng May báo hiệu sự suy sụp nghiêm trọng, từ Sept 2004 có chiều hướng kinh tế phục hồi nhưng chưa mạnh, từ Sept 2006 kinh tế thăng tiến 12 năm.

3/ Chung:

- Thủy vượng phương Bắc Nam, hỏa vượng phương Nam, phong gió vượng phương Đông Nam.
- Biến động thực phẩm.
- Chấn động các vùng lãnh hải Tây Nam.

4/ Sự kiện 2001 tồn tại qua 2002 - 2006

- Omar có thể bị giết chết do nội bộ.
- Bắt sống Bin Laden vào ba thời điểm: June, Oct 2002 hay hạn chót 2006
- Nếu trước thời gian này là giả, hoặc tìm thấy vết tích của xác chết.

Hãy chờ xem

Nam California Dec 01, 2001

Đối chứng kết quả đã tiên đoán

Mục 1- **Quân Sự Nước Mỹ** :

Kỳ bí, diễn giải đến độ chính xác ‘’thâm cung bí sử’’chỉ người trong cuộc mới biết rõ nhiều bí mật.

Mục 2-**Kinh tế** : Chờ nhìn thấy rõ sự thăng tiến từ năm 2006

Mục 3-**Chung** : Chính xác về :

- **Thời tiết:** từ thủy, phong (gió) và hỏa (cháy), xảy ra gây tai hại chưa từng có trong 80 năm nay, đặc biệt trận hỏa hoạn xảy ra ở Arizona lan rộng đến 8 tiểu bang.
- **Biến động về thực phẩm** : Thu hồi và hủy bỏ hàng triệu tấn thịt bò, dịch gà ở California.
- **Chấn động các vùng lãnh hải Tây Nam** : Các hải cảng công nhân bốc dở đình công như Long Beach (California) thuộc vùng Tây Nam nước Mỹ đã gây bế tắc, chấn động cả thế giới.

Mục 4- **Sự kiện 2001 tồn tại qua 2002 - 2006**

- Omar có thể bị giết chết, do nội bộ: chưa kiểm chứng được.
- Bin Laden sẽ bị bắt sống vào thời điểm: June hoặc Oct năm 2002, có thể đến 2006. ứng từ câu:

  “**Ngàn dặm lai truy chí**:

  Trốn đi đâu rồi cũng tìm ra

  “**Phùng sinh ngũ, thất ưu**:

  Tính từ con số 5, 7,12, 24 tháng: Sept.2002 +48 tháng tối đa: Sept. 2006 là vậy .

Lời bàn về dự đoán đã hiện thực

1- Nhận định vấn đề:

Cần xác nhận, sáng tỏ, điều nhìn thấy trên thực tế chỉ là ảo.

- Mỹ muốn lập lại trật tự thế giới, bằng cách bất chấp "đại đồng" là Liên Hiệp Quốc.
- Hai, danh xưng trừu tượng được nêu lên trong bài là nước Anh còn chỉ rõ họ hàng với Mỹ, tính ba phải,

không vững lập trường, nhưng trung chính nên đứng về cùng phe, và dưới quyền Mỹ trong tư thế còn ngập ngừng.

- Ba và Tư là hai nước Đức và Pháp liên kết nhau, quyết liệt ngăn cản Mỹ. Khuynh loát Anh, muốn kéo

Anh về phe với mình để cô lập Mỹ. tạm thời hai phe này vì bất đồng, nhưng trước đây cùng phe tư bản với nhau nên kẻ khác (ám chỉ Liên Xô-Trung Cộng) không khuyến dụ được, trong cuộc chiến này có 6 nước quan trọng,
khi 5 chọi 1 (Nếu Anh rút lui, không liên minh với Mỹ) thì thế chiến sẽ xảy ra. Chứng tỏ Iraq là con chốt thí, 6 nước đều muốn tranh dành thị trường Iraq dầu hỏa béo bở nầy.

- Mỹ rất căm giận Đức và Pháp (Đức chỉ là nạn nhân cuả Pháp), lại lo ANH đổi ý (thấy rõ áp lực Quốc Hội và Nhân Dân ANH bất lợi cho Thủ Tướng Blair) nên Mỹ gấp rút khai chiến ngay. Mỹ lấy lý do đánh Iraq, diệt Saddam Hussein để triệt phá vũ khí vi trùng, không còn đứng vững. Trong dịch lý đã nêu lên. Iraq là thị trường béo bở, Các nước có nền công nghiệp phát triển đều lăm le dành giựt. Pháp muốn trực tiếp hơn, và thực tế Pháp đã đầu tư rất lớn vào Iraq, Kinh tế Pháp lệ thuộc vào thị trừng này.

2- Chiến tranh Iraq trong Dịch Lý

Để hoàn thành nghĩa vụ Quốc tế nước Mỹ phải có hai yếu tố cơ bản làm nồng cốt:

Hiệp Lực Đồng Tâm: Nhiều đồng minh trợ giúp, nhân dân Mỹ ủng hộ.

Tiên nhân chỉ lộ: Có người dẫn đường, là trí tuệ siêu đẳng vạch ra chính sách, kế hoạch, từng thời kỳ, thời điểm, đó là chiến lược, chiến thuật hành động, Thượng Đế chỉ đường chính là niềm tin chân

thiện. Trong chiến tranh Iraq thiếu yếu tố thứ nhất là đồng minh không hổ trợ. Thế ủng hộ của nhân dân Mỹ là phải có, vì kế sách đưa ra: ''Nếu không đánh địch từ xa, thì địch sẽ vào nhà đánh ta'',
là thuyết phục nhưng không xác thực. Nên coi chừng là cây dao hai lưỡi cho Tổng Thống George Bush, khi sự thật bị phanh phui là không chứng minh được Iraq có vũ khí vi trùng.

Trích đoạn: 15 **LỜI KINH**

九五：同人，先號咷
而後笑，大師克相遇.

Dịch âm.— *Cửu Ngũ : Đồng nhân, tiên hào điệu nhi hậu tiếu, đại sư khắc tương ngộ.*

Dịch nghĩa.— **Hào Chín Năm : Cùng với người, trước kêu gào mà sau cười, quân lớn được, gặp nhau.**

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— **Hào Chín Năm « cùng » với hào Hai mà bị hai hào Dương Ba, Tư ngăn cách, hào Năm tự cho mình là nghĩa phải, lý thẳng, không biết phần mất, đến phải kêu gào, nhưng mà kẻ cùng không thể thắng được kẻ ngay, tuy bị ngăn cách, sau chốt ắt được hợp nhau, cho nên về sau lại cười. « Quân lớn được, gặp nhau » nghĩa là hào Năm là chính ứng với hào Hai mà hai hào Dương ngăn cướp một cách phi lý, ắt dùng quân đánh được nó, mới được gặp nhau. Nói là « quân lớn », nói là « được » tỏ ràng hai hào Dương mạnh lắm. Chín Năm là ngôi vua, mà hào này không dùng cái nghĩa « ông vua cùng với người » là vì hào Năm chuyên lấy sự riêng tây gần gũi ứng với hào Hai mà mất cái đức trung chính. Ông vua thì nên đại đồng với thiên hạ, mà lại riêng với một người, ấy là không phải đạo vua. Vả lại, trước ngăn cách thì kêu gào, sau gặp nhau thì cười, ấy là cái tình gần gũi riêng tây, không phải là thể đại đồng. Hào Hai ở dưới còn lấy sự cùng với họ hàng là đáng tiếc, huống chi ông vua. Hào Năm đã không dùng nghĩa quân đạo, cho nên không nói đạo vua nữa, mà cũng để tỏ cái nghĩa « hai người đồng tâm, thì không có thể ngăn cách ».

Bản nghĩa của Chu Hy.— **Năm là một hào cứng mà trung chính hào hai lấy đức mềm mà trung chính ứng nhau với nó ở dưới, ấy là đồng tâm với nhau, mà bị hai hào Ba Tư ngăn cách, không được cùng nhau. Nhưng vì về nghĩa lý đã cùng với nhau, thì kẻ khác không thể ngăn nổi, cho nên mới có tượng ấy. Nhưng hào Sáu Hai, mềm yếu mà hai hào Ba, Tư cứng mạnh, cho nên ắt dùng quân lớn cho thắng được nó, rồi mới có thể gặp nhau.**

3- Quyền và Lực

Trích đoạn: 16 **HÀO 5 DƯƠNG**

Đồng nhân, tiên hào dào, nhi hậu tiếu,
đại sư khắc tương ngộ.

Lược-Nghĩa

Cùng người, trước phải hô-hào, sau mới vui cười (gọi hào 2 giữ vững lập-trường, đừng để hào 3, 4 khuynh-loát) Dùng quân đánh to (hào 3 và 4) rồi mới được gặp nhau (gặp hào 2):

Dùng quyền, người chửa thuận tòng.
Khi thêm sức mạnh, thành công đến liền.

Ý nghĩa:

Cùng người trước phải hô hào sau mới cười nói, gọi Anh phải giữ vững lập trường đừng để Pháp và Đức khuynh loát, dùng quân đánh trước rồi sau mới gặp nhau.

Đây là nguyên do quyết định đánh nhanh vì sợ nước Anh đổi ý.

Trích đoạn: 21 **LỜI KINH**

九三：明夷于南狩，
得其大首，不可疾貞

Dịch âm.— *Cửu Tam : Minh di vu nam thú, đắc kỳ đại thủ, b*
khả tật trinh.

Dịch nghĩa.— Hào Chín Ba : Sáng đau chung cuộc sẵn bắn nư
được thủa đầu lớn, chẳng khá kíp chính.

4- Cuộc Nam chinh- Diệt được đầu sỏ.

Dịch từ:

" Tuy súyt bị tổn thương khi đi trừ kẻ thù phương Nam, nhờ thuận lòng Trời, nên nắm bắt được tên đầu sỏ lớn, mặc dù chính nhưng chưa có vội (vì còn tai nguy).

Hà Lạc:

" Việc làm đến vận đạt

" Nhưng nên thông thả để dò tai nguy

Bọn đầu sõ, Saddam Hussen sẽ bị bắt nhưng chưa vội mừng vì Saddam còn sống (dù bị bắt), nhưng ảnh hưởng dân Iraq còn niềm tin, Mỹ sẽ mất hậu thuẩn nếu không khéo dùng người lập nội các thay thế, thì xã hội Iraq sẽ loạn, Mỹ sa lầy là hung họa thật vô chừng.

4- Lời Bàn Về Mưu Đồ Cuộc Chiến:

- **Ý đồ của Mỹ:** Ngoài sự lôi cuốn vào thi trường dầu hỏa, là đầu mối ổn định kinh tế Mỹ, nhưng quan trọng hơn, đây là điểm chiến lược, chiếm lĩnh Iraq, là chiếm lĩnh cả khối Á Rập, răn đe Iran, loại tập đoàn Saddam để trừng trị tội phản bội là chính. Lấn chiếm để loại dần ảnh hưởng các nước trong khối Châu

Âu đứng đầu là Pháp. Sau khi ổn định dù đánh hay không đánh, tập đoàn Saddam Hussein phải giải giới, sẽ lập nội các thân Mỹ (đây là sai lầm lớn lao). Thị trường sẽ nằm trong tay tài phiệt Mỹ thao túng, các nước khác muốn tham gia thị trường đều phải lệ thuộc. (là nhầm lẫn, khi nội các mới sẽ không theo hướng của Mỹ)

- **Pháp, là con chủ bài:**

Tinh ranh, biết rất rõ âm mưu của Mỹ, nên chuẩn bị kế hoạch trước ba năm (Dịch Lý), để chờ ngày này, Mỹ sẽ vào bẩy:

@ Dựa vào thế Liên Hiệp Quốc, với quyền phủ quyết (Liên xô, Trung quốc, Đức . . .), lấy con cờ này để

hù họa, khuyến dụ để mượn bàn tay các nước thành viên cùng tẩy chay Mỹ trong bàn họp. Mỹ cô thế là vì đa số quyết định không phải một phiếu của Pháp. Pháp và Mỹ không có cớ để sứt mẻ.

@ Nếu Mỹ vẫn liều lĩnh tiến tới, Pháp sẽ hành động: Cô lập Anh Mỹ, kể cả giải pháp triệt cá nhân Thủ tướng Blair (ba ngày đầu, rất nguy hiểm cho Blair). Mượn bàn tay Saddam Hussein để khai hỏa vũ khí nguyên tử, hoặc chính ngòi nổ trong tay Pháp (Dịch Lý phân tích: Pháp có khả năng đối địch với Mỹ, chứng tỏ có vũ khí mạnh lắm, nhưng vì nghĩa và lý không thắng mà chưa dám hành động đó thôi). Nếu Pháp hành động, với lối điều quân ồ ạt của Mỹ, phơi trần trên đồng trống, mục tiêu lộ, với vũ khí hủy diệt thì sẽ tiêu hết. Cả thế giới không ai chấp nhận chiến tranh mở rộng, trong khi lực lượng Mỹ ngay phút đầu đã tiêu hao lớn lao, suy yếu tiềm lực, nhân dân Mỹ, sẽ đồng loạt phản chiến dữ dội. Mỹ lâm nguy (Thế chiến thuật điều quân quá liều lĩnh, là một sai lầm phản qui luật hành quân bộ chiến)

Nhưng trước rất nhiều sai lầm, thế mà vẫn chiến thắng, chỉ vì kẻ thù không có chính nghĩa.

- **Thế và lực của Saddam Hussein:**

@**Với chiến tranh vùng Vịnh 1991:** Dưới danh nghĩa Liên Hiệp Quốc, Mỹ và nhiều nước tham gia vì có chính nghĩa là giải phóng Kuwait, Saddam Hussein trong thế yếu, nhưng, giai đoạn đầu tin tưởng vào lời hứa can thiệp của Liên Xô, nên Saddam vẫn cương, Ý đồ chính của Mỹ, sau khi phong tỏa số lớn ngân khỏan cuả Kuwait, xem như món nợ bồi hoàn chiến phí, Mỹ sẽ tiếm chiếm Iraq, hay buộc Saddam Hussein thay đổi lập trường. Kịp thời Iraq chịu rút quân, để Mỹ không còn cớ đánh vào hậu cần để triệt tiền tuyến. Áp lực nhân dân Mỹ, và đảng Cọng Hòa lúc bấy giờ đang cần tập trung vào bầu

cử, nên Mỹ lui binh. Để thấy Saddam Hussein thắng về tâm lý và chiến lược.Sau cuộc chiến này, phe Cọng Hòa thất cử, nhưng tiềm lực kinh tế tăng vào nhiệm kỳ 8 năm của phe Dân Chủ, xuất phát từ khỏan thu hồi nợ chiến phí trong cuộc chiến Kuwait.

@ **Với Chiến tranh 2003**: Ý đồ của Mỹ bị triệt ngay lúc đầu, vì mục tiêu đề ra thiếu thuyết phục,

Saddam Hussein tin tưởng Mỹ không thể đơn phương hành động, thực sự Iraq không có loại vũ khí như Mỹ buộc tội, nếu có thì trong thời gian trì hoản cũng đã tẩu tán hết rồi. Vũ khí lợi hại nhất là niềm tin của Saddam Hussein vào Pháp, có thể Pháp nắm giữ vũ khí độc hại này, hoặc nắm ngòi nổ. Trong trường hợp cần sẽ giao Saddam xử dụng, lại thêm một hành động ném đá dấu tay (Dịch lý đoan quyết rằng Tư là Pháp là tiểu nhân, hung ác, nắm trong tay cái xấu, lâu lâu lên gò cao đứng nhìn) phải chăng Pháp có cả vệ tinh gián điệp, hay vệ tinh mang vũ khí hủy diệt? Ngày xưa không có danh từ Vũ Khí Nguyên Tử mà cầm caí xấu là phải hiểu là thứ đó, với thực lực nhìn thấy được, thì làm sao địch nổi với Mỹ. Nếu không có tiềm lực bí mật. chính Saddam biết thế mới vững lòng tin.

@ **Số phận Saddam Hussein**:

- Saddam tin chắc, Mỹ không thể đánh Iraq, với lý do Iraq thực sự không có vũ khí nguyên tử, nên chắc chắn LHQ không hậu thuẩn: Pháp, Liên xô, Trung quốc, Đức vì quyền lợi sẽ bảo vệ.
- Pháp có căn cơ để Saddam Hussein tin tưởng: Bộ Binh Mỹ không thể vào Iraq, sẽ bị hủy diệt từ xa (Pháp đoan chắc việc này). Nên Iraq không cần thiết lập hệ thống phòng thủ, kể cả kế hoạch tối thiểu là đặt sẵn mìn để phá cầu, mặc dầu vào thời điểm cận kề vẫn thấy rõ Mỹ đang huy động Bộ binh, vì vũ khí

hủy diệt chỉ hiệu quả với Bộ binh và mục tiêu cố định.

- Iraq chỉ cảnh giác không quân, bằng hệ thống hầm trú ẩn và cất dấu máy bay, vũ khí, đạn dược , để phản công lúc Mỹ đã kiệt quệ, và chỉ để thu dọn chiến trương, sa mạc sẽ là mồ chôn lính Mỹ.

- Tầm cở bản lĩnh rất kiên cường, bản chất sắt máu, bản tính đa nghi, Saddam Hussein không thể sai sót về :

1/ chiến thuật phòng chống chiến tranh một cách thụ động và mở ngõ như vậy trong suốt thời gian liên quân Mỹ Anh tấn công.

2/ Kế hoạch tuyên truyền, kích động quần chúng, được thực hiện liên tục. trước cuộc chiến, hàng ngày Saddam Hussein xuất hiện. Đột nhiên im lặng, giữa lúc dầu sôi lửa bỏng là điều đáng nghi là chết hay chạy trốn ra nước ngòai.

Kế hoạch vỡ lở:

@ Chiến thuật tiếp tục tấn công của Mỹ vào giai đoạn trong hoàn cảnh thụ động về phía Iraq, là phản nguyên tắc, đáng ra nên ngừng quân, để đàm phán (mở cơ hội cho Iraq đầu hàng), dùng tâm lý chiến, qua làn sóng phát thanh của Iraq, đề gây hoang mang về giả thuyết Saddam Hussein.đã chết. Kích động này dể dàng để ''điệu hổ ly sơn'' mà đánh, sẽ hạn chế tổn thất cho dân chúng.

- **Kế hoạch ly gián:**

Tách rời ÁC ra khỏi TÀ, tách ÁC TÀ ra khỏi THIỆN, gây chấn động, hoang mang nội bộ bằng cách tuyên bố mục tiêu tấn công là triệt hạ đầu nảo gia đình Saddam Hussen, Dù trong trường hợp nào (Saddam còn hay không còn) thì cũng phải có lời hứa phổ biến rộng rãi là sẽ duy trì nền pháp trị hiện hành từ cấp tỉnh và cấp bộ trở xuống, xem như phải

tôn trọng Dịch từ : chỉ diệt đầu nảo là đã hoàn tất mục đích diệt Ác rồi, phần còn là giáo dục, khoan dung, duy trì địa vị và quyền lợi của hàng thuộc cấp thì mới hợp ý Trời (Thượng Dế). Nếu không theo chiêu sách này thì hậu Iraq sẽ loạn lạc, thời gian dài sẽ rơi vào khỏang trống vô chính phủ, Mỹ sẽ nhận hậu quả về lương tâm và trách nhiệm.

Giải pháp này cho đến bây giờ vẫn còn hiệu quả để vãn hồi trật tư, an ninh tại Iraq.Với lực lượng từ chính quyền, quân đội, cảnh sát trên 1 triệu người có vũ trang cọng 10 triệu người trong gia đình, liên hệ sống nhờ đồng lương, nay mất nguồn sống sẽ trở thành kẻ thù, là lực lượng đối kháng đáng kể, trong khi Mỹ bỏ của cải, công sức đào tạo tân binh để tham chiến, tạo nên một quân đội không có khả năng, tinh thần, lý tưởng bị hung hóa, thì quân đội Mỹ vẫn bị chôn chân ngày càng lún sâu vào vũng lầy Iraq.

- **Vô hiệu hóa sự cuồng tín:**

  Qua cuộc biến 911, và hai cuộc chiến diệt Bin Laden và Saddam, đối phương đã dựa vào uy lực Qủy Thần, không có chính nghĩa tốt lành, rõ ràng là âm mưu lừa bịp và tàn ác, Trong cuộc biến 911, phơi bày cái ác của lòng tin ''Thượng Đế'' quá khích, Dịch lý đã tiên liệu: . . "**.làm bất thiện như thế ắt bị vạ hại, mất nghĩa nối noi và đạo vâng thờ bề trên. Vì đều là đức nghịch, nên người ta sẽ cùng bỏ nó, tuyệt nó, nói chết bỏ là tai vạ tột bực sẽ đến với nó.**"

  Đây là chứng cớ và cơ hội để giáo dục thành phần quá khích này, bằng chính lòng vị tha của mình., có kế sách để sớm giải hóa sự cuồng tín (khủng bố), Nếu tiếp tục dùng sức mạnh quân sự tàn sát lẫn lộn những con người vô tội thì "Ác lai, Ác báo" gây ra ác sẽ nhận hậu quả của ác gây lại, thì không bao giờ diệt được Ác.Dịch từ nhắc nhở "**Trừ bỏ**

kẻ ác trong thiên hạ, nếu truy cứu hết những kẻ tiêm nhiễm, lầm lỡ, thì giết sao cho xuể, sự đau thương của mình cũng quá lắm vậy. Cho nên chỉ tĩa lấy những kẻ đầu sỏ, bọn không cùng bè loại chóp bu thì không bị lỗi để bị sự tàn bạo" Cái mấu chốt nguyên lý cao nhất của DỊCH là cái LÝ của **"Tri để Hành"** vì Khôn cũng chết, Dại cũng chết, Biết mới sống. Đã được Dịch từ chứng minh sự hiền linh hiện thực như thế, có nghĩa chúng MA QUỶ=Cuồng Tín sẽ tự nó hủy diệt (Đạo Hồi sẽ phân hóa và tiêu diệt nhau) thì Mỹ không nên khởi động chiến tranh diện địa, tàn phá đến mang tội tàn ác. Nên diệt đầu sỏ là đột kích, ám sát. đảo chánh . . .Nên xem kỷ ba phần:

- Mô tả hai máy bay mang xăng đánh phá WTC: trang 13
- Chính nghĩa và sai lầm khi Mỹ xuất chinh đánh Afghanistan: trang 14
- Mục đích chiến tranh Iraq là diệt đầu sỏ, Saddam Hussein còn sống và sẽ bị bắt là hiểm họa tồn tại sau chiến thắng còn dữ dội hơn.

Lời bàn về thâm cung bí sử

(Những câu chuyện còn trong kín đáo)

1-Vai trò nước Anh:

Ý nghĩa:

Chú ý về điều kỳ diệu, trong Dịch Lý nói tới Mỹ và Anh có liên hệ họ hàng huyết thống, là ứng hợp chính thức nhất, có nghĩa hòa hợp nhất, nên Mỹ có thiên vị, và Anh và Mỹ trong cuộc chiến này bị chỉ trích nhiều nhất.

2/ Định mệnh Thủ Tướng Tony Blair quyết định cuộc chiến:

Theo Dịch từ: Khi tà thắng chính (âm thắng dương) thì thượng quái (Thiên: tam liên) của quẻ Thiên Hỏa Đồng Nhân sẽ biến thành Âm (địa: lục đoạn) thành quẻ Địa Hỏa Minh Di là đại họa,

Dịch từ: "Sáu Năm gần nó để giữ sự chính mà tự che sự sáng của mình

Ý nghĩa:

Tổng Thống Goerge Bush gần gũi và thân thiện với Thủ Tướng Anh Tony Blair là để bảo vệ chính nghĩa chung, nhưng coi chừng về mạng sống riêng của mình. (Blair)

LỜI KINH

明夷于飛：垂其翼；君子于
行，三日不食；有攸往；主人有言

Dịch âm.— *Sơ Cửu : Minh di vu phi, thùy kỳ dực : quân tử vi hành, tam nhật bất thực; hữu du vãng; chủ nhân hữu ngôn.*

Dịch nghĩa.— Hào Chín Đầu : Sáng đau chưng bay ; cả thòa cánh ; đấng quân tử chưng đi, ba ngày chẳng ăn ; có nhứa đi, người chủ có nói.

Hà Lạc:

" Sự tổn thương như con chim đang bay mà bị rũ cánh xuống Người quân tử tri cơ nên phải trốn mặt để tránh nạn, ba ngày không ăn, người nhà có lời trách cứ:

Ý nghĩa:

Sự thương tổn đến với bản thân Thủ Tướng Blair, xảy ra đang lúc sự việc diễn tiến để đi đến giai đoạn thực hiện thì sẽ bị nạn (chết hoặc phải từ bỏ ý định, hoặc mất

chức) để chận đứng việc đưa quân Anh tham chiến. Vì Tony Blair là người tốt, có giác quan báo ứng, phải tránh mặt trong trường hợp nào đó nên tránh được nạn đã được gài sẵn. Lo lắng trong ba ngày, gây nhiều dư luận nhất trong quần chúng Anh quốc.

Giải đoán tổng quát:

Số 3 biểu tượng của quẻ Ly, nên ba ngày đầu rất nguy hiểm, qua được là nhờ Thủ Tướng Blair biết tránh mặt (hỏi ngài Blair), thêm 8 ngày nữa (số 8 là tượng của địa), nếu ngài Blair còn sống thì phải rút lại quyết định. Mỹ có ''Tiên nhân chỉ lộ'' nhờ Thượng đế chỉ cho đường đi, hành động đúng lúc, nếu hạn qua 11 ngày (3+8=11) trở lại Ly, nguy hiểm lần thứ hai. Nên đã cứu cả thế giới khỏi lâm nguy. Nếu đại chiến xảy ra, Mỹ sẽ tổn thất rất nặng bằng vũ khí cực mạnh, mới xử dụng lần đầu, và bất thần, hủy diệt các hạm đội, phi trường, đặc biệt kho vũ khí ở phía Nam (là Seal Beach? Nam Cali đã bình địa?) Cám ơn Thượng Đế! Cám ơn ngài Blair, xứng đáng nhận giải nobel Hoà Bình cao qúy nhất xưa nay!

3/ Vai trò và âm mưu của nước Pháp trong cuộc chiến

Ý nghĩa:

Nước Pháp, thuộc chính thống là cường quốc, nhưng không trung thành và không chính trực (thẳng thắn), nên hay có hành động hung bạo, trong câu chuyện này có một nước thuộc về Tà ác là Iraq, mà các nước không thuộc phe của nó, đều có ý cùng hợp tác với nó, riêng nước Pháp lại muốn gần với Iraq hơn, nhưng nước Anh trung thành với Mỹ, trong khi đó nước Pháp, cương quyết ngăn cách Mỹ và Anh, vì muốn chiếm đoạt Anh về phe mình. Nhưng trên nghĩa tình và lẽ phải không thể thắng được nên không dám tỏ thái độ công

khai,vì vậy Pháp có âm mưu, có thể có trong tay một loại vũ khí độc địa, muốn ám hại Mỹ, nhưng lại lo sợ, thỉnh thoảng theo dõi Mỹ bằng điệp viên hay vệ tinh. Việc đó kéo dài đến ba năm, nhưng kết cục không dám hành động. Thấy rõ là hạng người xấu, nhưng không thể cho là nguy hiểm là vì nó chưa dám phát lộ ra điều hung ác đó. Nên chưa đáng ngại về hiểm họa này.

Cương cường mà không trung chính, Ở trên là Thượng Đế, các nước lớn không ai ủng hộ, Pháp muốn kết hợp với Anh, nhưng điều đó không thể chính thức, lại sợ Mỹ đánh, cho nên mới có âm mưu như thế.

Trích đoạn: 17 LỜI KINH

九三：伏戎于莽，升
其高陵，三歲不興。

Dịch âm.— *Cửu Tam : Phục nhung vu mãng, thăng kỳ cao lăng, tam tuế bất hưng.*

Dịch nghĩa.— Hào Chín Ba : Phục quân ở rừng, lên thửa gò cao, ba năm không dấy lên.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Hào Ba là thể Dương, ở ngôi cương mà không được giữa, lấy là người cường bạo. Trong thời « cùng người » chí nó ở sự chung cùng, trong quẻ này có một hào Âm mà các hào Dương phát ra đều muốn cùng nó, hào Ba lại muốn gần liền với nó, nhưng hào Hai lấy đạo trung chính ứng nhau với hào Năm, hào Ba lấy sức cương cường chắn giữa hào Hai hào Năm, muốn cướp hào Hai mà cùng với nó, song lý không thẳng, nghĩa không thẳng, cho nên không dám phát ra một cách rõ rệt, phải núp quân ở trong rừng rậm ; vì chưa sự xấu mà lại mang điều không thẳng, nên lại sợ hãi, thỉnh thoảng lại lên gò cao trông ngóng. Như thế đến ba năm trời, rút lại, vẫn không dám nổi lên. Hào này thấy rõ tình trạng tiểu nhân, song mà không nói rằng hung, là vì nó đã không dám phát lộ, nên chưa đến hung.

Bản nghĩa của Chu Hy.— Cương mà không giữa, ở trên không có chính ứng muốn cùng với hào Hai, lại không phải là chính đạo, sợ hào Chín Năm đánh mình, cho nên mới có tượng ấy.

4/ Pháp kiệt quệ: Nếu còn ý đồ trên.

Trích đoạn: 20 LỜI KINH

象曰：伐鬼千祚，憲剛
也；三歲不勝，安行也

Dịch âm.— *Tượng viết : Phục nhung vu mãng, địch cường dã ; tam tuế bất hưng, an hành dã.*

Dịch nghĩa.— Lời Tượng nói rằng : Phục quân ở rừng, địch với kẻ cứng vậy, ba năm không dấy, là đi không được vậy (1).

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Kẻ phải địch với là bào Nhm đi Dương cương lại trung chính, thì nó có thể cướp được chăng ? cho nên nó phải sợ hãi nấp náu, đến ba năm không dấy, rút lại còn đi sao được ?

Bản nghĩa của Chu Hy.— Ý nói không thể đi được.

Ý nghĩa:

Hiểm nguy do Pháp chủ động còn rình rập Mỹ trong ba năm, nhưng không làm gì được thì Pháp sẽ suy sụp vậy.

5/ Vai trò nước Đức trong cuộc chiến:

Ý nghĩa:

Nước Đức, cương cường và thế mạnh, nhưng không trung thành, và không chính trực (thẳng thắn) ý muốn cùng với nước Anh là kẻ thù với Mỹ. Đức tuy gần gũi với Mỹ, lại cũng muốn đánh Mỹ, nhưng biết kết quả không thắng thì không đánh được, nếu tự biết như thế mà không dám đánh là tốt.Nước Đức cũng muốn hợp
cùng với nước Anh, nhưng bị nước Pháp ngăn cách, biết như thế nên lấy nhu thắng cương, mà tự quay về, không đánh.

Trích đoạn: 18 LỜI KINH

九 四 : 乘 其 墉 , 弗 克 攻 , 吉 。

Dịch âm.— Cửu Tứ : Thừa kỳ dung, phất khắc công, cát.

Dịch nghĩa.— Hào Chín Tư : Cưỡi thừa tường, không đánh được, tốt.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Hào Tư cứng mạnh mà không trung chính, cái mà muốn cùng với hào Hai, cũng là kẻ thù với hào Năm. Bờ tường là vật dùng để ngăn cách. hào Tư gần với hào Năm, như cách bức tường, nó muốn đánh hào Năm, nhưng biết cái nghĩa không thắng thì đánh không được. Nếu đã tự biết là nghĩa không thắng mà không dám đánh, thì tức là tốt.

Bàn nghĩa của Chu Hy.— Hào này cứng mạnh mà không trung chính lại không có kẻ ứng với, cũng muốn cùng với hào Sáu Hai mà bị hào Ba ngăn cách, cho nên là tượng «cưỡi tường để đánh». Nhưng vì nó Hy đức cứng ở mềm, cho nên có tượng « tự quay trở lại mà không thể đánh ». Kẻ xem như thế, chỉ là biết cái quý mà được tốt lành.

6/ Vai trò nước ANH trong cuộc chiến với đồng minh

Trích đoạn: 19 LỜI KINH

象 曰 : 乘 其 墉 , 義 弗 克
也 , 其 自 貽 困 也 , 又 何 尤 也 。

Dịch âm.— *Tượng viết : Thừa kỳ dung, nghĩa phất khắc dã, kỳ tự thỉ khốn, hựu hà vưu dã.*

Dịch nghĩa.— Lời Tượng nói rằng : Cưỡi thừa tường, nghĩa không thể được vậy. Sự tốt đó thì là bị khốn mà biết quay lại phép tắc vậy.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Sở dĩ cưỡi lên tường của nó mà không thể đánh nó là vì nghĩa không thể được. Là kẻ cùng mà đánh kẻ ngay ấy là nghĩa không chính đáng. Sở dĩ được tốt là vì nghĩa đã không thắng, khốn cùng mà phải quay về phép tắc. Hào Hai là kẻ mà các hào Dương cùng muốn, chỉ riêng hào Ba hào Tư có nghĩa tranh cướp, vì hai hào đó ở giữa hào Hai và Hào Năm, còn hào Đầu và hào cuối thì xa hơn, cho nên lấy nghĩa khắc hơn.

Bàn nghĩa của Chu Hy.— Cưỡi lên tường rồi thì không phải sức nó không đủ, chỉ vì nghĩa không được mà không đánh thôi. Biết theo nghĩa quyết đoán, cùng khốn mà quay về phép tắc, cho nên được tốt.

Ý nghĩa:

Nước Anh, là nước mà các cường quốc khác đều muốn kéo về phe mình, chỉ riêng Pháp và Đức thì muốn khống chế, vì hai nước này đều ở giữa nước Mỹ và Anh, còn các nước khác như Liên Xô và Trung Cộng thì xa hơn (về chính kiến) nên nghĩa tình khác hơn.Việc đã định rồi (như leo lên lưng cọp), không phải sức nó không đủ, chỉ vì không có chính nghĩa và không hợp lẽ phải, mà không đánh.

7- Đối ngoại của nước Mỹ

Trích đoạn: 23 LỜI KINH

彖曰：同人之先，以中直也；大師相遇，言相克也

Dịch âm.— *Thoán viết : Đồng nhân chi tiên, dĩ trung trực dã ; đại sư tương ngộ, ngôn tương khắc dã.*

Dịch nghĩa.— Lời Thoán nói rằng : Lúc trước sự cùng người vì ở giữa mà thẳng vậy ; quân lớn gặp nhau, ý nói được nhau vậy.

Truyện của Trình Di.— Lúc trước sở dĩ kêu gào là vì lòng thành lý phải, cho nên không tiết phần uất mà đến như thế. Tuy là kẻ địch cứng mạnh, đến nỗi phải động đại quân, nhưng mà nghĩa thẳng lý thẳng, rút lại vẫn được, cho nên nói là « được nhau ».

Bản nghĩa của Chu Hy.— Trực là lý thẳng

a- Chính sách đối ngoại với nước ANH :

Đối ngoại, chú ý hàng đầu là giữa Mỹ và Anh hai đồng minh đã cùng tổn hao trên chiến trận, thì đừng để tổn hao về ngoại giao của thời hậu chiến Iraq: Nếu mình cùng kết hợp với người ta, thì người ta cùng với mình (chủ động), nhưng chưa hợp ý, là vì mình không khéo xử. Không chừng, năm nước kia, kể cả Anh, sẽ liên kết bất đồng, một mình Mỹ sẽ trở thành hôn quân (độc đoán). Nên phải theo nghĩa xa gần (cân nhắc lợi hại, ít nhiều) mà xử, đừng để mất lòng nhất là với nước Anh.

b- Chính sách đối ngoại với đồng minh:

Trước khi quyết định đánh Iraq, Mỹ đã thuyết phục (đến độ năn nĩ) là vì chính nghĩa, diệt trừ kẻ tà ác là việc phải, nhưng không ai ủng hộ, Hai nước Pháp và Anh lại ngoan cố đứng về phe địch, nên Mỹ tức lắm mới bất chấp tất cả và xử dụng quân sự. Nhưng nay Iraq mà mấu chốt là tập đoàn Saddam Hussein sụp đổ rồi, thì các nước trước đây chống đối cũng là bạn, không phải thù, vì chỉ bất đồng mà thôi, bây giờ không nên khắc chế họ (trong lòng không thích, nhưng đừng tỏ thái độ ra mặt bên ngoài).

c. Chính sách đối Iraq

Trích đoạn: 24

LỜI KINH

上九：同人于郊，无悔

Dịch âm.— *Thượng Cửu : Đồng nhân vu giao, vô hối.*

Dịch nghĩa.— Hào Chín Trên : Cùng người ở đồng, không ăn năn.

GIẢI NGHĨA

Truyện của Trình Di.— Đồng là chỗ ở ngoài mà xa. Kẻ cầu cùng người ắt phải thân nhau cùng nhau hào, Chín Trên ở ngoài mà không có hào ứng với, sau chốt vẫn không ai cùng nó. Lúc trước có sự cùng nhau, thì đến lúc sau, hoặc có ăn năn ; ở xa mà không ai cùng với mình, cho nên tuy không cùng ai cũng không phải ăn năn.

Bàn nghĩa của Chu Hy.— Ở ngoài không có hào nhe ứng với, tức là không ai cùng mình, cũng có thể không phải ăn năn, cho nên lượng, và thiêm của nó như thế. Đồng ở trong nội, chưa đến cùng xa nhưng mà hoang sậm hèo lánh, không ai cùng với.

NGHĨA CỦA DỊCH TỪ:

- **Mỹ dùng chính khách lưu vong để lập nội các Iraq:**

Nước Iraq ở xa nước Mỹ, Mỹ muốn xử dụng người Iraq và thân với Mỹ, đó là người Iraq lưu vong nhưng dân trong nước Iraq không ưa thích họ, cho đến lâu dài về sau cũng không có ai theo họ, Những người Iraq lưu vong thân với Mỹ lúc đầu này, sau muốn đươc lòng dân Iraq, họ sẽ phản Mỹ, Mỹ sẽ ân hận. Là nước Iraq xa xôi, lòng người cách trở, rồi chúng cũng không trung thành với mình, thì từ bây giờ lập nội các Iraq, không nên chú trọng người thân mình hay không, để sau này không ân hận

- **Mỹ dùng chính khách trong nước Iraq để lập nội các Iraq:**

Nước Iraq ở xa nước Mỹ, dân Iraq trong nước không theo mình, thì không có gì ân hận khi họ không ủng hộ mình, Chỉ người trong nước Iraq thì mới được dân Iraq ủng hộ. Mỹ cần lôi kéo những người này về phe, nhưng không được, tuy không có gì để phải băn khoăn lo lắng, chưa đạt là vì chưa khéo léo xử thế với họ. Ám chỉ lập nội các Iraq nên chọn thành phần chính trị gia trong nước Iraq, nếu khéo xử thì sẽ thu phục được họ còn hơn là xử dụng thành phần lưu vong thân mình rồi sau bị phản sẽ hối hận.

Lời Kết

Qua phần trình bày có dẫn chứng nêu trên để chúng ta nhận thức được HIỂM HỌA TÒAN CẦU, Nước Mỹ là tiêu biểu cho an nguy cả Thế giới.

Trong thời gian chuyển tiếp của THIÊN NIÊN KỶ từ 1000 năm này qua 1000 năm khác, có 50 năm đệm là thời gian giao thời, như vào hai thiên niên kỷ này là chuyển giao giữa thời DUY VẬT lấy vật chất làm trọng , lòng tham của

con người đã đem đến bao nhiêu tai họa cho thế gian, trở lại trên 2000 năm trước Tây lịch một thời văn minh thế gian lên đến cực điểm , cái nôi là vùng Ai Cập. Lúc bấy giờ,duy tâm chuyển hóa lên cực thịnh là niềm tin và ý chí, cửa ngỏ thứ tư của không gian rộng mở (khoa hoc không gian bốn chiều), con người điều khiển vật chất bằng tư tưởng như cấu trúc Kim Tự Tháp là một chứng tích chứng minh. Con người với khoa học thời nay làm sao di chuyển những khối đá từ núi Kim Cương trong rặng Tuyết Sơn nặng hàng ngàn cân và đưa lên độ cao hàng trăm mét? Cũng như đã điều cả khối dầu trong lòng đất về vùng Ai Cập? Nhưng con người tham lam như đã đề cập, bắt đầu lợi dụng ân sủng của Thượng Đế vào cái riêng và bị hủy diệt. Ngày nay Thánh này, Thần nọ xuất phát từ những hồn thiêng vất vưởng này. 2000 năm qua không có chân Thánh như Đức Chúa jesu, Đức Thích Ca, kể cả Chân Thần như Khổng, Lảo Tử. Vì con người đang say sưa ngụp lặn trong vật chất, tội lổi, chủ ý tin vào tài sức của chính mình, không hiểu rằng tất cả đều có sự sắp xếp của Thượng Đế, đều có sự an bài và chi phối bởi định mệnh. Qua DỊCH KINH là tiêu biểu diển tả.

Thời gian chuyển tiếp từ 1975 – 2025 : 50 năm để định đoạt cho sự tồn vong hay hủy diệt cả Thế gian này. Nên con người sẽ đương đầu với ba thứ chiến tranh có sức tàn phá và hủy diệt lớn hơn chiến tranh cơ giới và nguyên tử:

1- Chiến Tranh Thiên Tai:

Cái hiểm nguy rình rập đang cấu thành yếu tố để trái đất này có ngày sẽ tan ra từng mảnh nhỏ, một yếu tố duy nhất cấu thành hiểm nguy là KHOA HỌC TIẾN BỘ, xử dụng quá nhiều năng, nhiệt lượng, rút từ lòng đất tạo thành những lổ hỏng lớn, dùng nhiệt lượng này sinh ra khí thải đưa vào không gian, bầu khí quyển như lớp da bọc thân thể bị ô nhiễm, nên thời gian tới thiên tai, bảo táp sẽ tàn phá trái đất này chú ý các nước có nền công nghiệp phát triển nhất sẽ gánh chị hậu quả này nặng nhất. như trận cháy vừa rồi tại Nam Cali, mùa hè năm 2003, nếu không có Trời cứu

bằng trận mưa thì 7 ngày sau cả Cali sẽ bị thần Hỏa hủy diệt, mấy ai chú ý hiện tượng khủng khiếp này?

Những năm sắp tới từ mùa đông 2004 –2008 sẽ còn nhiều thiên tai như bảo tố tàn phá miền Đông Nam Hoa Kỳ (Florida), Bảo tuyết có sức tàn phá vùi lấp cả vùng (city), Miền Bắc và Đông Bắc Hoa Kỳ. Động đất ngòai đại dương sẽ tạo cơn sống thần ảnh hưởng vùng duyên hải Tây Bắc và Đông Nam địa cầu.

2- Chiến tranh Dịch bệnh:

Xuất phát từ các nước cọng sản vô thần, sinh sát quá nhiều sinh linh, sẽ qua giai đọan chuyển hóa luân hồi giữa súc sinh và kiếp người tạo nên cơn dịch từ súc vật qua người sẽ chết từng loạt, Nước Mỹ thoát tai họa này (hạn chế) nhưng nhận chịu tai họa về thiên tai nhờ có niềm tin sẽ được Thượng đế cứu nguy.

3- Chiến tranh Ma Qủy:

Như đã đề cập ở trên, là hiểm họa lúc ẩn, lúc hiện. Có khả năng điều khiển tư tưởng con người, đã xâm nhập trong giới phi công tham chiến ở Afghanistan và Iraq tạo nên biến cố dội bom vào quân bạn, hảy thử nghiệm các người này sẽ bị tâm thần hay tư hủy hoại, xâm nhập như "vi trùng truyền nhiểm" Cảnh giác và coi chừng hiểm họa tự sát hàng lọat sẽ len lỏi và nhắm vào quân lính đang tham chiến ở ngọai quốc nhất là các chiến trường Hồi giáo cực đoan.

Hiểm nguy đáng ngại nhất là giới trẻ Hoa Kỳ, nhất là hoc sinh cấp tiểu và trung học, Ma Quỷ, Tà giáo sẽ len lỏi vào các cửa ngõ học đường tạo nên một thế hệ cuồng tín, sẽ có hành động táo bạo xa hơn nữa là tự sát trong các lể hội trường và party tại gia đình.

Lời Khuyến Cáo , tổng hợp theo Dịch lý

a- Chính Sách đối nội:

- *Tăng cường giáo dục môn ĐỨC DỤC, THỂ DỤC*

- *Tăng cường ngân sách học đường, nâng đở giới giáo dục.*
- *Tuyệt đối không cắt giảm ngân sách về giáo dục.*
- *Có kế sách thực tế nâng đở tầng lớp thu nhập thấp, nên giảm thuế tồi da, y tế miển phí.*
- *tăng thuế, chỉ áp dụng vào giới giàu có để cân bằng ngân sách.*
- *Kiểm soát và hạn chế sinh đẻ giai cấp thiểu số là hiểm họa của thời kỳ Trung nguyên sau năm 2043.*

b- Chính sách chống khủng bố, cuồng tín:

Áp dụng đúng phương cách Dịch Lý là cách "TRI ĐỂ HÀNH" mới có kết quả.

- ***Với bọn đầu sỏ :***

Nguyên văn Dịch từ:

"Trừ bỏ kẻ ác trong thiên hạ, nếu truy cứu hết những kẻ tiêm nhiễm, lầm lỡ, thì giết sao cho xuể, sự đau thương của mình cũng quá lắm vậy. Cho nên chỉ tĩa lấy những kẻ đầu sỏ, bọn không cùng bè loại chóp bu thì không bị lỗi để bị sự tàn bạo".

- ***Với tà giáo cuồng tín:***

Nguyên văn Dịch từ:

"Hào Tư đã làm bất thiện như thế, ắt bị vạ hại, cho nên nói chết vậy. Mất nghĩa nối noi và đạo vâng thờ bề trên, đều là đức nghịch. Người ta sẽ cùng tuyệt nó, bỏ nó, cho nên nói bỏ vậy, Đã nói chết bỏ là vạ tột bậc, không cần nói là hung!"

c- Sách lược:

- ***Sách lược đối với tù binh thuộc nhóm Tà giáo:***

Không phải là chóp bu, chủ chốt nên khoan dung, giáo dục, đãi ngộ, có kế sách "dĩ độc trị độc", sẽ "bất chiến tự nhiên thành"

- ***Sách lược đối với Tứ Giác Quỷ:***

Khi thấy có biểu hiện hung nguy cho nước Mỹ thì triệt hạ ngay (có chính nghĩa là bảo vệ cho bản quốc) bằng cách

triệt hạ bọn đầu sỏ (kế sách ám sát, ly gián, lật đổ, đột kích) không áp dụng chiến tranh tàn phá.

- ***Sách lược tòan cầu:***

Lập lại trật tự thế giới bằng cách phân vùng trách nhiệm và tạo thế phòng thủ liên hòan

- ***Đặc biệt Sách lược đối với Iraq:***

Như đã đề cập ở trên:

1/ Mỹ dùng chính khách trong nước Iraq để lập nội các Iraq, kể cả thành phần chống đối.

2/ Huy động trở lại hệ thống chính quyền, quân sự, cảnh sát chế độ cũ từ trung cấp trở xuống.

Để vãn hồi trật tư, an ninh tại Iraq:

Với lực lượng từ chính quyền, quân đội, cảnh sát trên 1 triệu người có vũ trang cọng 2 triệu người trong gia đình, liên hệ sống nhờ đồng lương, lâu nay mất nguồn sống sẽ trở thành kẻ thù, là lực lượng đối kháng đáng kể, trong khi Mỹ bỏ của cải, công sức đào tạo tân binh để tham chiến, tạo nên một quân đội không có khả năng, tinh thần, lý tưởng bị hung hóa, thì quân đội Mỹ vẫn bị chôn chân ngày càng lún sâu vào vũng lầy Iraq.

Nếu áp dụng phương cách này Mỹ sẽ có cơ hội để rút chân khỏi vũng lầy. Nếu khéo léo đối xử thì ảnh hưởng cuả Mỹ vẫn tồn tại lâu dài như ý đồ đã được nêu ra.

Tiên đóan tình hình Iraq trong tương lai tùy thuộc vào định mệnh của Tổng thống George W.

Nếu áp dụng đúng đắn SÁCH LƯỢC ĐỐI VỚI IRAQ, tình hình sẽ diễn biến:

Giai đọan 1:Khoan dung, lấy nhân nghĩa để thắng hung tàn.

- *Dùng ảnh hưởng hiện tại để áp đặt nội các đương thời hay sau khi lập nội các mới (qua cuộc bầu cử) tại Iraq để áp dụng ngay giải pháp xử dụng lại chính quyền cũ: là hàng ngũ trung cấp, sự gắn bó với chế độ cũ cũng từ quyền lợi lương bổng, nên không lo ngại về sự phản bội, vì chính nguồn sống của họ đã được phục hồi.*
- *Giải tỏa tù binh liên quan cuộc chiến, ngọai trừ bọn chóp bu, đải ngộ bằng cách "tài trợ", thu dụng vào hàng ngũ như trước.*
- *Hiệu quả: Tình hình an ninh lắng dịu ngay vì thêm bạn, bớt thù.*

Giai đọan 2: Dĩ độc trị độc.

- *Dù tình hình thấy lắng dịu nhưng ung nhọt vẫn còn âm ỉ, nhất là nội bộ Iraq, Với thế giới không còn cớ để chỉ trích khi chính sách của Mỹ đã đổi khác (theo mệnh Trời là phải vậy).*
- *Dần dần thay thế Nội Các bằng các nhân vật có ảnh hưởng quần chúng như tôn giáo, đảng phái, đang chống đối, và tuyên bố rút quân xem như nhiệm vụ quốc tế của Mỹ đã hòan thành.*
- *Khi có Quyền và Lực trong tay, nội các sẽ xáo trộn, bất hòa, có thể dẫn đến đảo chánh nhau hoặc nội chiến, lúc này chưa rút khỏi chiến trường nhưng Mỹ coi như đứng ngòai cuộc chiến. Hay sẽ tuyên bố rút quân (nhưng vân án binh)*
- *Cái lỏi của nội các ban đầu (Mỹ còn ảnh hưởng) sẽ còn là nòng cốt vì nắm được chính quyền nhất là lực lượng Quân đội, Cảnh sát vì chính nhờ Nội các này mà họ đã được phục chức vì nguồn sống sẽ trung*

thành. chỉ xáo trộn vì ảnh hưởng ngọai bang xúi dục, nội tình nhân tâm.

- *Chờ lúc lâm nguy này Mỹ sẽ được yêu cầu giúp đở, cơ hội trở lại chính và chiến trường có chính nghĩa, nhưng chỉ hạn chế là dịp để đa phần lực lượng quân đội tham chiến từ trước rút quân, nhất là bộ binh, có thể chỉ duy trì cơ giới là chính yếu.*

Giai đọan 3: Chính nghĩa sáng tỏ.

- *Chỉ trong thời gian từ 3 tháng, 13 tháng, 3 năm, hòan thành nhiệm vụ cao cả đúng Thiên chức của Thượng đế giao phó này cùng lúc Kinh tế phát triển từ năm 2007,*
- *Chiều hướng đang thăng hoa thì đại nghiệp đã an bài cho Đảng Cọng Hòa và nước Mỹ sẽ thành tựu vẽ vang, nếu làm đúng các chính sách khác thì Thế gian sẽ thóat qua hiểm họa súyt bị diệt vong!*
- *Công đầu vinh danh và đời đời dành cho George W Bush!*
- *Nhiệm kỳ kế của của Đảng Cọng hòa sẽ rất sáng giá, thuận cơ Trời, định mệnh an bài Tổng thống George Bush sẽ lập nên Vĩ nghiệp không những cho nước Mỹ mà mang hiển vinh cho Gia tộc, thì kế vị ba đời dòng họ Bush làm Tổng thống lập nên đại kỹ lục đời đời hậu thế không ai tranh đọat hơn vậy nữa.*

Niềm tin:

GOD BLESS AMERICA

Nếu chúng ta có niềm tin bằng lòng thành sẽ chiến thắng tất cả, vì Thiên chức Thượng đế đã giao phó chỉ một điều duy nhất là biết lỗi thì phải sữa lổi, là đã tuân theo ý Trời.

Danh từ God = Thượng đế là bậc tòan năng, vô hình, điều khiển vũ trụ, không ám chỉ Thiên Chúa hay Phật Thánh.

Kết thúc thiên khảo cứu kỳ bí này vào 03 July 2004

Thiện Nhân Tiên Sinh
NGUYỄN VĂN LÀNH

Đầu năm Đa Hiệu chúc Xuân
Chúc cho Niên Trưởng hưởng Xuân dài dài
Chúc cho Niên Đệ phát tài
Tiền vào như nước, lai rai xài hoài
Phu Nhân trẻ mải không già
Như hoa tươi thắm nhà nhà hạnh phúc
Danh thành công toại cầu chúc
Thanh Niên Đa Hiệu tài đức vẹn toàn

Nếu Ước Được

Nếu ước được làm cây
sẽ là cây thông nhỏ
đứng trên đồi lộng gió
vẫy chào mái trường xưa

nếu ước được là mưa
xin lao xao cùng gió
rớt xuống hồ Than Thở
nghe chuyện tình xót xa

ước được là cánh hoa
đứng bên đường tư lự
mimosa ủ rũ
mong đợi mãi ai về

ước được là chuyến xe
đưa người ra phố chợ
là áo em ngày nọ
giờ vẫn còn xôn xao?

Ước được làm đồi cao
mong sẽ là đồi Bắc
đêm giao thừa đứng gác
rừng rừng nhớ quê nhà

ước gặp bạn bè ta
để ân cần thăm hỏi
này,Hóa,Sơn,Ngôn,Hội(1)
các bạn đã chết đâu!

Mơ ước một đời sau
được làm thân cây cỏ
đếm bước đàn em nhỏ
trên sân vũ đình trường

Trần Như Xuyên

(1) Mai văn Hóa(thủ khoa khóa 21
Vũ xuân Sơn C21,
Lê văn Ngôn A21
Hoàng nghĩa Hội F21

Triệu Phong

CHUYỆN TÌNH KỂ BỮA CUỐI NĂM

Gần cuối năm.
Nữ chủ nhà bận rộn e-mail, phone, fax, dán tem US Post mời khắp các nơi từ mấy tháng trước. Mời mấy anh mấy chị, luôn cả mấy cháu thế hệ hai, nếu có thế hệ ba bưng tới càng tốt. Dám có cha ra đi còn bỏ theo trong túi áo mấy dòng chữ quẹt trên tấm giấy xé ra từ cuốn sổ, đại khái: *Lỡ mai anh chết em có... tiền không?* Hay: *Em nhớ nuôi giùm anh 2 đứa nhỏ ở địa chỉ... cho tới lúc nên người, em nhé!*
Cũng chả biết bà chủ nhà có thỏ thẻ nói với ông chồng - cái người dễ thương những lúc nhà có khách vẫn được bà gọi một cách âu yếm là *ho ni*! Cho dù nếu tính luôn thời kỳ nhá đèn và đá lông nheo ít ra cũng đã quá cái mốc ba mươi năm xa lắc - Nhờ *ho ni* lật giùm nắp địa bàn Lansetic mua ở tiệm Army Surplus ra quay đủ 6400 phương giác coi còn thiếu ai? Có chồng Võ Bị coi vậy cũng thực dụng vì mấy ảnh rành địa hình phương hướng, đỡ cái màn bị chửi vì mời sót bạn bè, lắm khi gặp mấy trự khó tánh còn bị giận tới già.

"Chào các anh, tôi, SVSQ... năm thứ tư thuộc khoa Tổng quát ban Địa hình... Tiếng ào ào của mấy hung thần đang đứng xung quanh đồng loạt cất lên: Bữa nay số xui gặp huấn luyện viên nầy là... kẹt.t.t.t.t lắm đó mấy anh! Kẹt!... Kẹ... t... t... lắm đó!"
Mấy chục năm vèo qua như gió cuốn, mới ngày nào xuân xanh phơi phới giờ đã thành nội ngoại hết rồi. Mấy bà sao khỏi có lúc mơ màng hồi tưởng. Hồi đó thấy mấy chả phong trần hồ hải rồi thương. Cục bông mai nhỏ xíu trên ve áo, mấy cái bằng lính may trên miệng túi và cái mùi quyến luyến khó quên cho tới lúc hết phép đi mất vẫn còn vương vất đâu đây. Bằng Biệt động quân học gần chảy máu con mắt. Bằng Dù ngó coi oai vậy chớ nghe nói cũng đôi lần làm thằng nhỏ lộn xộn tuốt dưới miệt Ngả Ba Trung Lương. Bằng Viễn thám đu dây trực thăng sút cả lưng quần. Bằng Cử nhân khoa học ứng dụng qua đây dư sức kiếm sáu đồng tư một giờ chỉ có một việc đơn giản suốt tám tiếng đứng treo từng đống gà làm sẵn vô cooler... Còn cái bằng Thái cực đạo

đai nâu của chả coi vậy chớ khá, đá cái ghế không bị gãy chưn... ghế, đá thằng cảnh sát Mỹ bữa xỉn ngoài xa lộ chỉ phải mướn luật sư có bốn ngàn rưỡi rồi sau đó cỡi xe đạp đi làm có 18 tháng!

Nhìn chung coi vậy chớ toàn thân mấy chả nhiều chỗ còn xài được dài dài tới ba bốn chục năm, thiệt đáng đồng tiền! Bỏ xa mấy cái hãng chế tạo của Mỹ cứ ấm ớ *oa răng ti* tối đa 6 tháng, mà khôn tổ cha, toàn bảo hành mấy chỗ khó hư! Võ Bị Đà Lạt coi vậy chớ xài bền. Chỗ dễ bị hư xài hoài vẫn còn tốt - *so far so good* - Chỗ khó hư cũng chẳng mấy khi xài! Lâu lâu bị khô dầu đâm ra lờ quờ chút xíu nhưng rồi thằng chả cứ đổ thừa tại... niên trưởng hồi đó huấn nhục! Cũng may, nếu trục trặc trước khi quá *date* lại chẳng biết gởi đi đâu sửa. KBC 4027 giờ nầy đâu còn ai ngồi làm việc ở phòng thư tín?

Hồi xưa chắc mấy chả cũng tốn tiền Cục Quân huấn quảng cáo lai rai ngoài thị trường và *tiếp thị* mấy em nữ sinh trường đầm Couvent des... Con Chim. Nhưng rồi vì bận đánh Việt Cộng, chuyện gấp gáp hơn nên vẫn chưa đủ độ thành ra bây giờ trải qua một cuộc bể đầu, chị em mình có gặp hên xài trúng đồ tốt cũng chớ nên la lớn. Nhớ đừng hé răng cho ai biết. Sợ rằng chúng nữ nhi trên khắp các châu lục sẽ mua vé máy bay ào tới, báo hại mấy chả phải ùn ùn bỏ chạy ra Đài Tử Sĩ hay trốn lẹ vô ấp Thái Phiên rồi la lên *sức không kham nổi đoạn đường*. Võ Bị hành khúc của mấy chả có câu gì... *gieo khắp đó đây những mầm sống vui*... Một nghệ thuật ẩn dụ! Chẳng lẽ trong bài hành khúc lại đi diễn tả mấy mầm sống vui đó biết khóc oe oe, đòi bú sữa Guigoz và thay tả! Nói ra sợ chúng bạn cười, lâu lâu chỉ nên ngậm miệng... hít hà chút xíu thôi!

Đó là lời bà chủ nhà vừa đi tới đi lui trong bếp vừa rỉ tai mấy bà Võ Bị khác, làm mấy bà thỉnh thoảng cười rú lên từng chập một cách vô cùng thoải mái.

Ngoài phòng khách mấy ảnh đang bận rộn điểm lính ba ngày lương khô chuẩn bị nhảy vô An Lộc, động cơ trực thăng quay ầm ầm đổ toàn Hennessy XO. Có hai ba anh

kia ngồi trong góc nãy giờ trầy trật đưa trinh sát lên tái chiếm độc nhứt có cái mục tiêu A2 ngoài Hải Lăng đã tốn gần một chục lon Heineken và dĩa nai xào lăn bự tổ chảng! Thuốc Marlboro chưa cha nào bỏ đứt lâu lâu vẫn phải chịu khó mở cửa ra ngoài sân liên lạc PRC-25 với *giàn trung đội trưởng lưu vong* hình như giờ nầy cũng đang đụng trận lớn, thằng bên Tây Đức thằng bên Na Uy thằng ở tuốt Alaska. Thằng nào thằng nấy chắc cũng đang gọi máy lia chia và chiến lợi phẩm tịch thu được cũng đang đếm từng *case* hăm bốn.

Nữ chủ nhân - và nhân vật lờ quờ thừa thãi nhưng cần thiết nhất, cái anh Võ Bị chủ nhà mà sự tỉnh táo chỉ còn kéo dài chừng hai chục phút phù du nữa thôi - đang bận rộn đón khách, bận rộn cười cười nói nói, bận rộn bày thức ăn.

Điều dễ chịu là mấy phu nhân đáp xe tới ai cũng mang theo đồ ăn nấu sẵn từ nhà. Một "nét văn hóa Việt kiều đặc trưng" - ngôn ngữ của mấy anh mới tập tành viết phóng sự trong nước, bây giờ đang được mấy lão tập tành viết văn học... sử ở ngoài nầy chơi luôn vì thiếu chữ! - Mấy bà chỉ cần góp một bàn tay mỗi người một chút trên bàn chủ nhà đã đủ cả ẩm thực "dân dã" 3 miền, nhớ đừng có nhầm mà gọi cho lẹ là đầu mình và tứ chi giống như bài học cách trí hồi nhỏ!

Lại nói tới mấy anh Võ Bị, mỗi lần gặp nhau đại liên M-60 cứ thế tuôn ra từng dây dài sọc, giống như cái điều bao năm ở với vợ con chẳng có ai để *tâm sự loài cua biển*, nay gặp dịp thoải mái bèn xúm lại tâm tình với cán bộ! Và cũng chính nhờ mấy bà điểm xuyết cho bây giờ mới nhận ra được cái tật của mình. Nhận ra thôi chớ muốn chữa chắc còn lâu! Cái tật đáng yêu muôn thuở đó là cứ lập lại toàn chuyện cũ rồi cười ở từng chỗ chấm câu, sau nầy hà tiện ghé luôn từng chỗ chấm phẩy. Mấy bà vợ cực tinh, ghi nhận khúc nào mấy chả cười để rồi lần sau thấy lập lại không sai. Tháng nầy cười ở chỗ đó, tháng tới kể lại cũng cười ngã nghiêng ngay chỗ đó. Năm nay cười ở khúc kia, năm tới lập lại y chang, vừa rà tới chỗ cũ cả

đám lại bò lăn ra cười. Mà cười thoải mái không một chút gượng gạo. Tựu trung cũng chỉ kể đi kể lại chuyện hành xác với huấn nhục mấy chục năm về trước. Làm như cả đời chỉ có bấy nhiêu đó là đáng kể. Ôi thương mấy chả ở chỗ nầy! Chung tình chung thủy đích thị là mấy cha Võ Bị, dù chỉ còn một chút xíu giang sơn gấm vóc mịt mù lửa đạn trong ký ức hay năm tháng lê lết tù đày đói khát mang theo bằng trí nhớ, vẫn ráng dấu tuốt ở đâu đó trong lồng ngực khô héo, trong tận cõi lòng tan hoang, *một chút mặt trời trong nước lạnh*!

Ở góc trong kia có một bà, dường như không phải Võ Bị khóa B. Dáng điệu lúng túng xa lạ chớ không thoải mái mạnh dạn như mấy bà kia. Té ra là thế! Kịp nghe nữ chủ nhân giới thiệu đây là chị Thu Hà, một người bạn của Võ Bị, một văn sĩ và thi sĩ đất Thần kinh... Lập tức nổi lên tiếng vỗ tay rào rào không ngớt, mà vỗ mạnh và vỗ lâu nhứt là mấy ông.

Cũng lại mấy ông! Đang xua lính tái chiếm cổ thành sắp sửa dựng cờ cũng ngưng lại vỗ tay. Ông kia trong bộ lính cà ngụy trang trải bao nguy khó mới vừa chui cổng Tôn Thất Lễ định đón xe ra phố Đà Lạt thăm đào cũng ngẩn ngơ đứng lại vỗ tay. Luôn cái thằng anh hai trong tù đội nón lá giữa trưa nắng ngồi đóng mấy cái nò cua, đập búa trúng ngón tay sưng vù, tức quá chửi thề: "Đ.m. đinh Việt Cộng mềm èo như cái con..." đâu để ý thằng quản giáo nãy giờ đứng sau lưng chắp tay sau đít "tham quan"! Anh hai đó cũng quăng cây búa, quên ngón tay sưng tím, vội vàng vỗ đôm đốp khi nghe giới thiệu người nữ văn sĩ kiêm thi sĩ miền sông Hương núi Ngự!

Cũng lại mấy ông! Nghe quen quen mà rờn rợn như đâu đây có vài đấng đàn anh cầm *cane* đội nón nhựa chực chờ phạt đám đàn em bê bối gập cằm không đúng thế trong Phạn xá, giữa tiếng hát áo não của Hoàng Oanh, *ra đi là hết rồi!*...

Và câu chuyện nầy được kể ra cũng chỉ xoay quanh lời của người khách lạ: nữ văn sĩ Thu Hà.

***

Khoảng thời gian ký hiệp định Ba Lê, ngoài phố đã thấy lác đác mấy anh ra ngoài ni công tác. Nghe nói để phổ biến chính sách lấn đất giành dân chi đó. Có một anh chàng đã không lấn không giành mà vẫn được. Bất chiến tự nhiên thành. Và tui đã cuốn cờ chịu thua ngay từ phút đầu gặp anh! *Thấy* anh thì đúng hơn. Không biết khi ấy tinh tú có quay cuồng hay không, nhưng đứa con gái lúc đó vừa đúng hai mươi chắc chắn có quay cuồng! Mà quay cuồng một cách rất êm ái, không thư tình tới lui, không anh thương em, không đưa không đón, không một cái hôn, không bún bò sông Hương, không chè Cồn, không quán cà phê! Cũng không cả quen biết!... Như thế này... Trước, không có gì hết, rồi sau đó, anh ta im lặng ở đó, cứ lì lợm ở đó, suốt đời tui! Cái anh chàng sinh viên sĩ quan *alpha đỏ hai gạch* có cái bảng tên đó đó và bảng số đó đó... mà tui vẫn còn nhớ rõ cho tới bây giờ...

Đứa con gái Huế là tui, mê anh ta! Trời ạ! Làm sao giải thích được bây giờ! Người ta nói gái Huế rất khó tán nhưng khi đã chịu rồi trời gầm cũng không nhả! Cái đó đúng! Tui là đứa con gái Huế kiểu đó! Mà khổ nỗi anh chàng có tán tỉnh bao giờ đâu? Tiểu thuyết Ba sinh hương lửa của ông Doãn Quốc Sỹ có kể một nhân vật bị *người đẹp gặp chỉ một lần* ở ga Thanh Ba trên miệt thượng du hớp mất hồn, đi đứng nằm ngồi gì cũng thấy cô nàng yểu điệu thục nữ lờn vờn trước mắt. Thì tui cũng bị giống y như vậy. Cái anh chàng *alpha đỏ hai gạch* đó cứ lởn vởn trong trí của tui suốt hơn 30 năm qua! Có điều anh ta không yểu điệu chút nào. *Thanks God!* Khi thì thấy anh ta đứng ở đầu cầu Trường Tiền nơi tui nhìn thấy anh lần

duy nhứt, cái bê rê xanh đậm đội ngay ngắn trên đầu, mặt ngó nghiêng in lên vách tường vôi hửng nắng của phố Trần Hưng Đạo. Nét sóng mũi đi một đường tuyệt khéo như bờ biển Việt Nam vẽ trên tấm bản đồ. Khi thì tui thấy anh áo quần rách bươm gò lưng vác cuốc chân thấp chân cao đi lẩn với hàng người dài ngoằng trong trại tù tập trung. Lại có lúc thấy anh ta, súng lục đeo bên nách y như Django, tay cầm tấm bản đồ bọc nhựa phất lên ra hiệu cho lính xung phong... Có lúc tui hình dung ra anh, tay chân lèo quèo lê lết dưới đất, nét mặt vẫn giống y như trong buổi sáng hơn 30 năm về trước, không già đi một chút xíu...

Đúng là tui lãng mạn quá nên nghĩ thế thôi. Có điều cái lãng mạn vẽ vời kia do chính tay anh chàng khuấy lên một phát đã khiến cho phá Tam giang từ đó dậy sóng liên tục và ghe tàu ngoài cửa Thuận An chìm khá bộn. Mà không. Anh chàng chẳng có khuấy phá gì hết! Anh chỉ hiền lành đứng đó ngó qua đầu chợ chỗ quán cà phê Lạc Sơn, đúng điệu một anh *trai khôn tìm vợ chợ Đông... Ba*. Chỉ có mình tui bị cái hình ảnh bất chợt ghi được trong chút xíu khoảnh khắc đó, khuấy cho điên đảo. Suốt hơn 30 năm! Ở Huế - như ai đã từng nói đó - chỉ có hai nghề: đi học và đi dạy. Muốn làm nghề khác thì vô Nam. Sau đó có lúc tui cũng muốn vô Nam - đúng hơn là Đà Lạt, vì tui biết anh chàng vẫn còn tu luyện ở đó ít ra một hai năm nữa - để tìm anh hỏi cho ra lẽ, sao anh làm tui chới với như thế nầy... Nhưng nghĩ lại thấy nhát, hơn nữa thấy hơi dị. Ốt dột quá đi! Làm sao nói cho anh chàng hiểu. Mà chắc gì *parking* còn chỗ trống. Ai dám chắc anh ta chưa có bồ? Không chừng đã có một hai cô vợ dưới quê rồi. Ừ mà quê quán anh ta ở đâu nhỉ? Ối trời ôi con Thu Hà nầy điên hết thuốc chữa rồi chắc. Ai đời chỉ kịp thấy chàng có ba mươi giây, để rồi mãi sau nầy - tui cứ âm thầm tiếp tục đếm - quay quắt tới hơn ba chục năm. Bộ cái đồng hồ nhà tui gắn lộn pin rồi chạy bậy sao chớ?

Tui vẫn ở Huế, đi học rồi đi dạy, dạy học trò mấy bài cổ văn cũ mèm sân trước vườn

sau quạnh quẽ, Đường luật cổ phong chiều tà bóng nguyệt, cô liêu tịch mịch, sáu khắc năm canh... Văn thơ âm nhạc Việt Nam trải qua bao đời mãi tới giờ vẫn thế, rặt một nỗi cô đơn, dang dở, trắc trở, lỡ làng, nghèo túng... Hổng biết nghèo túng và mặc quần rách đít có mắc mớ chi tới văn học nghệ thuật? Còn hễ nói tới tình yêu là phải *hai chiều ly biệt*! Anh nào cũng than khóc tỉ tê vì con bồ đã lấy chìa khóa đề máy xe quẹo qua hẻm khác! *Em cứ về lấy nó đi. Của nó ngó cũng giông giống như của anh... Thôi, hẹn gặp kiếp sau...* Chết rồi biết có được đầu thai không mà dám hứa ẩu! Gần đây thì cứ một mực rên rỉ *người yêu hỡi, trái tim ngủ gục, trái tim quên đập, cuộc tình xa, cõi lòng băng giá, nỗi đau mùa đông lịm chết...* Bịnh quá mấy *ôn* ạ! Chữ nghĩa tài hoa quí phái của cụ Nguyễn Du giao qua tay đám con cháu bị đưa tuốt vô mấy chỗ tắc tị mất hồn. *Mới nghe qua đã giựt mình (tắt) thất kinh!* Tui còn dạy học trò cách diễn tả ý tưởng bằng tiếng Việt sao cho trơn tru. Tập viết tiếng Việt sao cho người thông minh dưới mức trung bình hiểu được thiệt lẹ mà ít tốn giấy, cũng chẳng tốn tiền trà bánh thuốc lào thuốc cán chi cả. Giúp cho lũ trẻ tìm lại và nhận ra vẻ đẹp của từng áng văn chương chữ nghĩa trong đám bụi mốc meo chất chồng, lờ mờ bóng dáng của những người và những thời đã qua... Dần dần tui tập viết văn. Rồi dần dần tui thử... làm thơ! Mấy đứa học trò khen với nhau, văn cô Thu Hà viết hay quá, mà sao thơ của cô ấy giống như *hơi bị*... thất tình! (đó là chúng nó nói lén rồi tui nghe được). Đúng, tụi nó nói đúng. Thất tình chớ còn gì nữa. Nhưng tình ở đâu mà thất? Anh có nợ tui chút tình nào đâu, ơi cái anh chàng cả đời gặp thoáng qua chỉ có một lần...

Tui còn dạy tụi nó cách diễn tả *nỗi lòng người đi* sao cho người khác thông cảm, thông cảm càng nhiều mình càng đỡ khổ! Mà cái nỗi lòng của tui, nói ra thì hơi rầu rầu, chắc khó ai thông cảm! Nói gì tới cái anh chàng *alpha đỏ hai gạch* vô tình kia buổi sáng năm xưa tui bắt gặp ở đầu cầu Trường Tiền?

Giờ ngồi ở đây, tui biết anh chàng vẫn còn đâu đó trên cõi đời nầy nếu anh ta chưa... chết! Ừ nhỉ! Phải chi anh chàng nghe lọt được những lời tui nói bữa nay! Chắc anh cũng thông cảm được một chút xíu. Tui chắc thế!...

Còn thêm điều nầy, từ lâu tui vẫn mong gặp anh để hỏi cho biết, sao không dưng chẳng chịu làm thường dân mà mặc chi bộ đồ lính coi bặm trợn vậy? Sao không chịu làm sinh viên hiền lành như đám bạn bè trong lớp tui hay như ông giáo sư triết có dáng dấp trí thức, cặp kiếng cận dầy cộm và mái tóc bồng trong gió, mỗi chiều cúi đầu đi dọc bờ sông trông giống như một người xa quê hương nhớ... chị vợ? Sao anh khoác chi lên mình cái vẻ chai lì cứng ngắt của lính tráng giang hồ tóc ngắn ba phân? Tui vẫn nhớ mãi khuôn mặt ngây thơ đến lạ lùng của anh chàng, rõ ràng dáng nét của đứa bé mới lớn chưa biết đời là... bể khổ! Nhìn anh tui thấy trộn lẫn cả hai thứ tương phản, vừa khinh bạc vừa bé con, thì cũng giống như thứ tình cảm phân hai đang dấy lên tứ tung trong mớ ký ức chập chờn đói khát của tui.

Tui muốn hỏi anh, thật ra anh đã nghĩ gì khi chọn mặc bộ đồ lính? Tui biết Đà Lạt mấy anh tình nguyện, lại phải qua bao nhiêu cửa ải mới được chính thức chấp nhận. Khi quyết định bỏ hết đời sống riêng tư để bước trên con đường chỉ có chết và bị thương đó, anh đã có bao nhiêu thời gian để suy tính đắn đo? Anh theo đuổi vì đó là lý tưởng của thời mới lớn hay chỉ đi theo lối mòn và đơn giản lập lại những gì bao người xung quanh đang kêu gào réo gọi? Anh đã chọn cho mình thế đứng ra sao khi lao thân vào cuộc chiến đang kéo dài một cách đau đớn tàn khốc trên dải đất nghèo khổ nầy? Thế hệ chúng ta, cả nhiều thế hệ trước đó nữa, đã chưa bao giờ hưởng được một ngày bình yên trọn vẹn. Tại sao? Câu hỏi bao đời vẫn còn nguyên đó của biết bao nhiêu người, bao nhiêu lứa tuổi... Rồi chúng mình sẽ phải làm gì và sẽ phải không làm gì để bao thống khổ oan khiên đó sớm chấm dứt? Có phải anh đã muốn đánh đổi bằng chính sinh mạng và hạnh phúc cá nhân với mong ước một ngày thấy được quê

hương nở nét cười hiền hòa lặng lẽ, năm tháng gió lửa đã đi qua và đớn đau chất chồng chỉ còn là quá khứ? Anh có bao giờ đã nghĩ tới chưa, nỗi đau đớn vật vã của người thân nếu anh đột ngột bỏ đời mà đi. Ngày bước chân vào lính anh có chắc đã tìm được đáp số đúng cho hết thảy những dằn vặt đó chưa?... Trăm ngàn câu hỏi cứ còn hoài ở đó vì chưa bao giờ được nghe câu trả lời...

... Rồi đây trong đời tui anh vẫn sẽ mãi là cái bóng ám ảnh, vẫn hoài hoài là một nỗi vô vọng ngày nào chưa được nghe chính anh nói về những băn khoăn hệ lụy chất chồng, về tuổi trẻ bị cuốn hút trong gió bão, của anh, của tui, của những bạn bè đồng trang lứa, về cuộc chiến trầm luân và những thân phận bèo bọt tình cờ...

Cả đời tui chỉ tiếc một điều: chưa bao giờ gặp lại anh chàng để hỏi hết những điều muốn hỏi. Tới giờ nầy, anh vẫn còn xa lạ như một ngày đầu năm 1973 tui tình cờ bắt gặp khoảnh khắc lớn của đời mình ở góc phố Trần Hưng Đạo đó...

***

Lúc chiều sửa soạn đi dự buổi họp mặt tất niên thì thằng con gọi tới nhờ mẹ qua nhà trông giùm đứa nhỏ vì vợ chồng con có việc phải đi gấp. Không đợi nó gọi lần nữa, bả đã vội vàng đi ngay sau khi dặn với một câu: Ông đi một mình chớ có uống nhiều. Mà nếu uống thì nhớ không được lái xe đó nghe chửa! Rồi biến một cái mất tiêu như bà tiên trong truyện đời xưa.

Cũng được. Đi một mình nếu có nhậu cứ bỏ xe lại hoặc ngủ nhờ ngoài phòng khách cũng chả sao. Ai ngờ suốt buổi ngồi trơ đó chẳng nói được một lời. Cầm cái chai lên uống thì cứ mắc nghẹn tới cả chục lần.

Tui chính là cái thằng cha *alpha đỏ hai gạch* của chị đây chị Thu Hà à. Khóa tui chỉ có tui tên đó và danh số đó thôi. Mới vừa nghe chị kể chuyện, tui đã chết cứng. Không ngờ mình đã vô tình gây nên một tội quá nặng. Đôi lần nhấp nhỏm muốn nhảy ra nhận tội cho xong nhưng kịp nghĩ, thôi chẳng ai đánh ngu gì khai. Rồi nghiệp chướng chẳng những không tiêu e còn nặng thêm. Đành ngồi im, chăm chú nghe chị

kể... Thầm nhủ tất cả đã là nước chảy qua chân cầu Trường Tiền rồi xuôi một dòng ra biển. Hơn ba chục năm rồi còn gì...

Phải chi có mụ vợ tui cùng đi bữa nay không chừng tui đã sợ quá đưa tay lên tự giác (sát) - tui vốn dĩ luôn luôn mất bình tĩnh trước mặt bả - hoặc nếu không tự giác thì trước sau gì bả cũng tầm ra được ai là cái thằng cha ác ôn đó, lúc chị nêu đích danh. Không có mặt bả ở đây thiệt là may mắn, cám ơn thằng cháu nội hết sức. Còn đám bạn bè đàn anh đàn em hoặc biết hoặc không biết cũng chẳng ai thèm điềm chỉ làm chi, chỉ tổ gây thù chuốc oán. Mà biết đâu chừng khi truy ra thủ phạm bả sẽ quay ra o bế tui và chuyển lẹ qua thời kỳ cởi mở chớ không còn áp bức đay nghiến từng chập như suốt gần ba chục năm nay, kể từ ngày tui hí hửng (tưởng bở) rước bả về ở chung nhà. Bởi vì suốt mấy chục năm qua hầu như không có mấy ngày bả lại không tụng cho tui nghe nhiều loạt kinh (mà chắc tại méo mó nghề nghiệp tui lại lẩn thẩn đi so sánh với những loạt... pháo kích!) Tui đã *collect* đủ hết, thấy chỉ còn thiếu có kinh... Bát Nhã! Nếu có căn tu chắc tui đã thành Phật lâu lắm rồi! Kẹt chút cốt quỉ nên cứ lơ lửng giữa từng không, hễ tụng hơi nhiều thì bay lên, tụng ít một chút lại tà tà đáp xuống. Thành ra cả đời đầu chẳng tới trời mà chưn cũng không chấm đất. *Bên trời phiêu lãng*!!!

Tui cũng cám ơn chị ngày xưa đã tha mạng không đem bảng tên và danh số của tui đi thưa quân cảnh về tội quấy nhiễu dân chúng sở tại! Nếu chị đành tâm làm vậy biết đâu giờ nầy chị lại là người sẽ... tụng kinh hằng ngày cho tui nghe! Ừ, biết đâu chừng! Bài bản của bả tui đã thuộc như cháo vịt từ hồi chưa có thằng con đầu lòng, nay nó đã có con. Nào là *ngày xưa nếu biết ông quậy như vầy sức mấy tui chịu lấy*. Nào là *hồi đó giỏi tài khoe bộ vó bảnh bao khiến cho tui phải lỡ dở cả đời, nay hối hận chỉ còn nước đợi kiếp sau* (cũng lại kiếp sau!) Nào là *hăm (mấy) năm nay tui trao duyên lầm tướng cướp!* (Toán cộng của bả không bao giờ trật! Mà lầm gì lâu dữ, hết năm

nầy xong, năm tới cộng thêm một và lại... lầm tiếp!)

Chỗ nào bả sắp đổi *gam* qua *major* hay *minor* tui đều biết trước để chuẩn bị lắng nghe và... nhịp chưn phụ họa! Mấy lời đay nghiến đó tuy không nhẹ nhàng êm ái như kinh kệ lại thiếu tiếng chuông mỏ, vắng cả mùi nhang khói, nhưng nghe riết cũng thấy tâm hồn... lâng lâng thoát tục! Nhiều bữa nghe ít đi tự dưng đâm ra hoang mang rồi cứ hồi hộp như ngày xưa lắng nghe tiếng *depart* của Vi xi. Tui vốn tính nghệ sĩ lạc quan nên coi mớ kinh bả tụng hằng ngày là báu vật của trời, một thứ *bonus* cho cuộc đời mấy chục năm nay chỉ thấy toàn là giặc châu chấu với thất mùa đói kém. Nhưng bữa nào trúng mùa được *bonus* hơi nhiều thì phải lẹ lẹ khấn: *Xin Cha (chỉ) cho con hằng ngày dùng đủ!*

Bài bản của vợ tui là một kho tàng âm nhạc dân gian vô cùng phong phú đa dạng. Khi thì một liên khúc *chậm trữ tình* có tiếng đệm của đống chén dĩa bể. Khi thì một khúc quan họ Bắc Ninh (cảm ơn trời, mấy khúc dân ca trữ tình nầy vẫn được nghe hoài khỏi phải đi mướn băng): *"Người ơi, người... đi luôn đừng về!"* Hoặc: *"Người về bà dặn đôi câu, chớ có lú lẩn mà trêu vào tay bà đấy nhé!"* Khi thì một bản trường ca chơi theo nhịp *dồn dập mà tha thiết* (đó là lúc gần tới chỗ *biết dùng lời rất khó để mà chửi rủa, ôi biết nói gì...*) Khi thì bài Dạ cổ hoài lang của ông Sáu Lầu ở miệt Bạc Liêu: "Vào ra ngóng trông thằng chả... Sao vẫn chưa thấy vác cái mặt về đây..." (bản nầy thường thì sau đó thằng con trai len lén "hát" lại cho nghe)... Từ lâu tui đã đặt cho hết thảy những tấu khúc quái đản đó một cái tên hết sức *lãng mạn Beethoven* là "khúc hợp tấu... đờ dai"!

***

Dù chưa bao giờ hứa với chị điều gì nhưng coi như tui vẫn còn nợ chị mấy câu trả lời. Và dù biết rằng chị chẳng làm sao nghe được tui vẫn cứ nói cho mình nghe, hi vọng rằng chị sẽ hiểu thấu, qua *tần số* nào đó thì tui không dám chắc lắm. Lạy trời không phải (tần) *số... nhà* tui, nếu thế *for sure* phải vượt biên thêm lần chót!

Từ lâu tui đã bỏ thói quen nghĩ ngợi quanh co nên cũng có hơi khó khăn khi tìm cách diễn tả ý tưởng của mình cho người khác hiểu. Tuổi càng già càng có nhiều điều để suy nghĩ thổ lộ thì lại... chán đời không muốn nói gì hết! Chị có hiểu cho điều đó không?

Đêm nay tui chả uống được mấy tí vội lái xe về nhà. Trên đường về thân xác nhẹ như bông mà đầu thì nặng như đội một lúc hai cái nón sắt!

Đúng, ngày xưa lúc tình nguyện vô lính, tui đã có thật nhiều mộng ước. Toàn những hoài bão hăm hở của tuổi thanh xuân. Góp một bàn tay chống đỡ ngoại thù, bảo vệ cương thổ. Giữ gìn cho xứ sở được yên ổn, khấm khá và sung túc. Làm sáng tỏ chính nghĩa tự vệ của miền Nam đang bị xâm lăng bởi mấy thằng Cộng Đỏ, trước dư luận của cả một Thế giới tự do có thật nhiều tiền nhưng... hơi ngu, hơi hách và hơi lờ quờ! Nhiều lắm! Bao nhiêu ngôn từ mới nói lên được nỗi niềm của cả một lứa tuổi đôi mươi đang trong cơn say nắng đó? Cực khổ bằng trời, dầm sương đội... nón, hay mai kia mốt nọ có ôm nguyên một trái hoặc hứng cả băng AK vô ngực thì cũng... tốt thôi! Cái chết của mình nếu có ích chút gì cho nước non thì vẫn là cái chết đẹp! Vẫn không uổng phí chút nào. Và cuộc đời là tờ giấy trắng in đậm những ngôn từ cao cả như *hi sinh, trách nhiệm, tổ quốc, chí làm trai*...

Tui vào đời với mớ hành trang đó, gom góp từ những năm tháng ngồi ghế nhà trường và suốt thời mới lớn. Mấy điều ấy chẳng phải do ai nhồi nhét xúi biểu khôn dại chi hết (trường học miền Nam hồi đó làm gì có môn chính trị học đường?) Tui sinh ra vốn đã không thích nghe ai tán tỉnh (?) chỉ muốn tự mình tìm một con đường để định hướng cuộc đời, thế thôi. Nói cách khác tui đã trưởng thành trong sự tự do tuyệt đối!

Rồi qua ba mươi năm dài đăng đẵng, có lúc tui lẩn thẩn nhìn lại thấy những tin tưởng ngày xưa đã... rơi mất gần hết! Thì chị cũng thử nhìn lại coi, thế hệ chúng ta đã bị con trốt lịch sử cuốn hút nhanh đến nỗi đã không kịp bám víu vào đâu, mọi nơi chốn trú ẩn lần lượt theo nhau tróc gốc bật rễ tan hoang. Ba mươi

năm, có thật nhiều điều khiến chúng ta bẽ bàng đến độ đau đớn. Đã có dịp thấy nhiều loại lãnh tụ thời cơ vừa tham vừa vụng dấu bộ mặt vụ lợi đằng sau những giả trá đầu môi chót lưỡi. Đã thấy nhan nhản cả tỉ phường giá áo túi cơm đi lòe đời bằng dao to búa lớn. Đã thấy rằng trên đời nầy hết thảy mọi thứ sẽ được an bài theo tiêu chuẩn phe đảng quyền thế. Công lý trên trái đất chỗ nào cũng què cụt thui chột mà không có được một khúc cây chống làm gậy đi cà nhắc qua ngày... Còn lòng người thì trơ trơ vô tình đến độ bạc ác.... Tất cả những hoa mỹ đã tróc hết lớp sơn tô vẽ bên ngoài, lộ ra bộ mã trơ trẻn sượng sùng...

Nhưng tui vẫn còn một điều duy nhứt để đoan chắc với chị, là nếu có quyền phép làm cho thời gian đi ngược lại chừng ấy năm, tui vẫn sẽ không một chút đắn đo do dự, tiếp tục làm y như hồi đó. Nghĩa là lại tình nguyện vào lính, lại trao đời mình cho quân đội thêm một lần nữa. Ừ, chấp hết! Chấp hết bao nhiêu hư hoại mục ruỗng, bất chấp bao điều bẩn thỉu của thứ chính trị chợ trời, bất chấp dư luận thế giới mắt mù tai điếc, bất chấp lòng người trục lợi vô tâm... Tui vẫn sẽ tiếp tục lên đường bằng mớ hành trang què cụt của mình và lần nầy - khác với lần trước - sẽ có thêm một nụ cười ngạo nghễ. (Chị chắc cũng đã nhận ra được rồi đó, tên nào thuộc gốc Võ Bị cũng đều cùng một máu: Nghèo tất cả mọi thứ trên đời nhưng cái cao ngạo và khinh bạc thì lúc nào cũng có dư! Đụng ai dở hơi cà chớn là đã muốn đem ra tặng không liền, chẳng cần biết rằng đời rất dễ... nổi nóng! Thiệt đúng là khó ưa! Chị có nghĩ thế không?)

Tuổi trẻ chúng tôi đã chọn đúng đường đi, dù nhiều lúc biết mình đi trong vô vọng. Và trong bao nhiêu năm chiến tranh đó còn bao nhiêu người khác nữa đã sống và đã chết với một thái độ như thế. Sống hết lòng bằng niềm tin, chân thành với thiên lương và theo đuổi con đường mình đã chọn cho tới giây phút cuối của cuộc đời.

Nếu không thế sao trong suốt cuộc chiến đã có biết bao người lính thản nhiên gọi phi pháo dội ngay vị trí phòng thủ

để cùng chết với giặc. Nếu không thế sao ngày thất trận, có bao nhiêu người đã lặng thinh quay súng tự sát khi biết rằng đã mất hết: tự do, quyền làm người, tổ quốc, quê hương... Nhiều người bạn cùng khóa với tui đã anh dũng đền nợ nước vào những phút cuối cùng của cuộc chiến, lúc 99% tổ quốc đã không còn nữa để mà bảo vệ. Nếu không thế sao ngày Sài Gòn bỏ ngõ, trên biển Đông hàng trăm chiếc tàu vội vàng di tản ra khơi, hàng đoàn phi cơ hối hả bỏ xa càng nhanh càng tốt cõi địa ngục sau lưng đang dậy lửa, thì những người đó vẫn ở lại, cặm cụi băng bó cho từng đồng đội bị thương, bám lấy từng lô cốt tan hoang và bắn đi từng viên đạn tuyệt vọng cuối cùng. Không, hết thảy những người lính đó đã không chiến đấu cho bất cứ một thứ hào quang nào trên trái đất nầy cả. Họ chỉ bình thản chấp nhận, bình thản chịu đựng và bình thản đón chờ cái chết. Họ muốn được cùng sống và cùng chết theo cái xứ sở đã nuôi nấng họ lớn khôn... Nếu không thế sao nhiều vị tướng của quân lực miền Nam đã từ chối không chịu đưa gia đình lên trực thăng hay xuống tàu di tản mà đã ung dung ở lại để chết theo đám dân khốn khổ. Ngày chót, vị tướng Vùng IV Nguyễn Khoa Nam còn nghẹn ngào nói với người thương binh cụt chân nằm thoi thóp trong quân y viện: *"... Qua không đi đâu hết! Qua ở lại với mấy em!..."* Ông đã ở lại. Và thân xác ông bao nhiêu năm qua đã thành tro bụi, đã ngàn đời được ấp ủ giữa mảnh đất quê hương trùng trùng tang tóc. Ai ai cũng đều biết chắc một điều rằng anh linh ông đã được mãn nguyện, vì cho đến phút cuối đời ông đã hành xử đúng đạo làm tướng, làm người.

Nếu có quay ngược lại thời gian, đi lính thêm lần nữa và nếu lại có màn ký kết cái hiệp định Ba Lê dịch tả kia. Tui cũng sẽ xin đi ra Huế nhưng sẽ không còn lãng vãng chỗ đầu cầu Trường Tiền nữa. Tại sao vậy chị có biết không? Hỏi chị cho vui chớ riêng tui, tui cũng chẳng có câu trả lời. Huề vốn!

Từ cái ngày xa xưa đó tới nay đời sống đã trôi nổi đẩy đưa theo biết bao nhiêu phong vũ

đất trời. Mọi chuyện đều đã biến đổi. Chỉ có niềm tin nhỏ nhoi của mỗi người trong chúng ta vẫn còn đó, le lói cháy mãi trong tận cùng sâu thẳm của cõi hồn. Tin rằng mọi đen tối sẽ qua đi, sẽ còn đó những niềm an ủi nhỏ bé, bình thường mà quí báu sau bao dâu biển ngỡ ngàng. Tui cầu mong chị sớm quên đi những ám ảnh mơ hồ cũ. Nếu còn sót lại chút gì đó trong lòng, xin hãy coi như một chút ký vãng đẹp. Tui thành tâm cầu mong cho chị, luôn cho cả tui, tìm được chút hạnh phúc nhỏ nhoi đó. Và còn nữa, chị cho phép tui... nói nhỏ lời hẹn lại...

ki . . . ế. . . p . . . s. . . au!!!

NĂM TUẤT, LAN MAN CHUYỆN CHÓ

Thu Nga

''Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng, khóc ngồi
Mẹ ơi đi chợ mua tôi đồng riềng"

Con chó trong bức tranh gia súc trên cho ta thấy chó là một trong những món ăn ngon với gia vị thích hợp là riềng bên cạnh món thịt heo với phải đi chung với hành, còn lá chanh thì không thể thiếu trong món thịt gà luộc.

Câu ca dao trên, đặc biệt phần con chó, chỉ đúng cho một vài vùng thích nhậu thịt chó mà thôi chứ bây giờ cứ tưởng tượng dịch câu ca dao này chắc người Mỹ sẽ lăn đùng ra vì đứng tim! Ai lại ăn thịt người bạn thân thiết nhất của loài người bao giờ? Hơn nữa con chó đứng hàng thứ ba, sau đàn bà con nít và trước đàn ông cơ mà!

Con chó là con vật trung thành và được nhiều người thương yêu nhất. Cứ nhìn vào các gia đình người Mỹ, 80% là có một hoặc hai con chó trong nhà. Ngày nay người Việt nuôi chó cũng không hiếm.

Chó có nhiều loại: như Golden Retriever, German Shepherd, Beagle, Dacshund, Yorkshire Terrie, Rott Weilers, Schnauzer, Labradooble, Collie, Mastiff, Shih Tzu, Doberman Pinscher, Cocker Spaniel, Chihuahua v...v..

Loại chó Canadian Eskimo còn được gọi là Qimnig đã có mặt tại vùng Canada vào khoảng năm 110-1200 A.D. chó này dùng làm phương tiện chuyên chở, kéo xe hoặc đi săn. Năm 1950 người ta phỏng đoán khoản 20,000 loại chó này sống ở mạn Bắc Canada.

Kéo xe trượt tuyết có loại Sled dog. Người sống ở vùng này đã một thời rất hãnh diện đã nuôi Sled Dog. Loại này có thể kéo những chiếc xe trượt tuyết đi qua những vùng

tuyết dày đặc khoảng 600 miles. Sled Dog cũng được các chủ nhân của chúng dùng để đua trượt tuyết. Cuộc đua hào hứng được tổ chức vào năm 1908, dài 408 miles từ Nome đến Candle và quay trở lại. Người được giải thưởng trượt tuyết do Sled dog kéo là ông John Hegness với cuộc đua 119 giờ, 15 phút và 12 giây.

Hơn 2,500 năm trước, người Greeks dùng chó trong các trận đánh. Sau này chó cũng được huấn luyện để giúp quân đội ra trận gọi là quân khuyển. Cảnh sát cũng có những loại chó giúp việc rất đắc lực trong các phận sự, đánh hơi, rượt bắt những tội phạm. Chó cảnh sát loại Sherm Shepherd được dạy không cắn nghi phạm, chỉ khi nào được ra lệnh tấn công, nếu nghi phạm không tuân theo lời cảnh sát mà thôi. Có loại huấn luyện để đánh hơi xác chết. Giống chó này lỗ mũi rất thính, dầu xác chết nằm ở dưới suối, dưới nước đang chảy nó cũng đánh hơi tìm ra được.

Mới đây ngành hạt nhân cũng tuyển mộ chó để làm việc. Một trong các lý do là nước Anh đang thiếu chó nghiệp vụ tuy rằng đã có nhiều chó được huấn luyện nhưng chưa đạt được tiêu chuẩn. Một viên chức của ngành thanh tra cho biết:"những con chó nghiệp vụ đóng một vai trò rất quan trọng, đặc biệt là trong việc bảo đảm an ninh cho các cơ sở hạt nhân"

Tuy nhiên ta có câu ''hàm chó, vó ngựa" vì vậy những

câu chuyện chó cắn chết người hay chó cắn chết các em bé đã xảy ra cũng khá nhiều. Cách đây không lâu câu chuyện chó cắn một người đàn bà ở New York cũng làm xôn xao đăng báo. Bà này đang được các bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ may vá những vết cắn khủng khiếp đã để lại trên gương mặt bà ta.

Không biết chó xuất hiện trên mặt đất từ lúc nào, nhưng ta thấy hình ảnh chó trong các câu chuyện huyền thoại cũng khá nhiều. Một câu chuyện huyền thoại thông thường về loài chó là ‘ câu chuyện người hóa chó (chó này gọi là chó sói). Truyện kể, một người đàn ông cứ bị chó sói cắn, đến kỳ trăng tròn thì lại hoá thành con chó sói và hú lên những tiếng não nùng, rùng rợn. Nếu con chó sói này bị bắn bằng những viên đạn hay mũi tên làm bằng bạc thì nó sẽ chết và gương mặt thay đổi là mặt người trở lại sau khi chết.

Chó có mặt rất nhiều trong các phim ảnh. Hình ảnh con chó khôn ngoan khiến người ta thích thú, như chuyện chó cứu người, chó săn bắt kẻ gian, chó bay trên phi thuyền ra ngoài không gian v...v...Con chó trung thành và dễ dạy hơn những con vật khác. Theo sách vở nghiên cứu những người sống một mình, có chó bầu bạn cũng đỡ buồn phiền, căng thẳng rất nhiều. Ai đã đi du lịch âu châu, Pháp, Ý ...chắc chắn cũng thấy những bà đầm ăn bận đàng đúng mốt để dắt chó đi dạo mát.

Trong ca dao, chó cũng chiếm không ít trên các trang giấy-nhiều câu có ý nghĩa sâu xa, có câu châm biếm giạy đời v...v...như: ‘’Chó treo, mèo đậy”, ‘’nuôi chó, chó giỡn mặt, nuôi gà, gà mỗ mắt”, ‘’đánh chó phải kiêng chủ nhà” (đánh trúng chó của chủ, mất sở là cái chắc), ‘’con mèo con chó có lông, bụi tre có mắc, nồi đồng có quai”, ‘’chó già giữ xương” (chỉ tính tình bảo của những vị lớn tuổi), ‘’chó nhảy bàn độc” (Những kẻ không ra gì nhưng gặp thời cơ), ‘’chó chết, hết cắn” (chết rồi còn cắn sao được!), ‘’chó chạy đường

quai", ''chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng" (thuộc loại anh hùng rơm), chó cắn áo rách", ''chó chui gầm chạn", ''chó ngáp phải ruồi" (những kẻ gặp may mắn bất ngờ), ''chó đen giữ mực", ''chó chết, hết truyện", ''chó khô mèo lạc" ''chó dữ mất láng giềng" (nếu con chó của bạn ngoạm vào chân anh láng giềng không mất tình thì cũng mất tiền), ''chó chê mèo lắm lông", ''chó ghé có mở đàng đuôi", ''chó cắn thì chìa con ra", ''chó gầy hổ mặt người nuôi" (có lẽ chủ ăn cả xương nên chó đó chăng), ''chó tha đi, mèo tha lại", ''chó liền da, gà liền xương", ''chó giữ nhà, gá gáy trống canh", ''chó nhà nào, thì sủa nhà ấy" (cũng giống như ăn cây nào, rào cây ấy", ''chó nhà quê đòi ăn mắm mực", ''chó dại có mùa, người dại quanh năm", ''chó ghét đứa gậm xương, mèo thương người hay nhử", ''chó ba quanh mới nằm, người ba năm mới nói" (ít nói hoặc suy nghĩ trước khi nói mới là người chín chắn).

Theo thời gian xoay tròn, các con giáp tuần tự hết đi lại về. Một năm con chó nữa đã về tới ngõ. Nghe tiếng động, con chó nhổm giậy sủa gâu gâu, ta mới giật mình thấy xuân đã về trên mái tóc. Mùa xuân mang lại hy vọng. Người ta sống nếu không có hy vọng chắc cuộc sống sẽ không còn ý nghĩa. Có người hy vọng sang năm sẽ kiếm được tấm chồng, có người mơ mộng năm mới sẽ tìm được người vợ hiền về nâng khăn sửa túi, có kẻ lại tràn trề niềm tin sang năm thần tài gõ cửa, cũng không thiếu kẻ trông chờ năm mới thấy được tên tuổi trên bảng vàng. Nhưng cũng có nhiều người đã để trí tưởng tượng của mình đi quá xa, thèm làm quan, tưởng tượng được làm quan thôi đã thấy quân lính đầy nhà, bạc vàng rủng rỉnh và tính tình trở nên hống hách, dọa người này, nạt kẻ nọ, đúng là ''chưa đổ nghè đã đe làng tổng" như anh chàng trong câu chuyện con chó đá sau đây:

Khi xửa, khi xưa có anh học trò nghèo, mỗi lần đi đến nhà thầy học, phải đi ngang một ngôi đền, phía trước có con chó đá. Lạ một điều, ai đi qua, con chó cũng ngồi im, nhưng hễ anh học trò đi ngang thì

con chó đá nhỏm dậy tỏ ý mừng rỡ. Lấy làm lạ, anh học trò dừng lại hỏi:

—Ở đây người qua lại đông đúc, cũng lắm kẻ học trò giống tao,sao mày không đứng dậy chào ai mà chỉ chào có một mình tao?

Con chó đáp:

—Khoa này bao nhiêu người đi qua, đều không đỗ, chỉ có mình cậu được thi đỗ mà thôi. Số trời đã rành rành, tôi phải đứng lên chào cậu.

Anh học trò nghe nói khoái lắm, về nhà học lại cho cha mẹ hay. Từ đó người cha lên mặt hống hách với xóm làng, có khi thả cả trâu dậm lên ruộng của người khác. Ai dám nói lại, thì ông cha dọa:

—Khoa nầy con ông thi đỗ, ông sẽ cho biết tay!

Ai nghe, cũng sợ vì ông này nói chắc như đinh đóng cột. Ai cũng chịu lép một bề. Vài lần như vậy, một hôm anh học trò đi ngang qua chỗ con chó đá. Nó ngồi trơ trơ không đứng giậy vẫy đuôi mừng nữa. Anh học trò ngạc nhiên hỏi con chó:

—Sao hôm nay thấy tao, mầy không đứng lên chào và mừng rỡ nữa?

Con chó đá đáp:

—Cha của cậu lên mặt ức hiếp xóm làng, Thiên Tào nổi giận, đã xóa tên cậu ra khỏi bảng vàng rồi. Khoa nầy cậu không đậu nữa nên tôi không cần phải chào cậu.

Anh học trò nghe nói buồn lắm, về nhà thuật lại cho cha nghe. Người cha hoảng sợ không dám hống hách cùng xóm làng nữa. Nhưng tới khoa thi, anh học trò thi rớt, anh buồn lắm ráng chăm lo

đèn sách, năm sau thi lại rớt nữa, qua ba khoa thi. Người cha bây giờ đã biết được lẽ trời ăn năn, tu nhân tích đức, giúp đỡ người nghèo và tử tế với tất cả mọi người.

Một hôm anh học trò đi ngang qua chỗ con chó đá, nó đứng giậy chào. Anh học trò lại hỏi nguyên do, con chó đáp đáp:

—Cha của cậu đã biết ăn năn hối cãi làm điều lành, tránh điều dữ, nên khoa thi này cậu được đỗ trạng. Tôi phải đứng lên mừng cậu.

Khoa thi đó, quả nhiên anh học trò đỗ đầu. Anh được vinh quy bái tổ một cách rỡ ràng. Anh đến chỗ con chó đá tạ ơn. Nhưng con chó đã biến mất đi lúc nào rồi".

Ở đời nào cũng vậy, ăn hiền ở lành lúc nào cũng gặp được điều tốt. Những kẻ làm ác không chóng thì chầy, cũng gặp những chuyện không may, vì: làm điều thiện có thể phúc không đến liền, nhưng họa không đến. Làm điều ác, họa có thể không đến liền, nhưng phước không còn nữa.

Xin được kết thúc ''lan man chuyện chó" với một câu chuyện khá cảm động bạn bè đã truyền nhau qua email bằng tiếng Mỹ, xin được dịch qua tiếng Việt để gọi là một chút quà tình thương xin được gởi tặng cho mọi người trong mùa xuân con chó:

''Tại một trang trại một người nuôi chó loại poodle để bán kiếm tiền. Một ngày kia, ông tiếp một em bé trai, mặt mày hiền lành dễ thương tới coi chó. Em bé hỏi:

—Thưa ông, tôi muốn mua một con chó, ông bán bao nhiêu một con?

Ông chủ bán chó đáp:

—Tùy theo con, có con 30, có con 50.

Cậu bé chớp đôi mắt, đếm nhẩm số tiền bé có và nói:

—Cháu chỉ có 2 đồng 37 xu mà thôi. Tuy vậy, cháu muốn ngắm những con chó được không?

Người chủ gật đầu và huýt sáo ra hiệu, 5 con chó nhỏ nhắn, xinh đẹp chạy ra. Có một con chạy theo sau một cách chậm chạp. Chú bé đưa tay chỉ con chó sau cùng:

—Ủa! con chó kia bị gì thế thưa ông?

—Con chó này bị tật. Xương chậu của nó không được bình thường. Bác sĩ bảo thế.

Mắt cậu bé sáng lên:

—Thế cháu muốn mua con này được không?

—Không. Tôi không bán được đâu, nó bị tật mà. Nhưng nếu cậu muốn, tôi tặng nó cho cậu.

Cậu bé hấp tấp nói:

—Không. Không. Nó cũng đáng giá như những con kia mà. Cháu không muốn ông tặng, nhưng... cháu chỉ có 2 đồng 37 xu, cháu đưa trước cho ông. Mỗi tháng cháu lại đưa thêm vài xu cho ông cho tới khi đủ 30 đồng. Được không ạ?

Ông chủ vẫn lắc đầu:

—Tôi đã nói rồi, cháu không muốn mua nó đâu. Nó không thể nào chạy nhảy vui đùa như những con kia được, nó bị tật ở chân mà.

Một thoáng u ẩn hiện ra trong mắt cậu bé làm ông chủ bối rối. Cậu bé từ từ kéo ống quần lên để lộ chiếc chân trái bị teo đang được giữ bằng chiếc chân giả bằng kim loại. Nó nhìn ông chủ bằng đôi mắt dịu dàng:

—Thưa ông, chân cháu cũng bị tật không thể chạy nhảy vui đùa được. Con chó này và cháu sẽ làm bạn với nhau.

Thu Nga

KIÊU HÃNH YÊU NGƯỜI

Thân tặng

NT Cao Yết - Khóa 16
Các Anh
- Nguyễn Thanh Sang, Trương Thanh Minh - Khóa 28
- Lê Trí, Hà Trinh Tiết, Sỳ A Tẩu, Nghiêm Đòan Hiển, Hùynh Thanh Trí - Khóa 29
đã cùng có mặt trong chuyến xe cuối năm 2005 đi trong mưa gió từ miền Bắc California về miền Nam California dự ngày đại hội hai khóa 26 và 29

Ấu Tím

Người đàn ông nằm thiêm thiếp , lồng ngực phập phồng hơi thở yếu , khuôn mặt xanh tái môi hơi hé mở, mắt nhấp nháy không đóng hẳn . Căn phòng sáng mờ, những ngọn đèn túyp tỏa ánh trắng xanh buồn bã . Tiếng máy đo nhịp tim bíp bíp đều đặn như tiếng tích tắc đồng hồ đếm thời gian mòn mỏi , lâu lâu tiếng xì dài đơn điệu từ chiếc máy bơm dưỡng khí , bén ngót cắt khối tĩnh lặng trong phòng .

Người thiếu phụ ngồi thu mình trên ghế , khuôn mặt trông không rõ . Nhập nhòe . Đầu cúi , quyển sổ gáy lò xo trên tay .

"Ngày, tháng , năm 1969

Uyên yêu, bây giờ đêm đã thật khuya , tất cả mọi người đã ngủ , nhớ em . Tám tuần sơ khởi đã qua, anh biết em đã đợi nhưng không cách gì anh viết được . Những đêm mệt nhoài ngủ vùi như chết . Bạn anh có thằng ngủ với lon sữa hộp đang tu dở, từ khóe miệng sữa chảy dài xuống gối, sáng dậy phải làm vệ sinh khổ sở .

Sài gòn vẫn vui ? Những nhánh lá me Trần Qúy Cáp vẫn đan nhau ? Đường Duy Tân bóng lá vẫn đổ dài ? Và em vẫn thênh thênh trên đường về học ? Chỉ anh là vắng .

Khí lạnh cao nguyên se se, hơi sương ngọt , trời trong rộng hơn , thấp hơn những đêm canh gác, mắt trũng sâu vì chưa quen ngủ đất . Đêm mưa cao nguyên lại càng thê thảm hơn . Giày nhèm nhẹp đất đỏ , muốn thắp điếu thuốc có khi mất nửa hộp diêm .

Anh nhớ Saigon nhớ cái nóng hừng hực trên lưng, giọt mồ hôi lăn trên má, tóc em sợi mỏng,vài sợi quấn vào cánh tay anh , khi anh gò lưng đạp lên con dốc Tự Do .
Tại sao anh sống nơi đây ? Tại sao anh chọn đời binh nghiệp đến bây giờ anh chưa trả lời cho chính anh được . Còn qúa sớm để trả lời nhất là sau ngày hành xác nhập trường . ói mửa ra mật xanh mật vàng, bò lê bò càng trên bãi bùn sền sệt, ngước mắt nhìn lên, chỉ thấy đôi giày ống đen kinh hòang chực đá

. Những ngày chạy từ phòng ăn đến cột cờ vô ý thức , chỉ hoàn tòan theo lệnh của các niên trưởng đàn anh, đã qua , anh thấm thía hiểu rằng đời sống binh nghiệp phải tuân theo điều luật, tuân theo mệnh lệnh một cách máy móc , khác với thời học sinh chỉ có vài điều kỷ luật đơn giản . Không hút thuốc trong lớp học, phải bỏ áo vào quần, tóc không được dài qúa ót . Anh không hối hận khi bỏ SàiGòn ra đi , anh không tiếc nuối cơ hội được miễn quân dịch, mảnh bằng tú tài hai ưu hạng đủ để anh đứng ngòai cuộc chiến , nhưng anh đi dù nhớ .”

“Ngày, tháng. năm 1969

Đêm hôm qua cả đại đội lên đồi Bắc , chu kỳ hai tháng qua rất nhanh . Hơn một trăm người rải đều canh gác cho các anh lính Thượng về nhà đi phép . Ngọn đồi ngan ngát thông xanh ban ngày, đêm xuống thành mảng dày đen kịt chập chùng . Hương đêm nức mũi , khói basto xanh phủ trong tấm áo poncho , che đốm lửa , xông thẳng vào mũi vẫn không át được . Đêm huyền hoặc hơn với những bóng đen lầm lũi. Yên ắng nhịp tim rừng , đều đặn tiếng bước chân của người bên cạnh , đôi khi hỏang hốt tiếng gãy của cành khô . Những câu thơ Quang Dũng – khói thuốc xanh dòng khơi lối xưa – giăng giăng mưa bụi quanh phòng tuyến – lúc ấy thấm ngầy ngật như vừa uống xong ly rượu đế nồng độ cao . Anh tự hỏi mệnh số nào, làm đất nước Việt Nam , con người Việt Nam gánh chịu cảnh chia ly nhiều như thế - Xa qúa rồi em người mỗi ngã, bên này đất nước nhớ thương nhau – Thóang hiện em về trong đáy cốc , nói cười như chuyện một đêm nao . Anh có ý làm thơ , anh có ý viết ra những điều dằn vặt nhớ nhung, muốn thổ lộ đôi điều từ con người nhỏ bé của anh , giữa thiên nhiên ngùn ngụt, trong đêm dài canh sáng , mà anh tắt tị , chẳng chữ nghĩa nào hiện đến, ngòai những vần thơ Quang Dũng . Khỏang cách giữa nhà thơ và anh tít tắp, cả không gian lẫn thời gian , nhưng ông đã viết thay anh .”

“Ngày, tháng, năm 1970

Nếu có những dự định cho đời mình , ngay khỏanh khắc này anh chỉ muốn ra trường ngay, về đơn vị ngay và chiến đấu, nhất quyết sống chết với chúng nó . Chúng nó mặt vuông tròn, anh không cần biết , lý tưởng có hay không anh không cần biết . Anh chỉ biết đêm qua bạn anh đã chết , cái chết tức tưởi ngột ngạt , chết như mơ , chết tình cờ không định trước . Lựu đạn tấn công lén lút , những tên đặc công ma mãnh, chui rúc như chuột, đợi đêm tối chui ra . Anh nhớ ra tại sao anh lìa thành đô hoa lệ , treo mảnh bằng theo nghiệp kiếm cung . Mùa xuân Mậu Thân buồn tang tóc , anh tức qúa , thằng thanh niên trong anh đau đớn qúa . Dãy nhà bị phóng hỏa thí để mơn man cho cơn cuồng điên khát vọng thống trị chủ quyền , người chết phơi thây ngay trong thành phố . Em bé da thịt cháy đen . Huế điêu tàn đổ nát , bao nhiêu mạng người bị đem chôn sống trong những hố tập thể , chủ thuyết nào, cá nhân nào đã gây ra bao cảnh kinh hòang như vậy?

Thằng bạn đã hóa thiên cổ , mảnh đạn thù mang nó đi khi nó chưa kịp thù hận như anh . Mắt nó còn mở trừng nhìn anh , khi anh đến nhìn nó lần cuối . Chưa ra trận , đã chết vì đạn thù . Anh đang thù hận , anh mang lòng thù hận . Nỗi thù hận đã có lý do .”

“Ngày, tháng, năm 1971
Thời gian đi nhanh qúa, anh đã ở đây gần ba năm . Em lại lên nghỉ hè mỗi năm . Nhớ phố chợ đông vui , mỗi lần anh cùng em sóng bước . Nắng tô vàng vạn vật, mắt em sáng ánh hồ trong , tóc em mây tràn đỉnh núi , tà áo em vờn quấn bước chân anh . Anh nghĩ đến làn da thanh xuân mịn màng tay vuốt , anh muốn ôm ghì em cho hả nhớ nhung dồn nén , mà anh phải giữ anh lại , chỉ dám nhẹ nhàng dìu em khi lên con dốc dài đại học , chỉ dám khẽ khàng sửa vài hàng tóc rối , gío nghịch phủ lên mắt môi em . Anh muốn hôn em ngấu nghiến, anh muốn nhiều hơn điều anh có thể muốn . Em Eva của anh Adam ngày khai thiên lập địa , tại sao anh phải đợi chờ, tại sao có

chiến tranh, tại sao hai ta không thong dong trong vườn cây đầy táo đỏ . Đêm nay anh ngủ với hình bóng em đầy tay ôm , hương em đầy trí tưởng , ngày mai em sẽ lên . Sinh nhật lần này, anh sẽ hôn em , nụ hôn đầy hơn nhung nhớ , nụ hôn ngọt hơn táo thơm . Món quà sinh nhật của em chỉ hai chúng ta biết được , anh sẽ hỏi em, có đủ yêu anh để làm vợ anh không , có yêu anh đủ để là mẹ của con anh không , những đứa con trai con gái xinh đẹp . Uyên ơi ."

"Ngày, tháng, năm 1971

Em đã chết , chiếc xe nhà binh mười hai bánh đổ dốc , khúc quanh bờ hồ . Chiếc khăn quàng cổ màu rượu chát . Anh trong trường, chưa ra kịp . Ngày sinh nhật cũng là ngày em ra đi . Định mệnh nào em ơi ."

"Ngày, tháng, năm 1971

Anh thôi không viết nữa , quyển sổ này sẽ theo em . Mang tình yêu của anh dành cho em theo em với nhé . Vĩnh biệt người anh yêu đầu đời và mãi mãi . Hoàng Ngọc Thúy Uyên ."

Cửa phòng mở , người con gái bước vào khẽ khàng . Cô nhỏ nhắn , mái tóc demi garcon dài hơn ót , khuôn mặt bơ phờ :

-"Chào cô, cám ơn cô đã đến , cháu không ra đón cô được, xin lỗi cô"

Người thiếu phụ ngước mặt , khuôn mặt buồn , đôi mắt ướt , giọng nhỏ nhẹ :

-"Cô phải cám ơn cháu mới đúng , nếu cháu không cho phép làm sao cô tìm đến được nơi đây . Cháu là con duy nhất của anh Nghi ?"

-"Dạ không , cháu còn một người chị cùng cha khác me."

. Im lặng, người con gái đến gần giường bệnh, sửa lại mép chăn , vuốt lại sợi tóc cho bệnh nhân .

-"Chị Hòai cháu bất cần đời , tự tử một lần không chết , bây giờ cháu cũng chẳng biết chị ấy ở đâu ?"

-"Cô rất tiếc, rất buồn khi biết tình trạng này, may mà các anh cùng khóa với ba cháu cho cô số điện thoại. Nguyên nè gia đình sang đây hồi nào ? cháu sống ra sao ? nói chuyện trên phone ngắn ngủi qúa cô không hiểu hết ."

-"Dạ , gia đình cháu sang đây theo diện tị nạn chính trị, HO 4 . Ba cháu có một đời vợ trước, bà đi vượt biên năm 1979 , bỏ chị Hoài lại cho nội nuôi . Ba bị đi tù hồi đó . Khi về , bà nội nói lấy má cháu , tại má cháu lo cho nội với chị Hoài lâu lắm lận . Nội cháu chết sau khi ba cháu về được 4 năm . Ba cháu buồn dữ lắm . Tại nội chết chứ không chắc ba cháu còn ở Việt Nam đó cô ."

-"Còn tại sao má Nguyên bị tai nạn ?"

Nguyên hơi cúi đầu hạ giọng

-"Dạ ba cháu lái xe ra freeway bị xe tải húc đằng sau , má cháu văng ra ngòai. Ba với cháu ngồi phía trước, không sao hết . Hôm đó má đòi đi thăm chị Hoài trong nhà thương, sau khi chị cắt gân máu . "

-"Trời ơi sao khổ vậy con ?"

Người thiếu phụ nắm tay Nguyên sụt sùi

-"Hồi sang tới đây chị Hoài đòi đi tìm má ruột , để ở với má ruột, ba cháu cho chị ấy đi . Chừng hơn năm chị ấy trở về lại và buồn lắm . Chị ấy nói cho cháu nghe là má ruột không thương chỉ , bà vẫn hận ba cháu lắm ."

"Hận ba cháu lắm" cô cũng hận ba cháu lắm . Lòng hận của người phụ nữ, biết người mình yêu, vẫn còn giữ mãi trong tim bóng hình người khác, dù hình bóng ấy là chị ruột của chính mình . Sau ngày chị Uyên chết đi , anh đã khổ sở ray rức . Quyển nhật ký anh đưa nhờ liệm chung cùng chị, em đã cố tình giữ lại vì tò mò . Mỗi mùa hè theo chị lên Đà Lạt , vài lần được đi theo uống cà phê Tùng , có lần được đi ban (ball) trong hội qúan . Hai chị em cách nhau một tuổi giống nhau như tạc . Chị mất em thay chị viết thơ an ủi , thay chị đến cùng anh , và yêu anh mê đắm . Và hận anh tê tái , hận anh vì anh đáp lại tình yêu em chỉ bằng mối tình anh đã dành riêng cho chị .

Giọng cô gái cất lên phá không gian tĩnh mịch

-"Ba cháu có biết cô đến chưa ?"

-"Từ lúc cô vào đến giờ ba không tỉnh , cháu biết bệnh trạng của ba thế nào không?"

-"Má cháu mất , ba cháu tiều tụy dần, phần vì chị Hòai bỏ

đi nữa . Ba đi phụ người ta xây cất cực lắm . Cháu đi học về nhà nấu ăn , chắc ba không vừa miệng, ăn ít , rồi ba đang làm việc ngất xỉu, mang vô nhà thương , bây giờ người ta nói hư phổi rồi ."

-"Cháu còn đi học không?"

-"Dạ , cháu mới nghỉ mùa này . Bây giờ cháu đi làm rồi ạ . Mà cô ăn gì chưa ?

-"Chưa, nhưng cô không đói."

- "Tối cô về đâu ? Nếu cô không ngại về nhà với cháu, cháu có một mình sợ lắm . Có ở lại đây người ta cũng bắt ra ngòai phòng khách cô ạ."

Cô y tá bước vào, đo mạch, lấy máu . Phiên trực đêm đã bắt đầu . Hai cô cháu ra về . Hành lang bệnh viện yên ắng sâu hun hút , đèn sáng choang ngột ngạt . Tiếng bước chân vọng lại buồn tênh . Ra khỏi nhà thương, đèn đường hiu hắt nặng nề , phố xá xa lạ . Những con đường tít tắp, vài bóng xe vụt ngang như qúa khứ bất chợt hiện hình thảng thốt . Đèn đỏ, đèn vàng, đèn xanh là thực tại , người yêu, người bạn xưa đang nằm chờ chết . Phận mình long đong trôi nổi, có chồng, có con, không chồng, chẳng con . Một mình lại một mình.

-"Cô ơi tới nhà rồi ."

Căn nhà chung cư nhỏ , phòng khách trang trí vén khéo . Đập vào mắt là tấm hình người phụ nữ trên chiếc bàn thờ nhỏ , bên góc trái . Ngọn đèn nến màu đỏ bằng điện, soi đôi mắt người trong hình long lanh, như sống .

-"Hình má cháu đó cô, hồi mới có 43 tuổi thôi . Tại không có hình mới nên ba cháu rửa đỡ hình này đó" .

Nguyên thắp một nén nhang, mùi hương thỏang nhẹ .

-"Mẹ Nguyên dịu hiền qúa"

-"Cô nghỉ trong phòng cháu nha ."

-"Mặc cô cháu ạ . Cháu đi nghỉ đi , cô tự lo cho cô được mà".

Còn một mình trong khung cảnh lạ , quen chăng là tấm ảnh bán diện treo cạnh phù hiệu "Tự Thắng Để Huy", chiếc mũ casket che bớt vầng trán cao , sống mũi thẳng . Bờ môi tương xứng chiếc cằm vuông cương nghị . Ánh mắt xa xăm thăm thẳm , dõi vào cõi mộng mơ hồ . Khuôn mặt đã từng cúi thật gần mê đắm , làn hơi quyện làn hơi, một

lần thảng thốt gọi tên , tên người con gái đã chết . Anh ơi ! em không thể , không thể chấp nhận sự lẫn lộn giữa sống và chết, giữa qúa khứ và hiện tại , em không thể chấp nhận tình yêu thay thế . Không thể là thân xác cho một hồn ma tồn tại . Tình yêu không thể giải bầy vì thế này, hay thế khác . Anh đã không thả hồn ma vào qúa khứ . Anh đã không nhận ra em là hiện tại sờ mó được . Nên em chuồi khỏi vòng tay anh mà trốn chạy . Trốn chạy định mệnh tình yêu anh dành cho chị Uyên thừa mứa đổ xuống em . Ngỡ ngàng tê tái , thốn đau tận óc sau bao năm đợi chờ hò hẹn, bao quấn qúit mê say. Ngày em lên thăm anh trên đơn vị , trong chiếc lều chỉ huy, mùi mồ hôi quyện hăng hắc bộ trây-di vương khói súng . Cuồng điên nào để anh gọi tên Uyên Sao không là em, không là tên em.

Từ ngày ấy, đời em sóng dữ nổi trôi . Những đêm trốn nhà đi nhẩy thâu đêm, suốt sáng , những người tình giống anh , người giống mái tóc , kẻ giống miệng cười , cả cách châm điếu thuốc, cách phả khói vòng cũng làm em điên đảo . Trách anh không buông bóng hình qúa vãng , em lại cột thắt yêu thương hờn oán . Oán chồng chất oán . Em oán anh , chồng em oán em . Đời sống ngộp ngụa pha trộn giữa trách nhiệm bổn phận, con người, xã hội . Những ràng buộc như sợi giây thừng thít chặt đớn đau , hơn là sợi tơ thịt hòa vào thịt, nhớ nhau suốt đời .

Đàn bà nổi trôi như chiếc lá dập dềnh, không mục rữa cũng tả tơi . Còn lại là mảnh chấp vá tình yêu đầu đời khờ dại , mảnh vá vụng về không che được cõi lòng trống hoắc như tượng con búp bê bằng sứ .

Nhìn Nguyên, cô bé thản nhiên chấp nhận đau khổ đang xẩy ra cho gia đình . Ánh mắt trĩu ưu tư khó dấu , cách nói chuyện ngắn gọn , đầy đủ . Giống anh . Giống anh khéo che dấu những tình cảm trong lòng , không tỏ lộ ra cho người khác biết . Giống anh kiêu hãnh hiên ngang , ngẩng đầu ưỡn ngực như tượng đồng trơ trơ triền dốc , có biết đâu theo thời

gian rỉ sét cũng làm thay đổi đồng thau . Em cũng đã kiêu hãnh . Kiêu hãnh đã đưa em đến chỗ ngu dại một lần, đủ chuyển vần con tạo, đủ hành hạ đời mình , đủ biến yêu thương thành oán ghét, đủ thay đổi cuộc vuông tròn thành méo mó dị hình . Em kiêu hãnh, em muốn thay đổi anh, thay đổi cách suy nghĩ của anh về tình yêu . Kiêu hãnh biến em thành ngoa ngoắc, ghen tị . Ghen với người đã khuất là tự mình chịu thua, tự mình hạ thấp chính mình . Em không biết điều này đến bây giờ , đến gần trạm cuối cuộc đời, va chạm rạn vỡ gần hết lòng kiêu hãnh mới hay ra mình ngốc nghếch thảm thương . Hai khối kiêu hãnh em - anh đã đụng nhau mãnh liệt, lửa tình yêu không đủ hàn gắn, hay vì chiến tranh , anh một nơi em một nẻo , chúng mình không có thời gian san bằng gò mối qúa khứ đùn cao trong huyệt mộ chị Uyên . Em khốn khổ tìm câu trả lời , không tìm ra , đành an ủi mình : " đôi khi ông tơ bà nguyệt già nua , se nhầm mối tơ hồng khúc khủy , sợi tơ cũ mục , bở đứt dễ dàng để em và anh một đời lận đận, vào ra vòng tròn tình cảm mơ hồ ri rỉ máu tim khô – đau đớn" . Đau đớn cho chính mình đã xong , lại lan sang cả những người không may mắn bị dính líu vào đời mình .

Không gian này anh đã sống , bây giờ em ngồi đây nghĩ về em, về anh về những luyến lưu không phai nhạt.Những luyến lưu với em là vết sẹo khắc sâu trong tâm khảm , đủ để em không ngần ngại làm cuộc hành trình đối diện qúa khứ . Qúa khứ của người đàn bà càng ít càng hạnh phúc , qúa khứ của em không ít, nên hạnh phúc của em lưa thưa .

Bây giờ em phải làm gì đây để chụp lại qúa khứ, biến nó thành thực tại . Bạn bè anh giúp anh một phần vật chất , con gái anh còn đời của cháu, không thể thay thế người bạn đồng hành cuối đời . Em , đang lững lờ ưng hay không ưng bước thêm bước nữa . Hai bước hụt hẫng đã xong , ngậm ngùi nhưng không chua xót . Liệu bước thêm nữa không , lời cầu hôn mỡ màng vật chất

và hình bóng anh, như vết xâm đậm đen không sao tẩy xóa ra khỏi tim em. Anh ơi ! hai bàn tay em mong được nâng giấc anh hôm sớm , bây giờ là lúc anh cần . Anh ơi tấm lòng em nhớ nhung anh gần hết kiếp , bây giờ là lúc em được cận kề . Em sẽ ngồi bên giường đọc cho anh nghe từng trang nhật ký , bón cho anh từng muỗng cháo miếng cơm , dìu anh đi khi anh còn khập khễnh và hai đứa mình cùng nhau nghiệm lẽ sống cuộc đời : sinh ra để khổ rồi chết .

Với tình yêu em còn dành cho anh , với sự kiêu hãnh của em , em sẽ tính ra cách làm sao giựt lại anh, từ bàn tay thần chết .

Ấu Tím

Đầu năm Đa Hiệu chúc Xuân
Chúc cho Niên Trưởng hưởng Xuân dài dài
Chúc cho Niên Đệ phát tài
Tiền vào như nước, lai rai xài hoài
Phu Nhân Trẻ mải không già
Như hoa tươi thắm nhà nhà hạnh phúc
Danh thành công toại cầu chúc
Thanh Niên Đa Hiệu hưởng phúc trọn đời

Xuân Nơi Giang Đầu

Trần Thiệt K 23

Màn đêm vừa buông xuống, đàn muỗi vo ve như sáo thổi tràn ngập khắp căn cứ. Căn cứ Hải Quân Năm Căn như một ốc đảo, với nhiều ánh đèn của các doanh trại, nằm giữa vùng đầm lầy mênh mông trong đêm mịt mùng. Nơi đây đã lâu rồi chính là mật khu của địch, cũng như các mật khu Đầm Dơi, Cái Nước trong vùng, đã bị dẫm nát bởi gót giày của các tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến phối hợp cùng các chiến hạm, các duyên đoàn và các giang đoàn của Hải Quân trong chiến dịch Sóng Tình Thương (1963). (Xin liên lạc niên trưởng của tôi Kiều Công Cự khóa 22A để nhận cuốn "Chiến sử TQLC"). Hải Quân Mỹ sau đó đã phối hợp với Hải Quân Việt Nam qua các cuộc hành quân Seafloat (1966) và tiếp theo Solid Anchor đã biến nơi đây thành một căn cứ Hải Quân lớn vì nó có vị trí chiến lược rất trọng yếu, có thể kiểm soát cả mặt Đông và mặt Tây của mũi Cà Mau. Căn cứ này cũng là nơi đặt bộ tư lệnh Vùng 5 Duyên Hải. Xét về phương diện kinh tế, nơi đây có tiềm lực rất mạnh với lượng ngư hải sản lớn lao và địa điểm thuận tiện để giao dịch toàn vùng kể cả các lân bang một mai khi hết chiến tranh. Tôi mơ đến lúc đó mình sẽ góp phần xây dựng đất nước với những kiến thức học hỏi được 4 năm ở trường. Võ Bị là đa năng đa hiệu, không phải võ biền.

Giờ này Saigon đang rộn rịp chuẩn bị đón Tết với các thương xá chợ búa tấp nập người đi. Trong đám người đi ấy chắc có Ly của tôi và các chị em. Tình hình Năm Căn và cả Vùng 5

Duyên Hải cả tuần nay đang lắng dịu. Tôi ngồi trực tại phòng hành quân Hải Đội mà đầu óc đang mơ tưởng về Saigon và suy nghĩ lan man về những ngày qua. Đàn muỗi ngòai kia vẫn cố chui vào các cửa có lưới chắn muỗi. Thỉnh thoảng có tiếng báo cáo vị trí của các chiến đĩnh trong vùng, tiếng máy nổ của tàu về bến hoặc tách bến đi tuần. Trung sĩ phụ tá sĩ quan trực đang ghi chép trong sổ trực hoặc di chuyển vị trí các chiến đĩnh trên bản đồ trên tường

Tôi đã đảm nhiệm chức vụ trưởng phòng hành quân Hải Đội 5 Duyên Phòng được gần 6 tháng. Còn nhớ buổi sáng trình diện tân đáo, sau khi tôi đứng nghiêm chào tay xưng danh xong, chỉ huy phó hải đội đã nhìn tôi từ đầu đến chân, ánh mắt
ông đã ngừng
lại khá lâu nơi
bằng Dù trên
ngực tôi và nói:

- Các anh học 4 năm ở Võ Bị Đà Lạt ra chắn hẳn phải giỏi về tham mưu. Tôi sẽ giao anh giữ chức vụ trưởng phòng hành quân hải đội.

Tôi chỉ biết tuân lệnh dù trong lòng rất ngạc nhiên và lo lắng. Theo bảng cấp số, trưởng phòng hành quân hải đội phải là thiếu tá trong khi tôi mới là trung úy. Hải đội gồm có gần 15 chiếc duyên tốc đĩnh PCF với các thuyền trưởng phần đông là thiếu úy, vài người là trung úy như tôi tuy kém thâm niên. Ngoài nhiệm vụ thông thường của một trưởng phòng hành quân, tôi mỗi ngày thảo lệnh công tác cho các chiến đĩnh, đôi khi lệnh hành quân phối hợp các đơn vị khác; điều động các chiến đĩnh trong vùng tuần duyên. Thỉnh thoảng tôi thay chỉ huy trưởng hoặc chỉ huy phó đi "hải kiểm" tức là ngồi trên phi cơ quan sát L.19 của Không Quân bay kiểm

soát các PCF trong vùng từ mặt Đông bay vòng theo mũi Cà Mau đi về hướng Tây, giáp với vùng trách nhiệm của Hải Đội 4 Duyên Phòng đóng tại Rạch Giá. Những chiếc PCF nào neo tại chỗ "ngủ" khi về căn cứ, thuyền trưởng sẽ bị gọi lên trình diện.

Thú thật, các kiến thức về kỹ thuật và khả năng tác chiến của các PCF (theo chương trình chỉ học một buổi tại lớp và một buổi thực tập) tôi đã quên gần hết sau khi mãn khóa học 6 tháng tại U.S. Naval Officer Candidate School Newport, Rhode Island. Trường này cũng là nơi các chàng đại úy hải quân (Navy lieutenant) có "tên tuổi" J.F.K. như John Fitzerald Kennedy và John Forbes Kerry đã tốt nghiệp và đã từng là thuyền trưởng PCF hoặc PT.

Năm Căn được gọi là nơi "lưu đày" của Hải Quân từ thủy thủ cho đến sĩ quan các cấp. Sau khi rời giang pháo hạm HQ 331, tôi bị đổi xuống đây mà không hiểu tại sao vì tự thấy mình không bao giờ "ba gai" mà trái lại rất là règleau. Giữa năm 1973, hạm phó đi Mỹ tu nghiệp, tôi từ sĩ quan hành quân - trọng pháo được đưa lên làm xử lý thường vụ hạm phó. Hạm trưởng đã tận tình truyền những kinh nghiệm cho tôi trong những chuyến hải hành nhưng tôi nhất định xin đổi lên bờ vì tôi đã phục vụ trên chiến hạm gần đủ 2 năm. Ông hứa sẽ đề nghị cho tôi lên đại úy sớm. Sự từ chối của tôi đã làm ông thất vọng và sau đó ông đã đổi thái độ, trở nên lạnh nhạt, gắt gỏng. Nửa tháng sau, tôi nhận được lệnh thuyên chuyển lên bờ như ý muốn nhưng là đi "trấn thủ lưu đồn" ở

PT boat

Năm Căn. Khi biết được chuyện tôi không chịu ở lại HQ 331, bạn bè đã chê tôi: "Cờ đến tay mà không biết phất!"

Vào một buổi sáng sớm trời âm u, một tay xách sac marin, một tay vẫy chào giã từ đào đứng tiễn đưa trên bến, tôi đã quá giang hải vận hạm HQ 402 trong chuyến tiếp tế hàng tháng cho Năm Căn. "Bước chân xuống...thuyền mà nước mắt như mưa!" Trưa hôm sau, khi vừa vào tới cửa Bồ Đề, HQ 402 (kể cả tôi) đã được địch chào đón bằng một màn phục kích. Rất tiếc tôi đã không thấy gì vì tôi là dân quá giang nên bị đuổi xuống tầng dưới để tránh đạn. Dù có muốn lên trên boong cũng không được vì mũ sắt áo giáp đâu mà mặc, chỉ có thể đưa sac marin lên mà đở đạn địch! Chiến hạm đã phản pháo dữ dội sau khi bị trúng đạn nhưng chỉ thiệt hại nhẹ và không ai bị thương. (HQ 402 là "con tàu định mệnh" vì chính nó vào ngày 30-04-75 đã đưa chúng tôi, vợ chồng mới cưới được 2 tuần, đi hưởng "honeymoon miễn phí" bất đắc dĩ 7 tuần tại đảo Guam thơ mộng). (Ngày ấy...Bạn bè kẻ ở người đi, Đa Hiệu 71).

Tết năm nay được tin có lệnh hưu chiến như đã thỏa thuận tại Hội Nghị Hòa Đàm Paris. Chỉ còn một tuần nữa là Tết đến. Mọi người trên căn cứ có vẻ bận rộn hớn hở chuẩn bị đón Tết. Ai cũng nghĩ đây là nơi lưu đày nên kỹ luật càng lõng lẽo, nhất là Tết sắp đến. Vẫn còn những cảnh thủy thủ râu tóc để dài như...hải tặc, từ bến lên câu lạc bộ áo bỏ ngoài quần, đầu không đội mũ, chân mang dép; gặp sĩ quan làm bộ ngó lơ hoặc cười "xã giao" không chào kính. Chiến đĩnh vừa về bến, mọi người bỏ tàu đi câu lạc bộ hoặc lên khu gia binh ngủ, ngủ gục lúc canh gác, đi phép về trễ, lúc tàu tách bến đi công tác, từ trên bờ phóng theo suýt rơi xuống sông, v.v...Cách đây không lâu, một thủy thủ bất mãn trong cơn say xỉn đã bắn vài loạt đạn chỉ thiên về phía căn cứ từ cây đại liên trước mũi PCF làm cho đại tá (captain) tư lệnh phải chỉ huy toán

Người Nhái tìm cách bắt giữ thủy thủ vô kỷ luật này.

Nghe nói trước kia thỉnh thoảng chỉ huy phó và sĩ quan nội vụ có tập hợp đơn vị để phạt tập thể nhưng rồi được ít lâu tình trạng vẫn như cũ. Chỉ huy phó đã nhiều lần nói khích tôi:

- Anh là Võ Bị Đà Lạt, hôm nào tập hợp tụi nó lại phạt theo "kiểu Đà Lạt" cho tôi.

Tôi nghĩ: tại sao phải là sĩ quan hành quân làm chuyện này? Đó là trách nhiệm của các thuyền trưởng, hoặc không xong thì đưa lên sĩ quan nội vụ mới đúng. Sĩ quan đệ tam, trưởng phòng hành quân nhủ tôi là người hiền...khô, ít ăn (ít uống) và ít nói.

Sau nhiều lần bị thúc giục, tôi đành phải theo lời ông.

Hôm ấy là một buổi chiều u ám. Tôi ra lệnh tập hợp toàn thể nhân viên các chiến đĩnh không đi công tác đang đậu tại bến trong vòng 10 phút trước phòng hành quân. Ai trễ 1 phút sẽ thi hành 10 nhảy xổm. (Tôi đã định cho đi vịt từ cầu tàu lên phòng hành quân nhưng lại thôi). Các sĩ quan thuyền trưởng được tránh mặt, lên câu lạc bộ ngồi. Tôi cho hạ sĩ quan tách ra đứng nghiêm, còn từ hạ sĩ nhất trở xuống sẽ phải thi hành lệnh phạt. Trước đó tôi đã cho xe cứu thương đậu sẵn trước phòng hành quân. Trời đã bắt đầu đổ mưa. Tôi vẫn đứng dưới mưa mà không đứng tránh vào mái hiên, giống như khóa 22 năm nào đã đứng dưới mưa phạt khóa 23. Lúc đó tôi không còn là tôi nữa mà tôi đã "xuất hồn" trở về Trường Mẹ trong thời gian tân khóa sinh. Tôi đang là Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Quốc Nam, Giang Văn Nhân. Tôi nhớ tên những "hung thần" này thuộc khóa 22A mà mỗi lần lên bục đã báo trước để đại đội D khóa 23 chuẩn bị tinh thần: hai phần ba quân số đại đội sẽ xỉu! (Thỉnh thoảng trong giấc ngủ tôi vẫn thấy các "hung thần" này. Tôi mơ ước có ngày gặp lại các niên trưởng để giải tỏa "hội chứng" ấy, giống như các cựu chiến binh Mỹ phải trở lại Việt Nam, đến tận chiến trường xưa để trút bỏ cái gọi là Vietnam syndrom.)

Đứng bên cạnh tôi là thượng sĩ nhất quản nội trưởng. Tôi ra lệnh cho mọi người có 30 giây để liếc nhìn xe cứu thương đang đậu, chỉ 30 giây thôi đó. Tôi hỏi hàng quân:

- Ai là người gặp sĩ quan làm bộ ngó lơ không chào, hãy tự giác bước ra khỏi hàng. Tôi biết hết rồi đó!

Tất cả liếc nhìn nhau như chờ đợi. Không ai bước ra khỏi hàng.

Tôi hét lên:

-Không ai bước ra khỏi hàng tức là ai nấy đều gặp sĩ quan mà...không chào

Tôi ra lệnh cho quản nội trưởng đếm số cho cả hàng quân nhảy xổm chỉ 20 cái, đúng thế. Tôi tiếp tục kể đến tội thứ tám, thứ chín..., mỗi tội là 20 nhảy xổm hoặc hít đất. Những tiếng hô "Rõ!" sau mỗi lần chấn chỉnh vang dội căn cứ. Mưa càng to hơn làm mặt đất càng nhầy nhụa. Áo quần giày mũ tôi cũng ướt sũng. Trong hàng bắt đầu có người xỉu. Những tên nào xỉu lần lượt được trung sĩ và hạ sĩ y tá khiêng bỏ lên xe cứu thương chở lên bệnh xá. Trong số những tên xỉu đó có những tên có xâm mình với những câu: "Xa quê hương nhớ mẹ hiền", "Hận đời hận tình", "Hải hồ phiêu bạt", v.v...Tôi thấy chỉ huy trưởng và chỉ huy phó đứng thấp thoáng sau cửa sổ văn phòng họ. Những ngày sau đó đơn vị có kỹ luật thấy rõ. Chỉ huy phó gặp tôi với vẻ mặt có vẻ hài lòng. Đó chỉ là vài phần tử thiếu kỷ luật thôi. Những người lính biển ở Năm Căn là những người lính dám "chơi xả láng" khi đụng trận. Tôi sẽ kể lại vào một dịp khác.

Hai tháng sau, trong một chuyến đi hải kiểm 3 ngày đêm bằng PCF, tôi đã ngủ lại trên chiến đĩnh trưởng toán. Tôi đã gặp lại những chàng thủy thủ đã bị phạt xỉu. Họ đã sửa soạn bữa ăn chổ ngủ trên chiến đĩnh cho tôi rất tươm tất. Tối đến họ xin thuyền trưởng ghé vào một làng chaì lưới ở cửa sông Ông Đốc để mua bia, đồ nhậu. Tại bữa nhậu, tôi cho họ biết trưa mai là ngày cuối cùng của tôi ở Năm Căn. Tôi sẽ "quá giang" trực thăng đi Bình Thủy (Cần Thơ) để đón xe đò về Saigon học Anh ngữ

chuẩn bị đi Mỹ. Họ cùng nâng chai chúc mừng tôi. Có người mắt rươm rướm:

- Tụi em lúc nào cũng cảm mến trung úy. Nói thiệt, dầu gì đi nữa trung úy vẫn là sĩ quan dễ thương(!) nhứt từ trứơc đến giờ. Xin mừng trung úy rời khỏi được Năm Căn. Mai mốt nếu gặp nhau tại đơn vị khác, đừng quên tụi em.

Tôi rất cảm thương họ vì họ là những người lính biển chịu đựng nhiều sóng gió nhọc nhằn, nhiều thiệt thòi mà không hề kêu ca. Họ ở trong quân đội nên đã hiểu kỹ luật là sức mạnh của quân đội, là cái cần phải có và được chấp nhận như là luật chơi. Riêng đối với trường Võ Bị, khóa đàn em bị khóa đàn anh phạt tơi bời nhưng vẫn kính phục khóa đàn anh và vẫn khắn khít nhau sau khi ra trường.

Suốt ba ngày Tết không nghe tiếng súng nổ. Vì căn cứ nằm giữa vùng đầm lầy sông rạch mênh mông nên mọi sự di chuyển giữa căn cứ và quận lỵ đều bằng duyên tốc đĩnh. Nếu ra biển chỉ có hai ngả: qua cửa Bồ Đề để ra mặt Đông,hoặc qua cửa sông Bảy Hạp để ra mặt Tây. Các duyên tốc đĩnh PCF thường bị bắn sẻ nhưng phóng rất nhanh nên thường tránh khỏi. Mùng 1 Tết, chỉ huy trưởng và chỉ huy phó lần lượt lên quận chúc Tết quận trưởng. Các sĩ quan cũng chia từng toán lần lượt lên quận đi lang thang. Có vài sĩ quan lên quận để tán gẫu với hai cô giáo làng duy nhất tại đó. Phố quận Năm Căn "đi dăm phút đã về chốn cũ", không như phố quận Tân Châu mà tôi đã ghé năm trước. (Mùa Xuân sông nước Tân Châu, Đa Hiệu 73). Năm Căn chỉ có rừng tràm, đước mênh mông trên vùng đất sình lầy đen quánh, không có mai vàng nở rộ nơi đóng quân thơ mộng của bạn bè bên Bộ binh:

Đồn anh đóng ven rừng mai,
Nếu mai không nở, đâu biết
Xuân về hay chưa?
(Đồn vắng chiều Xuân - Trần Thiện Thanh)

Đời nhà binh nay đây mai đó với nhiều hiểm nguy bất trắc làm mình ngần ngại

chuyện lập gia đình. Mới một tháng trước, đại úy chỉ huy phó Giang đoàn 43 Ngăn Chặn trong trận đụng độ tại cửa sông Bồ Đề đã bị thương nặng khi chiến đĩnh chỉ huy bị trúng B.40. Trực thăng tản thương đã đáp xuống phi đạo căn cứ để khẩn cấp đưa ông ta về bệnh viện căn cứ Bình Thủy, Cần Thơ. Tội nghiệp người vợ trẻ vừa xuống thăm ở lại được một tuần, nước mắt đầm đìa trên gương mặt, đã tất tả chạy xuống cầu tàu để gục đầu bên thân thể chồng bê bết máu trên chiếc băng ca.

Có lần tôi nói với Ly:

-Nếu mai mốt em là vợ anh, anh sẽ không để em ở trong căn cứ và nếu anh có bị thương, hãy đừng đến thăm. Sẽ không có chuyện "em ngại ngùng dạo phố mùa Xuân bên người yêu tật nguyền chai đá" vì anh không muốn phiền em. (Có phải đó là ý muốn "khác người" của tôi?). Cuộc sống của Ly hiện tại với tuổi sắp sửa 20 chỉ là những ngày tháng lê la nơi trường Luật và cuối tuần đi dạo phố mua sắm.

Buổi chiều từ phố quận về lại căn cứ, tôi nhớ về Saigon, nơi đó có Ly bên ba mẹ, chị em, có thể các bạn bè nữa, đang vui vẻ với khách khứa đến chúc Tết hoặc dạo phố mùa Xuân? Tôi nhớ lại những ngày đầu Xuân năm 1971 vừa mới ra trường, trong thời gian 4 tháng học Anh ngữ chờ đi Mỹ, tôi đã hưởng trọn vẹn những ngày vui vẻ hạnh phúc khó quên. Giờ đây nằm nhắm mắt một mình trong căn phòng nơi "ải địa đầu", tôi thấy lòng nhớ nhung chất ngất. (Mấy năm sau, những lần tàu về bến nằm chờ sửa chữa bảo trì, buổi sáng chúng tôi thỉnh thoảng gặp nhau ở trường Luật, buổi chiều lê la ở Hội Việt Mỹ trên "con đường Duy Tân cây dài bóng mát").

Trong bóng tối của căn phòng vắng lặng, tôi mơ màng thấy Ly và tôi ngồi trên bến của căn cứ vào một đêm trăng sao. Nhìn lên những ánh tinh cầu xa xăm, sau khi kể tên các chòm sao, tôi bảo Ly:

-Tình yêu cũng như cuộc sống không có gì là

tuyệt đối. Em thử tưởng tượng em đang ở trên Bắc cực còn anh đang ở trên đường xích đạo. Một ngày 24 tiếng em sẽ tà tà quay theo quả đất để đi hết một vòng vĩ tuyến nhỏ trong khi anh bị "te tua tơi tả" vì phải bay nhanh hơn em cả chục lần ở đường xích đạo. Một năm 365 ngày của em và của anh có khác gì nhau không và em có lâu già hơn anh không?

Tôi nhắc lại chuyện hai chàng lãng tử Lưu-Nguyễn lạc thiên thai mà 5 năm trước lúc quen nhau tôi đã kể cho Ly lúc đó là cô bé 15. Sau khi trở lại trần thế, hai chàng Lưu-Nguyễn trở về làng xưa thì những người cùng thời đã già chết, còn những trẻ con lớn lên nay không nhận ra hai chàng. Lưu-Nguyễn tưởng đã ở chơi chốn thiên thai 2 năm nhưng thật ra đã 20 năm. Chuyện này nếu được chứng minh theo thuyết tương đối của Einstein, không gian và thời gian co dãn, thì không có gì là không tưởng. Lấy thí dụ mặt trăng, một ngày trên đó ngắn hơn một ngày trên quả đất và cả trọng lực cũng nhẹ hơn.

Ly nghe kể đến đây đã tròn xoe đôi mắt có vẻ ngạc nhiên thích thú pha lẫn suy tư. Gương mặt Ly từ từ mờ dần...Tiếng hát một người con gái văng vẳng một bài hát theo điệu Tango dồn dập như nhịp đập tim mình:

Gió chiều thầm vương bao nhớ nhung,
Người yêu thoáng qua trong giấc mộng...
Xuân còn thắm tươi, anh còn mong chờ,
Ái ân kẻo tàn ngày mơ.
(Mộng chiều Xuân - Ngọc Bích)

Tôi bàng hoàng chợt tỉnh giấc mộng mị chiều Xuân, đưa tay tắt chiếc radio. Ngoài kia màn đêm đã buông xuống. Đàn muỗi rừng bay ào ạt như trấu rải. Tôi phải lên ngay câu lạc bộ để kịp bữa cơm chiều trước khi họ đóng cửa.

Trên đường đến câu lạc bộ, tôi thầm nghĩ: qua Tết, mình sẽ về phép đến thưa chuyện cùng ba mẹ Ly. Thời kỳ *"Each pier each lover" - "12 bến nước 12 bến tình" đã qua rồi.*

Dalat, Trường Mẹ và "Dấu Binh Lửa"

Nguyễn Mạnh Trinh

Có người nói bây giờ mà đọc bút ký chiến tranh của thời xa xưa ấy thì hơi … chậm tiến. Chiến tranh đã qua lâu lắm rồi đã hàng nửa thế kỷ ,bây giờ nhắc lại có ích gì, như hành động cứ moi mãi vào vết thương tâm của cả một dân tộc. Đọc những hàng chữ ghi chép lại những ngày " núi xương sông máu"có phải là còn vẫn mang tâm tình hiếu chiến xưa kia?

Viết bút ký chiến tranh, là phản ánh lập trường chính trị một cách chủ quan, chỉ là một cách nhìn của một phía và chỉ soi rọi đến mõt nửa chân lý mà thôi. Chọn một chỗ đứng, để từ đó phóng chiếu theo chủ quan tình cảm của mình, người viết từ khía cạnh riêng đã quan sát và diễn tả theo phía chiến tuyến sẵn có. Đọc những trang sách viết về chiến tranh, chúng ta có thể rõ ràng mường tượng vị trí chính trị .

Từ Phan Nhật Nam đến Bảo Ninh, từ Trần Hoài Thư đến Trần Mạnh Hảo, từ Tô Thùy Yên đến Phạm Tiến Duật,.. dù thời điểm sáng tác có khác, dù hoàn cảnh , môi trường có khác , chiến tuyến có khác nhưng những giòng chữ viết của họ phần nào nói lên được tâm cảm của người lính trong bão lốc chiến tranh…

Nhưng, trên phương diện văn học sử, những tác phẩm như Dấu Binh Lửa , như Nỗi Buồn Chiến Tranh, .. chính là những ghi chép lại bằng sách vở của tâm tư một thời, những ngày khốc liệt nhất của lịch sử. Khác với vai trò của một văn công tuyên truyền , họ mang cái " lửa " của những người tuổi trẻ sống trong một thời kỳ không thể có một quyết định nào khác hơn là cầm súng.Những người không thích chém giết mà vẫn phải lao mình vào lửa đạn.

Tôi đọc Phan Nhật Nam trong tâm cảm ấy. Dấu Binh Lửa, Dọc Đường Số 1, Mùa hè Đỏ Lửa , là những bút ký ghi lại một thời mà chúng ta đều gắng quên mà phải nhớ. Một thời kỳ mà những suy tư đã dằn vặt lên những " con người " biết nghĩ đến phát điên lên được. Thực tế lịch sử đã tròng tréo lên nhau hết mắc míu này đến liên hệ kia. Những thế lực ngoại quốc chi phối, những tâm cảm bức bối nhược tiểu, những con đường

đi ít có ánh sáng mặt trời. Tuổi trẻ bị đẩy vào mê cung và quanh quẩn lồng lộn trong những chấn song giới hạn như trong một bẫy rập.

Hình như , bút ký chiến tranh Dấu Binh Lửa đã gây nên rất nhiều phản ứng trong giới cầm bút và xúc động lớn với độc gia khi vừa ra mắt . Nhà thơ Đỗ Quý Toàn trong một bài viết đọc đêm giao thừa năm 1970 đã cho rằng đây là một kiệt tác viết về chiến tranh. Nhà báo Chu Tử cũng phát biểu tương tự như thế. Những dòng chữ , viết bằng máu và mồ hôi của một chiến trận có thực và những phẫn nộ có thực đã thuyết phục được người đọc. Đến nỗi, những người cầm bút phía đối nghịch bên kia như Tô Hoài và Nguyễn Tuân cũng phải nhận rằng quả thực Phan Nhật Nam đã viết tác phẩm của mình bằng máu, nhưng là một loại máu bị nhiễm độc của chủ nghĩa tư sản. Và, khi chấm dứt chiến tranh, Phan Nhật Nam đã nếm biết bao nhiêu đòn thù, với những ngày biệt giam dài dằng dặc.

Dù ở bất cứ một nhãn quan chính trị nào, ở những kết luận, đều chung một nhận định, chữ viết của Dấu Binh Lửa, Mùa Hè Đỏ Lửa là những dòng chữ của văn chương mang nỗi niềm của tuổi trẻ một thời đại rất là đặc biệt Việt Nam.

Trước khi là lính , Phan Nhật Nam là một sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Đà Lạt. Tôi để ý thấy ông ít tôn sùng một thần tượng nào và những điều ông viết có lẫn chút phẫn nộ mỉa mai , nhưng khi nhắc về Trường Mẹ của mình, ông đã viết với sự tôn trọng. Hơn nữa, với cả một tâm tình đằm thắm mà ông đã có từ thuở hoa niên . Những người , mà ông gọi là thầy, là niên trưởng , hay niên đệ, trong văn chương ông, đều có nét chung mang nhân bản, của những mẫu người yêu đất nước và mong muốn hòa bình dù phải bắt buộc cầm súng. Những lời ông ngỏ, như những tâm sự gửi đến , để chia sẻ:

"…Tôi ở lính tám năm, năm nay 26 đi lính năm 18 suốt tám năm của một thời lớn lên tôi đem tặng hết cho quân đội, không phải đến bây giờ tôi thất vọng chán nản vì công danh không toại ý, cuộc sống

bị ép buộc không đúng như mơ ước nên cay cú hằn học với nhà binh. Không như vậy, tôi đi lính năm 18 tuổi vào học trường tình nguyện ra làm ông Quan một. Chẳng có ai lôi kéo tôi vào trường ấy, tôi tự động hăng hái hãnh diện để trở thành một Sinh Viên Sĩ Quan với ý nghĩ đã chọn đúng cho mình một hướng đi, một chỗ đứng dưới ánh mặt trời mọc. Tôi có những rung động thật thành thực khi đi trong rừng thông hương nhựa thông tỏa đặc cả một vùng đồi, sung sướng vì thấy đã đưa tuổi trẻ vào trong một thế giới có đủ mơ mộng và cứng rắn, một thế giới pha trộn những ước mơ lãng mạn hào hùng.. Chuyển quân trong sương đêm, trong mây mù, ánh lửa mục tiêu của một đêm đông, trong hốc núi hoang vắng, thế giới mạo hiểm giang hồ của Jack London phảng phất đâu đây.. Tôi say mê và thích thú với những khám phá mới mẻ đó. Nắng cao nguyên trong những ngày cuối năm vàng tươi rực rỡ, đứng ở đồi nhìn xuống hồ suối Vàng trong vắt yên lặng, người như muốn tan vỡ thành muôn ngàn mảnh nhỏ theo cơn gió bay chập chờn qua vùng đồi trùng điệp và tan đi trong nước hồ xanh ngắt…,"

Không phải cảm giác và tâm tưởng ấy là của riêng tác giả Dấu Binh Lửa. Mà hình như của chung những chàng lính" sữa " quân trường. Huấn nhục không làm vơi chất lãng mạn mà còn tạo thành một truyền thống để những cực nhọc thăng hoa thành những kỷ niệm đẹp một thời.

Đà Lạt, phong cảnh hữu tình, người cũng đẹp và trời đất bốn mùa cũng có nét đẹp cách riêng. Sống ở trong môi trường ấy, óc tưởng tượng đã phát triển để thấy được cái lồng lộng vô biên của cuộc nhân sinh. Thực tế cũng có nhiều trắc trở, ngày tháng rồi sẽ kéo dài những mệt mỏi , nhưng trong rực rỡ những hy vọng vẫn là những bản hoan ca của một tuổi trẻ thanh xuân. Không phải là những bài hát mị lính rẻ tiền kiểu " anh tiên tuyến em hậu phương" mà là những tâm tư chất ngất hùng tráng của những câu thơ hào hùng thuở nào nhắc đến một thời trăng treo vó ngựa. Phan Nhật Nam

viết về những ngày ở Trường Mẹ:

".. Phải nói thật những ngày ở lính đầu tiên của tôi đầy trong sáng và đẹp đẽ. Trong sáng như giấc mơ của số tuổi 19, giấc mơ mù mờ có cánh chim trắng bay chậm rãi qua rừng thông….nhưng đời sống nhà binh không hẳn là vậy, nó còn có sĩ quan cán bộ, có nghi lễ, có đủ những phiền toái hỗn độn mà đời sống dân sự không ai nghĩ ra được… Nên khung trời đầy sương mù bí mật ngoài khung cửa sổ hiện ra như một thách thức đối với đời sống kìm kẹp của tôi hiện tại.

Đây cũng là một thời gian thật khủng hoảng, mỗi đêm nhìn về phía thành phố đầy ánh đèn tôi không ngủ được, tưởng như có một tiếng gọi của đời sống ở bên ngoài quân ngũ đang nhắc nhở thúc giục, một đời sống thực sự tôi không có. Từ khung cửa sổ nhìn xuống những dàn đồi im lặng chạy dài trong sương mù và đằng xa ánh đèn xanh của vườn Bích Câu ma quái diễm ảo, tôi thấy rõ trong tôi có một nỗi cô đơn khủng khiếp hiện hình sừng sững. Những lúc ấy tôi thấy được con người thực của mình, một gã trai trẻ viễn vông, thấy rõ những cười đùa ban ngày, những buổi học, bữa ăn tập thể không ảnh hưởng gì đến con người trong tôi, không thể có được một ý niệm về chuyên môn quân sự mà bằng tất cả mọi cách nhà trường cố nhét vào trong đầu óc.Những

Đội hình tác chiến, cung cách chỉ huy, chi tiết kỹ thuật về vũ khí trôi qua trí não mơ hồ như một cơn gió nhẹ. Hai năm sống ở mái trường đó như một cơn gió phiếm du. Những giây phút thực nhất là phiên gác nửa đêm về sáng dưới ánh đèn pha của vọng gác kho đạn tôi khám phá được một thế giới của cây cỏ đang thở, đang lớn lên, những giây phút khoảng năm giờ sáng, sau phiên gác nhìn xuống phòng sĩ quan trực, người lính kèn im lặng đưa lên môi thổi bài kèn báo thức. Và giây phút thực nhất không gì hơn suốt ngày chủ nhật một mình một ngựa chạy như bay vào hướng đồn Daksard. Con đường đỏ còn ướt sương đêm, trời chưa tan hẳn mù, ngựa phi như gió cuốn, ngựa đi vào trong một vùng mù đặc, rừng

thông chuyển động ào ào, cả trời cao nguyên tan biến chập chờn theo vó ngựa .Kết quả sau hai năm ăn nhờ chánh phủ tôi được biến thành ông quan Một ra trường đi binh chủng hung hãn nhất…"

Vào lửa đạn, đi qua từ những chiến trường này đến trận chiến nọ, trải qua bao nhiêu thăng trầm binh nghiệp, bao nhiêu lần thương tích, bao nhiêu lần thấy cái lý tưởng thời xưa bị vầy đạp, vẫn thấy, sáng ngời những ngày tháng quân trường, vẫn thấy, niềm hãnh diện xuất thân từ ngôi Trường Me chưa nhạt phai.

" .. Tôi ra trường năm 1963, thời gian chiến tranh bắt đầu nặng và hỗn loạn không phải chỉ thuần túy ở sự kiện chiến tranh nhưng đã bắt đầu gây mầm bùng nổ ở lòng người. Lẽ tất nhiên là sĩ quan nhà nghề, xuất thân từ quân trường mà quyền hành của khóa đàn anh không phải chỉ để thi hành kỷ luật nhưng là một ám ảnh khủng khiếp cho khóa dưới. Chỉ một cái quắc mắt của Nguyễn Xuân Phúc (khóa 16) khi bước lên bục gỗ, hai trăm người của khóa tôi co rúm tê liệt như con nai chết trước nhãn quan khủng khiếp của con hổ. Một sinh viên sĩ quan khóa 19 vì quá sợ niên trưởng nên dù trái lựu đạn đã bật kíp nhưng cũng không dám ném đi vì chưa nhận được lệnh(trong bài học ném lựu đạn tất cả các động tác đều theo lệnh) nên hậu quả trái đạn nổ trên tay….

Tôi biến thành một người lính thực thụ, trận lớn , trận nhỏ, chiến dịch hai tháng, ba tháng, dài ngắn, từ Sài Gòn trở ra Bến Hải, tôi đi đủ. Những địa danh xa xôi bất kỳ một xó xỉnh hiểm hóc nào của miền Nam này tôi cũng có thể biết rõ một cách tường tận . Từ những miền quá nổi tiếng như khe Sanh, Cồn Tiên đến những làng nhỏ từ cửa Việt đi ra: Diêm hà Trung, Diêm Hà Nam, cái làng nhỏ cuối thung lũng sông Kim Sơn , làng Hà Tây, đèo ông Hổ đổ xuống Phù Củ ra Phù Ly, Phù Cát thẳng đến biển là núi Lồi, đầm Trà Ổ, xuống phía Nam là đầm Nước Ngọt. Lên đến Pleiku, trực thăng vận xuống phía Nam Biên giới Lào Việt đầu ngọn sông Ia-Drang…Đâu đâu tôi cũng đến. Năm thứ nhất , năm thứ hai, thứ ba tôi sống thoải mái, vì đã đi đủ , nhìn đủ.Tôi cũng

chấp nhận cho sự góp mặt ở chiến cuộc; góp mặt để chấm dứt chiến tranh. Thắng bại không kể, nhưng cốt yếu là không ở ngoài, không chạy trốn trong khi bạn bè những người cùng trang lứa đang tham dự đang ngã chết. Dù bên này hay bên kia, chết trong thù hận…

Những người đang đi tìm cái chết để biện giải cho đời sống…."

Chỉ có người ở trong cuộc mới hiểu được nỗi nhọc nhằn của người lính nặng vai gánh một cuộc chiến phi ly . Ngoài tiền tuyến hy sinh, trong khi hậu phương thì bị tha hóa bởi một xã hội thờ ơ hưởng thụ và hành động của những người vô trách nhiệm không một chút ý thức nào về dân tộc và quốc gia. Có những người trước khi vào lính là những sinh viên hay biểu tình tranh đấu nhưng khi gia nhập quân ngũ lại cảm thấy giận dữ khi máu xương và mồ hôi của mình và đồng ngũ mình bị phí phạm một cách cực kỳ vô ích.

Cũng như, có những người lính, bên cạnh nhiệm vụ của mình, đã cầm bút như một công việc thứ hai và là một cách thế để nói lên nỗi niềm tâm sự của mình. Thú thực tôi cũng không tâm đắc mấy với những ngôn từ như nhà thơ lính , nhà văn lính. Ở một thời kỳ mà tất cả sinh lực, tất cả những tinh hoa của đất nước đều dồn hết vào quân đội thì chữ lính đi sau có phải là thừa thãi không ? Nhà văn, nhà thơ là đủ rồi, hà tất còn phải thêm chữ lính làm gì? Đâu có phải đó là dấu mộc của tấm giấy chứng nhận tại ngũ để trình cho cảnh sát đứng gác đường xét hỏi… thời chiến tranh. Mọi người phải hoàn tất nhiệm vụ của mình với đất nước, với xã hội mình đang sống, dù là nhà văn hay không, dù chỉ trong suy tư hay khi đã cầm bút…

Tôi nghĩ đến cái mộng ước ngày nào của đại tá Trần Ngọc Huyến, chỉ huy trưởng trường Võ Bị Đà Lạt một thời. Ông muốn hình thành một lớp quý tộc mặc quân phục với tiêu chuẩn văn võ toàn tài. Từ bước đầu rèn luyện ở quân trường, không phải chỉ là những kiến thức về quân sự về chuyên môn, mà còn cả những phương cách để học làm người toàn hảo nữa. Một mẫu người kiểu mẫu cho một thời đại. Bằng mọi cách , với tất cả nỗ lực ông kiến tạo một tiêu chuẩn mẫu mực mới cho phong cách và chân dung một sĩ quan hiện dịch. Tiếc là thời

gian đã không đủ để có một trắc nghiệm chính xác. Nhưng , từ những người con xuất thân từ Trường mẹ, họ đã không làm phụ lòng những mộng ước mong mỏi trên. Địa linh thì có nhân kiệt. Đỉnh Lâm Viên vòi vọi cao nhưng không phải là chẳng thể vượt qua.

Bây giờ, đọc những trang sách, lại thấy phảng phất đâu đây mùi nhựa thông buổi sáng hay mầu hoa quì vàng làm ngây ngất lòng người.cái sương mù bây giờ ở xứ người có làm nhớ đến màn sương mù đặc của Phan Nhật Nam thuở trước ? ai làm người lính gác đêm, nhìn thành phố mờ tỏ ánh đèn có thấy xao xuyến nỗi nhớ mong nào đó? Kỷ niệm sẽ rất đẹp, khi lúc ta đang tuổi xuân, lòng bừng bừng men rượu của cuộc sống hôi hổi những cảm giác, của những giây phút sống đến tận cùng của ngọn lửa lý tưởng vừa nhen lên. Đà Lạt, nơi có những chàng lính alpha đỏ trên vai, và những cô gái nữ sinh Bùi Thị Xuân, Couvent ,.. của những mối tình đầy e ấp. Ở đó có những nụ hôn đẹp nồng nàn nhưng cũng có những giọt lệ chia tay buồn bã. Hoa mimosa, hoa anh đào, hoa quì, ôi một thành phố trên cao đầy hoa, có một buổi nào nở rộ? Những người lính, lên đường với ý nghĩ nào mang giấc mộng của mình đi đến chiến trường, nơi trăng treo vó ngựa, nơi sinh tử mịt mù.?

Và với Phan nhật Nam, trong câu chuyện kể hoài không đủ, viết ngàn chương thiếu một tờ, biết đâu, về sau, những lớp con trẻ lớn lên đã thấy được những cảnh ngộ của cha ông trong một thời lịch sử qúa nhiều phức tạp... Chiến tranh, nơi sự khốc liệt hiện diện bên cạnh niềm nhân ái, nơi miểng bom mảnh đạn xé tung đất đỏ vẫn còn tươi những nụ hoa bé nhỏ từ lòng đất mọc lên những hy vọng có mặt những ý tưởng xanh ngắt lạc quan dù trong cảnh hoang tàn.

Với người lính Phan Nhật Nam, khi đi qua những đoạn đường khổ ải tân toan của một cuộc chiến bất đắc dĩ, hình như trong lòng ông vẫn ngạo nghễ một đỉnh Lâm Viên của ngày cuối khóa trong một hành trình chinh phục. Cả khi, trong hầm tối biệt giam sau khi xảy đàn tan nghe , có khi nào hồi tưởng lại một thời Đà Lạt, khi mộng ước vừa nhen lên đã vội phai tàn...

Nguyễn Mạnh Trinh

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

KHI ĐẾN TUỔI HƯU TRÍ

Kính thưa Quí Vị,

Nói đến hưu trí và bảo hiểm sức khỏe là nói đến những luật lệ qui định và những chi tiết có tính cách chuyên môn khá phức tạp, nên trong bài này chúng tôi chỉ nêu lên những điều cần biết rất đơn giản và căn cứ vào các tài liệu rút tỉa từ:

- *www.socialsecurity.gov*
- *Medicare & You 2006*
- *Retirement benefits*
- *Tạp chí AARP số xuất bản tháng 1 & 2/2006*

Bảo hiểm sức khỏe có nhiều chương trình khác nhau, nhưng "thông dụng" nhất là Medicare và kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2006, thêm một chương trình mới ra đời là Medicare Prescription Drug Plan, gọi là Part D, hay gọi ngắn gọn là Medicare Rx

Rất mong quí Niên Trưởng đã trải qua giai đoạn "tiền hưu trí" và với kinh nghiệm của bản thân đang vui thú "điền viên tuế nguyệt", xin chỉ lối đưa đường cho những đàn em "nhỏ dại" đang bước vào ngưỡng cửa "cuối đời" để còn "liệu cơm gắp mắm" như ông bà ta đã dạy.

Trận trọng xin đa tạ.

Từ Cao Nguyên K19

TUỔI HƯU TRÍ ĐƯỢC ẤN ĐỊNH 65 HAY 67?

Tại Mỹ, tuổi về hưu được ấn định là 65 tuổi cho những người sinh từ năm 1938 trở về trước và 67 tuổi cho những ngươi sinh từ năm 1960 trở về sau. Trong thời gian chuyển tiếp, tuổi về hưu được qui định như sau:

Sinh năm 1940: 65 tuổi + 6 tháng
Sinh năm 1941: 65 tuổi + 8 tháng
Sinh năm 1942: 65 tuổi + 10 tháng
Sinh năm 1943- 1954: 66 tuổi
Sinh năm 1955: 66 tuổi + 2 tháng
Sinh năm 1956: 66 tuổi + 4 tháng
Sinh năm 1957: 66 tuổi + 6 tháng
Sinh năm 1958: 66 tuổi + 8 tháng
Sinh năm 1959: 66 tuổi + 10 tháng
Sinh năm 1960 trở về sau: 67 tuổi

HƯU BỖNG:

Theo qui định, muốn hưởng được hưu bỗng, phải làm việc ít nhất là 10 năm và đủ 40 credits. Số tiền chúng ta đã đóng và được khấu trừ vào mỗi tấm check mỗi kỳ lảnh lương, gọi là medicare tax: bản thân mình đóng 6.2% và chủ hảng đóng 6.2%. Số tiền này được tích lủy trong suốt thời kỳ làm việc của chúng ta. Hưu bổng nhiều hay ít tùy thuộc vào số tiền này và tùy "hưu non" hay "hưu già". Hưu non (early retirement) được ấn định vào tuổi 62 và hưu bỗng sẽ ít hơn 20% so với hưu già (full retirement). Tuổi hưu già được ấn định theo mục 1 nêu trên. Hưu non không được hưởng medicare Part A và B cho đến ngày sinh nhật 65 tuổi.

KHÁI NIỆM VỀ HƯU BỖNG:

Chương trình an sinh xã hội (Social Security program) được thực hiện từ năm 1935 và khi một người đã "cày" đến tuổi ấn định thì được hưởng những gì mình đã "góp". Nhưng sự việc không đơn giản như mình tưởng. Hiện nay số người sống "thọ" càng ngày càng nhiều. Càng sống lâu thì chương

trình an sinh xã hội phải "gồng gánh" càng nặng. Theo thống kê, từ thập niên 60 cứ 5.1 người đi làm, một người "vui thú điền viên" đủng đỉnh lãnh tiền xài. Đến năm 2005, cứ 3.3 người đi làm, một người "hưởng già". Đến năm 2031, chỉ còn lại 2.1 người đi làm "nai lưng" gánh cho một cụ già. Thêm vào đó, bắt đầu từ năm 2008, sẽ có 78 triệu các "cụ" bị đua nhau chào đời vào thời hậu thế chiến khi các " ông bố anh hùng" từ mặt trận trở về "hăng hái" tăng gia sản xuất. Do đó, theo ước tính, đến năm 2041, ngân quỹ sẽ cạn không đủ để "đóng hụi chết" cho các "bô lão" nữa, nếu không có kế hoạch gì thay đổi. Thôi thì nghe lời ông bà ta dạy "ăn cổ đi trước", hưu non kiếm chút cháo cho chắc bụng, lở có bề nào, thì cũng đã xơi no rồi.

KHI NÀO THÌ LẬP THỦ TỤC HƯU TRÍ?

Khoảng một tháng (ít nhất) trước ngày sinh nhật "đáo tuế" 62 nếu hưu non và 65 nếu hưu già, hoặc xử dụng online theo địa chỉ: www.socialsecurity.gov hoặc gọi điện thoại miễn phí **1- 800- 772- 1213** để làm thủ tục cần thiết. Một vài giấy tờ cần mang theo như: Thẻ An sinh Xã Hội, Pass-port hay thẻ xanh, W- forms, giấy giá thú, căn cước .v.v.v.v Trong khi phỏng vấn, quí vị chọn lựa và quyết định khi nào thì nhận hưu bỗng hoặc bắt đầu 65 tuổi hay đúng tuổi hưu già ấn định. Riêng về Medicare thì đúng 65 tuổi sẽ được cấp phát .

MEDICARE LÀ GÌ?

Original Medicare Plan, chúng ta thường quen gọi Medicare, là chương trình bảo hiểm sức khỏe dành cho:

- Những người trên 65 tuổi
- Tàn tật, bịnh hoạn.Medicare gồm có:

Part A (Hospital Insurance): Bảo hiểm về các chi phí trong khi nằm nhà thương. Thường được trả 80%. Phần còn lại, mình PHẢI TRẢ. Thí dụ (năm 2006) nằm nhà thương:

- từ 1 ngày đến 60 ngày, bản thân mình phải trả $952
- từ 61 ngày đến 90 ngày, phải trả $238 mỗi ngày
- từ 91 đến 150 ngày phải trả $476 mỗi ngày
- từ ngày 150 trở lên, phải trả tất cả mọi chi phí.

Part B (Medical Insurance): bảo hiểm về các chi phí khám bệnh và một phần của Part A chưa thanh toán. Thí dụ tiền khám bệnh, tiền thí nghiệm, y tá, tiếp máu . . . Mỗi tháng chúng ta phải trả $88.50/tháng và $124/năm, khấu trừ vào "tiền già" của chúng ta. Khi khám bệnh, không trả "copay"

Phần B này sẽ trả cho chúng ta khoảng 80%, còn lại do "thân già" gánh chịu. Nhưng các cụ nào hơi bị "mát" chút đỉnh, phải trả 50% nếu thích chửa trị cho "hạ mát".

Như vậy, chúng ta phải trả tiền mua thuốc, tiền khám mắt, kiếng "lão" và tất cả mọi chi phí về răng. Muốn rõ thêm về các chi tiết ấn định cho Medicare, xin xem tài liệu Medicare & You 2006.

Nói một cách tổng quát, Medicare trả chi phí nhà thương, khám bệnh, thí nghiệm, v.vv. khỏang 80%, còn lại do tiền túi của chúng ta. Nếu tiền hưu trí được trên $1000, nghĩa là trên mức nghèo ấn định, thì chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng nếu, số tiền này dưới mức "nghèo" thì lại cảm thấy "khỏe" hơn. Tại sao?

Trước hết chúng ta bàn đến tiền hưu trí trên mức nghèo và ở cái mức "dở dở ương ương". Chúng ta phải đương đầu với chi phí 20% nói trên. Thử lấy một thí dụ cụ thể. Một người bạn già, vừa được bác sĩ khám bệnh cho biết bị bệnh ung thư. Đi nhà thương chửa trị. Sau ba tháng, một "tờ sớ bệnh viện" gởi về với con số tròm trèm $60.000 phải trả, sau khi đã được bảo hiểm "cứu độ" cho 80%. Vì đang làm chủ một căn nhà vài trăm ngàn, nên không thể "tẩu vi thượng sách" được. Thôi "thân làm xác chịu" trả quắt cho xong,

khỏi phải lằng nhằng với chủ nợ tài phiệt mà thiệt cái thân già.

Vậy phải làm sao? Ngoài bảo hiểm medicare nói trên, cái khoản 20% không ai "cứu bồ" dùm cho mình, được gọi là "kẻ hở". Tiếng Mỹ xem ra cũng văn vẻ ra phết, họ gọi là "Medigap" (Medicare Supplement Insurance). Medigap Policy do các hảng tư nhân bán. Thí dụ như "đảng của người già" AARP quảng cáo trên TV thường xuyên. Medigap Policy nhằm mục đích "cứu bồ" cho chúng ta cái khoảng 20% chi phí đã bàn ở trên. Tuy nhiên không phải là hoàn hão, vì có đến chục loại Medigap khác nhau được mang tên từ part A đến part J, mỗi loại gía cả cao thấp tùy bảo hiểm nhiều hay ít. Thí dụ: part C phải đóng mỗi tháng khoảng $130.

Trước khi quyết định chọn lựa nhớ hỏi cho kỹ. Cái ưu điểm của medigap này là ngay khi sắp "đáo tuế" cụ già 65 thì các hãng sẽ gởi tài liệu về tận nhà và cho tham gia chương trình mà không cần "vặn hỏi" bệnh tật hiện trạng ra sao (do luật định). Nhưng sau đó, muốn tham gia chương trinh này, phải "được xem xét" kỷ lưởng và có thể bị từ chối nếu tim gan phèo phổi ngủ tạng trúng chưởng "ôi cuộc đời" đã nát tan rồi.

Nếu chúng ta nhận được tiền già cộng thêm pension (của các hãng làm việc cấp phát hàng tháng sau khi về hưu) dưới mức nghèo khó thì lại là một chuyện khác. Chuyện vui của cụ già sống trong túp lều tranh hai trái tim vàng . . , sáng cà phê, chiều vài lon bud, rung đùi quên "sự đời 20%".

TIẾP TỤC ĐI LÀM KHI VỀ HƯU:

Như chúng ta đã biết có hai loại hưu trí: hưu non và hưu đúng tuổi ấn định. Do đó, nếu đã về hưu mà vẫn đi làm thì hưu bổng có bị khấu trừ hay không?

Trường hợp về hưu non: Tiền hưu sẽ bị khấu trừ nếu lợi tức hàng năm (income) trên mức ấn định là $12,000 cho một năm:

Tiền khấu trừ = (income – $12,000) : 2

Thí dụ:

* Tiền hưu được hưởng là $600/tháng, và suốt năm 2005 là
12 tháng X $600 = $7200.
* Lợi tức của người hưu non đi làm thêm trong năm 2005 là
$20,000
* Người hưởng hưu non sẽ bị khấu trừ như sau:
$20,000 – $12,000 = $8,000
$8000 : 2 = $4000 là số tiền bị khấu trừ.

Như vậy trong năm 2005, người hưu non đi làm chỉ còn hưởng được:

$7200 – $ 4000 = $3200 tiền hưu

Đi làm trong năm đáo hạn tuổi về hưu:

Lợi tưc ấn định là $31,800 và công thức tính tiền khấu trừ nói trên được chia cho 3. Nghĩa là mỗi một $3 nhiều hơn mức ấn định, sẽ khấu trừ $1 tiền hưu.

Trường hợp về hưu đúng hạn tuổi:

Không bị khấu trừ đồng nào cả, dù lợi tức cả vài trăm ngàn/ năm, "no matter how much you earn!" Cố nhiên vẫn phải đóng thuế như tất cả mọi người khác.

MEDICARE PRESCRIPTION DRUG COVERAGE (GỌI LÀ PART D):

Kể từ 1 tháng 1 năm 2006, chương trình mới về bảo hiểm thuốc men được áp dụng cho những người có medicare part A hay Part B. không phân biệt tuổi tác, lợi tức, và tình trạng sức khỏe.

Part D này, mình phải mua của các hảng tư đã được chấp thuận bởi chương trình Medicare và chỉ có hiệu lực trong lãnh thổ Hoa kỳ mà thôi.

Thời gian phải nộp đơn trước ngày 15- 5 – 2006. Một cơ hội chót từ 15- 11- 2006 đến 31-12-2006, nhưng phải trả tiền phạt.

Chương trình này nhằm mục đích trả tiền thuốc mà Medicare Part A và B không trả. Cố nhiên các cụ lãnh tiền hưu dưới mức nghèo thì "rung đùi quên sự đời 20%" và được "extra help" nghĩa là sẽ có một chương trình đặc biệt của chính phủ "trả dùm" tiền thuốc.

Điều kiện như thế nào thì được hưởng "extra help"

- Lãnh $12,920/năm hay cụ ông cụ bà cùng hưởng $17,321 trong năm 2005 và tài sản (tiền trong ngân hàng, tiền 401K) không quá $7500 (độc thân), $12,000 (hai người), thì chỉ trả $2 tiền thuốc.

- Nhưng nếu lảnh $14,355 hay cả cụ ông lẫn cụ bà cộng lại không quá $19,245 và tài sản không qúa 11,500 (độc thân), $23,000 (hai người), thì phải trả tiền hàng tháng từ $0 đến $35 tùy thuộc vào lợi tức, và đóng $50 deductible, trả tiền thuốc $2.

- May quá: cái nhà "là nhà của ta" đang ở và cái xế ta đang chạy thì không tính. Hên ha!!! (primary home thì không tính, nhưng từ cái secondary home thì bị "dòm" là cái chắc).

Còn quí cụ "dở dở ương ương" thì phải trả (năm 2006) theo bảng tóm lược dưới đây:

Tổng cộng tiền thuốc	**Bản thân mình phải trả**	**Chương trình trả**
$0 đến $250	$250	$0
$251 đến $2,250	25% X (2250-250) = $500	75% X (2250-250) = $1500
$2,251 đến $5,100	100% = $2850	$0
Trên $5100	5%	95%

Đó là chưa kể mỗi tháng mình phải "nạp" $37 hay $37 x 12 = $444/năm. (Số tiền này và tiền deductible nhiều ít tùy thuộc vào tiểu bang và hảng bảo hiểm).

Sau $3600 từ trong túi của mình bị móc ra thì ai sẽ trả dùm cho chúng ta? Lại thêm một cái "gap" về thuốc men nữa được gọi là "doughnut hole".
Hú vía! Xin trả lời: chương trình Medicare Prescription Drug Coverage sẽ "cứu bồ" cho chúng ta 95%, còn lại chut chút 5% thì thân già mình chịu.

CÂU HỎI ĐẶT RA:

Với tình trạng sức khỏe hiện nay, tiền thuốc mỗi năm bản thân tôi chỉ trả dưới $1000, nếu tôi tham gia chương trình này thì đâu có được lợi là bao!

Đúng như vậy.

Thực tế đã cho chúng ta thấy, với tuổi 65 trở lên, cơ thể biến đổi khôn lường, nào ai biết được ngày mai chuyện gì sẽ xảy ra cho cái thân già "down hill" đang vừa bò vừa lết đến chân đồi, tí ti nữa là lăn xuống huyệt . . . lúc đó tiền thuốc lên đến cả 5,7 ngàn, ai sẽ gánh chịu cho ta. Bài học "tiên liệu" của các bậc thầy Chiến Thuật/Quân Sự Vụ lúc nào cũng hợp thời và hữu ích!

KẾT LUẬN:

Thử hỏi, mỗi tháng "tiền già" hơn ngàn bạc, mà phải gánh chịu 20% các chi phí nói trên, thì lấy đâu ra mà ký check trả bills. Đó là chưa kể nào tiền bảo hiểm xe, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn, tiền ở, xăng nhớt, tiền niên liễm cho Hội VB, cho Khóa và cho Đa Hiệu nữa v.v.v và v.v.v.

Lại thêm một lần nữa hãy nghe ông bà ta dạy "thí mạng cùi". Nhưng làm sao mà thí mạng cùi cho "ngon lành". Mình qua xứ người, tuy "nghe con chim kêu cũng sợ, con cá vùng cũng thất kinh", nhưng, nhờ phước đức ông bà để lại chút ít "thông minh sáng dạ" **"thấy ai làm sao thì mình làm vậy"**. Mấy ông bà mủi lỏ, sắp đáo tuế nhập hàng ngủ "bô lão", bèn bán hết nhà cửa đất đai, có bao nhiêu tiền trong nhà bank đem "lận lưng" quần jean, mua ngay một cái mobile home "túp lều tranh hai trái tim vàng" thủ thỉ ngao du sơn thủy. Tháng tháng nhận tiền già "đở dở ương ương".

Đau thì có bác sĩ, bệnh thì nằm nhà thương, thuốc cứ mua mà uống. Ai đòi nợ thì "hì hì cười trừ". Túp lều tranh di động, đâu phải là nhà cao cửa rộng đâu mà sợ "cào".

Những thanh niên đang sức "cày" phải lo chuẩn bị "hế hoạch về vườn". Nhà cao cửa rộng vợ đẹp con khôn, xế sang xế đẹp, nhưng đừng quên hàng tháng cho vào kho dự trữ kha khá thêm một chút. Như con kiến tha lâu đầy tổ, đến mùa đông, ăn hoài không hết. Trong khi chú ve, mùa hè lo "acura, lexus, mercedes", phòng trà ca hát líu lo, nào em tóc vàng hoe, nào em tóc thề . . . nhưng đến khi đông về, treo xác phàm nằm đói chèo queo!

Good luck!

Từ Cao Nguyên K19

Sinh Hoạt Võ Bị

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Điện thoại & Fax : 253-661-1438 & Email: *tonghoivobi@yahoo.com*

VĂN THƯ

Số 040/BCH/TH/04-06

Trích yếu : v/v Tổ Chức Đại Hội lần thứ XV
Tham chiếu :

1. Biên Bản Đại Hội XIV
2. Văn Thư đề ngày 9/11/2005 của Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston/TX

Theo Quyết định của Đại Hội XIV tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn tháng 8 năm 2004, và với sự tình nguyện của Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston, TX, Ban Chấp Hành Tổng Hội quyết định :

1. Tổ chức Đại Hội lần thứ XV tại Houston, TX vào tháng 7 năm 2006.
2. CSVSQ Đinh văn Nguyên K20, Tổng Hội Phó/Ngoại Vụ, kiêm Hội Trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston, TX, được chỉ định giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XV. Trưởng Ban Tổ Chức chịu trách nhiệm và báo cáo trực tiếp với Tổng Hội Trưởng. Kế hoạch và chương trình tổ chức Đại Hội sẽ được BCH/TH duyệt xét trước khi thi hành.
3. Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston và Dallas đặt thuộc quyền điều động của Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XV trong suốt thời gian tổ chức Đại Hội.
4. Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTNĐH trách nhiệm tổ chức Đại Hội TTNĐH cùng ngày giờ và địa điểm ghi trên; đồng thời phối hợp với Trưởng Ban Tổ Chức trong việc tổ chức và điều hành hoạt động của TTNĐH. Kế hoạch và chương trình sẽ được THP/Đặc Trách Kế Hoạch duyệt xét trước khi thi hành.

Văn thư này thay thế văn thư Số 039/BCH/TH/04-06 ngày 28- 11- 2005.

Làm tại Seattle, Ngày 01 tháng 12 năm 2005

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 25677
Federal Way, WA 98093-1720, USA
Điện thoại & Fax : 253-661-1438 & Email: *tonghoivobi@yahoo.com*

VĂN THƯ

Số 041/BCH/TH/04-06

Trích yếu : v/v Chuẩn Bị Bầu Cử
Tham chiếu : VT ngày 22/3/2004 Mùa Bầu Cử của BCH/TH

Như chúng ta đã biết, nghị quyết 36 của CS nhằm làm tan rã ý chí đấu tranh của Người Việt Quốc Gia tại hải ngoại. Từ thủ đoạn móc nối, xâm nhập, đến gây chia rẽ và đánh phá hầu làm suy yếu tiềm lực đấu tranh của chúng ta, trong đó có Tập Thể Võ Bị

Về nội bộ Tổng Hội, cứ mỗi lần bầu cử Hội Trưởng, Liên Hội Trưởng, hay Tổng Hội Trưởng (ngay đến cả Khóa) là một một lần gặp khó khăn : không ai ra ứng cử, người được đề cử thường tìm đủ mọi lý do để từ chối.

Do đó :

A. Để ngăn chặn mọi âm mưu xâm nhập của bọn CS và tay sai vào Ban Chấp Hành các cấp của tổ chức Tổng Hội,
B. Tìm một giải pháp hữu hiệu hơn trong việc bầu bán các cấp thuộc tổ chức Tổng hội,

BCH/TH đưa ra một vài đề nghị :

1. Khoá- Liên Khóa, Hội-Liên Hội chuẩn bị, chọn lựa và đề cử người của mình ra ứng cử các chức vụ Hội Trưởng, Liên Hội Trưởng và Tổng Hội Trưởng.
2. Liên Khóa có thể gồm 2 Khóa (Khóa Huấn Luyện và Khóa được huấn luyện trong thời kỳ Tân Khóa Sinh - thí dụ : Liên Khóa 15 & 17 ; Liên Khóa 26 & 29). Nếu tại địa phương liên khóa có số lượng quá ít, thì thêm các Khóa được huấn luyện kế tiếp.

Ưu điểm của phương thức này là :

1. Cá nhân, đặc biệt là cá nhân không đủ điều kiện do Nội qui ấn định, hay cá nhân bị CS móc nối, hoặc làm tay sai cho CS hoặc cá nhân có lập trường đi ngược lại quan điểm, đường lối, mục đích của Nội Qui và các Quyết Định Đại Hội của Tổng hội, sẽ không được Khóa/LK, Hội/LH chọn lựa và đề cử.
2. Chọn được người xứng đáng, ưu tiên chọn ***những người đã từng là Đại Diện khóa, Hội Trưởng, Liên Hội Trưởng và các cấp phó,*** có thành tích hoạt động tốt và có lập trường Quốc Gia Dân Tộc vững chắc. Bởi vì không ai biết rõ *tài-đức-tinh thần Quốc Gia* của người được đề cử hơn là Khóa/Liên Khóa, Hội/Liên hội.
3. Vì danh dự và trách nhiệm, Khóa-Liên Khóa sẽ yểm trợ tích cực cho vị HT, LHT hay THT đã do mình chọn lựa và đề cử.
4. Tình trạng cá nhân HT, LHT hay THT « đơn thương độc mã » sẽ không còn nữa vì Hội, LH hay THsẽ được tiếp tay một cách đắc lực bởi một tập thể Khóa-Liên Khóa hay Hội/Liên hội

5. ***Chỉ có Khóa/Liên Khóa hay Hội/Liên Hội mới chọn được người xứng đáng lãnh đạo các tổ chức của TH và việc làm này sẽ vô hiệu hóa nghị quyết 36 của CS; đồng thời bọn tay sai sẽ không bao giờ có cơ hội chen chân vào Ban Chấp Hành các cấp của TH.***

Vì tinh thần Quốc Gia Dân Tộc,
Vì tinh thần Cùng Chung Trách Nhiệm,
Vì Tình Tự và Truyền Thống Võ Bị
Và để ***loại trừ được bàn tay CS và bọn tay sai CS xâm nhập vào hệ thống lãnh đạo của Tập Thể Võ Bị,***
BCH/TH khẩn tha thiết yêu cầu các Hội, LH và Khóa hãy :

1. Nghiên cứu và áp dụng phương thức bầu cử theo tinh thần đề nghị nêu trên.
2. Chuẩn bị chọn người trách nhiệm lãnh đạo Tổng Hội nhiệm kỳ 2006- 2008 và đề cử trong ngày Đại Hội/TH. (Riêng về Ứng Cử Viên THT, theo thể thức đơn danh, vẫn phải gởi đơn đến BCH/TH 30 ngày trước ngày Đại Hội khai mạc hoặc ứng cử tại chỗ theo qui định của Điều 49 & 50 Nội Qui/TH).
3. Cổ động anh em CSVSQ và Gia đình tham dự Đại Hội Tổng Hội Lần Thứ XV tổ chức tại Houston, TX vào dịp lễ Độc Lập Hoa Kỳ tháng 7 năm 2006 (chương trình chi tiết sẽ được Ban Tổ Chức Đại Hội phổ biến trên Diễn Đàn Vobivietnam, Đa Hiệu số 77 và gởi đến tận nhà)
4. Phổ biến rộng rãi tin tức Đại Hội XV đến mọi gia đình và khuyến khích đóng góp nhân lực và tài chánh giúp cho Ban Tổ Chức có đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

Làm tại Seattle, Ngày 11 tháng 1 năm 2006

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Kính gởi :
- CSVSQ LHT/Âu Châu, Úc Châu, Canada
- CSVSQ LHT/BTT/HK
- CSVSQ/Hội Trưởng/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa kỳ
- CSVSQ Đại Diện Khóa
  « Để đảm trách phần vụ liên hệ »

Đồng kính gởi :
- NT Chủ Tịch/HĐ/TV « Để kính tường »
- TĐT/TĐ/TTNĐH
- Đoàn Trưởng PNLV
  « Để tường »

THÔNG BÁO

CỦA
BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI TỔNG HỘI
LẦN THỨ XV

Ban Tổ Chức Đại Hội Tổng Hội Lần Thứ XV, xin trân trọng thông báo:

1. Đại Hội XV sẽ được tổ chức vào các ngày 30 tháng 6, ngày 1 và 2 tháng 7 năm 2006, tại thành phố Houston, TX

2. Chương trình tổng quát:

- **Ngày 30-6-2006: du ngoạn danh lam thắng cảnh của tiểu bang TX**
- **Ngày 1-7-2006: Khai mạc Đại hội & Hội Thảo**
- **Ngày 2-7-2006: Hội Thảo, Bế Mạc, Dạ tiệc**

Trong thời gian quí CSVSQ hội thảo, quí chị sẽ được hướng dẫn du lịch và shop-ping.

3. Đại Hội của Tổng Đoàn TTNĐH được tổ chức song hành với Đại Hội Tổng Hội, cùng ngày và cùng địa điểm.

4. Chương trình chi tiết và thiệp mời sẽ được gởi đến tận nhà của Gia Đình CSVSQ và Thân Hữu vào tháng 4/2006; đồng thời sẽ được đăng tải trên đặc san Đa Hiệu số 77 dự trù phát hành vào giữa tháng 5/2005.

Trân trọng kính thông báo.

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ Đinh văn Nguyên K20
Tổng Hội Phó/Ngoại Vụ
Hội Trưởng Hội CSVSQ/Houston &Vùng Phụ cận
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XV

ALFA-ĐỎ HAI HẠI .. ÁI-ĐỈNH

Cần Thơ k.32

Táp vào lề, dừng xe lại, móc tờ chương trình trên túi áo trái, coi lại cho chắc ăn có phải là đây hay không? Ờ đúng rồi, "*chỗ này mình đã đi lại nhiều lần, nhưng sao hôm nay thấy lạ, vì hôm nay là ngày Alfa?*" Còn một khắc nữa là tới giờ khai mạc mà sao "đà-banh" thế này? Dụi mắt mãi mới thấy anh hội trưởng Ái-Đinh còm-lê cà-vạt đang đứng nghiêm dưới lá cờ Quốc Gia VNCH (SVSQ/ VB đừng gọi là cờ 3 vạch nhá)

_ "Chào Hội trưởng, tại sao lại đứng chào cờ một mình vào giờ này? Ráng chờ còn 15 phút nữa anh em đến đông đủ rồi chào cờ khai mạc có được không?"

_ "Tui đâu có chào cờ, đứng nghiêm chờ chào các anh đến tham dự đấy chứ".

Nói xong là Đỉnh ta móc xeo-phôn bấm bấm, a-lô loạn cả lên, miệng mỉn cười lệch sang một bên, tuy cố gắng tỏ thái độ bình tĩnh nhưng anh không đứng yên nói chuyện với tôi như mọi khi mà cứ đi-đi lại-lại khiến tôi hoa cả mắt, trông dáng điệu thật buồn-và-cười. Tự nhiên tôi thấy hơi quê, đang tính bỏ ra về thì có thêm một xe nữa đến, Ai-Đinh mừng ra mặt khiến tôi liên tưởng đến hồi còn nhỏ, ngồi cắn móng tay chờ mẹ đi chợ về, muốn chọc quê hội trưởng một câu nhưng nghĩ lại thấy đùa không đúng lúc, đúng chỗ thì vô duyên quá.

Từ xa, hai chàng ngự-lâm bước xuống, tôi chưa nhận ra ai thì Đỉnh nói:

_ "Hai niên trưởng K.20 này đến thì coi như đủ".

_ "Rỡn hoài cha nội, làm như đủ chân gây sòng tứ sắc không bằng".

_ "Tôi tin như thế, niên đệ coi kìa, hai anh

Quỳnh và Thọ K.20 đến được mà những niên trưởng khác không lẽ..”!

Tam đoạn luận của hội trưởng quả là xâu và sắc, Nt Quỳnh cán-giá cõng Nt Thọ xì-phé đến họp mặt Alfa Đỏ, lại đến sớm nhất thì đó là nền tảng vững chắc để hội trưởng tin tưởng vào tương chao SVSQ nào cũng dư sức đến được.

Quả nhiên các cụ sinh viên lũ lượt chị trước anh sau đến như lá mùa thu, không còn kịp nhận ra ai nữa, nhưng không thể “mít” cô hiệu trưởng với ông hiệu phó Trọng-Mạc vác kèn đồng theo sau. Vui lây cái vui của Đỉnh, Nt Quỳnh cũng đủng đỉnh cười phụ với đàn em ra chào đón tiếp khách, thực ra là người nhà với nhau cả. Nt Quỳnh bước tới đưa cán giá chào Nt X.. rồi khen cầu tài:

_ “ Niên trưởng hôm nay trẻ và đẹp giai quá!”

Quan sát thấy ông nào cũng trẻ và đẹp giai, nhưng Nt X ..này thì đặc biệt có mái tóc đen tuyền và hàm răng trắng đều như hạt bắp, chắc là hồi xưa ổng có đi niềng:

_ “ Cậu khen tớ thì nước mẫu gì! Các cô khen kia-kìa thì mới.. .. ”

Tôi giật mình, tuy đẹp đấy nhưng ngó kỹ thì cũng độ 7 bó, ở cái tuổi này thì thường “ăn bằng mắt” hơn là thực hành, vậy mà ổng còn phong độ như thế thì bái bái phục. Tôi hằng mong ước có được một đàn em nào đó, dù trong quân trường hay ngoài đơn vị tác chiến khen một câu, bởi vì ngày nay không còn lon-lá mà được đàn em chào kính và thăm hỏi là quý hóa lắm rồi, Nt X.. này hơi phí phạm của trời!

Chương trình khai mạc đúng giờ .. sau một tiếng quy định, em-xi Ngọc Đăng hôm nay trịnh trọng trong bộ đồ trắng từ đầu đến chân, đặc biệt là “hồng diện” muôn năm, anh đang lưu loát làm thủ tục lễ nghi chào kính, không khí buổi tiệc thật trang nghiêm và im lặng.

Quái lạ! Chào cờ và một phút mạc niệm cũng đã xong, không lẽ hôm nay lại kéo dài thành một tiếng! Nt Trọng Mạc phá tan không khí mạc niệm:

_ “Để không khí buổi tiệc cho sôi động, tôi xin cống hiến.. ..”

Nói rồi anh ôm kèn nhẩy lên sân khấu biểu diễn, từ K.1 đến K.31 đều phục tài nghệ của anh lâu rồi, nhưng hôm nay mới xuất thần, có lẽ từ trên sân khấu nhìn xuống khu thực khách mà cám cái cảnh làm cho tiếng kèn của anh réo rắc hơn, nhức nhối hơn. Anh liên tục biểu diễn bộ nọ sang điệu kia không biết mệt nhưng cái kèn của anh thì khóc sướt mướt, nước ..mắt nước mũi sụt sùi năn nỉ " *xin cho con nghỉ xả hơi bố ơi!*".

Niên trưởng Mạc vừa xuống thì Nt Xuân-Kèn bèn từ tốn lên sân khấu trám chỗ liền, cũng là kèn nhưng kèn của Nt Xuân hơi khác thường, đầu teo đít loe, không những kèn mà còn kèm theo cả phèng-la trống cơm. Liếc nhìn thấy các anh chị cựu SVSQ có vẻ hốt hoảng lo lắng, tôi nghe tiếng thì thầm bên bàn số 22:

_ " Giờ phút này mà Xuân nó giúp vui bằng điệu " lâm-khốc" ò-í-e thì tuyệt! Không gì hợp tình hợp cảnh hơn!"

Nhưng không, miệng thổi kèn tay đánh trống, chân đạp phèng-la, anh chơi bản "Bê-za-mê-mút-xô" dồn dập theo nhịp " Hôn nhau đi, chiều hôm tối rồi" khiến những nam nữ khán thính giả kín đáo liếc nhau cười duyên, tình ơi là tình.

Bất thình lình Nt Nguyễn hồng Miên nhẩy lên cướp diễn đàn, có lẽ anh không thích "bê-za-mê" trong hoàn cảnh bữa tiệc chợ chiều nên tuyên bố:

_ " Tôi rất lấy làm áy náy, vì khóa tôi là khóa TO nhất mà số tham dự chỉ được 1 bàn nên chúng tôi xin ủng thêm 1 bàn để anh hội trưởng bù vào .. lỗ"

Cả hội trường sôi động hẳn lên, K.19 lúc nào cũng châm ngòi nổ hoặc phục kích bất ngờ, nhưng lần này tôi càng bất ngờ và nghi ngờ hơn nữa khi Nt Miên tuyên bố K.19 TO nhất! Ông này vốn là cựu cầu thủ nổi tiếng của hội đá bóng AJS(HP), nên tôi thắc mắc cú sút giò lái: 5W! WHOSE, WHAT, WHERE, WHEN, WHY? Các phu nhân bàn số 19 thì tủm tỉm cười ra cái điều "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". May quá, thắc mắc này được giải tỏa,

Nt San-Sẹo chạy lên rỉ tai, Miên-Cháy cải chính:

_ " Thành thật xin lỗi quý vị, K.19 Đông nhất chứ không phải TO nhất"

Nhiều tràng pháo tay vui như tết cho thiện chí cố ý nói sai để sửa .. lưng của Nt Miên, anh lý luận rằng con nhím đực còn có khi nhầm cái bàn chải đánh giầy với chị nhím, nhưng với tài năng ăn và nói thì tôi tin là Nt Miên không nhầm, TO là chỉ về chất lượng còn Đông là số lượng, ổng cố ý tạo một không khívui nhộn mà thôi, quả thật là bầu không khí có tiếng cười vui, nhưng bị bàn số 20 phản đối kịch liệt:

_ " To thì chưa chắc ai hơn ai, nhưng Đông thì K.20 mới là nhất, các anh có một bàn rồi lại đòi thêm một bàn nữa để mà NGÓ thì xử ép đàn em quá! Với tư cách là khóa đông nhất trường, chúng tôi bù lỗ cho Ái-Đỉnh 1 bàn rưỡi½"

Khóa 20 làm một cú giống như một Big-one, những hậu chấn truyền lan ra khắp hội trường, bàn thì xin được ủng hộ 1/2, bàn thì 3/4, những bàn có số đông là nữ thì luôn luôn là chẵn một mình một cỗ chớ không muốn "xe" với ai cả cho thêm rắc rối. Tấm lòng các chị bao giờ cũng rộng rãi trong vấn đề tiền bạc. Hội trưởng Đỉnh có vẻ lo lắng, nếu cứ cái đà này tiến lên thì anh sẽ gặp rất nhiều rắc rối về chi tiêu, may mà không khí tranh đua dừng lại ở con số 8/20, Đỉnh đủng đỉnh xoa tay nói giọng muốn khóc:

_ " Ngay từ lúc khai mạc, tôi đã thưa vói các anh chị là cứ thoải mái vui vẻ, mọi trở ngại chúng tôi sẽ thu xếp ổn thỏa, nhưng nhờ sự nhiệt tình ủng hộ thêm của tất cả các khóa, mọi khó khăn đã vượt qua, tuy chỉ có 8/20 bàn là có người ngồi, nhưng nay tính chung thì CHÚNG TA đã đạt con số coi như được 16/20 bàn có người tham dự, quỹ không lỗ cũng không lời. Tất cả những bàn ủng hộ thêm, nhà hàng đã cho vào hộp, sẵn sàng tu-go, mời các anh chị".

Hú hồn! Không khí ca hát bây giờ mới thực sự vui nhộn thoải mái, chị cười, anh cười, chúng ta cùng cười. Lửa thử vàng, gian nan thử sức, nhờ các cựu SVSQ vì đa đoan công vụ vào chiều Chủ

Nhật không đến tham dự Alfa Đỏ 2 được mà làm nổi bật tình tương trợ của các cựu SVSQ trường VBQGVN, đúng nghĩa Đa-Hiệu.

Tôi tò mò phỏng vấn Nt Ái-Đỉnh:

_ "Niên trưởng có gởi thơ mời cho tất cả không mà dám đặt 20 bàn?"

_ "Qua gởi 500 lá thư mời, có lẽ các SVSQ nhận được cả, vì chỉ có 13 lá thư là hoàn lại vì đổi địa chỉ"

_ " Làm con tính nhẩm: (37 cets tem + 8 cents bì thư và giấy) x 500 = $ 225. Rẻ chán, chỉ bỏ ra có 225 đô mà mời được 80 các anh chị đến tham dự là thành công rồi! Nhưng mà này ông hội trưởng! Xét kỹ lại xem có chỗ nào trục trặc gì không, ông phải biết là thời buổi này không ai thích ăn đâu, mà thích nói."

Muốn thành công hơn nữa và cũng để tiết kiệm tiền bạc cho cái quỹ "qủysứ" èo-ọt của hội thì lần sau hay bất cứ buổi họp mặt nào, HT phải NĂN NỈ xin cho được THƯA chuyện trực tiếp với các đại diện khóa để xin các NT giúp đỡ, đại diện khóa họ có cách giải quyết riêng sao cho bảo toàn uy tín sẵn có của khóa, thí dụ như họ có thể cắt cử luân phiên, dù còn ít tới đâu chăng nữa không lẽ không cử được 1 bàn hoặc 1/2.

Làm đại diện bây giờ là phải biết NĂN NỈ, "phi năn nỉ bất thành Hội trưởng", một khi đã hết nước bọt thì tuyên bố: " Tản-Giái". Lỗi này là của Hội trưởng hội Võ-Bị Nam CA Nguyễn phước ái-Đỉnh chớ không phải của bất cứ cựu SVSQ nào sứt cả! Nếu niên trưởng cứ tin tưởng tuyệt đối vào" Tình tự Võ Bị" thì có ngày Bị-Lỗ, không lỗ đầu thì lỗ cuối, không lượng sức thì dễ bể như Trứng Chọi Đá.

Xin mượn lời tựa bức tranh của Nt họa sĩ Mũ Nâu Ngô minh H..để tặng ông hội trưởng Ái-Đỉnh cũng là để chấm dứt câu chuyện tầm phào này.

Họa sĩ Thế-Đỉnh vẽ một người đàn ông trong bộ quân phục Adam ngồi hóng gió biển trên đống đá cuội và nhờ ông thầy Ngô minh H..đặt tên cho bức tranh, sau khi quan sát từng nét vẽ, tùng viên sỏi, ông thầy đề tên cho bức tranh:

Đem trứng chọi đá

Tổng kết sinh hoạt Hội VoBiVic (Australia) trong năm 2005

Nhờ trời và cám ơn hồn thiêng sông núi nước Úc, Hoi VoBiVic chúng tôi được một năm an lành và vui vẻ suốt trong năm 2005. Thủ phủ Melbourne nơi chúng tôi đang sống và sinh hoạt vẫn luôn là một thành phố dễ thương như lời hát:

Dẫu đang là mùa xuân, chiều đông gió lạnh lùng
Dẫu đang là mùa thu ,trưa hè nắng chói chang
Ra phố trời nhiều mây, đi đường mang thêm áo
Ai biết trời Melbourne một ngày bốn mùa sang
.....
Mỗi ngày là một ngày vui
Dẫu nắng hay mưa nhiều thay đổi
Đất lành mời gọi về đây
Thành phố cây xanh vàng nắng trời

That's Melbourne ! Of all the weathers
Too many changes at the time!
That's Melbourne ! And I'm happy
The best to live in the world !

Trong năm, Hội nhà có dịp tham gia nhiều cuộc hội hè đình đám. Từ sinh hoạt vui vẻ thân tình nội bộ cho đến bước chân ra ngoài cộng đồng, được chào đón niềm nở, khi chung tay góp sức với địa phương.

* Cuối năm2004, sau khi tham dự Đại Hội Võ Bị Úc Châu thành công (xin chia sẻ với không khí vui vẻ trẻ trung của Tân BCH/LHVB/UC) trở về, BCH/VoBiVic lo tổ

chức ăn Tết cho hội nhà. Nhằm ôn nhớ lại lịch sữ Việtnam, năm nay chúng tôi chọn ngày mồng 5 tháng Giêng để ''Ăn Tết Quang Trung''. Để nhớ lại năm xưa vị anh hùng dân tộc của chúng ta cùng quân dân quyết tâm vượt ngàn dậm đường thiên lý, mở cuộc hành quân thần tốc,đánh giặc trong 3 ngày Tết, đánh tan quân xâm lược; ăn Tết trể nhằm ngày mồng 5 ta trong không khí thanh bình trên đất nước.Buồn thay trong khi đó CSVN bên quê nhà cắt đất nhường biển cho Trung Quốc mà không biết nhục. Ngày Tết là dịp để ngươi lớn tuổi kể lại nhiều sự tích tập tục truyền thống văn hoá cho em cháu sống xa quê hương. Điển hình có 2 sự việc coi bói Kiều, gieo quẻ đầu năm làm mọi người cười vui như Tết !

* Như mọi năm cứ vào dịp Giổ Tổ Hùng Vương Hội VoBiVic thường làm mâm xôi quả cúng Tổ, chung với các hội bạn ngoài cộng đồng NVTD/Vic. Ngày 23-4-05 tại Đền Thờ Quốc Tổ buổi lể được tổ chức long trọng theo nghi lễ truyền thống. Hội tham dự vơiI các CSVSQ mặc quốc phục áo dài the,nhiểu lụa, khăn đóng. Các chị PNLV trong đồng phục áo dài xanh màu thiên thanh,tà áo kết bông mai vàng rực rở,làm nổi bậc vẻ đẹp của người phụ nữ Việtnam dưới mắt nhìn của nhiều quan khách Úc và cộng đồng bạn.

* Ngày 30 tháng 4 năm 2005 cộng đồng người Việt tại Tiểu Ban Victoria biến đau thương thành sức mạnh đoàn kết, chung vai sát cánh vơi Hội Cựu Chiến Binh Úc. Cùng chung xây dựng tượng đài kỹ niệm Úc Việt, cùng nhau hồi tưởng lại cuộc chiến chống CS tại Việtnam và chia sẻ nổi niềm uất hận của người Việt Tự Do sau 30 năm trốn bỏ chủ nghĩa CS lưu lạc xứ người.Tượng Đài Chiến Sĩ Úc -Việt tại thủ phủ Dandenong nơi có nhiều người Việt định cư được dựng lên, khánh thành dưới sự chủ toạ của ông Tổng Toàn Quyền Úc Châu và nhiều chính khách Úc Việt địa phương. Võ Bị Đa lat được biết đến như là một hội đoàn danh dự khi NT Đinh Quốc Hùng k16 được mời cát băng khánh thành (một trong các vị quan khách danh dự),và các thành viên

VoBiVic làm toán dàn chào danh dự chung vớI Nhảy Dù. Các CSVSQ đồng phục veston đen, mang phù hiệu Trường VBQGVN trên túi áo, đầu đội beret đen, xen kẻ là các chị PNLV vận đồng phục áo dài xanh thêu hoa mai vàng.Hội VoBiVic cũng được mời đạt vòng hoa dưới Đài Tưởng Niệm.Trong ngày hội lớn xây tượng đài, dựng cờ VNCH chung với nhiều lá cờ đồng minh rất trọng đại ,thu hút giới truyền thông;có nhiều buổi phát thanh phát hình trên nước Úc và truyền đi khắp thế giới.

* Tháng 5 là mùa đông trên Úc Châu. Melbourne ở cực Nam nên lạnh hơn các tiểu bang trên phía Bắc. Ngày 19-5-05 một buổi họp mặt thường lệ theo mùa, mang chủ đề: ''Tình Ấm Mùa Đông".Với chủ đề này ngoài sự trốn lạnh trời bên ngoài, hội nhà còn ngồi lại cùng nhau chia sẻ, phân giải và kết hợp tình cảm gia đình của một vài hội viên đang bị mưa gió giá lạnh làm cho cõi lòng tan nát. Nhờ trời và những tấm lòng rộng mở, các gia đình nhỏ tìm thấy hơi sưởi ấm với gia đình lớn.Trước dữ sau lành!

* Năm 2005 có nhiều hội viên và gia đình du lịch nước ngoài,thường là về Việnam thăm thân nhân hay sang Mỹ họp bạn. Tháng 6 chúng tôi lần đầu tiên du lịch đất nước Hoa Kỳ Hợp Chủng Quốc, biết thêm nhiều cái hay lạ về kể cho anh chị em nghe chơi. Sau khi đi mõi chân về, nhân được mời chung vớI anh em trong hội tại nhà anh chị Trần Công Danh k18 (''giớI thiệu") hay tại nhà mới của NT Đinh Văn Tôn k16 (''ăn mừng dọn vô nhà mới") chúng tôi có chuyện làm quà, bớt uống ăn nhiều để nói .

* Ngày 18-8 mọi năm là ngày HộI Cựu Chiến Binh Úc tham dự chiến trường tại Việnam tổ chức ngày kỹ niệm chiến thắng LongTan Day (18-8-1966).Nhưng Phân Bộ HộI Cựu Chiến Binh Úc (RSL)/ thành phố Geelong (lớn thứ hai sau Melbourne) tổ chức trước vào ngày 14-8-05.HộI nhà nhận được lời mời đặc biệt danh dự vì sự thân thiện giữa các thành viên hai hội vớI nhau (qua lờI giới thiệu của chi hội RSL Dandenong).Đại diện VoBiVic theo yêu cầu lên đặt vòng hoa và phát biểu

trước tượng đài kỹ niệm (Vietnam-Together then-Together again)Nhiều quan khách khắp nơi về tham dự.Hôm đó vì thời tiết nhiều gió lạnh từ bờ biển,các chị PNLV không đi được làm các bạn CCB Úc và ngườI địa phương tiếc rẻ không có cơ hội nhìn ngắm tà áo dài Việtnam như họ mong đợi các chị sẽ đến.

* Hằng năm theo thông lệ ,Khóa 16 tổ chức họp khóa (mừng ngày ra trường 22-12-1962) Ăn mừng Ngày Ra Trường k16 năm nay tổ chức tại nhà mới của NT Đinh Văn Tôn, anh em hội nhà lại có dịp kéo đến ăn theo, uống rượu mừng chung vui; thưởng thức món thịt trừu nướng BBQ ,đưa cay rượu chát nồng ấm theo cung cách của ngườI Úc chính mạch

Trong khi chúng tôi gởI bài báo cáo tổng kết một năm sinh hoạt của hội nhà thì mọi người ở Úc Châu đang lo tổ chức ăn mừng Giáng Sinh và chào đón Năm Mới. Hội viên VoBiVic đang lúc nghĩ holiday xả hơi sau một năm làm việc vất vả. BCH sẽ phải bận rộn tổ chức ngày Tất Niên vào ngày 26-12-05, để báo cáo công tác,tường trình sự việc, trù định những việc phải làm cho năm tới. Nhưng các chị PNLV và các cháu TTNĐH sẽ còn phải vất vả hơn, chuẩn bị làm món ngon cho cổ bàn,tìm vài bản nhạc karaoke để hát vui vớI các anh và thân hữu. Năm nay Mai Lan k16C đã ra phục vụ Cộng Đồng/NVTD/Vic., có nhiều chương trình lôi cuốn các bác, cô chú và các em TTNĐH tham gia những tổ chức định kỳ ngoài cộng đồng sang năm.

Để đó không lo! Ăn mừng tất niên cái đã! Để cám ơn trờI, cám ơn mọi ngườI, cám ơn nước Úc thoải mái,khoan dung, cám ơn các hội Võ Bị bạn trên thế giớI luôn giữ vững tinh thần Võ Bị Đa Lạt,dù ở đâu cũng nghĩ đến nhau thân tình một nhà .

VoBiVic xin mừng một năm an toàn, vui vẻ!

Melbourne 23-12-2005
Thay mặt Hội VoBiVic
CSVSQ Trần Cẩm Tường k19

Bầu ban chấp hành Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Ca Li

Song song với việc thành lập ban chấp hành mới cuả hội VÕ BỊ/BCL, nhiệm kỳ 2006-2008. Hội Phụ Nữ/BCL đã mở phiên họp ngày 6/11/05, lúc 10 giờ sáng tại tư gia chị Nguyễn Bão Cường khoá 13 để bầu tân Ban Chấp Hành cuả hội, dưới sự hiện diện của quý phu nhân niên trưởng Bùi Đình Đạm (k.1) và phu nhân niên trưởng Lâm Quang Thi (k.3)

Diễn tiến buổi họp rất hào hứng, sôi nổi và vui vẻ vì có sự đề cử những thành viên mới để thay đổi nhân sự trong ban chấp hành cũ, nhiệm kỳ2004-2006. Những thành viên được đề cử đều có những thành tích đáng kể trong hoạt động cuả hội trong hai năm qua, nhưng tất cả các chỉ đều đồng tâm, hướng về chị đoàn trưởng Nguyễn Bão Cường, một thành viên luôn đứng mũi chịu sào, cố gắng lèo lái hội trong suốt hai năm qua.

Để hoạt động cuả hội được liên tục, chị Nguyễn Bão Cường đã được tái đắc cử chức vụ đoàn trưởng nhiệm kỳ 2006-2008.

Ban chấp hành hội phụ nữ /BCL nhiệm kỳ 2006-2008 .

Đoàn trưởng: chị Nguyễn Bão Cường (khoá 13)
Phó nội vụ: chị Phan Nghè (khoá 19)
Phó ngoại vụ: chị Bùi Văn Hồng (khoá 23)
Thủ quỹ: chị Nguyễn Thanh Sang (khoá 28)
Thư ký: chị Hồ Ngọc Hiệp (khoá 25)
Uỷ viên văn nghệ: Chị Ngô Duy Lượng (khoá 23)
Uỷ viên tiếp tân: chị Trương Khương (khoá 19)
Uỷ viên xã hội: chị Nguyễn Thanh Đức (khoá 20)

Buổi họp chấm dứt vào lúc 12:00 giờ cùng ngày

SINH HOẠT CỦA HỘI CSVSQ TVBQGVN BẮC CALIFORNIA

Để đóng góp tiếng nói đấu tranh của CSVSQ vào cuộc tranh đấu chung của toàn dâN, CSVSQ trườngVBQGVN Bắc California đã thực hiện 1 giờ phát thanh từ 4 đến 5 giờ chiều trên làn sóng 1120 AM tại San Jose.

Chương trình phát thanh đã bắt đầu phát sóng vào ngày 1-1-2006.

Mục đích của chương trình là:

1. Nói lên lập trường chính trị của tập thể CSVSQ trường VBQGVN không chấp nhận hòa hợp hòa giải với CS và quyết tâm giải trừ CS độc tài đảng trị buôn dân bán nước.

2. Tạo diễn đàn cho tập thể CSVSQ, đoàn Phụ nữ Lâm viên,Thanh thiếu niên Đa Hiệu đóng góp tiếng nói đấu tranh vào cuộc tranh đấu chung với toàn dân ở Hải ngoại và Quốc nội trong tương lai.

3. Phá vỡ cái Huyền thoại "Người yêu nước Hồ chí Minh và đảng Cộng sản VN". Cái huyền thoại mà ban tư tưởng văn hóa CS đã tô vẽ cho Hồ chí Minh và đảng CS của chúng để tuyên truyền lừa bịp đồng bào và thế giới.

Chúng tôi nhận thấy rằng, ngày nào người dân VN tại Quốc nội và Hải ngoại chưa nhận thức rõ bộ mặt thật và tội ác của HCM và đảng CSVN thì ngày đó việc đòi Tự do, Dân chủ, Nhân quyền cho VN và công cuộc đấu tranh giải thể chế độ CS tại quê nhà còn gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian và kết quả không như chúng ta mong đợi.

Thưa quý Niên trưởng, Niên đệ, quý Chị,và các cháu TTNĐH, Đây là giờ Phát thanh của Hội CSVSQ trường VBQGVN Bắc California, nhưng nó chuyên chở mục đích và đường lối của tập thể CSVSQ/TVBQGVN

Do đó xin quý NT, NĐ, quý Chị, và các cháu cố gắng đóng góp bài vở về Bình luậ n thời sự, Xã luận hoặc tài liệu,chuyện ngắn mang tí nh cách đấu tranh vạch trần tội ác HCM và đảng CSVN.
Bài vở xin gửi về đia chỉ Email: phatthanhvb@sbcglobal.net
Mời các NT,NĐ,Quý chị và các cháu vào các website sau đây để nghe chương trình phát thanh:
http://68.4.88.165:4027/dahieu/radio4027/

http://saigonbao.com

Bấm vào Vietnam library
Bấm vào Vietnam library Radio
Bấm vào Radio 4027 hoặc bấ m vào chỗ mủi tên trong ô vuông last post sẽ nghe được.

CSVSQ Võ văn Đức K22
Hội Trưởng
Hội CSVSQ/TVBQGVN/Bắc Cali

Đầu năm Đa Hiệu chúc Xuân
Chúc cho Niên Trưởng hưởng Xuân dài dài
Chúc cho Niên Đệ phát tài
Tiền vào như nước, lai rai xài hoài
Phu Nhân trẻ mải không già
Như hoa tươi thắm nhà nhà hạnh phúc
Danh thành công toại cầu chúc
Thanh Niên Đa Hiệu tài đức vẹn toàn

HỘI CSVSQ/VB/HOUSTON MỪNG XUÂN BÍNH TUẤT: CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI TỔNG HỘI LẦN THỨ XV

Khác với thường lệ, năm nay Hội Houston mừng xuân Bính Tuất có sự hiện diện của CSVSQ/THT và đã qui tụ gần 200 CSVSQ & gia đình cùng nhau chúc Xuân hát bản "Ly Rượu Mừng" để chuân bị Đại Hội/Tổng Hội lần thứ XV được toàn thể Gia Đình Võ Bị Houston, Dallas và các vùng phụ cận nhận lãnh trách nhiệm tổ chức vào các ngày 30/6, 01 & 02 tháng 7 năm 2006 tại Houston, TX

Anh Đinh văn Nguyên, THP/Ngoại Vu, kiêm Hội Trưởng Hội Houston được chỉ định làm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XV. Ngay sau khi anh Nguyên trình bày một vài kế hoạch chính của chương trình Đại Hội, mọi người từ Khóa 2, khóa 3 đàn anh đến các khóa em út 30, 31 hân hoan sẵn sàng yểm trợ tài chánh cũng như tinh thần. Chỉ trong vòng nửa giớ, cá nhân cũng như Khóa đã ủng hộ tài chánh cho quỹ Đại Hội một số tiền là $4800.

Riêng anh Đinh Tiến Đạo, Hội Trưởng/Dallas đã "bật mi'" cho biết anh sẽ xử dụng các phương tiện âm thanh, anh sáng, hình ảnh, dụng cụ .v.v.v... tối tân nhất cho ngày Đại Hội XV.

Buổi họp mừng Xuân kéo dài cho đến 4 giờ chiều mới chia tay. Mọi người ra về với niềm tin mãnh liệt: Đại hội XV sẽ thành công tốt đẹp.

Cùng nhau hát vang "Ngày Xuân ta chúc . . . "

Quang cảnh buổi họp Mừng Xuân

Anh chị em từ Dallas hân hoan chào mừng xuân Bính Tuất

HỘI CSVSQ/VB/FLORIDA MỪNG XUÂN BÍNH TUẤT THÀNH LẬP ĐOÀN PHU NỮ LÂM VIÊN

Ngày 14 tháng Giêng năm 2006 trời bổng dưng trở lạnh, gió thổi mạnh, cây cối ngã nghiêng. Nhiệt độ khoãng 57 độ F, được coi là lạnh đối với dân miền Nam này. Nhưng thời tiết như thế không kéo dài lâu.

Thật vậy, sang ngày 15 nhiệt độ lên đến 70, trời ấm áp. Sáng sớm điện thoại đã kêu um sùm, các Cựu SVSQ cùng gia đình gọi nhau lên đường đến địa điểm sinh hoạt.

Từ Đại Niên Trưởng Nguyễn Quốc Quỳnh, K4, từng bước chân chậm chạp với sự giúp đở của cây gậy, cho đến các cựu SVSQ khóa 16, 17, 18,

19, 20, 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29 cùng gia đình đã hiện diện trong buổi sinh hoạt này.

Các Cựu SVSQ và quý phu nhân gặp nhau, tay bắt mặt mừng, hỏi thăm nhau tíu tít. mọi người cũng đã đem theo những phần thực phẩm để cùng nhau ăn Tết.

Mở đầu, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trung, K21, Hội Trưởng đã ngỏ lời cám ơn tất cả các Hội Viên và gia đình đã đáp lại thư mời đến dự buổi sinh hoạt Mừng Xuân năm nay, và anh đã dành những phút đầu tiên để mọi người chúc Tết lẫn nhau.

Kế đến Anh Hội Trưởng cám ơn tất cả quý Cựu SVSQ (thuộc các Hội và Tổng Hội) đã nhiệt tình giúp đở gia đình anh trong cơn hoạn nạn vừa qua. Đặc biệt anh cũng đã ngỏ lời cám ơn Cựu SVSQ Đào Quang Vinh, K19 và phu nhân đã tổ chức Đêm Văn Nghệ thân mật tại Orlando, FL để phụ giúp tài chánh cho anh Hội Trưởng trong việc chữa mắt (mắt trái của anh nay đã bớt đau nhưng vẫn chưa thấy được ánh sáng).

Sau đó, anh Hội Trưởng trình bày kế hoạch thực hiện đồng phục cho Toán Quân Quốc Kỳ, trong đó, Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Cang, K17 lãnh nhiệm vụ thực hiện Cờ và Cán Cờ cho hai lá Cờ Việt Nam Cọng Hòa và Hoa Kỳ.

Anh Hội Trưởng cũng thông báo là trong dịp này sẽ tổ chức Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên cho Hội Võ Bị Florida. Sơ khởi, mỗi Đoàn Viên sẽ được cung cấp một số vải để thực hiện áo dài đồng phục màu xanh. Cựu SVSQ Đinh Hữu Khan, K16 và anh Hội Trưởng đã ủng hộ cho Đoàn 15 bộ áo dài đầu tiên.

Đến đây, anh Hội Trưởng đã qua phòng kế cận để cùng với quý phu nhân thảo luận về việc thành lập Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên cho Hội Võ Bị Florida. Sau một thời gian bàn thảo, các chị đã chọn và bầu được những chức vụ sau:
- Đoàn Trưởng: Chị Lê Kim Ngọc, K22B, phu nhân Cựu SVSQ Lê Duy Linh

- Đoàn Phó Nội Vụ: Chị Trần Thanh Hương, K16B, phu nhân Cựu SVSQ Nguyễn Duy LonG
- Đoàn Phó Ngoại Vụ (Thông Tin Liên Lạc): Chị Đặng Thị Quý, K18B, phu nhân Cựu SVSQ Trần Hữu Hiền
- Thư Ký kiêm Thủ Quỷ: Chị Nguyễn Thị Tuyết, K19B, phu nhân Cựu SVSQ Trương Đình Huấn

Trong tương lai, khi Đoàn chính thức hoạt động, Chị Đoàn Trưởng sẽ chỉ định thêm nhân sự trong những chức vụ mới theo nhu cầu.

Và sau cùng, tất cả Hội Viên cùng gia đình đã ngồi lại với nhau, chia sẻ những món ăn thức uống để mừng Xuân. Xen kẻ vào là chương trình văn nghệ "Cây Nhà Lá Vườn" với những giọng ca tiếng đàn của quý phu nhân, các cháu và những cựu thành viên trong Ban Văn Nghệ Trung Đoàn SVSQ. Mỗi người lần lượt đến bên Chậu Tắc, đầy những quả vàng tươi, với lấy những phong bì đỏ thắm đã được anh Hội Trưởng treo trên cành. Mỗi người chọn cho mình một phong bì lì xì với hy vọng đem về cho mình những lời chúc lành, những câu dí dõm hoặc những tờ giấy số có cơ hội trúng giải độc đắc 43 triệu của tiểu bang Florida.

Tiếng cười vui vẽ, tiếng vổ tay rộn rã, tình tự Võ Bị tràn ngập trong lòng mỗi người như muốn kéo dài vô tận. Nhưng cuộc vui nào cũng tàn. Có những vị phải lái xe cả 2-3 tiếng để về nhà, nên buổi sinh hoạt Mừng Xuân Bính Tuất của Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN tiểu bang Florida đã chấm dứt vào khoảng 5 giờ chiều. Mọi người chia tay, chúc nhau sức khõe , may mắn và thịnh vượng trong năm mới. Ra về mà trong lòng quyến luyến vô hạn, và hẹn gặp nhau trong kỳ sinh hoạt tới.

Tường trình từ Florida.

Đại Hội Liên Khóa 15 & 17

Ròng rã một năm trời chuẩn bị, ngày 25 tháng 11 năm 2005 anh chị em hai khóa 15 và 17 tề tựu về nhà hàng EMERAL BAY làm lể kỹ niệm 45 năm hội ngộ tại trường VBQGVN. Đây là mùa lể Tạ Ơn, khóa 17 xin mượn ngày lể hội ngộ này để tỏ lòng cám ơn khóa đàn anh là khóa15 đã có công huấn luyện những ngày đầu tiên khóa 17 tập tểnh bước vào đại gia đình Quân Đội .

Mới 4 giờ chiều, trong, ngòai nhà hàng đầy khắp khóa đàn anh đàn em tụ năm tụ ba, tâm sự chuyện trò như pháo tết, chụp hình, quay phim kỷ niệm thỏa thích. Có những niên trưởng, 45 năm không gặp giờ đây bên nhau mà nhận không ra như các anh Trần Đình D, Hồ Văn Đ, Nguyển Mỹ U, ĐàoVăn M, vv....Thời gian trôi đi và năm tháng tù đày đã làm nhân dáng chúng tôi biến thái quá nhiều trên nét mặt cho nên anh em gặp lại nhau mà ngở như người xa lạ. Nhờ có tổ chức hôm nay mà anh em tìm về lại bên nhau.Tình tự võ bị sâu đậm như anh em một nhà, cho nên dù xa cách mấy các anh chị cũng đã cố gắng về với nhau như anh chị K(17) đến từ Thụy Sỹ, anh chị M.(17) từ Floria, anh chị Đ.(15) và anh chị L.(17) đến từ Virginia, anh chị Đ,(15) đến từ Louisiana, các anh chị S.(17), Đ.(15) đến từ Portland, các anh chị C.(15) và P.(17) đến từ Texas, chị Quách Văn T.(17) và gia đình đến từ Úc Châu vvvv. Tôi cũng hết sức cảm động và nhớ ơn các chị Khóa 17 dù các anh đã không còn trên cõi đời này nửa nhưng các chị vẩn chấp nhận lời mời của khóa, đã đến sum họp chung vui cùng hai khóa đàn anh đàn em như thuở ngày nào như các chị Lâm Thành N., chị Nguyển D., chị Quách Văn T.

Đúng 6 giờ quan khách và thân hửu đến.

Trong số quan khách chúng tôi nhận thấy có các thầy cô Hùynh B. S. dạy cơ bản thao diển, thầy Nguyển Tiến Ich dạy tóan, thầy Nguyển N. K. dạy vũ khí, thầy cô Nh. dạy truyền tin. Đặc biệt có cô H. cũng đến tham dự. Báo cho các bạn biết thầy H. là sỉ quan cán bộ tiểu đòan 1 SVSQ đó, thầy rất hiền nhưng sang đây rồi mất năm 1995. Tiếc thay !

Ngòai các thầy cô kể trên, chúng tôi thấy các SVSQ đại diện các khóa, đại diện VB nam Cali và Sandiego. Đặc biệt có niên trưởng Nguyển Văn Ch. K9 thuộc Hội Đồng Tư Vấn đại diện Tổng Hội tham dự chung vui đồng thời trao tặng quà lưu niệm cho hai khóa 15 và 17 .

Bài Quốc ca Việt Mỹ trổi lên báo hiệu buổi lể bắt đầu, tòan thể hội trường nghiêm chỉnh và cảm động qua tiếng chuông trống cùng lời ngâm réo rắc của bài truy điệu trường võ bị ngày nào .

Anh Nguyển Đức G. giới thiệu đến quan khách hai anh Đại diện hai khóa 15 và 17. Hai anh này lại giới thiệu đến quan khách tòan thể hai khóa 15 và 17.Tòan thể nhà hàng vang dội tiếng hoan hô vỗ tay đòan kết bên nhau. Trong lúc này nhân viên nhà hàng bắt đầu dọn thức ăn. Cảnh nhà hàng bắt đầu tấp nập. Chương trình văn nghệ bắt đầu bài hát "Gót Chinh Nhân". Tôi thấy các bà nội bà ngọai 17 này mặc đồ lính trông rất oai hùng, dù chỉ là lính ăn theo thôi, không học một quân

trường nào cả mà các cô lính này cũng đã cố gắng trong bước quân hành. Màn kế tiếp là "Phụ Nử Lâm Viên" do các chị K15 và 17 ở Bắc Cali thướt tha trong chiếc áo dài màu xanh da trời với lá cờ vàng 3 sọc đỏ bao quanh trông thật rạng rở .

Anh MC mời thầy S. lên phát biểu lời chúc tụng cho hai khóa 15 và 17. Kế tiếp là niên trưởng Ch. đại diện tổng hội lên phát biểu và trao quà kỹ niệm.

Chương trình văn nghệ tiếp tục với trường ca "Con Đường Cái Quan" do các anh chị K17 trình diễn thật suất sắc và đã có công phu luyện tập. Hai cùi 17 Dương Đức S. (đóng vai Đặng Văn Th. khóa 15), Nguyển Tiến M. và chị Nguyển Hoài C. (đóng vai chị Đặng Văn Th) trong vở kịch "Tình Tự Võ Bị" nói lên tình cảm sâu đậm trong trại tù Cọng Sãn đàn em lấy thân nhận tội thế cho đàn anh đúng theo Sử Việt đã viết"LÊ LAI CỨU LÊ LỢI". Trong trường khóa 17 có tên là Lê Lai và khóa 15 là Lê Lợi. Anh đại diện K17 trao tặng quà lưu niệm cho anh đại diện K15. Chương trình văn nghệ tiếp tục với các đơn ca của các chị 17: Việt L., Bích N. và Lê văn C.. Các chị 17 bắc Cali xuất sắc trong bản đồng ca "Quê Hương Bỏ Lại". Anh Nguyển Trọng M. khóa 15 trong bản "Sơn Nữ Ca" khiến mọi người nhớ lại những kỹ niệm ngày nào trên cao nguyên Đalat mờ sương.Tiết mục đặc sắc khiến mọi người phải chú ý là các chị 17 trong điệu vũ quê hương "Cô Tấm Cô Cám" với áo tứ thân sặc sở với khăn đuôi gà đậm đà

đã một lần làm chết mê chết mệt các chàng võ bị 17 ngày xưa đó! Những tiết mục đầy ngạc nhiên và hấp dẫn người xem nên các bàn tiệc vẫn đông người nói lên tình huynh đệ keo sơn. Chương trình còn dài tôi xin kể tiếp. Anh Hòang Đình Ng. và chị Việt L. trong nhạc cảnh liên khúc "Khi mình xa nhau và hàng hàng lớp lớp" nói lên tình cảm kẻ ở người đi thời ly lọan và viết lên biết bao bài tình sử đã qua. Bài cuối cùng chương trình văn nghệ là bản đồng ca "Hoa soan bên thềm củ", các chị 17 hùng dũng trong quân phục hải lục không quân và binh chũng nhảy dù thủy quân lục chiến biệt động quân làm cho mọi người hân hoan, thơ thới hy vọng một ngày về trên quê hương không còn Cộng Sản. Phần chót là mục tập thể dục cho các lảo ông lảo bà dìu nhau qua tiếng nhạc.

Đại diện ban tổ chức, chúng tôi xin cám ơn các anh chị và quan khách đã hưởng ứng lời mời của hai khóa 15 và 17 đến tham dự đông đủ trong buổi liên hoan của chúng tôi ./.

Một cùi 17 tạp ghi
tháng 12/05

Tường Trình Họp Khóa 15 năm 2005

Cùi C3, K15

Đại hội Khóa 15 năm 2005, đánh dấu 47 năm nhập học TVBQGVN được tổ chức 5 ngày tại Nam Ca-li trong dịp cuối tuần lễ Tạ Ơn của Hoa Kỳ vào mùa Thu năm 2005. Đặc biệt ngày họp Khóa 15 năm nay có cuộc đại hội liên Khóa 15 và Khóa 17 kỷ niệm 45 năm (1960-2005) hai Khóa đón chào nhau tại ngưỡng cửa Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Đại hội được tổ chức qua hình thức buổi dạ tiệc liên hoan tại nhà hang Emerald Bay Seafood, Nam Ca-li, vào ngày 25 tháng 11 năm 2005.

Đại hội Khóa 15 năm 2005 gồm có 3 sinh hoạt chính; Họp hành nội bộ, tham dự đại hội liên khóa 15 & 17 và sau cùng là chương trình du ngoạn tại Las Vegas.

Tứ phương tề tựu

Từ sáng sớm, ngày 24-11-2005 các cựu SVSQ và phu nhân K15 đã lần lượt đáp xuống các phi trường trong địa phân Los Angles đã được các bạn đồng Khóa đón tiếp đưa về địa điểm tập trung, một biệt thự rộng rãi khang trang của một anh chị K15 trong vùng Orange county Tại đây đã được các anh chị Khóa 15 ở Nam Ca-li tiếp đón nồng hậu, lo liệu nơi ăn chon ngủ. Một tấm bảng khẩu hiệu màu vàng viết chữ đỏ lớn: ''..***Chào Mừng CSVSQ & Gia Đình Khóa 15 Lê Lợi/TVBQGVN***" được treo sẵn trên bức tường phòng hội họp rất khang trang rộng rãi, làm tăng thêm sự phấn khởi vui mừng của những người từ xa mới đến. Những cử chỉ ôm nhau, tay bắt mặt mừng, nói cười rộn rã, có khi la hét hò reo. . . được gặp lại nhau sau mấy năm xa cách, biểu lộ sự thân tình đậm đà giữa anh chị em đồng khóa rất ấm cúng và tươi vui nhộn nhịp lạ thường. Sau vài giây phút sơ ngộ cười nói hả hê, đến lược tìm chỗ an cư cho những anh chị từ xa mới đến.. Các anh chị ở Nam Ca-li thì phải trở về tệ xá cùa mình ban đêm khi các cuộc ''đấu láo" dông dài tại địa điểm tập trung có khi đến 2, 3 giờ sang mới được ra về..

Bửa cơm sơ ngộ

Cơm tối hội ngộ đầu tiên của Khóa 15 được tổ chức tại địa điểm tập trung vào lúc 6 giờ chiều ngày 24-11. Bữa cơm khai ngộ rất thịnh soạn do của 2 anh chị đồng khóa tại Nam Ca-li khoản đãi đại gia đình Khóa 15 nhân dịp ngày lễ Tạ Ơn của Hoa Kỳ. Ngắm nhìn qua những dãy bàn với gần 50 chiếc ghế sắp ngay ngắn, được trang trí hoa quả, rượu chè đủ loại như tưởng chừng đây là một buổi dạ tiệc trịnh trọng tại nhà hàng, làm gây sự ngạc nhiên cho mọi người. Trong lúc chờ đợi các anh chị K15 và gia đình thân hữu đến đông đủ, trưởng ban truyền thông K15 đã cho chiếu Video về lược sử sinh hoạt các CSVSQ K15 từ lúc mới nhập học TVBQGVN cho đến các sinh hoạt hải ngoại. Ai nấy đều chăm chú ngắm nhìn lại những hình ảnh các chàng trai trẻ CSVSQ K15 lúc đang còn ở Trường Võ Bị từ năm 1958.

Nhiều hoạt cảnh sinh hoạt của K15 qua nhiều giai đoạn khác nhau cũng rất hấp dẫn vui nhộn, gây nhiều tiếng cười la ó rộn rã hoạt náo như muốn tung toé cả phòng ăn. Các phu nhân K15 chưa được nhìn thấy hình dáng phu quân của mình khi họ đang còn tuổi xuân xanh lúc mới nhập học trường Võ bi, đã không nhịn được tiếng cười khi nhìn lại thân thể của một CSVSQ khi còn trong thời kỳ 8 tuần sơ khởi. Đúng 7 giờ, đại gia đình Khóa 15 bắt đầu dùng bữa, sau vài lời phi lộ ngắn ngủi của gia chủ. Bầu không khí sơ ngộ với những tiếng nói cườI rộn rã, những tiếng gọi tên nhau thăm hỏi vấn an sau mấy năm mới được gặp lại nhau. Một số anh chị đi họp Khóa lần đầu cũng đã hăng hái nhập cuộc qua những trận cười hả hê lúc đang nâng ly chúc mừng hội ngộ. Một bữa cơm sơ ngộ ấm cúng tương phùng cố tri của đại gia đình K15, mang nhiều sắc thái kỷ niệm tình tự khó quên, đã in dấu trong tâm tư của người tham dự hôm nay.

Sinh hoạt nội bộ

Mặc dầu sau một đêm thiếu ngủ mệt mỏi, vì những mẫu chuyện hàn huyên mới cũ dông dài vô tận, những trận cười bể bụng sặc sưỡi hoặc do những tiếng ngáy thần sầu ồn ào canh khuya. . , nhưng chương trình sinh hoạt nội bộ của Khóa không thể bỏ qua được. Theo thời biểu chương trình họp bàn chỉ kéo dài đến 3 giờ chiều, sau đó dành 30 phút để cho các nhiếp ảnh viên chụp hình kỷ niệm, trước khi khởi hành đi tham dự dạ tiệc Liên Khóa 15 & 17 lúc 4 giờ chiều cùng ngày 25-11-2005. Sau buổi điểm tâm ngon miệng do quí phu nhân K15 lo liệu, tất cả quí anh chị Khóa 15 đều ngồi phòng họp chỉnh tề để thảo luận nội bộ gồm những vấn đề:

- Trao tặng tưởng cho một số các anh chi đã có công sức đóng góp xây dựng tự nội bộ gia đình K15
- Báo cáo của Ban Đại Diện Khóa sinh hoạt đối ngoại đối nội từ 2 năm qua
- Công tác tang hôn tương tế trong đại gia đình K15
- Tiếp tục tặng quà hằng năm nhân dịp Tết cho những bạn đồng Khóa và các chị quả phụ K15 ở Việt Nam.

- Thảo luận về tuyển tập kỷ yếu Khóa 15 .
- Tân tạo thêm ban truyền thông để thực hiện DVD các hình ảnh kỷ niệm sinh hoạt Khóa 15 trong quá khứ, hiện tại và tương lai, và công tác khác liên quan đến vấn đề truyền thông.. .
- Vấn đề yểm trợ phương tiện cho một vài bạn ở xa không đủ điều kiện tham dự họp Khóa.
- Ngày tháng và địa điểm Họp Khóa 15 kỳ tới.
- Ban Đại Diện K15 (2005-2007)
- Linh tinh
- Thâu tiền niên liễm tại chỗ.
- Cuộc họp bế mạc lúc 12:30 sáng, để chuẩn bị dung cơm trưa tại chỗ. Sau đó là thời gian nghỉ ngơi để sửa soạn tham dự Đại hội Liên K15 & 17 lúc 4:00 chiều cùng ngày (25-11).

<u>Đại hội Liên Khoá 15 &17</u>

Đại hội Liên Khóa 15 & 17 được tổ chức do sự đồng ý chung tại San Jose trong ngày họp K15 vào tháng 7 năm 2003. Mục đích là để có dịp hội ngộ hàn huyên kỷ niệm 45 năm giữa 2 khóa K15 & 17 đón chào nhau tại ngưỡng cửa TVBQGVN (1960 - 2005). Tất cả gia đình khóa 15 ăn mặt chỉnh tề, các phu nhân đồng phục trong chiếc áo dài màu xanh, phu quân cà vạt màu đỏ sơ mi màu trắng với bộ complet màu đậm, cùng nhau khởi hành đến địa điểm dạ tiệc đại hội liên khóa lúc 4 giờ chiều.

Đoàn xe của K15 vừa dừng lại trên bãi đậu xe, đã nhìn thấy một khẩu hiệu lớn: ''**Chào Mừng Đại Hội Liên Khóa 15 &17 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**'' treo trước cửa nhà hang Emerald Bay Restaurant, nơi tổ chức đêm da tiệc đai hôi. Bước vào bên trong khung cảnh trang hoàn sân khấu rất trang nghiêm lộng lẫy mang nhiều mầu sắc, quân quốc kỳ và huy hiệu hình ảnh của TVBQGVN. Nhìn xuống bàn tiệc nhiều chiếc bong bóng đủ màu treo lơ lửng bên cạnh mỗi bàn, đánh dâu dành riêng cho gia đình và quan khách 2 khóa 15 & 17 để nhận diện tìm chỗ ngồi dễ dàng khi vào dạ tiệc.

Thời biểu tao ngộ dành cho hai Khóa 15 & 17 bắt đầu lúc 4:30 chiều. . . Những bàn tay xiết chặt hay vòng qua lưng

ôm choàng vào nhau, khung cảnh tay bắt mặt mừng, trộn lẫn với những tiếng la hét mừng rỡ . . giữa cùi K15 & K17 sau hơn 45 năm xa cách rất náo nhiệt tưng bừng. .. Có nhiều anh em trong 2 khóa nay không còn nhận mặt được nhau, nếu ban tổ chức không cho gắn bản tên trước ngực, vì mái tóc đã nhuộm màu và tuổi tác xề chiều khác lạ, Bầu trong bầu không khí hội ngộ của hai K15 & K17 hôm nay quả thật như một hộI chợ huy hoàn vui tươi cảm động hiếm có, đã làm hồi tưởng lại bối cảnh 2 khóa CSVSQ Võ bị đón chào nhau từ thửa năm xưa, vào ngày 11 tháng 11 năm 1960 tai ngưỡng cửa TVBQGVN.

Đúng 6 giờ tối, quan khách và thân hữu gia đình hai Khóa lần lượt đến tham dự buổi lễ. Thành phần quan khách gồm có quý cựu sĩ quan cán bộ quân sự văn hóa huấn luyện hai K15 & K15. Đại diện Tổng hội có niên trưởng Nguyễn Văn Chấn, chủ tịch Hôi đồng Tư vấn TVBQGVN và một số đại diện các Khóa. Nhà hàng bắt đầu đông nghẹt, không còn một chỗ trống. Sau vài giây phút đón chào mừng rỡ giữa các quan khách,thầy trò thân hữu, niên trưởng niên đệ, buổi lễ bắt đầu vào khoảng 7 giờ tối. Chương trình, ngoài các nghi thức trang trọng, còn có sự phát biểu và trao tặng quà của quan khách và hai khóa. NT Nguyễn Văn Chấn sau lời phát biểu ca ngợi tinh thần hội ngộ của hai Khóa, còn trao tặng cho mỗi Khóa một tấm Plaque kỷ niệm : ‘’***Chúc Mừng Đại Hội Khóa 15&17 TVBQGVN, Westminster, 25-11-2005***”. Đại diện cựu sĩ quan cán bộ lên phát biểu là thầy Huỳnh Bửu Sơn, đứng bên cạnh một số cựu sĩ quan huấn luyện quân sự đã lần lượt kể chuyện kỷ niệm đáng nhớ trong quá trình CSVSQ của hai Khóa 15 & 17 tại trường Võ Bị. Ngoài ra đại diện Khóa 17 cũng có trao tặng Khóa 15 một tấm plaque ghi nhận : ‘’ ***Kỷ Niệm 45 năm ngày huynh đệ xum họp (11/11/1960-11/25/12005) Khóa 15 và 17 TVBQGVN***”

Sau phần thủ tục, da tiệc bắt đầu. Chương trình văn nghệ phụ diễn do Ban Văn Nghệ Khóa 17 phu trách rất xuất sắc, chứng tỏ sự tập luyện

mất nhiều thời gian công lao khó nhọc. Nhiều bản hòa âm, nhạc cảnh trong nhiều bộ áo quần thay đổi nhiều màu sắc dân quân sự khác nhau, làm cho khán giả say mê cảm mến. Đặc biệt có một tiết mục mang nhiều ý nghĩa Đại Hội Liên Khóa hôm nay là vở kịch ***''Lê Lai (K17) cứu Lê Lợi (K15)"*** do 2 CSVSQ K17 và một phu nhân K17 trình diễn. Bên cạnh không khí thoải mái vui nhộn của đêm dạ tiệc, các cùi K15 & 17 vòng quanh tìm kiếm nhau để tiếp tục ôn cố tri tân còn ấm ứt chưa được thỏa thê còn dang dở trong giờ tao ngộ của hai khóa quá lúc ban chiều. .

Dạ tiệc liên hoan hai khóa chấm dứt vào khoảng 10 giờ 30 tối trong bầu không khí hân hoan và tràn trề kỷ niệm ngày Đại hội liên khóa 15 & 17 năm 2005. Chương trình dạ vũ được tiếp tục sau khi hai khóa tiễn đưa quan khách ra về . . . Chấm dứt phần tạp ghi nầy, xin được phổ biến bài thơ ''Mùa Thu Họp Mặt" của bạn Nguyễn Mỹ Uẩn, K15 tặng đại hội liên khóa K15 & !7, chưa được ngâm lên trong đêm dạ tiệc vì thời gian không cho phép

Mùa Thu họp mặt

Một năm trải khắp bốn mùa,
Xuân qua, hè lại, Thu đưa lá vàng,
Nhớ Thu mừng đợi Thu sang.
Ngắm Thu, ngắm cảnh khói đang xây thành.
Cảm Thu giómát trăng thanh,
Dệt phần thơ đẹp như tranh họa đồ.
Nhớ người ôm mộng hải hô,
Vẫy vùng bốn cõi, điểm tô Sơn Hà.
Tiếc rằng vận nước chưa qua,
Bốn phương lồng lộng, kẻ xa người gần.
Tình Võ bị, nghĩa tương than,
Việt Nam quê mẹ, muôn phần mến yêu.
Dẫu cho mưa nắng trăm chiều,
Thu về hội ngộ, nhiễu điều mang theo.
Tâm tư mang nặng ít nhiều,
GởI trao bằng hữu, sớm chiều hân hoan.
Thu tàn nhuộm tiết Đông sang,
Chia tay, xin chúc bình an lên đường

Nguyễn Mỹ Uẩn, Khóa 15

<u>Chương trình du ngoạn</u>

Sau 2 ngày sinh hoạt nội bộ và tham dự đại hội liên khóa 15 &17, Khoảng 9 giờ sáng ngày 26-11-2005, toàn thể gia đình khóa 15, lên đường trực chỉ trung tâm đại gỉai trí thế giới Las Vegas trên 4 chiếc xe VAN đã chuẩn bị sẵn sàng. Đây là lần họp khóa thứ hai K15 có chương trình du ngoạn Las Vegas, lần thứ nhất vào năm 2001. Đến Las Vegas vào khoảng 2 giờ chiều, sau khi nghỉ ngơi ăn uống tại nhà một người bạn đồng khóa, chúng tôi lái xe chạy quanh một vòng du ngoạn ngắm ánh sáng màu sắc lộng lẫy trên đại lộ chính mang tên Las Vegas boulevard. Trời về đêm, chúng tôi tìm đến vài nơi trình diễn (show) bên trong các đại sảnh viện song bài nổi tiếng như Rio, Bellagio,Treasure Island, Monte Carlo, v.v. Chương trình ‘’pinic” ngoài trời dự định tổ chức cho gia đình K15 trong ngày hôm sau phải hủy bỏ, vì khí hậu bất ngờ thay đổi quá lạnh lẽo. Thay vào đó, tùy theo sở thích K15 đã chia nhau ra từng tóan riêng để đi tham quan nhiều nơi giải trí. Hai vườn hoa nghệ thuật thay đổi theo mỗi mùa (Gallery of Art) của Bellagio và Winn là nơi được tất cả K15 chiếu cố dừng lại đầu tiên, để chụp hình và ngắm cảnh trữ tình. Các nhiếp ảnh K15 tha hồ trổ tài nghệ thuật. Trong đó có cả hình ảnh tháp Eiffel của khách sạn Paris Las Vegas, nhìn đối biện từ Bellagio. Hồi tưởng lại thác Cam-ly, Prenn của Đà Lạt năm xưa, chúng tôi được dịp nhìn thấy nhiều thác nước nhân tạo chảy réo ron tại Casino Winn, một sòng bài khách sạn rộng lớn mới được xây cất cách đây một năm. Một khám phá mới khi đến Mandalay Bay, chúng tôi bắt gặp một nhà hàng ăn có tên bằng tiếng Nga, trước cửa là một bức tượng lớn hình Stalin màu đen bị chặt đầu, dựng bên cạnh công trường đỏ (Red square), tượng trưng cho thần tượng độc tài chế độ cộng sản quốc tế ở Nga sô trước đây, nay đã bị sụp đổ.. Cuộc vui nào rồi cũng có lúc phải tàn, đại gia đình K15 đã từ giả trung tâm giải trí ánh sáng hoa lệ của thế giớI, để trở lại Nam Ca-li vào lúc 4:30 chiều cùng ngày, sau khi ghé qua tiệm phở Kim Long ơ đường Spring Mountain lót dạ

dày trước khi cùng nhau ca khúc khởi hành. Đoạn đường trở về Ca-li thường mất chừng hơn 3 tiếng, nhưng hôm nay chúng tôi phải chịu trận đến hơn 8 tiếng, vì bị kẹt xe trên xa lộ, Las Vegas-Ca-li sau các ngày nghỉ lễ dài Thanksgiving, thiên hạ đều phải trở về để đi làm cho ngày mai. Chúng tôi về đến địa điểm tập trung Khóa 15 tại Orange County vào gần 2 giờ sáng, một cuộc hành trình thật gian lao, vất vả. Viết đến đây tôi phải cám ơn đến kỷ thuật hệ thống điện thoại cầm tay hiện đại, nếu không có các điện thoại loại nầy thì đoàn xe của K15 không thể liên lạc với nhau trong đêm tối để hổ trợ nhau. Hay dừng lại để chia xẻ những khó khăn trên xa lộ, kể cả có một chiếc xe bị trở ngại kỷ thuật, tốc độ đang ngon trớn bị chậm lại chỉ chạy được 50 miles .

Đại hội K15 năm 2005 chính thức tạm biệt trong ngày 29-11-2005, trong niềm lưu luyến chia tay bất dắc dĩ, và ước hẹn sẽ tái ngộ và mùa Thu năm 2007 kỷ niệm nửa thế kỷ (49 năm) tình bạn đồng khóa Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhập học vào ngày 5-3-1958.

Cựu Cán Bộ/Liện Đoàn
SVSQ/TVBQGVN
Huỳnh Bửu Sơn

Phóng sự Đại Hội Khóa 16 tại Houston 26&27/11/20

Phóng viên bất đắc dĩ:
Lính Cà Gật.

Thật tình, tôi không đồng ý với các cụ ngày xưa, khi cho trong "Tứ Khoái", thì "Cửu hạn phùng cam vũ" là đệ nhất khoái. Còn "Tha hương ngộ cố tri" làm đệ nhị khoái. Hãy nhìn sự xúc động của Châu Khmer khi gặp "cố tri", miệng cười mà mắt đỏ hoe, có cả lệ rơi nữa Trời ạ! Hoặc Bá Bành Tổ, mồm há, tay chỉ, mắt trợn trừng. Mừng quá, vì khám phá ra: Lạ quá, sao tên nầy còn... sống! Là thấy các cụ ta ngày xưa sai bét. Hoặc giả, ý các cụ, cái đệ nhất khoái "Cửu hạn" tức "Nắng lâu" đó, ám chỉ các thầy Cai, thầy Đội nhà ta, hành quân bị cửu hạn, tức nắng cực lâu ngày. Về tái hợp vợ hiền, phùng cam vũ, mưa ào ạt, còn gì khoái hơn. Giải thích rứa nghe có lý. Nhưng như vậy thì cái đệ tam khoái các cụ đề ra là "Động phòng hoa chúc dạ" so với "Cửu hạn phùng cam vũ" quí vị nghĩ xem cái nào thú hơn cái nào?

Sắp đến tuổi cổ lai hi, chắc ít ai còn nhiệt huyết để thăm thú đây đó, nếu không vì chuyện cần thiết hoặc do tình sâu nghĩa nặng. Tôi cảm phục các bạn đã vì tình cũ nghĩa xưa, lặn lội tìm nhau, dù chỉ hưởng sái "Ngộ cố tri", nhưng cái giá phải trả quá lớn, tiền bạc đành là một vấn đề, nhưng sức khỏe để chịu đựng quãng đường xa lắc, xa lơ nữa.

Đến sớm nhất, có lẽ bạn

Nguyễn Phú Thọ từ Canada, xứ Cà na đa mùa nầy cũng lạnh khiếp, bạn Thọ từng một lần bị tai biến mạch máu não, tưởng đời tàn trên chiếc xe lăn. Nhưng với quyết tâm của một người từng vượt thoát từ ngục tù Cọng Sản, Thọ đã chiến thắng bệnh tật, và tiếp tục hiện diện khắp nơi để gặp gỡ bạn bè thân hữu.

Có lẽ tôi nên kể các bạn từ xa trước, từ Pháp, có bạn Nguyễn Nhựt Châu. Cặp Nhựt Châu và Monique đúng là tình thâm nghĩa trọng. Chị Monique đã lặn lội vận động không mệt mỏi trong bao năm trời sau 75, để đưa Châu từ nhà tù ngoài Bắc vào Nam rồi đi thẳng qua Pháp. Khi nghe anh em họp Đại Hội tại Houston, cặp Châu & Monique dự tính đi, nhưng xin phép nghỉ một lượt khó quá, chị khuyên Châu nên qua một mình để thăm bạn hữu. Tuy xa nhất, nhưng Châu là người đề xuất và yểm trợ tài chánh cho anh chị Trân, kẻ mới từ Việt Nam qua Cali theo diện đoàn tụ với con được non tháng nay. Có cơ hội gặp mặt anh em quốc ngoại.

Nghe bạn Mai Trung Ngọc cũng dự tính đi, nhưng thấy bọn "Rệp" đang làm dữ, nên sợ. Bạn có biết tại sao chúng đốt hơn hai ngàn chiếc xe mà chừa xe bạn lại không. Tuy chúng không biết Mai Đức Khôi với Mai Nguyên Hưng. Nhưng đốt gì thì đốt, chúng cũng phải biết Mai Tyson, chúng nể mặt chú Út Mike Tyson, nên chừa xe bạn ra đó.

Bạn Nghĩa "Đầu đà", bạn Tuấn "Lái đò" tuy không qua được, nhưng mấy ngày đó cũng gởi mail đến chào mừng Đại Hội, bày tỏ bao tình cảm thân thương.

Giờ đến Mỹ Quốc, vùng Đông Bắc, Massasuchetts, có Lê Vũ Thiết đến từ Boston, tuy tuổi còn non so với nhiều bạn đồng khóa, nhưng tỏ ra rất sành điệu, nên khi đến trọ nhà bạn Hậu, (bạn Hậu chuyên sưu tầm các loại loa, từ phòng ngủ ra phòng khách Hậu lắp đặt đâu đến 16 cái loa), Thiết chê âm thanh nhà Hậu còn yếu, nghe chưa đã, khuyên thay thế loại "hai phai" mà Hậu đang sử dụng, bằng loại "ba phai" nghe mới phê. Hèn gì mà bạn bè đặt cho danh hiệu là Lê vũ Điếc, tai nó chắc có vấn đề các cụ ạ.

Phía cực Bắc là cụ Bành Tổ Trần văn Bá, đến từ Minésota. Xin các bạn vào trang tiểu sử Khóa 16 để đọc cuộc đời Tiếu Ngạo Giang Hồ của Cụ. Nhắc đến Tiếu Ngạo

Giang Hồ, chắc các bạn nhớ đến danh hiệu "Độc Hành Đại Đạo" mà anh em Houston gán cho bạn Lý Khâm. Một bận, Khâm di tản đến vùng Cà Mâu chúng tôi. Nhưng không một ai trong vùng biết sau đó Khâm biến đi đâu, lúc nào. Mãi cho đến khi Bành Tổ qua đến Mỹ, Lý Khâm nghe biết, rủ rê cụ Bành lên Minésota. Anh chị Hồng Khâm là người thường xuyên đóng góp cho Houston trong việc yểm trợ anh em quê nhà. Năm nay anh chị đã dự định với vợ chồng Bá về Houston, nhưng anh Khâm bận chuyện tang gia bên quê nhà, do đó chị Khâm và chị Bá rút lui ý định.

Phía Tây Bắc có anh chị Nguyễn Ngọc Thông, đến từ Seattle. Có bạn bảo sao lâu quá không thấy bạn Thông, lý do đơn giản : "Tao là Thông Mù, chính tao cũng không thấy chúng mầy đâu, thì làm sao chúng mầy thấy tao được." Thật ra thì mỗi người một hoàn cảnh, một cuộc sống. Tình cảm Thông với anh em vẫn thắm đượm. Cũng trong vùng giá lạnh còn có nhiều nhân vật đầy ắp tình nồng như Trâu Già và Trâu Lăn. Tri ơi, mầy không đi được, thằng Hậu buồn lắm đó. Riêng bạn Để, tôi không còn lời gì để nói về bạn, những công việc bạn dành cho Trân, cho Khóa, đủ nói lên tình nồng của bạn.

Xuống thấp chút là Nguyễn văn Thuận và Trần Châu Rết đến từ Maryland. Anh chị Thuận đã mang đến Đại Hội nhiều ý kiến xây dựng rất hay, nhất là chị Thuận, tiếc là buổi sáng hôm Đại Hội, tôi bận chuyện gia đình chẳng thể bỏ đi, nên đến trễ, không nghe thấy đầy đủ, hỏi xin biên bản Đại Hội, thì Toàn bảo không phải giới chức cần xem. Thôi thì biết đến đâu, xin trình bày đến đó.

Viễn Tây thì có các bạn Cao Yết, Nguyễn Anh, Nguyễn Như Phú, Nguyễn Văn Ức, Tôn Thất Lăng. Các bạn nầy đều danh trấn giang hồ, có lẽ quí bạn còn rõ hơn tôi, nên xin khỏi thừa lời. Có một bạn tuy không qua được, nhưng có nhiều ý kiến xây dựng. Có ý kiến bất đồng, chúng ta mới tìm thấy lẻ phải, dĩ nhiên bất đồng chứ không phải bất hòa. Đó là bạn Bùi Văn Ngô. Ngô ơi, hẹn mầy lần Đại Hội sau tại Bắc Cali, tao sẽ cố gắng qua đó để tâm sự với mầy cho thỏa, bây giờ thằng nào cũng già rồi, tên nào có buồn tình nghiên cứu Đạo Hồi của Đấng & "Aladin", cũng tốt thôi, miễn biết tôn trọng tình cảm quê

hương đất nước. Một bận Trần hữu Thọ lên Đà lạt dự đám cưới con gái Phạm Thái, nó khuyên Diệu bỏ hút thuốc nếu muốn sống lâu. Dĩ nhiên Thọ có lý, lời khuyên đâu sai, nhưng Thọ Trần chẳng Thọ lại Từ Trần trước. Mầy cũng biết lúc Tổng Thống Bush quyết định đánh Iraq, tao đã can!! Nhưng ổng đâu có nghe. Tao bàn chuyện có vẻ ầu ơ ví dầu Ngô nhỉ, nhưng tao chỉ muốn làm miếng đệm mềm trước cái cản xe thôi.

Trở lại bên Đông có anh chị Nguyễn Duy Long, anh chị Thái Ồi Xiếng đến từ Florida. Nghe đâu anh chị Nguyễn Duy Long có ý định dời Đô về Cà Mâu, xin "Well come" anh chị. Riêng bạn Thái Ồi Xiếng, bao năm gặp lại mầy vẫn vậy, tên mầy vẫn khó đọc như xưa. Đi qua vùng nầy, không thể không nhắc đến Thầy Cai Guru, thầy âm thầm trong bóng tối (vì mổ mắt), nhưng theo dõi anh em rất sát. Thầy đã hào phóng yểm trợ cho quyết định giúp đỡ anh em bên nhà của Đại Hội.

Các bạn tuy ở xa, nhưng thuộc vùng Cà Mâu, như Lê Phát Lân, Nguyễn Uyên, Đinh Văn Mễ, Bửu Ngô, Nguyễn Thanh Nguyên, được xem như chủ nhà, khỏi nhắc.

Riêng một bạn tôi phải nhắc, là gia đình anh chị Văn Cung. Nhắc đến không phải chuyện gia đình nầy đã chứa chấp một số bạn như Xiếng Thái, Mễ Đinh & trong suốt thời gian Đại Hội. - Ưa tâm sự cho đã, thì rủ rê đến, chứ chẳng tốt lành chi-. Nhưng chuyện cả gia đình, từ chị Cung đến cháu Văn Đạo, ngược xuôi lo đồ ăn thức uống cho bữa họp Khóa, thật đáng tuyên dương.

Tuy đến trễ, nhưng bước vào phòng Hội rộng lớn uy nghi, có cả Police ngồi giữ an ninh. Tôi thấy trên bàn chủ tọa, nhiều mái đầu "thông minh sáng láng o", đang nghiêm túc làm việc. Từ thằng "Chủ Tọa" đến ngài "Thư Ký", mặt nghiêm và lạnh. Nhưng thấy tôi bước vào, lại nháy nháy mắt như muốn đá lông nheo. Phòng ốc sáng sủa, trang trí oai nghi, nhưng vẻ ấm cúng thân tình vẫn lan tỏa khắp nơi, lấp lánh trong mọi ánh mắt.

Xin để vấn đề trọng đại cho các vị có trách vụ nói. Tôi chỉ kể chuyện bên lề.

Nghe bạn Trân trình bày rất cảm động tình cảnh 3 bạn còn lây lất bên quê nhà. Nên năm nay, Đại Hội đã có quyết định dành tình cảm đặc biệt cho 3 bạn đó. Đã có rất nhiều bạn, theo báo cáo từng

đợt của Thủ Quỹ Hương Lương, đang tích cực đóng góp. Có bạn nêu thêm tình cảnh các quã phụ. Cà tôi xin các bạn hãy mở rộng vòng tay. Lá lành đùm lá rách, lá sâu bọc lá héo khô.

Sau nghi thức chào Quốc Kỳ, buổi Dạ Hội được mở đầu bằng Video "Tưởng niệm" do bạn Hiển thực hiện dành cho Khóa 16. Một số anh chị đã vừa xem vừa lấy mouchoir ra lau mắt khi đọc thấy tên người thân của mình hiện ra và từ từ biến mất. Bạn hữu mà tôi mời đến, bên Đại Học Chiến Tranh Chính Trị, đã vô cùng thán phục, và ước mong sẽ thực hiện một Video như vậy cho bạn bè đã nằm xuống.

Nhờ khả năng ăn nói lôi cuốn của anh chị Vĩnh Quốc, sự phụ họa đúng lúc của bạn Hiển, thêm tài chọc cười dí dỏm của chị Tôn Thất Lăng, các mầm già văn nghệ như Thông Mù với "Em đến thăm anh một chiều mưa", tân cũng là cựu Đại diện Trần Ngọc Toàn với bài "Sài Gòn xa lạ", Toàn trình bày điệu nghệ, hấp dẫn, chắc thừa hưởng giòng máu nghệ sĩ từ ái nữ của nó là nữ ca sỉ Thiên Kim. Cùng vài thân hữu nữa lên đóng góp giúp vui, làm buổi văn nghệ cây nhà lá vườn rất thành công. Nhưng ấn tượng mạnh nhất đã ghi đậm trong lòng mọi người, là giọng ca đầy truyền cảm của chị Nguyễn Thanh Nguyên. Chúng tôi thật không ngờ chị Nguyên lại có giọng ca nồng ấm và hay như vậy, tất cả mọi người đã sững sờ lắng nghe. Sau đó, bạn Phú Thọ lên phát biểu cảm tưởng của anh, những điều anh nghe được về chị Kim Vân, về người con gái trẻ bất khuất, đã ngạo nghễ khi nghe Chế Độ bạo tàn Hà Nội tuyên án tử hình, sau được đổi qua chung thân. Anh chị Nguyên đã quen nhau vì cảm phục thái độ bất khuất của nhau trong vòng lao lý. Anh Nguyên qua Mỹ trước, ít lâu sau đó chị Kim Vân cũng qua tới, hai người quyết tâm xây lại cuộc đời dưới vùng trời Tự Do, cháu Nguyễn Kim Tina là thành quả tạo thành, từ tình yêu và hy vọng.

Đến đây, lời hát Tạm Biệt trong tối Dạ Hội của Khóa, lại vang vọng trong tôi sự tin yêu cùng niềm hi vọng: "&Cớ sao, ta không hằng mong, rồi đây chúng ta, còn ngày gặp nhau".

Cà tôi cũng xin Tạm Biệt các bạn, vì bài Phóng Sự đã lòng thòng quá rồi.

Houston, Tếch Xịch,
tháng chạp, 2005.
Lính Cà Gật

Phát biểu của

CSVSQ Nguyễn Văn Chấn K9
Chủ Tịch Hội Đồng Tư vấn
TH/CSVSQ/TVBQGVN

trong Đêm Hội Ngộ 30 năm
của hai Khóa 26&29
CSVSQ/TVBQGVN

Kính thưa NT, Cựu Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị
Kính thưa quí vị quan khách.
Thưa các Niên đệ, quí phu nhân và các cháu.

Tôi xin gửi lời chào thân thương và nồng ấm đến toàn thể quí vị tham dự đêm Dạ tiệc Liên Khóa 26 và 29 CSVSQ/TVBQGVN tại Santa Ana California, Hoa Kỳ

Thật là một vinh hạnh cho tôi được đại diện cho Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đến đây để chung vui cùng toàn thể quí vị và các Niên Đệ thuộc Liên Khóa 26 và 29 CSVSQ/TVBQGVN trong một khung cảnh đầy tình tự và tuyệt vời của Đêm Dạ Tiệc kỷ niệm ba mươi năm Hội ngộ.

Thưa quí vi.

Chúng ta bắt đã bước vào một năm mới, năm 2006 và cũng là ngày đánh dấu các Niên đệ Liên Khóa 26 và

29 đã hơn 30 năm xa rời Trương mẹ, nơi đã hun đúc và nuôi dưỡng các chàng trai thế hệ đầy nhiệt huyết thành những sĩ quan văn võ song toàn, quyết tâm phục vụ bảo vệ Miền Nam thân yêu của chúng ta. Là những sĩ quan trẻ 30 năm trước đây với lòng yêu nước cao độ và một ý chí kiên cường, không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gío mưa cùng nguy hiểm, họ đã thể hiện được ước vọng bảo vệ non sông vào những năm tháng cuối cùng cuả cuộc chiến, gót chân của các CSVSQ Liên khóa 26 và 29 đã cùng các niên trưởng khóa Võ Bị đàn anh tung hoành trên các vùng chiến thuật cũng đã làm cho địch phải khiếp viá, kinh hồn. Tiếc thay mộng ước tang bồng chưa toại, thì vận nước đổi thay kiếm cung bỏ lại, vì Việt Nam Cộng Hòa mất vào tay Cộng sản để rồi các CSVSQ chịu cảnh tù đầy phân ly và chia cách.

Thưa quí vị. Hôm nay gặp nhau nơi đây chúng ta nhìn lại chặng đường đã qua của những năm tháng dài trên bước đường viễn xứ định cư nơi đất lạ, những người trai thế hệ thủa xưa, những chiến sĩ oai hùng của thời thập niên 70, đến nay cũng đã bước vào tuổi tri thiên mệnh, trên dưới ngũ tuần, tuổi của sự trưởng thành, của năng động, của sáng tạo và thành đạt trong mọi lãnh vực nhờ vào kiến thức sãn có nơi trường Mẹ và sự quyết tâm bền trí trau rồi rèn luyện và học tập kỹ thuật và khoa học tại các trường đại học nơi quê hương thứ hai, hy vong với lòng yêu tổ quốc vãn còn mãi mãi trong tim, tình tự Võ bị sẽ còn tồn tại lâu dài trong chúng ta và một ngày nào đó chúng ta và các con cháu sẽ đem các kiến thức và tài

năng về phục vụ quê hương một khi đất nước đã có tự do thật sự, nhân phẩm và nhân quyền được tôn trọng. Chúng ta sẽ về lại trường Mẹ với thày xưa bạn cũ, trong cảnth quê hương thanh bình và người người đều no ấm.

Thưa quí vị Đêm nay trong khung cảnh vui tươi và huy hoàng của đêm hội ngộ, những khuôn mặt thân thương, những nụ cười rạng rỡ của các bạn đồng môn và gia đình cùng với sư hiện diện của các huấn luyện viên đến từ khắp miền đất nước trên trái địa cầu gặp mặt nơi đây, đã nói lên tình thăm thiết của các khóa võ bị anh em đã một thời chung sống, và sự gắn bó của tình thầy trò, nói lên sự biết ơn những người thày dạy trong thời gian thụ huấn. Và cũng nhân dịp này xác quyết tình tự võ bị vẫn keo sơn, dù qua năm tháng thăng trầm

Thưa quí vị trước khi rứt lời, tôi xin cám ơn hai anh Đại diên Khóa 26 và 29 đã cho tôi cơ hội đến đây đêm nay chung vui cùng toàn thể các Niên đệ và phu nhân củaLiên khóa 26 và 29. Cũng nhân dịp Tết Dương Lịch , năm 2006, kính chúc toàn thể quí vị một nàm mới an khang, thịnh vượng và một đêm Dạ tiệc tuyệt vời bên các chiến hữu đồng môn cùng thân hữu và gia đình..

Kính chào quí vị.

Tâm Thư
của
CSVSQ
NGUYỄN VĂN DỤC
K 17
Nguyên Cán Bộ Tiểu Đoàn Trưởng
Tiểu Đoàn 1/SVSQ/TVBQGVN

Thân gởi
Gia đình K 29
trong ngày Đại Hội 30 Năm Hội Ngộ

Tiếng nói đầu tiên của chúng tôi là cám ơn CSVSQ Lê Thi đại diện K29 có nhã ý mời gia đình chúng tôi qua Cali tham dự ngày Đại Hội 30 Hội Ng ộ của K29. Nhưng rất tiếc và xa xôi quá không tham dự được, nên gởi mấy giòng tâm sự này nhờ cùi Thi chuyển.

Gia đình K29 thân mến,

Đã 30 năm - qua bao nhiêu tang thương - biến đổi theo vận nước nổi trôi - ngày rời Trường Mẹ trong ngậm ngùi - nuối tiếc - trong uất nghẹn của bốn khóa 28-29-30 và 31 từ Ddà Lạt về Phan Rang - Phan Thiết -Bình Tuy và Long Thành. Cuộ c di tản của 4 khóa thật là trậ tự - kỷ luật và súng đạn sẵn sàng chiến đấu khi hữu sự trên suốt lộ trình sôi sục và náo loạn của quân - cán - chính và đồng bào hốt hoảng về Sài Gòn.

Nhưng với nét mặt nghiêm nghị, không chút sợ hải của các cựu SVSQ/TVBQGVN đã đem lại một chút an ủi cho những người chạy loa.n.Về đến Bình Tuy tạm nghỉ ở Trung Tâm Chiêu hồi và đến khuya hôm đó nhờ NT Nhựt CSVSQ/K10 Tư lệnh chiến trường Bình Tuy cho lương khô và liên lạc về Bộ Tổng Tham Mưu xin phương tiện di tản về Long Thành.Một cuộc di tản bằng máy bay trực thăng thật là trật tự, kỷ luật khiến các phi công phải khâm phục và đã nói : "Chúng tôi chuyên chở rất nhiều đơn vị, nhưng chưa có đơn vị nào kỷ luật như các SVSQ Đà L ạt, chúng

tôi sẽ cố gắng bốc hết". Điều đó chúng ta hãnh diện và tự hào là những SVSQ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt nam. Dù trong mọi hoàn cảnh vẫn giữ được kỷ luật thép của Trường Mẹ

Tình trạng chiến cuộc càng ngày càng khẩn trương, Tổ quốc Việt Nam đang đè nặng bở i sự đánh chiếm của Cộng Sản, nên chính phủ đã quyết định cho 2 khóa 28 -29 ra trường để bổ sung sĩ quan chỉ huy cho các mặt trận. Trưa ngày 21-4-1975 lễ mản khoá cho 2 khoá 28 -29 được tổ chức tại Vủ đình trường của Trường Bộ Binh Thủ Đức tại Long Thành. Một buổi lễ mản khoá thật là đơn giản trong bộ chiến phục, từ xưa đến nay chưa bao giờ có trong lịch sữ Trường Mẹ . Trung tướng Nguyễn Bảo Trị Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Huấn đại diện Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà gắn cấp hiệu thiếu úy cho hai Tân sĩ quan đại diện K28 - K29, sau đó các Tân sĩ quan hai khoá 28 -29 tự gắn cấp hiệu cho mình, trong lúc đó những chiếc quân xa GMC của các đơn vị đã đợi sẳn để đưa các sĩ quan đàn em ra trận trong niềm xúc động ngậm ngùi qua khóc lệ tràn mị Trong hoàn cảnh tang thương của quê hương lúc đó, các CSVSQ ra trường vội vã chưa có được một một thân thương để nhìn bố m ẹ - bà con và cả người yêu, nhưng các CSVSQ của 2 khoá 28 - 29 phải tự hào và hãnh diện đã xung trận đúng lúc tổ quốc đang h ấp hối, đó là ý nguyện ngày đầu tiên nhập Trường Mẹ

Nhưng than ôi ! Các Tân Sĩ Quan K28 - K29 xung pha trận mạc chưa tròn 9 ngày thì tổ quốc lâm nguy .... bức tử một quân đội anh hùng đó là Quân

Lực VNCH trong đó có các Sĩ Quan xuất thân từ Trường Mẹ - Trường Võ BỊ Quốc Gia Việt Nam.

Hôm nay ngày Hội Ngộ 30 năm các CSVSQ K29 gặp lại nhau mừng tủi đủ thứ. Tôi với tư cách cuì đàn anh nhắc lại những kỷ niệm hào hùng, bi thảm là những kỷ niệm quý giá nhất của những chàng trai Võ Bị của chúng ta để các Cựu Sĩ Quan Khoá 29 tự hào. Chúc gia đình K29 vui trọn vẹn trong Đêm Hội Ngộ này.

Nhân đây tôi cũng xin chúc mừng khóa 26 vui thật nhiều trong đêm họp mặt này, Khóa 26 phải hãnh diện có Khoá đàn em K29 đã làm rạng rỡ tô điểm những nét hào hùng cho mái Trường Mẹ trong những ngày :dầu sôi lửa bổng của đất nước. Đó cũng nhờ tâm huyết truyền thống Võ Bị mà K26 đã huấn luyện bước đầu cho K29 trong tám tuần sơ khởi . Tám tuần, K26 đã biến thể và lột xác các chàng trai K29 tóc bồng bềnh lộng gió, dáng đi bạch diện thư sinh thành những người lính chiến, thành những SVSQ kiêu hùng của Trường Mẹ

Chúng tôi cũng ước mong ngày mai đây ....buổi hội ngộ của Liên Khoá 26 & 29 đêm nay sẽ được tổ chức tại quê hương Việt Nam, trên ngọn đồi 1515 của cao nguyên Đà Lạt xứ gió lạnh mưa muà !.

Thân Ái Chào Tự Thắng.

Cùi Nguyễn Văn Dục K17

Đại Hội Liên Khóa 26 và 29

Tháng 12 ở trường Võ Bị, tháng của gặp gỡ và chia tay, tháng của người đến và tháng của kẻ ra đi. Chương trình huấn luyện về sau này, ngày mãn khóa mỗi năm được chọn vào tuần lễ giữa của tháng 12, riêng khóa 26 vì phải học bù văn hóa cho hai tháng công tác chiến tranh chính trị tại vùng I vào đầu năm thứ tư cùng với khóa 29 nên ngày mãn khóa được dời lại cho tới 18 tháng 1 năm 74. Thông thường khoảng một tuần sau lễ mãn khóa là lễ nhập trường của Tân Khóa Sinh khóa mới. Đà Lạt bây giờ đã vào đông, trời trở lạnh khác thường nhưng không có mưa như những ngày hè cuả tháng sáu, tháng bảy hay tháng tám. Cái khí hậu và thời tiết thay đổi đặc biệt này cùng một lúc với những diễn tiến trong trường tạo cho mỗi sinh viên sĩ quan mang một tâm trạng đặc biệt. Ảnh hưởng nhất có lẽ là SVSQ năm thứ tư, thời gian thụ huấn dài đăng đẳng sắp chấm dứt, sắp trở thành một quân nhân thực thụ, trực diện với cuộc chiến, lòng thật nôn nóng háo hức, nhưng tránh sao khỏi những bồn chồn băn khoăn cho con đường tương lai trước mặt. SVSQ năm thứ ba thì trái lại, hớn hở hăng hái sửa soạn để trở thành sinh viên cán bộ tự chỉ huy, lại chuẩn bị cả tinh thần lẫn thể chất để đón nhận, huấn nhục và huấn luyện đàn em mới. Riêng các sinh viên năm thứ hai bắt đầu chọn và được đưa đi huấn luyện theo quân chủng riêng của mình vào đầu mùa quân sự năm thứ ba sau một chuyến du hành thăm

viếng khắp nơi. Sung sướng nhất phải kể đến sinh viên sĩ quan năm thứ nhất, hồ hởi vì sắp có đàn em, mừng vui vì có người để bàn giao lại những công tác nặng nhọc trong doanh trại và hơn thế nữa, được hãnh diện lên chức niên trưởng oai phong với đàn em mới. Biết bao nhiêu kỷ niệm đến với người sinh viên sĩ quan trải dài từ ngày bước qua cổng Nam Quan làm Tân Khóa Sinh cho đến khi quì xuống, đứng dậy để trở thành một thiếu úy mới cáo cạnh.

Nhưng định mệnh đã đổi thay. Tháng 4 năm 75, các SVSQ khóa 28, 29, 30 và 31 đã phải cay đắng ngậm ngùi, bị bắt buộc di tản rời xa trường Mẹ khi chưa đủ lông đủ cánh. Xuôi theo vận nước nổi trôi, như đàn chim vỡ tổ, người còn kẻ mất, đứa tha phương lưu lạc khắp cùng, nhưng trong mỗi đứa con của Mẹ, vẫn không bao giờ nguôi hướng về mái trường thân yêu cũ.

Thấm thoát đã 33 năm kể từ khi khóa 26 đón nhận các tân khóa sinh khóa 29 tại cổng Nam Quan khởi đầu cho tám tuần huấn nhục. Cũng đã gần 31 năm, kể từ ngày khóa 28 và khóa 29 được vội vã gắn lon Thiếu Úy để kịp bị đẩy đưa ra giữa chiến trường đang lúc dầu sôi lửa bỏng. Tập họp điểm danh lại xem ai mất ai còn? Trẻ nhất bây giờ thì cũng đã ngoài ngũ tuần, tóc đã bạc và răng đã cái còn cái mất.

Tôi nhận được tấm thiệp mời dự Đại Hội Liên Khóa 26 và 29 tổ chức vào tối mùng 1 tháng 1 năm 2006. Tôi được biết đây là sáng kiến của anh đại diện và một số các anh khóa 29 sau khi đã hội kiến với anh đại diện và một số bạn khóa 26. Mối tình giữa hai khóa 26 và 29 ngoài tình Ênniên trưởng niện đệ còn là tình nghĩa thày trổ. Tình nghĩa này nếu không là Cùi thì khó mà diễn giải sao cho hiểu được tận cùng. Đây là mối tình đặc biệt của trường Võ Bị giữa khóa đàn anh trực tiếp huấn luyện, chăm sóc khóa đàn em. Tôi đoán là các anh khóa 29 không thể nào quên được thời gian tám tuần lễ huấn nhục mùa Tân khóa Sinh nên bây giờ tính tổ chức gặp mặt để trả thù chăng? Nghĩ vậy cũng hơi ớn, nhưng nhớ lại hồi đó tôi vô tội vạ nên thây kệ, cứ đến tham dự rồi ắt biết.

Nhân dịp Đại Hội liên khóa, anh đại diện tổ chức họp riêng cho khóa của mình một ngày hôm trước. Khóa 26 họp mặt tại nhà anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh suốt ngày thứ bảy 31 tháng 12. Điều vui mừng nhất là có sự tham dự của các anh chị khóa 26 ở xa mà đã ngót ngét 32 năm không gặp như anh chị Nguyễn Thành Liên từ Canada đến, anh chị Hoàng Kim Long, Tennessee, anh chị Phạm Thanh Bình, Florida, anh chị Huỳnh Bá Long, Virginia, anh Lê Huỳnh Hà, Pennsylvania, anh chị Phạm Thực, Bắc Cali. Nam Cali lần đầu tiên thấy anh Diệp Bảo Khang từ ngày ra trường đến giờ, anh chị King Queen Nguyễn Thanh Thủy, anh Mạc Sum, anh chị Nguyễn Văn Tạo, Vũ Thế Thủ, anh chị Phạm Đình Lê, Đặng văn kế, Tô Văn Sơn, Mai cửu Long, Võ Công Tiên, Nguyễn Văn Bên, Vũ Đức Thuận và anh Lê Thành, anh Bùi Văn Hoàng, anhTrương Văn Thanh, anh Châu Quới Thành, anh Vũ Đăng Thăng, anh Dương Phước Tuyến, anh Lê Chí Phương, anh Nguyễn Văn Trí, anh Đặng Như Thạch, anh chị Đào Quý Hùng và anh chị chủ nhà Nguyễn Phước Ái Đỉnh Các anh được dịp nhắc nhở lại những kỷ niệm xưa tạo thành những chuỗi cười ròn rã ồn ào tưởng chừng như ngày tết. Anh Nguyễn Thành Liên kể chuyện thật duyên dáng hấp dẫn. Người hạnh phúc nhất là anh Phạm Thanh Bình, xin chúc mừng người hùng Mũ Nâu! Một quyết định quan trọng của khóa mà mọi người đồng chấp thuận dơ cả hai tay hai chân: Nguyễn Thanh Thủy sẽ là King 26 muôn đời cho đến khi băng hà, sau đó người kế vị sẽ là Queen Vũ Nhung. Vừa bê vừa ăn uống cho tới khi đã quá khuya, mọi người chia tay vì cần về nghỉ ngơi giữ sức cho ngày hôm sau.

Theo đúng chương trình, từ 5 giờ mọi người đã bắt đầu tề tựu tại nhà hàng Lucky House thuộc vùng Santa Ana, California. Trưởng Ban Tiếp tân là chị Tsú A Cầu K29 có các chị Phạm Đình Lê K26 và Phòng Tít Chắng K29 phụ giúp tiếp đón và ghi danh. Ngoài các CSVSQ khóa 26 và 29, quan khách nhận thấy có sự hiện diện của Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị, Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt và phu nhân, quí vị giáo sư Văn Hóa

Vụ, Sĩ Quan Cán Bộ, các khóa đàn anh và đàn em như khóa 9, khóa 10, khóa 13, khóa 16, khóa 17, khóa 19, khóa 20, khóa 21, khóa 22, khóa 23, khóa 24, khóa 25, khóa 27, khóa 28, khóa 30 và khóa 31. Anh em lâu ngày gặp gỡ, tay bắt mặt mừng, cười nói rộn ràng, vang vang cả nhà hàng.

Khỏang 6 giờ 30 chương trình khai mạc. Bắt đầu là lễ rước Quân Quốc Kỳ do các anh khóa 29 trong quân phục tiểu lễ đảm trách và điều khiển bởi anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh K26. Tiếp theo là một phút mặc niệm cho các anh linh tử sĩ đã bỏ mình vì chính nghĩa tự do. Phần gây xúc động nhất là lễ truy điệu truyền thống, không những gợi nhớ cho các CSVSQ bầu khí linh thiêng trước Đài Tử Sĩ tại Vũ Đình Trường năm xưa mà còn làm các quan khách rớm lệ. Sau đó, anh Nguyễn Thanh Thủy K26 và Lê Thi K29 đã đại diện đặt vòng hoa trước bàn thờ được trang trí thật trang nhã đẹp mắt bởi chị Nhung là phu nhân của anh Thủy. Anh Tsú A Cầu, MC chính của chương trình đã mở đầu chào mừng quan khách và đồng thời giới thiệu người phụ giúp với anh trong chương trình là anh Tô Văn Sơn K26 cùng với chị Như Hoa, phu nhân anh Phạm Thực K26. Gặp nhau ngày hôm nay, anh em mừng mừng tủi tủi xúc động khi nghe xướng tên những người bạn 26 và 29 đã ra đi vĩnh viễn. Nhìn lên chiếc bàn nhỏ, đặt tượng trưng để nhắc nhớ các bạn ngày nào còn chia xẻ ngọt bùi với chúng tôi từng chén cơm, điếu thuốc, không khỏi ngậm ngùi mường tượng như các bạn vẫn ở đâu đây với chúng tôi mãi mãi.

Anh Đỗ Trọng Kiên, trưởng ban tổ chức đại hội, cũng là tân đại diện khóa 29 nhiệm kỳ 2006 - 2010 đọc diễn văn chào mừng quan khách. Làm gì thì làm chứ nếu không có sự tiếp tay và hỗ trợ của các chị thì khó mà thành công lắm cho nên các anh khóa 26, 29 đã mời các chị lên sân khấu để gắn những bông hoa ân tình ân nghĩa cho các chị. Các chị khóa 29 đã bảo nhau mặc những chiếc áo dài thật xinh đẹp dịu dàng cùng một số chị khóa 26 nữa, trông các chị chẳng khác những nữ sinh thướt tha của hơn 30 năm về trước (không tin nhìn hình thì biết, lấy điểm các chị một

chút được không?). Chị Queen Nhung, phu nhân King Nguyễn Thanh Thủy K26, đại diện các chị cảm ơn ân tình của các chàng Võ Bị đã ga lăng quá sức!

Màn văn nghệ cây nhà lá vườn nhưng không kém khởi sắc với sự đóng góp của các cháu TTNDH K29, anh Lê Chí Phương, N.P Ái Đỉnh K26 và anh Nguyễn Thành Tài, Nghiêm Đoàn Hiển K29 đã được tán thưởng nhiệt liệt.

Trình diện trước sân khấu tất cả các anh K26, K28, K29, K30 và K31, anh Tsú A Cầu đã tuyên đọc bức tâm thư của NT Nguyễn Văn Dục K17 vì bận không thể tham dự, người đàn anh và cũng là sĩ quan cán bộ liên hệ gắn bó với hai khóa, đồng thời cũng là người dẫn dắt các anh K29 trong những ngày rời trường di tản về Long Thành. Bức tâm thư ngợi khen tinh thần kỷ luật và lòng dũng cảm của các anh trong hoàn cảnh thật là hoang mang hỗn loạn. Sau đó anh Cầu đã giới thiệu NT Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt K10, người đã tin tưởng và hết lòng hỗ trợ cho trung đoàn SVSQ di chuyển từ vùng II về đến Long Thành được an toàn. Anh Thi cũng đã đại diện trao tặng quà kỷ niệm cho NT Trần Văn Nhựt.

Với khóa 28, 29, ngày được gắn lon Thiếu Úy là ngày mãn khóa đặc biệt cuối cùng của Trường Võ Bị. Lễ Mãn Khóa duy nhất không có quân phục đại lễ rực rỡ, không kèn không trống, không có Tổng Thống, không có quan khách xa gần và theo như lời Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị, không có cả sự hiện diện của Chỉ Huy Trưởng! Buổi lễ mãn khóa vội vã này là một biến cố lịch sử, đánh dấu ngày tang thương của nền Cộng Hòa và của riêng TVBQGVN mà các anh Khóa 28, 29 là những chứng nhân. Anh Đào Công Hương, thủ khoa K29 đã đại diện trao tặng quà kỷ niệm đến TrT Nguyễn Bảo Trị, người thay mặt Tổng Thống để chủ tọa buổi lễ mãn khóa cuối cùng vào tháng 4 năm 75. Nhắc đến trường Võ Bị, một người mà anh em hai khóa không thể quên, đó là NT Cao Yết K16. Người đàn anh, người sĩ quan cán bộ cư xử với đàn em bằng tình thương ruột thịt. Để tỏ lòng biết ơn, anh Thi đã thay mặt hai khóa trao quà kỷ niệm cho NT Cao Yết.

Đại diện cho Tổng Hội TVBQGVN, NT Nguyễn Văn Chấn K9 và phu nhân được giới thiệu và ngỏ lời chúc mừng ngày Đại Hội liên khóa. Nhân dịp này, MC chị Như Hoa đã bất ngờ thông báo ngày hôm nay cũng là sinh nhật của NT Chấn. Toàn thể cử tọa đã cùng hát Happy Birthday mừng NT Chấn.

Tiếp tục chương trình, MC Tsú A Cầu đã giới thiệu các huyền đai Tea Kwon Do Võ Bị. Đây cũng là nhờ vào sự khuyến khích và giúp đỡ của NT và chị Võ Kỳ Phong K24, Grandmaster đệ cửu đẳng huyền đai của võ đường Tom Vo, thành phố Fountain Valley, CA và nhiều chi nhánh khắp nơi. Trình diện trước quan khách trong võ phục Thái Cực Đạo là đệ tam đẳng Lê Phước Nhuận K28, đệ nhị đẳng Phạm Đình Lê K26, Đỗ Khắc Mai K27, Đào Công Hương, Tsú A Cầu K29 trước sự hiện diện của NT Võ Kỳ Phong và quí tử Master Võ Kỳ Anh, đệ ngũ đẳng huyền đai. Xin nhắn lại lời của NT Phong, võ đường luôn rộng mở chào đón đặc biệt anh em Võ Bị và gia đình. Quí vị nào muốn theo học mà ngày xưa phạt đàn em 26-29 nhiều quá thì cẩn thận coi chừng vì sẽ được săn sóc kỹ lưỡng!

Màn đặc biệt nhất đêm nay, phần giới thiệu Đế Vương Thần Công của Master Tsú A Cầu. Nghe anh Cầu nói hay quá cộng thêm với phần side kick xuất thần của chị Như Hoa làm các chị nhao nhao phấn khởi. Có thật không đấy thày Cầu? Có thật là môn khí công của anh giúp quí ông làm cho bà xã hài lòng không? Nếu thật thì bao lâu có hiệu quả và có tốn kém gì không? Tôi đang định đến võ đường Tom Vo ghi danh mà điệu này chắc là phải chuyển hướng đến võ đường của thày Cầu rồi. Màn này được sự trình diễn của anh Đào Công Hương, Phòng Tít Chắng K29 và Nha sĩ Đức. Bravo anh Cầu và các anh khí công!

Các màn văn nghệ lại được tiếp tục xen kẽ cùng với phần phát biểu của các cựu sĩ quan cán bộ và giáo sư văn hóa vụ.

Hai chiếc bánh lớn mừng đại hội được các chị K26 và K29 cắt ra mời quan khách. Được biết đây là những chiếc bánh do tự tay chị Đỗ Trọng Kiên làm ra. Xin cám ơn anh chị Kiên rất nhiều.

Thời gian có hạn, đại hội dự trù kết thúc trong vòng 4 tiếng, tuy nhiên vẫn còn nhiều tiết mục không thể thực hiện vì phải trả lại nhà hàng cho đúng giờ. Nhìn chung, đại hội rất thành công ngoài dự đoán. Số anh em về tham dự và quan khách rất đông. Ước vọng của mọi người là được đến để tìm lại những khuôn mặt thân quen, những hình ảnh không thể quên của ngày xưa. Lẽ dĩ nhiên chương trình nào cũng có những thiếu sót, khuyết điểm ngoài ý muốn cho dù đã chuẩn bị thật kỹ lưỡng. Tôi xin nói lại câu cũ rích cũ rang, Muốn không có khuyết điểm thì chỉ có cách là không làm gì cả. Người viết bài này xin thay mặt tất cả để cám ơn ban tổ chức, khóa 29 các anh chị Đỗ trọng Kiên (tân đại diện), Lê Thi (cựu đại diện), Bùi Trúc Ruẫn, Tsú A Cầu (lo quá từ A tới Z nên tóc bạc trắng), Phòng Tít Chắng và tất cả các anh chị K29. Phần khóa 26, xin cám ơn King Queen Nguyễn Thanh Thủy , anh chị Võ Công Tiên, đại diên K26 trong BTC, anh chi Phạm Đình Lê, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Phước Ái Đỉnh đã bỏ ra rất nhiều công sức, anh chị Tô Văn Sơn, anh chị Phạm Thực từ Bắc Cali về cứu bồ văn nghệ, các anh chị Nguyễn Thành Liên, Hoàng Kim Long, Huỳnh Bá Long, Phạm Thanh Bình, Lê Huỳnh Hà không quản ngại đường xá xa xôi, cùng tất cả các bạn khóa 26 đã về xum họp trong tình nghĩa bạn bè thắm thiết. Cũng không quên các bạn ở xa vì hoàn cảnh không thể tham dự nhưng lúc nào cũng hướng về đại hội hỏi han, chúc mừng thăm hỏi, theo dõi các sinh hoạt chung. Thành thật xin cáo lỗi nếu có những anh chị nào mà trí nhớ sa sút của tôi đã không nhắc đến tên.

Xin chúc tất cả các anh chị cùng toàn gia quyến an khang, hạnh phúc và tràn đầy may mắn trong năm mới.

Đào Quý Hùng K26
Tạp ghi

Vui Xuân xin nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài tì Mừng Xuân

Đại Hội Liên Khóa 26&29: 30 Năm Hội Ngộ

Tường trình
của người trong cuộc

Cựu SVSQ Tsu A Cầu K29

Công tác đã hoàn tất, những lo âu, bận rộn qua đi. Một giấc ngủ thoải mãi sau nhiều đêm suy tư về "sinh hoạt hội đoàn". Bây giờ là dịp để chúng ta tuyên dương và tường trình công tác.

Chúng ta phải tuyên dương những Cựu SVSQ thiện chí để họ còn hăng say sinh hoạt trong tương lai. Chúng ta phải tuyên dương các Chị đã giúp chúng ta trong những sinh hoạt Võ Bị. Chúng ta cám ơn tất cả Quan khách, Cựu SVSQ các Khóa và gia đình đã đến dự Dạ Tiệc Liên Khóa 26&29: 30 Năm Hội Ngộ.

"Cầu chúc cho chúng ta một năm mới, Bính Tuất – 2006, an khang và thịnh vượng"

Tường trình Đại hội

Sau Đại hội, ai nấy đều mệt đừ. Nhưng chúng ta vẫn còn một công tác cuối cùng chưa hoàn tất là tường trình về Đại hội.

Phần tường trình này chỉ liên quan đến những công tác mà chúng tôi đã trực tiếp sinh hoạt mà thôi. Xin lỗi trước những thiếu sót về công tác mà chúng tôi không có dịp được biết tới vì "bí mật hành quân".

Tham gia Ban tổ chức.

Ban Tổ Chức (BTC) Đại Hội 30 Năm Hội Ngộ gồm một số các NT K26 và vài bạn K29 mà chúng tôi thường xuyên liên lạc trực tiếp hay gián tiếp qua e-mail của diễn đàn BTC: K26: Thủy, Tiên, Đỉnh, Tạo, Hùng, Thực, Lê, Sơn …K29: Thi, Kiên, Ruẫn, Chắng, Cầu …

Chúng tôi tham gia BTC của Liên Khóa 26&29 rất trễ vì bận công tác tổ chức tiệc 10 năm thành lập võ đường Taekwondo. Sau khi "được giải nhiệm" từ võ đường, Khóa 29 liền "chôm" chúng tôi ngay, không cho một ngày nghỉ phép!

Trong "bữa cơm trưa đặt bàn" tại Lucky House Restaurant ngày 25/12/05, trước đêm Dạ tiệc chỉ có một tuần, cũng là buổi họp đầu tiên của chúng tôi với BTC, thì được biết là BTC đang gặp nhiều khó khăn vì thiếu nhân sự. Bất thình lình, bữa cơm trưa trở thành "cuộc họp thượng đỉnh" để giải quyết những "vấn nạn" đang gặp trước khi quá trễ. Sau phần "thảo luận" sôi nổi thì công tác được phân chia như sau:

- Các NT K26 tiếp tục tìm MC cho Khóa.

-Hai Khóa "mở vòng tay" và chia nhau mời Cựu SVSQ các Khóa ở Nam Cali đến để dự Dạ tiệc thêm náo nhiệt,
- Hai khóa sẽ tự lo phần tài chánh của khóa mình, chia đôi sòng phẳng.
- K29 sẽ phụ trách thêm hai màn "Bức Tâm thư" và "Khí công".
- Thức ăn của thực đơn thì qúa tốt, không thua gì tiệc cưới.

Hai Khóa vui vẻ ra về, việc ai nấy lo. Kết qủa sau đó thật khả quan.

1. Thực khách:

Sau khi quyết định bãi bỏ chính sách "bế môn tỏa cảng", thì chiều Chủ Nhật hôm đó, chúng tôi đã làm một việc kỷ lục là mời thêm được 8 đến 10 bàn cho đêm Dạ tiệc. Bây giờ BTC lại lo không đủ chỗ ngồi, chúng tôi trấn an là nếu cần thì yêu cầu Cựu SVSQ hai Khóa 26&29 không được vào chỗ ngồi cho đến giờ phút chót, tất cả chỗ ngôi đều dành cho quan khách.

2. Tài chánh:

Chúng tôi xin phép nhại giọng SVSQ Cán Bộ TKS: "Các anh K26 làm tôi thất vọng vô cùng! Sau 6 ... tháng tập họp, mà giờ này mới lẹt đẹt có 5 bàn trình diện. Tà tà chỉ có mấy anh! Các anh Khóa 26 làm cho tôi 10 cái hít đất coi!". Nhưng cuối cùng các NT K26 đã không làm đàn em K29 thất vọng. Hoan hô các NT Khóa 26.

3. Chương trình Dạ tiệc:

Đây là mục mà chúng tôi còn nhiều thì giờ để lo cho hoàn chỉnh. Chủ yếu là hai mục mới:

- Bức Tâm Thư: Chúng tôi đã hoàn tất công tác duyệt lại thư để phần trình diễn rất thật và cảm động. Sẽ có sự tham dự của Tướng Trần Văn Nhựt và Tướng Nguyễn Bảo Trị. Cam đoan sẽ là màn đặc sắc.
- Khí công: Đây là màn đặc biệt chưa từng trình diễn trước công chúng, sẽ gây ngạc nhiên và thích thú đến mọi người.

Làm Bác- Ci của Khóa 29.

Sau một thời gian dài hồi hộp chờ đợi, Đại hội đã có ba MC trình diện trước giờ khai mạc một tiếng đồng hồ, hú hồn! Ba vị này là chị Như Hoa K26B, NT Sơn K26 và Cầu K29.

Chúng tôi tham gia BTC với trách nhiệm đầu tiên là làm MC của K29 vì biết rằng MC của các NT K26 là Phạm Thực và Như hoa. Chúng tôi hí hửng tuyên bố: "Yên chí

lớn, "cặp bài trùng" này vang danh Võ Bị Bắc Cali, nay được đứng kế "hai cây đại thụ" thì còn gì vui, mát và yên tâm cho bằng!" Nhưng sau đó, tôi "bàng hoàng, tá hỏa tam tinh" khi được tin NT Thực không tham gia Đại hội vì lý do sức khỏe?

Trước Dạ tiệc một ngày, chúng tôi mới an lòng khi biết NT Thực đã khỏe và chị Như Hoa nhận lời hợp tác. Cám ơn chị Như Hoa, bây giờ chúng tôi mới có thể mỉm cười mường tượng "Cầu làm MC thiếu Như Hoa" mà toát mồ hôi lạnh.

Cùng quan niệm, với chị Như Hoa, là một buổi tiệc sống động là một buổi tiệc tất cả mọi người cùng hòa vào với nhau. Những kỷ niệm vui buồn được nhắc đến, làm những điều tất cả quan khách chờ đợi, hơn là làm điều một vài cá nhân thích. Chúng tôi đã duyệt lại chương trình trong vòng 30 phút trước giờ khai mạc. Chị Như Hoa cũng đã đồng ý phụ tá tôi trong màn khí công mà chị chẳng biết "ất giáp" gì cả. Gan thiệt! Sau khi nuốt xong 9 "viên kẹo đường" của "Đế Vương Thần Công", chị đã diễn như thật. Mà chị tài thiệt, nói được, hát được, viết được, vũ được, võ được mà diễn cũng được luôn. Chắc còn nhiều cái "được" mà tôi chưa hân hạnh được biết. Nhưng nhiêu đó cũng đủ để mọi người thán phục chị rồi.

Một lần nữa, cám ơn chị Như Hoa và NT Sơn đã cứu tôi trong nhiệm vụ MC của đêm Dạ tiệc. Chắc chắn là chúng ta có sai sót, nhưng tôi nghĩ không ai sẽ khiển trách vì chúng ta đã làm hết sức, hết lòng cho Đại hội. Tôi đồng ý cùng chị Như Hoa, chỉ tiếc là chúng ta không thể liên lạc nhau trước đó vài ngày thay vì vài chục phút trước giờ khai mạc.

Trong lúc điều khiển chương trình, chị Như Hoa yêu cầu tôi gọi chị là Chị-Ci. Khi tôi nêu thắc mắc thì chị trả lời ngon ơ: "Có giải thích rồi mà, đối với K26, tôi là Em-Ci, còn với K29, tôi là Chị-Ci, vậy mà cũng hỏi!" Nghe xong, tôi gật gù cái đầu suy ngẫm: "À há. Hay, ý tưởng lạ. Vậy thì NT K26 gọi tôi là Em-Ci, nhưng các bạn K29 phải gọi tôi là Bác-Ci mới đúng vì Khóa 29 chúng tôi gọi nhau là Bác, có phải không? Tôi là Bác-Ci của Khóa 29. Thích nhỉ! Cám ơn Chi-Ci. Ha! Ha! Ha!

Mang Quân kỳ TVBQGVN

Toán Quân Quốc Kỳ trong đêm Dạ tiệc: Chắng29 thủ Quốc Kỳ Hoa Kỳ, Tài29 thủ Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa và Cầu29 thủ Quân Kỳ TVBQGVN.

Sau hơn 10 năm, chúng tôi đứng nghiêm trong bộ tiểu lễ mùa hè bên bàn thờ Tổ Quốc vào những Ngày Quân Lực "19/6", chúng tôi ôm ấp một ước mơ là được đứng trong toán Quân Quốc Kỳ. Mong ước này đã thành sự thực khi Ban nghi lễ cần người mà không cần tuyển lựa nữa vì "thiếu người đủ thước tấc". Mừng khấp khởi, dù biết là đang bận rộn với nhiều công tác khác, chúng tôi đã tình nguyện tham gia với niềm vui: "NT, đây là một vinh dự, tôi xin được tham gia, nhưng NT phải kiếm người làm MC thế tôi cho phần nghi lễ".

Toán Quân Quốc Kỳ là biểu tượng cho hồn thiêng sông núi, một cái gì linh thiêng và cao cả, thử hỏi ai mà không cảm thấy vinh dự khi được đứng trong hàng quân! Cám ơn các NT K26 và các bạn K29 đã giúp chúng tôi thực hiện được ước mơ.

Đọc tên Tử Sĩ Khóa 26&29

Hai Cựu SVSQ gác đài Tử sĩ là Tài K29 và Chắng K29.

Hai Cựu SVSQ mang vòng hoa tưởng niệm là Lộc K29 và Kiên K29.

Hai Cựu SVSQ đọc tên tử sĩ là NT Sơn K26 và Cầu K29.

Hai Cựu SVSQ chủ tọa buổi lễ là NT Thủy K26 và Thi K29.

Sau khi được thấy tấm "phông" sân khấu mà vợ chồng NT Thủy K26 miệt mài vẽ kiểu và thực hiện, mọi người thật cảm phục và tin tưởng rằng Cựu SVSQ Võ Bị quả thực là đa năng, đa hiệu trên mọi lãnh vực. Chúng tôi tin rằng phần nghi lễ của đêm Dạ tiệc sẽ rất xuất sắc vì cái "phông" và vòng hoa tưởng niệm "vuông tròn" do anh chị Thủy đã bỏ nhiều tâm huyết để hoàn thành. Trước tấm "phông" này, hai Khóa sẽ đọc tên bạn bè đã khuất trong màn Truy điệu, một nghi lễ cảm động và tình nghĩa.

Trong Đại Hội Khóa 29, chúng tôi quyết định người đọc bản tử sĩ phải là Cựu SVSQ cho công tác cảm động và ý nghĩa này. Hình ảnh cũ, kỷ niệm xưa lại về. Lướt nhanh qua bảng "Phong thần", tôi xin phép được tâm sự cùng vài người bạn đã khuất.

"A' khoa" Nguyễn Thành Tâm, kẻ văn võ song toàn

nhưng kiêu ngạo nên phải chăng vì vậy mày chỉ là Á khoa. "Mặt sữa" Trịnh Quang Hiển đâu còn hăm he bắn bạn bè khi bị chọc quê. Tụi mày đều là bạn cùng phòng. Nhắc đến bạn cùng phòng thì lại nhớ "khó tính" Lưu Thành Dương, dân Quảng khó khăn nhưng rất đàng hoàng, chắc mày còn sống vì không thấy có tên mày trên bảng. Tao "thương" mày vì mày là thằng lau phòng sạch nhất, tao "ghét" mày vì mày đã cho tao ăn viên kẹo đồng "em đại liên 30" cướp cò qua vai. Bây giờ đến Y-Crum Niê, mày đâu đã về được "buôn Thượng", mày có thể đã gia nhập "Lực Lượng Fulro", từ ngày thê thảm đó, không ai còn gặp lại mày ngay cả trong các trại tù cải tạo. Điểm danh 5 Cựu SVSQ Dân tộc Thiểu số của Khóa 29 (Y-Crum Niê, Phòng Tít Chắng, Sỳ A Tẩu, Phu A Tài, Tsu A Cầu) thì giờ đây mày đã ra người thiên cổ!

Đêm nay, tao đọc tên tụi mày trong Đêm Truy điệu mà cảm xúc bùi ngùi nhớ các bạn. Các bạn ơi!

Giới thiệu Quan khách.

Đây là màn "luộm thuộm" nhất vì thiếu phối hợp. Đại diện cho Ban MC, chúng tôi thành thật xin lỗi tất cả Quan khách.

Chúng tôi đã "quá tải" trước giờ khai mạc: Ban MC "bị kẹt" phải duyệt lại chương trình Dạ tiệc và phân chia "vùng trách niệm" với hai MC K26 "mới toanh" trình diện vào giờ "thứ 25". Chúng tôi xin liệt kê danh sách Quan khách và các Khóa ở đây như một lời tạ lỗi:

Tướng lãnh: Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt, Trung tướng Nguyễn Bảo Trị, Tổng hội: NT CT/HĐTV Nguyễn Văn Chấn K9

Quân sự vụ: Cao Yết K16, Phạm Ngọc Hiền K23

Văn hóa vụ: Gs. Nguyễn Ngọc Bội, Gs. Vĩnh Đương, Gs. Đỗ Ngọc Hiển, Gs. Nguyễn Văn Sở và Nha sĩ Lê Danh Đức.

Cựu SVSQ các Khóa tham dự: K9: Nguyễn Văn Chấn, Hoàng A Sam, K10: Trần Văn Nhựt, Trần Mộng Di,Phạm Đăng Có, K13: Hoàng Trung Liêm, Đoàn Trọng Cảo, K16: Cao Yết, Nguyễn Văn Ức, Cao Quảng Khôi, Phạm Minh Đức, K17: Dương Đức Sơ, Lê Quang Trang, Nguyễn Duy Diệm, K19: Nguyễn Hồng Miên, Nguyễn Văn Triệu, K21: Vũ Trọng Đăng, K22: Phạm Ngọc Đăng, K23: Phạm

Ngọc Hiền, Trần Văn Xuân, K24: Nguyễn Ngọc San, Nguyễn Phán, Phan Văn Trác, Võ Kỳ Phong, K25: Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Hàm, Hà Tham, Huỳnh Văn Đức, Vũ Văn Hùng, K27: Trần Trí Quốc, Đỗ Khắc Mai, Diệp Quốc Vinh, Hoàng Văn Toàn, K28: Nguyễn Thành Sang, Lê Phước Nhuận, Nguyễn Hữu Tạo, Trương Thành Minh, K30: Phan Văn Lộc, Phạm Dũng, Dương Quang Hà, K31: Nguyễn Xuân Quí, Nguyễn Đức An.

Sau đây là danh sách hai Khóa chủ nhà:

K26: Nguyễn Thành Liên, Hoàng Kim Long, Phạm Thanh Bình, Huỳnh Bá Long, Lê Huỳnh Hà, Phạm Thực, Diệp Bảo Khang, Nguyễn Thanh Thủy, Mạc Sum, Nguyễn Văn Tạo, Vũ Thế Thủ, Phạm Đình Lê, Tô Văn Sơn, Võ Công Tiên, Nguyễn Văn Bên, Vũ Đức Thuận, Lê Thành, Buì Văn Hoàng, Trương Văn Thanh, Châu Quới Thành,Vũ Đăng Thăng, Dương Phước Tuyến, Lê Chí Phương, Nguyễn Văn Trí, Đặng Như Thạch, Đào Qúy Hùng, Nguyeãn Phuôùc AÙi Đỉnh, Đặng văn Kế, Mai Cửu Long.

K29: Huỳnh Thành Trí, Nghiêm Đoàn Hiển, Võ Văn Long, Nguyễn Văn Hiệp, Võ Văn Thắng, Lê Thi, Nguyễn Thành Tài, Trần Mật, Hà Trinh Tiết, Lê Đình Trí, Nguyễn Trữ, Sỳ A Tẩu, Đỗ Trọng Kiên, Bùi Trúc Ruẫn, Nguyễn Phú Hậu, Phòng Tit Chắng, Phạm Tấn Lộc, Phan Văn Ý, Nguyễn Cát Khánh, Đào Công Hương, Tsu A Cầu.

Đọc tâm thư.

Với sự tham dự của các Khóa 26, 28, 29, 30, 31 và SQCB, QSV, VHV, Cầu K29 đọc bức tâm thư. Ngoài ra còn có sự tham dự đặc biệt của ThiếuTướng Trần Văn Nhựt và Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị. Nhận được "lệnh" của Khóa 29: *"Mày sẽ đọc lá thư của NT Dục K17 đính kèm. Nhớ đọc trước vài lần cho thành thạo ... Chương trình đã định sẵn mục này. Gắng giúp một tay vào ... Thks,"*. Màn "Bức Tâm Thư" được hình thành từ đó. MC K29 sẽ có nhiệm vụ đọc lá thư của NT Nguyễn văn Dục K17 tâm sự với 2 Khóa 29 và 26 vì không thể về tham dự Đại Hội Liên Khóa.

Sau khi đọc thử, chúng tôi đã bị xúc động mạnh vì tâm tình của người đàn anh, nên Khóa 29 quyết định soạn lại cho

mạch lạc và thay đổi văn viết thành văn đọc cho thật cảm động với sự đồng ý của NT Dục. Khóa 29 cũng đề nghị mời thêm hai vị Tướng lãnh đã có mặt trong hai sự kiện được nhắc đến trong thư dù là rất trễ: Thiếu Tướng Trần Văn Nhựt và Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị. Chúng tôi gọi và trinh bày tự sự, hai vị Tướng lãnh đàn anh vui vẻ nhận lời mời ngay trên điện thoại, không một lời trách cứ. Cám ơn hai vị Tướng lãnh đã thương mến và cởi mở đối với đàn em.

Mọi việc đang tiến triển tốt đẹp thì đùng một cái có người khen "Bức tâm thư" hay quá. Hoảng hốt, chúng tôi "la làng" và được biết "cái tẩy của màn trình diễn" đã được phổ biến trên diễn đàn Võ bị một cách vô tình.

Sau sự kiện đó, chúng tôi quyết định làm lại bản khác với sự tham gia trình diện của các Khóa 26, 28, 29, 30, 31 cùng SQCB, QSV, VHV. Chúng tôi quyết tâm là "Bức Tâm Thư" sẽ phải là màn trình diễn thật cảm động trong đêm Dạ tiệc. Chúng ta không thể phụ lòng NT Dục, người đã tâm tình hết lòng mình với hai Khóa, nhất là Khóa 29. NT đã giúp đàn em được sống lại những giây phút bi hùng trong qúa khứ. NT đã từng bùi ngùi, đã từng mủi lòng khi nhìn 2 Khóa đàn em từ từ rời xa bàn tay bảo vệ của các NT trên những chiếc GMC trong ngày "Xuất quân" 21/4/75. Trong lúc tập diễn, chúng tôi đã không cầm được xúc động, vợ tôi đã không hiểu vì sao chồng mình chảy nước mắt cho đến khi được "sống" trong đêm Dạ tiệc. Mọi người đều đã xúc động về "Bức Tâm Thư" này, chúng tôi thành thật cám ơn NT một lần nữa. Một món quà kỷ niệm thật đẹp, thật tình nghĩa cho các khóa đàn em.

Mang Huyền Đai Taekwondo

Các Cựu SVSQ tham dự màn trình diện gồm: Lê K26, Mai K27, Nhuận K28, Hương K29 và Cầu k29.

Đây là màn trình diễn có trong chương trình từ lúc đầu. Nhưng vì lý do được mời quá trễ nên TomVo's Taekwondo Academy đã không đủ thì giờ và nhân sự để tập dượt cho phần trình diễn và bị hủy bỏ vào những ngày chót.

Tiếc một dịp may hiếm có, chúng tôi đã xin phép võ đường để trình diện các võ sinh Võ Bị Huyền Đai. Đây cũng là dịp để các võ sinh Võ Bị trình bày lý do đã theo tập

lại môn võ Thái cực đạo sau 30 năm bị bỏ quên. Dù không có phần biểu diễn, hy vọng màn này đã giải thích được phần nào những thắc mắc: tập để làm gì? tuổi này mà còn tập được sao?

Đây cũng là dịp giới thiệu về một Cựu SVSQ tài ba của TVBQGVN, Cựu SVSQ Võ Kỳ Phong K24, Grand Master Tom Võ, vừa lên Huyền Đai Cửu Đẳng của môn World Taekwondo. Nếu chúng tôi không lầm, NT Phong là người Việt Nam duy nhất đạt đẳng cấp này. Cũng nên nói thêm, cháu Võ Kỳ Anh mang Huyền Đai Ngũ đẳng. Ngoài những Cựu SVSQ hiện diện còn Huyền Đai Đinh Thiện Liêm K29 đang bận "công tác xa" và một số Cựu SVSQ hàm thụ Huyền Đai như NT Vũ Xuân Đức K24, NT Nguyễn Anh Dũng K25.

Trình diện Khí công

Trong màn này, nhân vật chính là Cầu K29 cùng sự phụ giúp của Nha sĩ Đức, Hương K29, Chắng K29. Đặc biệt với sự tham dự "đột xuất và gan lì" của chị Như Hoa K26B.

Sau khi màn võ thuật duy nhất bị hủy bỏ, chúng tôi mới nảy ra sáng kiến là trình bày một màn khí công vui và lạ. Được sự đồng ý của BTC, chúng tôi đã đến gặp Đạo sĩ Phat Giểng tại Hùng Tinh Đạo Đường để xin phép quảng bá môn "Đế Vương Thần Công" đến tập thể Võ Bị. Đạo sĩ ngần ngại vì môn này chưa bao giờ được trinh diện trước công chúng với lại lời mời quá trễ. Chúng tôi cố thuyết phục Đạo sĩ, đây là một vinh dự vì 30 năm Liên Khóa 26&29 mới tổ chức một lần, lời mời không phải là trễ, đừng trách BTC coi thường Đạo sĩ, vì 2 vị Tướng lãnh và các Khóa khác cũng mới được mời cùng ngày mà thôi. Nghe bùi tai, Đạo sĩ chấp thuận nhưng với điều kiện, chúng tôi sẽ là Trưởng phái đoàn. Mừng rỡ, chúng tôi vội về "trình làng" cùng tất cả "huynh đệ" đang tập môn này, yêu cầu mỗi người sẽ trình bày một thế tập để chúng tôi tiện việc giải thích.

Đối với khí công, những thế tập rất khó giải thích, phần lớn chú trọng vào cách thở. Lo lắng làm sao khán gỉa có thể hiểu và lắng nghe mà không "thảy cà chua!" Chúng tôi liền nảy ra sáng kiến "NNN vs. NCKD". May thay Chị-Ci của Khóa 29 xuất hiện đúng lúc như "duyên tiền định". Sau khi nghe chúng tôi "lên

lớp dụ khỉ", như được cho uống nước đường, Chị-Ci "niệm" gấp 9 câu "thần chú" trong vòng 30-phút trước Dạ tiệc có phải không Chị-Ci?

Trước màn trình diễn này, chúng tôi gần kiệt sức vì không có giờ ăn. Chúng tôi liền "ra lệnh" cho Khóa 29: "Tụi mày lẹ lẹ cho tao một lon "Bud". Tao phải "xịn, xĩn" mới đủ can đảm trình diện màn khí công này, nếu không khéo nó sẽ biến thành màn "phí công" thì hỏng hết."

Trước khi trình diện, ông thầy "Bát Đoạn Cẩm", NT Miến K 19, đã "âu yếm" nhắc nhở chúng tôi bằng cách "phán" một câu "xanh rờn" làm cả hội trường giật mình hồi hộp theo dõi. Cám ơn ông thầy!

NT Miên K19: "Cầu, cậu có cần tớ gọi xe "ambulance' không thì bảo?"

Cầu29: NT đừng có lo vì bà xã tôi đã "hăm" rồi: "Nếu anh không thương "nó" thì anh cũng phải biết là em còn thương "nó" chứ! Anh liều quá đâu có được." Và tôi cũng đã trấn an bả: "Hôm nay vui nên anh sẽ *trình diện* chứ không *trình diễn,* đừng có lo".

Chị-Cì: Nghe nói anh chị thương nhau lắm, anh đi đâu thì chị theo đấy, vậy chứ tôi hỏi thật nha, anh có sợ vợ không?

Cầu29: (giơ tay gãi đầu với ba thứ tóc: đen, bạc và hi-lite) Trước khi tập Đế Vương Thần Công thì tôi đi đâu bả theo đấy. Nhưng sau khi tôi tập môn này rồi thì tôi làm đâu thì bả vui đấy, tôi làm gì thì bả khen đấy, nếu tôi tập thêm nữa thì chắc bả … sợ thiệt đấy. Bây giờ tôi đi đâu thì bả theo … s á t đến đấy.

Chị-Ci: Tôi cho anh biết, tôi là "Sư tỷ Thái cực quyền" đây, tạ 50 pao này của anh mà tôi chỉ nhấc có một tay, anh sẽ nhấc tạ này hả? Có gì lạ đâu, vậy mà cũng … khoe!

Cầu29: Tôi phục chị thiệt. Tạ 50 pao nặng vậy mà chị chỉ dùng có một tay. Còn tạ mà tôi đã nâng đâu phải nặng 50 pao, dỡn cho vui đó mà.

Chị-Ci: Nếu không nặng 50 pao, thế thì anh phải cho tôi biết nó *nhẹ* bao nhiêu pao?

Cầu29: Tạ tôi đã nhấc không *nặng 50 pao* đâu, mà nó *chỉ nhẹ có 250 pao* thôi hè! Tôi dùng thế "không thủ kích ngàn cân" để nhấc đấy!

Chi_Ci: Ủa, anh nâng tạ 250 pao thiệt hả?

Cầu29: Chị-Ci hỏi tôi thật đấy à? Người gì mà dễ tin thế! Tạ 250 pao thì bình thường ai mà nâng nổi? Chấp cả lực sĩ cử tạ Olympic đấy! Còn tạ 500 pao của ông thầy tôi thì còn diễu nữa. Vui thôi, trước mua vui, sau có thể làm việc nghĩa. Thế mà có "khối" chị tin và "mon men" đến xin ghi danh cho chồng theo tập rồi đấy chị à!

Chị-Ci: Mà hỏi thật nha, anh nâng tạ 250 pao bằng cái gì vậy?????? tay hay răng?

Cầu29: Chị-Ci hỏi tôi nâng tạ 250 pao bằng cái gì à? Chị hỏi kỳ quá! Đây là câu đố vui để học dành cho người lớn thôi! Sao chị hỏi ở đây? Nha sĩ Lê Danh Đức đã từng nhổ không biết bao nhiêu cái răng của các Khóa 26, 27, 28, 29, 30 và 31. Nha sĩ đã chứng nhận là tuyệt đối không dùng răng. Tên của thế có đề rõ ràng "không thủ" thì nhất định là không thể dùng tay rồi. Nên nhớ là tôi đang mặc "váy không đáy", trên tay cầm một "giải lụa vòng thòng lọng", đã "te tua" dùng để treo đấy nhé. Sao ... nếu chị còn bị "bí" thì tôi đề nghị Chị-Ci tìm cô gái Củ-Chi mà hỏi! À .... há, bây giờ chị biết tại sao có người đòi đổi tên thế này thành "Củ-Chi kích ngàn cân" rồi nhé, chị cũng biết luôn tại sao tôi không thể biểu diễn thế này vì sự hiện diện của các chị và các cháu TTN/ĐH chứ không phải ngại không có xe "ambulance" đâu Chị-Ci.

Kế tiếp là phần giải thích vài thế tuyệt kỷ: Rồng bay phượng múa (Hương, K29), Thượng nâng hạ trì (Đức, Nha Sĩ Võ Bị), Quan thế âm (Chắng, K29), Linh cẩu & Phách đả đan diền (Cầu, K29).

Sau khi màn trình diễn chấm dứt vì hết giờ, chúng tôi mới có thì giờ "thư dãn" tâm tư. Không ngờ khán giả hiếu kỳ, chăm chú ủng hộ quá cỡ khiến chúng tôi quên cả giờ giấc. Hy vọng màn này đã đem lại vui tươi, cởi mở và hòa mình trong đêm Dạ tiệc như chúng tôi hằng mong ước. Sau khi tàn Dạ tiệc, biết BTC quá bận rộn không kịp tuyên dương, nên Đạo sĩ Phat Giểng đã thưởng chúng tôi một tô phở tái cùng hành trần và nước béo. Đa tạ Đạo sĩ đã hiểu thấu "lòng ham" của những kẻ phàm tục. Thú thực, sau Dạ tiệc chúng tôi đói quá dù đã đóng $200 và làm "hộc xì dầu" mà vẫn không được ăn! Chắc phải

làm đơn khiếu nại đòi Khóa 29 trả tiền "rì phân".

Ngoài Đạo sĩ, Chị-Ci cũng tuyên dương:

Nay lấy quyền là Chị-Ci, tôi xin ký giấy tuyên dương anh Tsu A Cầu K29:

"Anh là một Cựu SVSQ năng nổ, mạnh dạn không sợ lời ong tiếng ve, không kể tên bay đạn lạc, đã dám lên trước bá quan văn võ khai tên tuổi, thách thức tuổi già, chọc quê tuổi trẻ, hầu mang mầm sống vui trở lại cho các ông lù đù hết thời cua ghệ chốn bùng binh chợ Đà Lạt, hết thời lang thang theo tà áo vờn bay, an tâm về vườn lo đuổi gà cùng vợ. Cựu SVSQ Tsu A Cầu dù trên đầu 3 thứ tóc (đen, bạc và nhuộm) đã anh hùng nâng tạ nặng 250 pao bằng ... cái gì tôi chưa biết nhưng cứ tuyên dương trước sửa sai sau, đã làm một điều không thấy không sao tin được. Anh có một môn võ gọi là "Đế Vương Thần Chấp", theo như tôi biết là một môn võ các vị Đế Vương dùng, để có thể theo xe dê đi vòng vòng Tam Cung Lục Viện trong một đêm, đến nỗi Thần Tiên cũng thua đành chép miệng "môn võ xạo". Thêm vào đó, Cựu SVSQ Tsu A Cầu đã có đủ công lực kéo hết đàn anh K26 lên sân khấu, tưởng là hành xác trả thù, nào ngờ chỉ réo lên chơi cho biết công lực của nhau, hi hi hi hi. Xin toàn thể các anh cho Cựu SVSQ Tsu A Cầu một tràng pháo tay thật lớn tuyên dương công trạng anh hùng - chỉ một vợ mà dám tập môn Đế Vương Thần Chấp"

Cám ơn lời tuyên dương của Chị-Ci. Cám ơn những tiếng pháo mà chị vừa đốt lên. Nói nhỏ Chị-Ci nha, trong đêm Dạ tiệc nhiều người để ý chị lắm đó! Thiệt mà, vì đêm đó chị không mặc quần áo đầm như các chị Khóa 26, Chi-Ci là chị duy nhất mặc áo dài như các chị Khóa 29 nhưng với màu tím hoa cà...Hoan hô Chị-Ci của Khóa 29.

Vui Xuân xin nhớ lì xì
Gởi cho Đa Hiệu vài tì Mừng Xuân

SINH HOẠT THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Lá Thư Tổng Đoàn trưởng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Kính thưa
Quí Bác, Quí Chú
Cùng các anh chị em TTNĐH,

Trước thềm năm mới, cháu xin kính chúc Quí Bác, quí Chú cùng bửu quyền và anh chị TTNĐH một năm mới an khang - thịnh vượng.

Thưa quí anh chị em TTNĐH
Vào ngày 03/6 , ngày 1 & 2 tháng 7 năm 2006, Tổng Hội/ CSVSQ/TVBQGVN sẽ tổ chức Đại Hội lần thứ XV tại Houston, TX. Cũng như những kỳ Đại Hội trước, Tổng Đoàn cũng sẽ tổ chức Đại Hội để bầu ra một Ban Chấp Hành mới, và đề ra những dự án, hướng đi của Tổng Đoàn trong những năm tháng tới.
Thưa quí anh chị, Tổng Đoàn TTNĐH đã gần được 10 tuổi, tuy nhiên vẫn còn rất non nớt và yếu kém, cần rất nhiều sự hổ trợ, tiếp tay của tất cả anh chị theo tinh thần Cùng Chung Trách Nhiệm mà Tổng Hội đã đề ra.

Tôi xin đại diện BCH/TĐ/TTNĐH chân thành cảm ơn quí anh chị em đã ủng hộ Tổng Đoàn trong những năm tháng qua, và thiết tha kêu gợi sự ủng hộ mạnh mẽ hơn trong những ngày tháng sắp đến.

Nguyễn Tường Huy Long
Tổng Đoàn Trưởng
TĐ/TTNĐH

Lời tâm tình của

CÔ BÉ BÁN CHUỐI CHIÊN (Đảo Pulau Bidong 1989 – 1992)

- *Tri ân Chính phủ Malaysia và Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc, đã cưu mang và cứu chữa chúng tôi thoát cảnh mù lòa, bệnh tật .*
- *Kính tặng tất cả các Bác, các Chú cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, các vị Ân Nhân, đã động viên tinh thần và giúp đỡ vật chất cho gia đình chúng con trong những ngày ở trại tỵ nạn .*
- *Đặc biệt Bác Nguyễn Minh Thu, K28 đã bảo trợ gia đình con đến Mỹ .*

Khôi Nguyên và Nhất Nguyên

Kính thưa độc giả Đa Hiệu và các bạn thân mến , Theo thông báo Tòa soạn, chủ đề 76 của Đa Hiệu dành cho thế hệ thứ hai, nên chúng tôi viết bài này, hầu chia sẻ cùng các bạn :

-Hoặc đến nước Mỹ trước chúng tôi mà chưa đạt thành ước nguyện .

- Hoặc đang đi trên con đường học mà chí tuy còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường dài .

- Hoặc chuẩn bị bước vào ngưỡng cửa đại học, mà trước mặt là một áng mây đen .

- Hoặc đến Mỹ quá muộn màng ....Xin đọc những gì chúng tôi trình bày, hầu có thể rút ra một hướng đi cho bản thân .....

***

Ba và Khôi Nguyên rời Việt Nam trong một đêm không trăng, đã ghé đảo Pulau Bidong ngày 25-10-1989 sau ba ngày đêm vượt đại dương.

Mẹ và Nhất Nguyên cũng đã đến đảo Galang, Indonesia vào dịp lễ Giáng Sinh cùng năm, lúc đó tôi mới có 6 tuổi. Khi đến nơi, tôi phải nằm bệnh viện liên tục vì bị bệnh tim, cho đến ngày rời đảo đi định cư ở Mỹ vào năm 1992, vì thế tôi quyết tâm theo học ngành Y khoa như chị cũng vì lý do này .

Đầu tháng Giêng năm 1990, bịnh viện Hoàng Gia ở thủ đô Kuala Lumpur, đã giải phẫu mắt tôi (Khôi Nguyên) . Tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn Thế giới Tự do đã cứu con và cho con nhìn thấy được ánh sáng, mà *nếu con ở Việt Nam, có lẽ suốt đời con sống trong cảnh mù lòa .*

Trong khi đó, Nhất Nguyên cũng được Chính phủ Indonesia và Cao Ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc tận tình cứu chữa, nếu không chắc tôi cũng chết non (chết yểu) ở Việt Nam .

Trong thời gian chữa bệnh, tôi học Anh Văn, Pháp văn, Việt văn và học làm bánh kem . Khoảng thời gian này, ba tôi tiếp xúc với rất nhiều người đã đậu thanh lọc, chuyển từ đảo Pulau Bidong sang đây, ông rút tỉa rất nhiều kinh nghiệm, hầu sử dụng sau này trong việc hướng dẫn

thanh lọc cho đồng bào đến đảo sau ngày 14-3-1989 .

Tháng 10-1990, Ba tôi tình nguyện trở lại đảo Bidong, mặc dù tôi được ở trại Sengei Bese để tiếp tục theo dõi và điều trị, nhưng không, ba tôi trở về đảo để có cơ hội giúp đồng bào tỵ nạn .

Buổi sáng sớm, Ba tôi lo xay bột và chiên chuối, còn tôi bưng đi bán khắp trại :*"Ai mua chuối chiên không ? 10 cent một miếng, một đồng 12 miếng, vừa nóng, vừa giòn, vừa thổi vừa ăn, mại vô, mại vô"* – Tiếng rao inh ỏi đó, cho đến bây giờ, vẫn còn văng vẳng bên tai chúng tôi. Sau khi bán xong, tôi đi học Anh văn và Việt văn, chiều đi học võ thuật và tắm bể . Khoảng thời gian này thật êm đềm và vô tư lự trong quãng đời ấu thơ của tôi . Một ngày như mọi ngày, Ba làm nhiệm vụ của Ba, tên của Ba trong Ban Hướng Dẫn Thanh Lọc, được đích thân các Thuyền Trưởng gọi trên máy phóng thanh mời Ba thuyết trình các tàu của họ, và đồng bào biết Cha, Con chúng tôi bán chuối chiên, nhiệt tình mua ủng hộ, bữa nào cũng bán sạch sẽ .

Những quyển Đa Hiệu, những con Ó xanh từ Mỹ vượt đại dương sang hải đảo và những lá thư của chú Vương tín Nghĩa, K29 là tình tương thân, tương ái, là một liều thuốc bổ, là một nụ cười cho tất cả những ai đến đảo sau 14-3-89, dù nụ cười ấy chưa được trọn vẹn .

Ngày mong đợi đã đến 29-9-92, Cha Con chúng tôi rời Malaysia để đến miền đất hứa, bỏ lại sau lưng hàng chục ngàn đồng bào. Chúng tôi từ giã đảo Pulau Bidong thơ mộng với những cây dừa cao ngút trời xanh, với bãi bể xanh rì mà chúng tôi lặn hụp trong một khoảng thời gian của kiếp người tỵ nạn, giã từ đất nước láng giềng thân yêu, đã cưu mang gần một triệu người Việt đi tìm tự do, xin vẫy tay chào .

Được bác Nguyễn Minh Thu, K28, đón tại phi trường SFO. Tất cả thủ tục ban đầu bác đã lo hết, không quên bác Thu gái đã quá chu đáo, mua cho những món dành cho phái nữ – Con luôn nhớ ân tình này .

Con cảm ơn bác Đinh Viết Liết, K28, một tấm lòng hào hiệp, người mà Ba tôi thương nhất khóa 28, người có nhiều huyền thoại nhất mà cha chúng tôi mỗi lần nhắc về Bác là cười muốn vỡ cái bụng, chúng tôi ở tá túc nhà Bác tháng đầu tiên, Bác lo mọi thứ, ngay cả việc đi mua áo lạnh, vì mùa đông đã tới. Ở được 20 ngày thì phải di chuyển nơi khác, hợp với việc làm của Ba, Bác không nhận bất cứ sự đóng góp nào của Cha Con tôi, còn cho tiền tôi nữa .

Con ghi ơn Bác Vinh, K28, tiệm bida, tặng cha con chúng tôi chiếc mền, con giữ cho đến bây giờ và cái máy cassette. Khi Bác Tiến, K28, đến sau, Ba tôi bàn giao lại. Không quên Bác Nguyễn Thành Sang, K28, người mà Bác Liết và Ba tôi đặt rất nhiều tên : Tổng tư lệnh k28 toàn thế giới, Đại diện vĩnh viễn khóa tại USA, Ông Hiệu trưởng, Ông Bầu, Ông Trùm ...ngay từ đầu cha con tôi đến đảo, Bác là người lo mọi thủ tục trong việc xác nhận các cựu SVSQ khóa mình lên thượng cấp và giấy của Quốc Hội Hoa Kỳ gởi phái đoàn JVA, cho tất cả khóa 28, đến tất cả các trại tỵ nạn Á Châu .

Tri ân tất cả các Bác, các Cô, Chú ở miền Bắc California như : bác Nhơn, bác Thuấn, bác Loan (và cô Phước) K23, bác Hồng, K27, bác Tấn, bác T-T-Minh, bác Thời, bác Vinh, bác Trí và vài bác K28 không nhớ hết, Chú Ngọc, K29 – Các chú K31 như : Hồng, Quý, Được, Trác, Pho và chú Hoàng Tôn Long, Đức quốc .

Tại Úc Châu, cha Lý văn Ca St Mary's Church, Cha Lương Minh Chánh và Cha Sơn cùng tàu MC 536, các bác Răng, K25, Tiến K26, bác Lãnh, bác Voi, bác Thủ, bác Lượng, bác Tươi, bác Xưa K28 – Không quên Cô Mười Nguyễn Thị Cúc, bà con với Ba và chú Cao Thượng Uyển, kính xin Thiên Chúa trả ơn cho tất cả quý vị .

Đến Mỹ, tôi vào học ngay lớp 8. Những ngày đầu tiên đến trường, đi bệnh viện, chợ búa v...v...mọi việc đều nhờ bác Tư Đào. Ngày nay, việc học của con đã đạt thành ý nguyện, kính mong vong linh Bác Tư hiển linh nhận nơi

đây lòng tri ân của Con, những ngày đầu Bác đưa đón con đi học .

Còn mẹ và em tôi đến Mỹ vào dịp Giáng Sinh, cùng năm, em vào học lớp 4 . Bước đầu hội nhập vào nước Mỹ không dễ dàng , mọi thứ đều khó khăn. Đặc biệt ghi nhớ ân tình của bác Trương Kiến Xương, K25, vừa đồng hương Biên Hòa, vừa cùng học trường Ngô Quyền với Ba, hai bác âm thầm giúp đỡ nhiều thứ . Còn homework thì ra bãi rửa xe làm, có biết bao vị sư phụ chỉ dạy- Nhân dịp này, con thành thật biết ơn các Bác, như bác Khoa, bác Hiệp, bác Hạnh, bác Lê, bác Phu, bác Liết và chú Bình, đã giúp con giải những bài toán khó. Ngày nào mưa, ở nhà xem phim Tàu, thật là thú vị và thoải mái .

Ba tôi lúc nhỏ ông học quá nhiều trường vì hoàn cảnh, tôi cũng vậy, ở San Jose có 4 năm mà tôi học 4 trường : cũng có lợi và cũng có hại, chúng tôi xin ghi lại theo suy nghĩ bản thân, để các bạn nghiên cứu :

Cái hại : Mỗi lần đổi trường là một cú sốc, mới vừa quen thày, quen bạn lại phải ra đi, đầu óc không tập trung, bước vào môi trường mới cần phải có thời gian mới hòa nhập, nhưng cũng vì việc làm của Ba, Mẹ chúng tôi đành chấp nhận .

Cái lợi : Theo cá nhân tôi thì lợi nhiều hơn hại, trong vấn đề học tập, mình sẽ rõ được khả năng của mình. Ba kể rằng : Lúc ông học ở Kiến Tường, Trần Thượng Xuyên Biên Hòa, Lê Quý Đôn (Cái Bè), ông đứng hạng nhất, nhì (giỏi trong đám dở), khi ông vào trường công lập Cái Bè, ông đứng hạng năm, sáu (dở trong đám giỏi) và khi vào trường Ngô Quyền thì ông tuột hạng xuống nữa, vì toàn là học sinh giỏi ...

Chưa hết, ở San Jose, thành phố chúng tôi đang ở, học sinh Việt Nam quá đông, vô lớp gặp học sinh VN nhiều hơn học sinh Mỹ và các sắc dân khác, nói toàn tiếng Việt .

Một việc quan trọng nữa, các bạn sinh trưởng tại đây, hoặc vào nước Mỹ trước chúng tôi, bạn nào bạn nấy toàn là 4 points trở lên, trong lúc đó, tôi kiếm được 3.5 là đã khùng rồi .

Ba tôi hiểu được vấn đề đó, nên âm thầm rút lui khỏi miền nắng ấm California, bỏ lại phía sau những tô phở xe lửa tổ mẹ, ổi, xoài, cóc ....toàn những món hấp dẫn, đưa mẹ con chúng tôi về miền Đồng Tháp Mười của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, đó là Tiểu bang Missouri, Kansas City, để học lớp 12. Tôi ghi lại trong quyển nhật ký : *Ba tôi, Ổng đưa chị em tôi vào chỗ chết* .

Ngày tốt nghiệp high school, tôi là một trong 4 đứa được đeo gold medal, đi đầu toán và ngồi trên khán đài danh dự, chỉ có 6 đứa, trong đó có 2 học sinh Việt Nam. Ông Hiệu Trưởng cho tôi đọc bài diễn văn chào mừng quan khách bằng tiếng Anh và tiếng Việt Nam, khi đọc tiếng Việt, cả giảng đường ngơ ngác ....Tạ ơn ông Hiệu Trưởng đã dành một danh dự quá lớn đối với chúng tôi nói riêng và với người Việt Nam nói chung. Giờ phút này, chúng tôi mới hiểu vì sao Ba tôi cương quyết đưa chị em chúng tôi rời khỏi California (giỏi trong đám dở cho chắc ăn) .

Mặt khác, chúng con chân thành tri ân Bác sĩ Hoàng Duy Hiệu và Thái Quang Minh ở San Jose . Bác sĩ Minh nói :

- Anh Quan muốn cho cháu đỡ vất vả trong việc học, thì nên đem các cháu qua các tiểu bang nhỏ dễ lấy bằng M.D hơn ở California. Bản thân em từng tốt nghiệp Bác sĩ ở Sàigòn, qua Cali 2 năm không học hành được cái gì, giận quá, em qua tiểu bang Tennessee, không có một người Việt Nam, tha hồ học và nói tiếng Mỹ, miệt mài 8 năm rồi lấy M.D, về California tu nghiệp, lấy license hành nghề , *đường nào cũng về La Mã* ....

Khi vào đại học ...Tôi được học bổng và vào thẳng UMKC. Học ở UMKC mỗi lớp hàng trăm đứa, Ba tôi chọn Rockhurst University để cho tôi học, đây là đại học Công Giáo kỷ luật rất nghiêm, thành lập đã 91 năm, mỗi lớp chỉ có mười mấy học sinh , cũng giống như trường Võ Bị, nghe Ba kể : mỗi lớp hơn mười Sinh Viên Sĩ Quan, anh nào anh nấy bị các vị Giáo Sư Văn Hóa quay còn hơn quay dế, vì thế khi tốt

nghiệp, toàn là thứ thiệt : văn, võ song toàn .

Học hạng nhất ở High school, tưởng vào đây sẽ qua mặt bạn bè dễ dàng, chúng tôi đụng toàn con nhà giàu, học giỏi, con Bác sĩ, Kỹ sư từ các tiểu bang khác quy về, những thành phần quá xuất sắc, nhất là học sinh Mỹ, tụi nó ở trung học học rất lè phè, nhưng vào đại học, tụi nó bỏ chúng tôi xa vài hải lý, vì lợi thế ngôn ngữ Anh văn, tôi định bỏ học và định đi làm, nhưng nghĩ tới Ba chúng tôi, đi làm quá vất vả, còn Mẹ phải đi làm 2 jobs, chạy không kịp thở ... cho nên chị em chúng tôi quyết tâm. Sự quyết tâm này được đền bù một cách xứng đáng. Em tôi, Nhất Nguyên, ba lần lãnh bằng khen của Tổng Thống Mỹ .

Cuối năm học thứ nhất, tôi được một học bổng khác $4,000.00, hoặc lãnh xài, hoặc du học, tự chọn. Tôi không chịu đi, mẹ tôi bảo, tôi cũng lắc đầu, Mẹ gọi bảo cho Ba, ông vòng vo tam quốc, cuối cùng tôi bằng lòng .

Tôi học ở trường UT of Austin, nhà trường sắp cho tôi ở nhà một người Việt Nam cho có bạn. Nhà tôi ở có ba người, người thứ nhất đỗ Ph.D, người thứ hai đỗ MS, người thứ ba đỗ M.D, tôi thấy bằng cấp treo trên vách, làm cho tôi lên tinh thần. Chị đỗ M.D đang theo học chuyên ngành, động viên và khuyến khích tôi. Nhà thì nghèo, ông cụ là một sĩ quan, Đại úy, lại đông anh chị em, buổi tối, bác trai ngủ ở sofa, có em nằm ở phòng khách, trong các phòng thì kê giường đôi, vậy mà con cái người ta học hành và đỗ đạt như vậy làm cho tôi càng quyết tâm hơn .

Hè năm sau, tôi được $7,000.00, lần này thì du học Châu Âu, Ba tôi bảo đi Pháp vì tôi biết chút đỉnh Pháp văn khi học với Ba ở trại tỵ nạn : *đời cha mơ ước, đời con thực hiện.* Ngoài giờ học ở Pháp, chúng tôi còn viếng Rome và gần 10 nước ở Châu Âu .

Riêng ở Pháp, tôi không có một người thân, vậy mà chiều thứ bảy, tôi gọi phone ... Hai cô rất mỹ miều và cũng còn ướt át lắm, đem xe đến tận trường đón, té ra là bạn học của Ba lúc học ở Lê Quý Đôn, Cái Bè. Ba tôi quen khắp nơi trên thế giới .

Cũng nhân dịp này, xin mượn đôi dòng tri ân hai bác và hai cô Phi, Phượng, đã cho con những cuộc vui tươi và ăn uống vui vẻ trong mùa hè 2000 đó . Riêng Ba, khi qua Pháp, ông rất hãnh diện khi được mấy bạn lúc ông dạy Pháp văn vỡ lòng ở trại tỵ nạn đón tiếp tại phi trường. Gặp thày cũ, họ nói toàn tiếng Pháp, họ tưởng Ba tôi là thứ thiệt made in France, nào ngờ Ba tôi thuộc dạng ba rọi Việt-Pháp-Mỹ, họ đưa Ba tôi đi viếng nhiều nơi ở Kinh Đô Ánh Sáng .

Hè 2001 tôi tốt nghiệp BS và trở lại UMKC học tiếp 4 năm còn lại, tôi nghỉ dưỡng sức 1 năm và khi tôi viết lời tâm tình này, xem như hoàn tất chương trình và sẽ ra trường vào tháng 8 năm 2006. Nếu tôi ở California chắc không có kết quả này . Trong lúc đó, Nhất Nguyên cũng vào thẳng UMKC như tôi, Ba tôi cũng chọn Rockhurst University, hàng năm, chị em chúng tôi được lãnh trên dưới 30 ngàn mỗi đứa, tha hồ ăn học, không tốn một đồng. Em đã tốt nghiệp BS vào ngày 15-5-2005 vừa qua, hiện đang học UMKC và nếu không có trở ngại về sức khoẻ, hy vọng sẽ ra trường vào năm ... Các em trai tôi Anh-Tuấn cũng *đang đi và sẽ đi con đường xưa tôi đã đi khá bằng phẳng cho chắc ăn, các em của tôi ơi !*

Kính thưa tất cả quý vị và các bạn .

Trong kỳ hội nghị toàn Sinh Viên Y Khoa gốc Á Châu sắp ra trường, tổ chức tại Chicago vào tháng 10-2005 vừa qua, thuyết trình đoàn toàn Giáo Sư Ph.D, người Việt Nam, Nhật, Đại Hàn, Trung Hoa, Ấn Độ ... cho biết : Tỷ lệ học sinh Á Châu học Cao Học và Tiến Sĩ tại Mỹ là 25% so với dân bản xứ là 1%, điều đó cho chúng ta hiểu rằng người Châu Á chiếm đa số và rất xuất sắc không thua gì học sinh gốc người Mỹ. Theo kinh nghiệm bản thân, chúng tôi khuyên các bạn :

- Nếu không đủ khả năng tranh nhất nhì tại nơi mà mình đang ở, thì nên tìm miền đất khác để dụng võ. Chẳng hạn ở miền Bắc California, mỗi năm tốt nghiệp high school có trên vài ngàn học sinh 4 points, ghi danh vào các đại học, dĩ nhiên các bạn đó được chọn vào là cái chắc, còn bản

thân các bạn ? Tại sao mình không mạnh dạn như Bác sĩ Thái Quang Minh, khi qua Mỹ gần 40 tuổi, mà *ông còn đủ can đảm làm lại từ đầu,* mà chúng tôi đã trình bày ở trên, hãy đi đến các tiểu bang khỉ ho, cò gáy và nhất là ít người Việt Nam, có cơ hội học và nói tiếng Mỹ nhiều hơn và tránh được nhiều người tranh đua với bạn – Đừng có mặc cảm mình là sắc dân thiểu số, có tài không kỵ sắc tộc, cũng không kỵ vì tuổi tác, chẳng hạn Bác Trương Dưỡng, khóa 20, tốt nghiệp kỹ sư điện tử tại Mỹ cùng lúc với con của mình, đó đủ để chứng minh .

- Nước Hoa Kỳ cách nay trên 200 năm, người Mỹ lúc bấy giờ cũng từ các sắc dân thiểu số như chúng ta. Các anh chị con các Bác, các Chú xuất thân từ trường Võ Bị, đã làm rạng danh cho một dân tộc, từ Hải, Lục, Không quân, chính trị, hành chánh, thương mại, giáo sư đại học, bác sĩ, kỹ sư, luật sư, Ph.D ...đâu đâu cũng đều có các con em của dòng họ Võ Bị tại đất nước này .

- Đất nước Hoa Kỳ chính là *miền đất hứa*, là đất nước *của cơ hội*, không bị ràng buộc về tuổi tác, về không gian và thời gian, chẳng hạn cụ Huyền Vũ, vua tường thuật về bóng đá Việt Nam, ông tốt nghiệp Cử nhân tại Mỹ lúc ngoài 70 là một bằng chứng .

- Một điều nữa xin nhắc các bạn , mình là dân tộc Việt Nam, đừng nghĩ rằng mình sanh trưởng tại Mỹ rồi quên đi tiếng mẹ đẻ của mình. Chúng tôi rất kính trọng và khâm phục tất cả các anh chị em trong Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu .

Chúng tôi cũng hơi buồn, mỗi lần nhìn trên đài truyền hình Việt Nam, khi phỏng vấn hoặc trả lời, một số khá đông Anh Chị Em không nói được tiếng Việt, mà nói toàn tiếng Mỹ, trong lúc khán thính giả lại là người Việt Nam. Hãy học gương người Trung Hoa và người Mễ Tây Cơ, họ luôn luôn học tiếng Tàu và tiếng Spanish của họ. Tôi cũng biết, khắp trên thế giới, công đồng người Việt đâu đâu cũng có trường dạy Việt Ngữ, tôi rất kính trọng và ngưỡng mộ việc làm của các vị tiền bối và các Thày, Cô giáo Việt Nam vô cùng .

Kính chúc tất cả quý vị Giáo Sư, các Bác, các Chú, năm Bính Tuất dồi dào sức khỏe để *dẫn dắt chúng con* đi tiếp con đường mà các Bác, các Chú đã đi và đang đi, là phục vụ cho đất nước, cho quê hương, cho dân tộc Việt Nam phú cường, no ấm và hạnh phúc, đừng để nước Việt chúng ta là một trong những nước nghèo đói nhất thế giới hiện nay .

Thân chúc tất cả các Anh, Chị và các Bạn mạnh tiến trên đường học vấn và có sự nghiệp tốt . Sau hết, tục ngữ Pháp có câu :"cái tôi là cái đáng ghét", mong các bạn hiểu cho, chúng tôi đem bản thân ra chứng minh không để khoe khoang, cũng không mong được các bạn khen tặng, mặc dù đến Mỹ khá muộn màng , chúng ta là Hậu Duệ của Gia Đình Võ Bị, chỉ cần học thuộc lòng một trong Tám Điều Tâm Niệm của người Sinh Viên Sĩ Quan mà cha ông và chú chúng ta ngày xưa đã học, chắc chắn sẽ thành công và thành danh tại Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, đó là :

Không có cái gì không làm được đối với các con, các cháu của người Sinh Viên Sĩ Quan ở đồi 1515 Đà Lạt năm xưa .

Mùa Xuân
năm Bính Tuất 2006

Khôi Nguyên và
Nhất Nguyên
Con CSVSQ Nguyễn Kim Quan, K28

NGÔI SAO SÁNG THẾ HỆ 2

Năm 2005, Thiếu tá Võ phi Sơn K17/2, đứng trước cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại chiến trường Iraq
(được phép cấp trên cho kéo lên cột cờ đơn vị)

Trường Võ Bị đã đào tạo những sĩ quan ưu tú trong quân lực VNCH. Những sĩ quan này đã sinh ra thế hệ 2- "Hổ phụ sinh hổ tử"- Dĩ nhiên, những "hổ tử" này không nhiêù thì ít cũng có chất máu của MẸ VÕ BỊ. Những "hổ tử" này đã làm "nở mặt nở mày" cho hổ phụ, rất xứng đáng là con cháu của Võ Bị. Nghe đến thế hệ 2, thành danh trong thương trường hoặc trong các ngành chuye^n môn như kỹ sư, bác sĩ, dược sĩ, thạc sĩ.....trên quê hương thứ hai này.

Một số các nháu đã gia nhập vào quân đội Mỹ, có cấp bậc cao, thành tích tốt, hoặc có những cháu là hạ sĩ quan, chiến đấu và anh dũng hy sinh trên chiến trường Iraq, đã khiến người Mỹ phải thán phục- Các cháu đã trưởng thành trên đất người, nhận nơi đây làm quê hương thứ 2- Từ khóa 1 VB đến khóa 31 VB có rất nhiều con em được ca ngợi-

Riêng khóa 17, một thế hệ 2 đang nổi bật trong quân đội Mỹ: Thiếu Tá VÕ PHI SƠN.

Là con trai thứ 3 của anh chị Võ Phi Hổ- Trước 75, anh Hổ là phi công A37 trong Không lực VNCH- Mang dòng máu hào hùng của Mẹ Võ Bị, anh Hổ đã truyền khí huyết cho con- Võ Phi Sơn sinh năm 1970. Sang Mỹ cùng với bố mẹ và 5 anh chị em ngày 30/4/75.

-1988 Sơn tốt nghiệp thủ khoa trường South West Miami Senior High School ở Florida. Được dân biểu liên bang Larry Smith giới thiệu vào trường West Point "Khóa 92nd"- Tốt nghiệp trường này ngày 30/5/1992- Sau 4 năm tốt nghiệp, Sơn theo học khóa Căn bản sĩ quan hàng không (Aviation officer basic course) và trường phi hành (flight school) tại Fort Rucker, AL. Ra trường, lần lượt đảm nhận các chức vụ:

- Trung đội trưởng trung đội 1 trực thăng thám sát OH 58/AC thuộc Trung đòan 502 xung kích/Sư đoàn 2 tại Fort Hood, TX.
- Phụ tá sĩ quan ban 3 hành quân tiểu đòan 1, trung đòan 4 không kích, Sư đòan 4 bộ binh, đóng tại Fort Hood, TX. Sau đó Sơn học khóa sĩ quan hàng không tiên tiến (Aviation officer Advance Course) tại Fort Rucker, AL.
- Năm 1998, Sơn được thuyên chuyển về Fort Bragg, NC. Được bổ nhiệm chức vụ phụ tá trưởng phòng 3 hành quân lử đòan, rồi Trưởng phóng nhân huấn lữ đoàn 229 không kích (Attack Aviation Regiment)- Chỉ huy đại đội 3 Alpha và Delta, thuộc tiểu đoàn xung kích, đồn trú tại Fort Bragg, NC.
- Tại Fort Bragg NC. Sơn được xác định hành quân trên trực thăng AH-64D Longbow, và được thuyên chuyển về Lữ đoàn 21, huấn luyệnCavalry Apache (The 21st Cavalry Apache Training Brigade) tại Fort Hood, TX với chức vụ trưởng toán

huấn luyện, kiêm trưởng toán chương trình huấn luyện quân đội trên trực thăng AH-64 D Longbow.

- Năm 2003, Sơn được thăng cấp bậc Thiếu Tá

Tháng 11/04, Sơn sang phục vụ tại chiến trường Iraq, thuộc bộ Tư lệnh Tiền phương Quân Doàn 18 nhãy dù. Điều đặc biệt , dù là sĩ quan trong quân lực Hoa Kỳ, khi điều động qua chiến trường Iraq, Sơn rất hãnh diện, nét mặt thật hớn hở khi đứng dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ, được phép kéo lên tại chiến trường Iraq. Trong tâm tưởng, Sơn vẫn trân trọng chế độ tự do của VNCH và không quên mình vẫn là người Việt Nam.

Tháng 11/05, Sơn được trở về Hoa Kỳ và được đề cử giữ chức vụ Tiểu đoàn phó TĐ 122 Apache/Sư đoàn 82 nhảy dù tại Fort Bragg, NC.

Hiện nay thiếu tá Sơn đang sống với vợ và 2 cô con gái thật xinh. Mặc dù trưởng thành trên đất Mỹ, gia nhập quân đội Mỹ nhưng Sơn vẩn giử được phong cách của người VN: đi thưa, về trình, và truyền nếp sống VN cho vợ con.

Làm cha mẹ, dĩ nhiên anh chị Hổ hãnh diện về con trai mình.

Còn tôi, nàng dâu K17 cũng hãnh diện lây. Xin cho tôi hưởng được chút hương thơm....

Một Thiếu Tá Võ Phi Sơn thế hệ 2, và còn rất nhiều, rất nhiều thế hệ 2, đã và đang tiến lên .

Một ngày gần đây, chúng ta sẽ giành lại quê hương với một đàn thế hệ 2, thế hệ 3, xây dựng nước Việt Nam Cộng Hòa sáng lạng, ấm no, hạnh phúc và Tự Do. Mong lắm thay!

Vợ Diệm
(Bà Già Lái Phi Công)
Cali, Jan, 2006

HÀ MAI KỲ K 26/2

Hà Mai Kỳ, con trai của CSVSQ Hà Mai Trường, cháu nội của nhà văn Hà Mai Anh, cháu ngoại của Chuẩn tướng Lê quang Lưỡng, Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù.

Hà Mai Kỳ là chiến sĩ của Lữ Đoàn 81 Kỵ Binh, lực lượng bộ binh trừ bị Tiểu bang Washington. Lữ Đoàn này đã tham chiến tại Iraq từ 7 tháng 2 năm 2004.

DON'T TELL MY MOM I'M A HELICOPTER PILOT

By an Anonymous Helicopter Pilot
TTNĐH/K19

Please don't tell my mother what I do for a living. I think she would worry about me if she knew. You see, I'm helicopter pilot, and I fly search and rescue missions for the military. It's not a dangerous job, but my mother tends to worry too much about me. Plus she watches a lot of movies and TV. If she knew I flew helicopters for a living she might believe that I was crashing my helicopter or getting shot down every Sunday afternoon. I really think she would believe this because Hollywood portrays helicopters crashing all the time. In fact, I don't think Hollywood likes helicopters very much. If you think I'm

exaggerating, ask yourself the last time you saw a helicopter on the Big Screen that did not meet an untimely end. Nevertheless, I believe I have one of the best jobs in the world. It's not anything like anything you might see in the movies. In fact, most of the time, my job is very boring. I probably spend eighty percent of my time "flying" a desk and doing paperwork. However, every once in a while my job lets me fly a rescue missions, and help people in need. This is a short story of my first rescue mission.

The phone rang on a Saturday morning. It had to be work because I only get calls from work, but I answered it anyways. I didn't recognize the voice but the person asked me if I can come in for a rescue mission. "Count me in." I said, and was at work within an hour. Wow! It was my first rescue mission.

This was what I've been dreaming of for the last two years during pilot training—my first rescue mission. I couldn't believe it. I was a new co-pilot barely out of school. In fact, I had only recently completed all my requirements to fly without an instructor. I wondered why they would be asking me, and reasoned that I must be the first person to answer the phone on a Saturday morning. I didn't care, this was what I had been training to do for a very long time, and finally I would get a chance to do it for real even if it meant I had to work on a Saturday.

When I showed up at the operations building, I was amazed at how many people were already there. I thought I was fast, but apparently there are lots more people faster, and they were already busy at work. This part was like the movies. The place was buzzing with activity—phones were ringing, people were shouting, while other people were walking around really fast. It was really exciting to watch. So, I stood there and watched since I really didn't know what else to do.

Although I had always thought about this day, I had never considered what I would actually do or how to do it. I just stood there. Finally, someone grabbed me and pulled aside. He told me he was my Aircraft Commander, and we would be crewed together with two Flight Engineers and two Rescue Technicians for this mission. He also handed me a yellow post-it-note and told me to plan a route of flight to the coordinates scribbled on it. This made me feel much better. I might not know where we were going or why, but at least now, I had something to do. This good feeling did not last long, because almost as soon as I sat down at the flight planning computer, the questions started pouring in. "Where are those coordinates on the map?" "How far are they from here?" "How long will it take us to get there?" Those were the easy question that I could provide answers to. For the tougher questions, I could not come up with answers fast enough. My Aircraft Commander noticed this and assisted me with some of the tougher problems. I am very lucky he did because I did not know how to answer some of the questions. It seemed like an eternity, but it was only an hour after I arrived to work, that the commanders decided that we were not able to conduct a rescue mission at this time. My heart sank at the thought that I would not be going on this mission.

What had happened was a sailor had gotten very sick onboard a boat at sea. Our commanders decided the boat was too far out to sea for our helicopters to go get him. They devised a plan to have the boat sail towards us until within optimal range of our helicopters. We did the math. This plan meant that the launch time for the helicopters would be midnight. I knew this was more than enough time for them to assemble new crews. Although sad at the thought I might be replaced, I continued to man my post at the computer, and hoped for good news. I did not have to wait long. My

Aircraft Commander soon came and told me to go home, get some sleep, and show back up ready to take off at midnight. I hurried home but could not sleep.

Everything had been prepared for our crew when we arrived back at work so that all we had to do was receive an update on changes before walking out to the helicopter. One of the changes would be that we would go as a single helicopter with multiple tankers providing gas and assuming command of the mission. We took off at midnight as planned. We wore night vision devices which intensifies dim lights so we can see at night. We didn't really need them yet during takeoff because the nearby city lights were bright enough to fly by. Minutes later, when we crossed the coastline, I was glad we were wearing night vision devices. When we crossed the coastline everything went dark. The Pacific Ocean is a very dark place at night. Even with the night vision devices, the ocean appears as a dark slate and the sky a slightly less dark slate. The benefit of the wearing the heavy devices now was to allow us to see the horizon. We climbed to and maintained a comfortable cruising altitude. All our systems checked good when we reached first go-no-go point. This is the point where if could not air-refuel with the tanker aircraft successfully, we would still have enough gas to make it back to land. We prepared our aircraft for refueling and rendezvous with the tanker.

Air-refueling is a skill that is valued by rescue helicopter pilots. We were about to venture out over the Pacific Ocean beyond two air-refueling points. Luckily for us, the air seems much more stable over the ocean, making it a little easier. We successfully refueled with the tanker and continued with the mission. It would take us more refueling before we reached our patient.

Six hours after takeoff we reached the boat and the patient.

The sun was rising. The tanker aircraft had reached the boat much earlier than us, and was in communications with the boat. Everything had been pre-coordinated for us when we got there. We circled the boat to find the best approach course and proceeded to come to a hover above the boat. We missed the first time and came around to try again. This was when one of our Flight Engineers noticed that it was light enough to see outside without the night vision devices. The Aircraft Commander took his off before making a second attempt. We came to a hover above the boat and sent the Rescue Technician down on the hoist cable. The patient was pre-packaged for rescue. He was dressed warmly and already had a harness for hoist. We had him in the helicopter within minutes and were headed back to base without incident.

This is where being a helicopter pilot is not like the movies. This is where it gets very boring, and tiring. It took us six hours to get to the patient, and it would take us another to get home. Everybody on the crew was wearing anti-exposure suits. We wore these suits to protect us from the cold incase we had an emergency and had to ditch our helicopter in the ocean. On top of the anti-exposure suit, we wore our survival vest. And, on our helmets we still had on our night vision devices which we were glad to have but were ready to take off as soon as possible after wearing the heavy things for six hours. All this equipment is heavy. The anti-exposure suit is hot and makes us sweat so much that we have to drink lots of water to stay hydrated. I drank too much water. I have been stuck in my seat with no place to go for six hours already, and need to go. There is no toilet in my helicopter. You get the picture. Also, I haven't slept for a very long time, and am beginning to feel very tired. To make matters worse, the rising sun is shinning through the rotor blades as we fly east, and creating a strobe effect that is making me even

sleepier. Hot, tired, and just plain miserable, I struggled with the thought that it would be another six hours before we would be over land again.

Six long hours finally passed. We flew our patient to a local hospital and dropped him off. We learned later he made a full recovery, and that made us happy. After that we returned to base. Twelve hours after takeoff we landed after a successful rescue mission. When we finally walked back in the operations building, there was pizza and beer waiting for us. I talked with a few people for just a short time. Then I, like the rest of my crew, snuck off to a quiet office, and got a little bit of sleep before driving home. It was probably the most uneventful rescue mission to ever take place, but it was one of the most exciting times of my life. I felt like I finally got a chance to help someone and make a difference. That's the best part of my job. It's not as glamorous as Hollywood, but it is rewarding.

THƯ TÍN ĐA HIỆU

Email:
Dahieuvobi@gmail.com

Ngoài vườn Xuân, cây lá xanh tươi, hoa thơm rực rỡ dưới nắng ấm, trong nhà hương Xuân quấn quýt quanh những chậu cúc vàng, những cành hoa đào đỏ thắm..., anh em chúng tôi trao tay nhau những cánh thiệp chúc Tết, những lá thư của quý vị độc giả xa gần gửi về tòa soạn, với những lời chúc may mắn, tràn đầy nồng ấm, thương mến, và khích lệ cùng những ý kiến đóng góp xây dựng, làm cho những khuôn mặt, đã hơi bệu xệu vì tuổi xế chiều, tươi rói hớn hở, hạnh phúc hiện rõ ở những nụ cười rất hiếm thấy của những Cùi trong tòa soạn, quên béng đi những lo âu từ mấy tuần nay: Tết đến rồi, Báo vẫn còn nằm ụ, hôm nay đã mồng ba Tết mà vẫn chưa in ấn gì hết ráo.

Năm Ất Dậu, năm của thiên tai và đại họa, đã trôi vào dĩ vãng, năm Bính Tuất sẽ là một năm của an khang và hy vọng, cái hy vọng lớn nhất của cả dân tộc VN chúng ta là sẽ chứng kiến sự sụp đổ của chế độ độc tài, vô nhân đạo, Cộng Sản VN, ngay trong năm nay.

Trong thời gian vừa qua, tòa soạn đã nhận được bài vở của quý thân hữu, quí huynh đệ, và quí phu nhân, nhưng

có một số bài chúng tôi không đăng được trong số này vì các lý do sau đây:

- *Bài đã được đăng ở các báo khác.*
- *Không phù hợp với chủ đề của ĐH76*
- *Không hợp với chủ trương của đặc san ĐH.*
- *Bài gửi quá trễ.*

Tòa soạn xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị, xin quý vị gửi cho ĐH những bài khác để đăng trong số tới, chúng tôi sẽ rất hân hoan đón nhận và xin chân thành cám ơn.

Anh em trong tòa soạn xin gửi lời chân thành cám tạ đến quý thân hữu và đại gia đình Võ Bị trên toàn thế giới.

Tòa soạn Đa Hiệu

Bạn Nguyễn hữu Xương K26, Paris.

Anh em trong tòa soạn rất cảm động và bất ngờ vì món quà lý thú của bạn gửi sang, chai rượu Champagne khổng lồ "made in French" ôm nặng chĩu, chưa uống mà đã choáng váng say, chắc chắn ngày phát hành báo Xuân sắp tới sẽ ồn ào và vui nhộn hơn các kỳ phát hành khác vì chai rượu mừng Xuân quý giá, cám ơn bạn lắm lắm, sẽ có nhiều hình ảnh gửi đến để đáp lễ anh bạn chủ nhân đẹp trai, tài hoa và cũng là tài tử điện ảnh của Paris.

Bạn Nguyễn văn Thành K20, Houston Texas.

Cám ơn thật nhiều những lời thăm hỏi, khích lệ và những ý kiến đóng góp cùng sự yểm trợ của bạn cho Đa Hiệu. Chúng tôi cố gắng thực hiện việc in riêng tờ "Thay đổi địa chỉ và

yểm trợ" kỳ tới, hy vọng sẽ không tốn kém bao nhiêu và được quý độc giả vui vẻ đón nhận.

Gia đình Khóa 25/TVBQGVN.

Tòa soạn đã nhận được 2 cuốn đăc san Nam Quan của K25, báo in rất đẹp. Hy vọng kỳ tới, hoặc trong tương lai gần, K25 sẽ đứng ra đảm nhiệm đặc san Đa Hiệu.
Anh em trong tòa soạn gửi lời chào mừng bạn Nguyễn văn Lâm K25 và gia đình, sau 16 năm lưu lạc ở Phi Lật Tân, đã đến được bến bờ tự do, xum họp với Đại gia đình K25. Chúc bạn Lâm đầy đủ sức khỏe và nghị lực để chóng hội nhập vào đới sống nhanh như điện của xứ sở Hoa Kỳ này.

Chị Doanh Doanh, Pháp Quốc.

Tòa soạn xin cám ơn rất nhiều về những gói kẹo ngon và những bịch café Pháp thơm ngát của chị gửi tặng, trong kỳ phát hành vừa qua anh em Vỏ Bị tại Nam California có mặt trong buổi gói báo, vừa nhâm nhi café Pháp, vừa nhấm nháp kẹo Tây, vừa tấm tắc: sao Đa Hiệu có những vị độc giả dễ thương quá trời. Tòa soạn cũng nhận được rất nhiều sáng tác của chị, rất tiếc số này có quá nhiều bài vở của anh em trong Hội Võ Bị gửi rất sớm, mà báo thì số trang ngài chủ nhiệm đã ấn định là không đươc quá 350 trang để tránh phí tổn quá cao về Bưu phí (tăng gấp dôi cước phí nếu báo cân nặng trên 1 pound). Xin chị thông cảm và gửi cho bài khác để dành cho số báo kỳ tới.

Chị Phan Ngè K19B, San José, California.

Rất cám ơn thư thăm hỏi và chúc Tết của chị, hy vọng chị thông cảm cho tòa soạn, thơ Xuân kỳ này quá nhiều mà chúng tôi không thể nào đăng hết được, kể ra thì có thể đủ bài để phát hành một tập thơ riêng cho Đa Hiệu, xin khất

chị đến kỳ khác, xin gửi lời chúc Tết muộn đến quan Nghè và các cháu.

Bạn Lê thượng Đô K20, New Jersey.

Lá thư của bạn đã làm cho anh cảm động và lên tinh thần nhiều lắm, mấy bài thơ tứ tuyệt hay lắm nhưng xin khất lại cho số tới nhé, số này thơ Xuân nhiều quá, chúng tôi đến nay mới nhận thấy dân Võ Bị có rất nhiều tài năng về văn thơ. Xin lỗi bạn rất nhiều về lỗi đả tự trong bài thơ "Tháng Tư" kỳ trước, "Ô hay rượu lạnh hay lòng lạnh" thì vẫn thơ hơn là "Ô hay lòng lạnh hay lòng lạnh". Chúc bạn sức khỏe để sáng tác thật nhiều.

Bạn Đặng văn Cầu K22, Florida.

Nếu độc giả của Đa Hiệu mà đều có tấm lòng cao quí và tích cực như bạn thì tôi cam đoan tờ đặc san Đa Hiệu sẽ sống hùng, sống mạnh và sống mãi mãi, cho đến người CSVSQ Võ Bị cuối cùng còn hiện diện trên trái dất này. anh em chúng tôi thiệt không có ý nghĩ đây chỉ là công việc vác ngà voi, làm cho xong chuyện, hết phiên trực là biến mất, "que sera sera", mà là một công tác rất quan trọng, phải làm cho nghiêm chỉnh và với hết tấm lòng, chúng tôi lúc nào cũng tâm niệm, tờ Đa Hiệu không những là một món quà nhỏ, đem đến cho mỗi gia đình Võ Bị một chút vui tươi, một chút kỷ niệm, mà còn là sợi dây nối chặt, ràng buộc tình huynh đệ trong dại gia đình Võ Bị, ***tờ Đa Hiệu không phải là của BCH/TH, cũng không phải của một Khóa nào, tờ ĐH nhất định không có ranh giới, mà phải là tờ báo của tất cả anh em Võ Bị chúng ta,*** *nếu tờ báo không làm vừa ý đại đa số là do anh em chúng tôi thiếu khả năng chứ không phải là chúng tôi không cố gắng hết mình. Rất cám ơn những lời khuyến khích chân tình của bạn.*

Bạn Cấp văn Tô K19, Nam California.

Anh em chúng tôi lúc nào cũng rất biết ơn những bài viết bạn gửi cho tòa soạn, bài nào cũng hay và dài, đọc đã rồi mà vẫn chưa hết, xem văn biết người, trường hợp của bạn thì hơi khác, là đọc chữ ký tên thì biết ngay là văn phải dài trang giang, đại hải. Theo lời bạn đề nghị, và cám ơn cái ý kiến hợp thời trang của bạn vàng, số này chúng tôi phải sưu tầm ngay cho đề tài "Hưu Trí" để phục vụ đa số độc giả của Đa Hiệu nay đã đến tuổi về vườn như cụ Tản Đà đã vịnh như sau:

"Vèo trông lá rụng ngoài sân,
"Công danh phú quý có ngần ấy thôi...."

Bạn Hà mai Trường K26, Seatle Washington.

Đã nhận được cuốn sách rất quý và nổi tiếng từ hồi tôi còn nhỏ, cuốn "TÂM HỒN CAO THƯỢNG" của cụ ông Hà Mai Anh. Cám ơn Trường rất nhiều.

NT La văn Ngọc Corona, California.

Nhận được thư của NT mà kho^ng rõ NT thuộc Khóa nào, chỉ biết chức vụ sau cùng là Trưởng Khối nghiên cứu Bộ Quốc Phòng thì chắc NT cũng đã tốt nghiệp từ ngày anh em chúng tôi còn đang theo học dưới tiểu học. Cám ơn nhửng lời khích lệ quý báu của NT, thấy NT cảm thấy vui mỗi lần nhận Đa Hiệu là anh em chúng tôi lại thấy lòng khoan khoái, cảm thấy hết cả mệt mỏi. Chúc NT nhiều sức khỏe và thỉnh thoảng viết cho chúng tôi dăm ba chữ để biết NT vẫn khỏe và vẫn đọc Đa Hiệu đều đều.

Chị Quế Anh K17B, Westminster California.

Chúng tôi thật có lỗi với chị, mấy ông nhà văn nhà báo nói về vấn đề đó họ nói là không có cái duyên văn nghệ với nhau, bài trước chị gởi, ĐH không đăng vì không hợp chủ đề, kỳ này chị gởi bài về "Dâu hiền Võ Bị" thì lại là chủ đề của số báo kỳ trước.
Xin chị một sáng tác cho chủ đề "Dấn thân" cho kỳ báo tới.
Thành thật xin lỗi và cám ơn chi.

Cháu Tino Đinh K20C, Houston Texas.

Cám ơn cháu đã sốt sắng đóng góp bài vở cho Đa Hiệu, bài "Iraq & Việt Nam" đã được đăng trên ĐH, còn bài "April 30" có lẽ để đăng kỳ tới có vẻ hợp hơn. Chúc cháu nhiều may mắn và thăng tiến đều đều nhé.

Chị Mai phương Thủy K15B, Antelope, California.

Bài thơ "Khơi giọt sầu Xuân" chị gửi cho Đa Hiệu hay quá nhưng cũng buồn quá, anh em trong tòa soạn cứ bàn ra tán vào mãi về chuyện đăng hay không đăng, cuối cùng đành phải xin lỗi chị, xin chị gửi cho ĐH những bài có những chủ đề mới mẻ và vui tươi hơn, chúng tôi cũng thông cảm là nói như vậy có lẽ không hợp với tâm trạng của chị trong lúc này, chúng tôi rất mong nhận được những sáng tác mới của chị.

Bạn Nguyên Trần K19, New Jersey.

Xin lỗi nhiều về sự sơ suất trong mục thư tín kỳ trước, ví tình bạn cũ cùng trung đội, bạn bỏ qua cho nhá, Thơ bạn gửi không hợp với chủ đề Xuân của số này, xin bạn gửi cho tòa soạn. những sáng tác khác. Cám ơn bạn hiền rất nhiều.

Chị Ngô kim Phụng Wyoming.

Tòa soạn đã nhận được 2 bài của chị gửi, chúng tôi xin cám ơn chị đã có nhã ý gửi bài cho Đa Hiệu, tuy nhiên vì số này chúng tôi đã nhận quá nhiều bài mà số trang báo thì có hạn, nên không thể đăng được, xin chị thông cảm.

CÁO LỖI

Vì lỗi lầm kỹ thuật và sơ sót khi trình bày, đánh máy, nên Đa Hiệu số 75 đã có lỗi lầm đáng tiếc sau đây, tòa soạn xin đính chánh lại cho đúng:

- Chúng tôi đã thiếu sót phần Phân Ưu và Tin Mừng của Khóa 18, tòa soạn Đa Hiệu xin thành thật cáo lỗi cùng toàn thể quý Niên Trưởng và Gia đình Khóa 18 TVBQGVN.
- Trang 22, dòng 26, đánh máy là trại tù Long Giao, xin đính chính lại là: trại tù Suối Máu.
- Trang 147, dòng 14, đánh máy là vợ chồng Hòa, xin đính chính là: vợ chồng Bình, xin cáo lỗi cùng anh chị Bình Khóa 20.

Ngoài ra nếu Đa Hiệu 75 còn phạm phải những lỗi lầm sai sót khác, kính mong quý huynh đệ, quý bạn, quý phu nhân, quý độc giả lượng thứ và bỏ qua cho.

Đa tạ
Tòa soạn Đa Hiệu

Trả lời thư của một độc giả
trong mục thư tín Đa Hiệu 75

BUỔI DẠY VIỆT VĂN CUỐI CÙNG

Bởi vì cái vết mổ khó lành trên lưng, nơi mảnh cối 82 ly đã lấy đi miếng xương vai trái, mà tôi có những cái nghỉ 29 ngày tái khám liên tiếp từ giữa năm tới cuối 1969. Vài tuần một lần, tôi lại quá giang tàu bay Mỹ, đi, về, Ban Mê Thuột-Pleiku thăm em gái một người bạn cùng đơn vị (cô ta sau này trở thành thân mẫu của bốn đứa con tôi).

Những lần nghỉ 29 ngày tái khám sao mà dài và buồn tẻ lạ lùng! Loanh quanh có mấy con đường dốc ngắn ngủn trong Pleiku, đi vòng vòng riết cũng chán, tôi buồn. Tới thời điểm ấy thì tôi đã ở Pleiku tới năm thứ ba. Cuối năm 1966, tôi thuyên chuyển từ Vùng 1 tới đó rồi cứ ở lì đó, không đi. Đời lính của tôi lớn lên từ Pleiku. Pleiku chứng kiến tôi trưởng thành từ anh Thiếu úy nhóc tì mới ra trường, cho tới khi tôi là một Thiếu tá chỉ huy một đơn vị Biệt Động lừng danh của Quân đoàn 2, Tiểu đoàn 82 BĐQ/BP/ Pleime.

Thành phố Pleiku này rất nhỏ, nhà ở, quán xá sát vách nhau. Đường Hoàng Diệu, đoạn từ Khách sạn Bồng Lai tới dốc cầu Thiết giáp có ít nhất một chục nhà sẵn sàng cho phép tôi vào bếp nhà họ lục cơm nguội ăn lúc đói lòng. Năm 1969 tôi có người bạn làm thày giáo Việt văn tại ba trường trung học ở Pleiku. Anh bận nghỉ phép để cưới vợ và để vận động xin thuyên chuyển về miền xuôi. Anh khéo léo điều đình với các vị hiệu trưởng và được chấp thuận để tôi dạy dùm anh các lớp Việt văn mà anh phụ trách, mỗi lớp hai tiếng một tuần. Anh xin nghỉ ba tháng. Thế là tôi thành thày giáo trong thời gian ba lần tái khám.

Thuở còn đi học, tôi đã từng đi kèm tại gia, đến trường làm thày giáo. Đứng trên bục giảng cũng là một công việc đơn giản dễ chịu, không khó khăn lắm. Thời chiến tranh, có rất nhiều vị thày giáo xuất thân từ quân đội, họ hoặc biệt phái ngoại ngạch, hoặc đã giải ngũ. Không có ông giáo nào đi dạy trong tình trạng như tôi. Mùa Thu 1969, tôi tới trường bằng chiếc xe Jeep mang số 122963 có cái huy hiệu đầu cọp nhe nanh nơi bánh sơ cua. Tài xế là B1 Châu minh Đạt áo quần thẳng nếp, đậu xe một cách kỷ luật bên trái cổng trường chờ tôi suốt hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi bận quân phục tác chiến Biệt Động Quân với cái bảng tên màu đỏ, chữ trắng, lon vàng. Tay trái tôi còn treo trước ngực bởi sợi dây băng cứu thương quàng quanh cổ.

Những lớp tôi phụ trách gồm một lớp thuần nữ, hai lớp có nam nữ sinh học chung. Lớp nữ sinh là lớp lớn hơn. Những nữ sinh tuổi mười lăm, mười bảy, ngây thơ và nghịch ngợm. Với họ, thì ít ra có vài cô đã biết tôi lớn lên như thế nào trong cái thành phố bé xíu chật chội này. Cũng vậy, với tôi, tôi nhận ra trong lớp có đôi người đã tới ủy lạo, trao quà cho tôi trong Trại Ngoại Thương 2/Quân Y Viện Pleiku của ông Y Sĩ Trung úy Lê văn Thới sau những chiến dịch lớn như Tết Mậu Thân và Bình Tây mà tôi "có dịp" bị thương nặng.

Những lần thăm viếng đó, các cô ngồi ở cuối giường bệnh, hát cho thương binh nghe. Lần nào cũng thế, tôi đều yêu cầu được nghe một lần (hai lần càng tốt) bài "Kiếp Nào Có Yêu Nhau" của Phạm Duy.

Tôi nợ người hậu phương những bữa cơm thân tình, làm vơi nỗi nhớ gia đình. Tôi nợ người hậu phương tiếng hát ru trong viện quân y, làm giảm cơn đau. Tôi vui vẻ nhận lời giúp bạn đứng lớp Việt văn. Tôi nói về văn học Việt. Tôi coi đây là một dịp để đền đáp thâm tình của người hậu phương Pleiku đã dành cho tôi.

Tôi dẫn những tâm hồn thơ ngây Việt đi vào rừng văn

chương Việt, khởi đầu từ tiếng "trống tràng thành" trong Chinh Phụ Ngâm, qua Thanh Tịnh, Nguyễn Bính, Xuân Diệu, tới Nguyên Sa, Đinh Hùng...

Thời gian đi dạy ngắn ngủi của tôi chắc đã để lại một kỷ niệm khá êm đềm giữa chúng tôi, thày và trò, hậu phương và tiền tuyến. Tôi cảm thấy như thế...

Buổi dạy sau cùng của tôi rơi vào lớp nữ sinh là một kỷ niệm khó quên. Cuối giờ, em trưởng lớp bạo dạn đứng lên hỏi thày, "*Thày ơi! Ngày mai thày ra trận, cái gì thày sẽ mang theo trong hành trang của thày?*"

Tôi mỉm cười, "*Thày sẽ đem theo hình ảnh đôi mắt người yêu của thày! Đôi mắt âu lo nhìn theo bóng người ra trận.*"

Cả lớp ồ lên, "*Bộ thày có bồ rồi hả? Sao tụi em không thấy? Bao năm nay, xe thày chỉ chở đàn ông...*"

Tôi thú thực, "*Thày có bồ rồi! Người yêu của thày không ở Pleiku, cô ấy ở Ban mê Thuột.*"

Một phút im lặng nặng nề.

Rồi một cô bé bạo dạn hỏi tôi thêm câu nữa, "*Thế thày có biết người ở lại sẽ nhớ gì đối với người ra đi hay không?*"

Tôi suy nghĩ một lúc rồi gãi đầu nhỏ giọng, "*Thày chịu thua! Thày không biết người ở lại nghĩ gì!*"

Hình như trước buổi học, các em đã hội ý với nhau về câu hỏi này, tôi thấy hai ba em giành nhau đứng lên, một em nhanh miệng, "*Nụ cười của thày! Người ở lại không quên nổi nụ cười của thày! Nụ cười của thày buồn quá!*"

Sau ngày ấy, tôi về đơn vị tiếp tục ra chiến trường. Ba mươi sáu năm sau, tôi tình cờ đọc được trên Đa Hiệu 75 lời nhắn tin của người học trò cũ của mình. Tôi thật là cảm động. Không ngờ, biển dâu thay đổi, giờ này còn người nhớ tới tên mình. Thời gian thấm thoắt, ba mươi sáu năm đi qua. Mỗi người có riêng một hành trang, mang nó suốt đời trên vai...

Vương mộng Long
Seattle, tháng 11/2005

Thông báo của tòa soạn
Đa Hiệu
Chủ đề Đa Hiệu 77

Số Đa Hiệu 77 dự trù phát hành vào tuần lễ ngày 20 tháng 05 năm 2006 với chủ đề

" DẤN THÂN" & CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI XV

tại Houston Texas vào dịp lễ Độc Lập Hoa Kỳ (ngày 30/6, ngày 1 & 2 tháng 7 năm 2006).

Tòa soạn rất mong mỏi sự đóng góp bài vở đông đảo của quý chị và quý huynh đệ.

Vì thời gian chuẩn bị cho Đa Hiệu 77 rất eo hẹp, xin quý vị cố gắng gửi bài vở và mọi yểm trợ về Tòa soạn Đa Hiệu càng sớm càng tốt. Chúng tôi xin trân trọng cám ơn sự thông cảm quý báu của quí vị.

Mỗi khi thay đổi địa chỉ, xin Quý vị thông báo địa chỉ mới đến Tòa soạn Đa Hiệu càng sớm càng tốt, vì nếu Quý vị chỉ thông báo qua Bưu điện, báo sẽ không đến tay Quý vị mà Bưu điện sẽ phạt Đa Hiệu 50% tiền bưu phí, kết quả là số báo nào chúng tôi cũng bị phạt vạ một số tiền đáng kể (từ 300.00 USD đến 500.00 USD).

Bài vở hình ảnh xin gửi về trước ngày 22 tháng 04 năm 2006.

Sự sống còn của đặc san Đa Hiệu đều do sự yểm trợ của độc giả khắp nơi gởi về tùy theo lòng hảo tâm. Chúng tôi tha

thiết xin Quý vị, mỗi khi nhận được Đa Hiệu, hãy giúp cho Tòa soạn có đủ tài chánh thanh toán các chi phí in ấn và bưu điện.

Để dễ dàng cho chúng tôi, xin quý vị gởi bài về cho Đa Hiệu theo một trong các phương cách sau đây;

- Nếu viết tay xin viết rõ ràng trên một mặt giấy.
- Nếu sử dụng Computer, xin dùng FONTS chữ VPS hay VNI hoạc VIỆT NET.

Save vào diskettes, hay attached theo Email gởi về tòa soạn, nếu dùng các bộ chữ khác xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn hoán chuyển sang VNI.

Về kỷ thuật, chúng tôi xin Quý Vị lưu ý đến ba vấn đề chính sau đây:

1. Xử dụng VNI hay VPS dưới dạng bình thường. Khi set up, xin Quý Vị:

a) Nếu VNI xin chọn "VNI-Window"

b) Nếu VPS xin chọn "Vietnam" và không hoán chuyển qua Unicode.

Hiện nay chúng tôi dùng Page Maker 7.0 để layout Đa Hiệu. Software này thường không nhận các dạng chữ Việt viết bằng Unicode. Mỗi khi, bài viết bằng Unicode gởi đến, chúng tôi phải tìm cách chuyển qua dạng bình thường, nếu không được, phải đánh máy lại. Như vậy vừa phí phạm thời giờ vừa tốn công sức đánh máy. Do đó xin Quý Vị KHÔNG XỬ DỤNG UNICODE khi gởi bài cho Tòa Soạn Đa Hiệu.

2. Các dấu: chấm, phết, v.v.v.v.v.

a)Thỉnh thoảng, Quý Vị thấy, có những dấu chấm hay dấu hỏi đứng khơi khơi một hàng hay đứng ở đầu hàng. Lý do: chúng ta có thói quen đánh máy các dấu như chấm, phẩy, dẩu hỏi . . . ở cuối câu, hay cuối một đoạn văn, đi theo sau một khoảng trống (space), do đó khi layout, program xem dấu này như một chữ và chuyển qua một hàng khác giống như bất cứ một chữ nào. Xin xem thí dụ sau đây:

- Đúng: Tôi đã nhận Đa Hiệu. (dấu chấm đi liền với chữ U)

- Sai: Tôi chưa nhận Đa Hiệu . (dấu chấm đi sau một space).

Ghi chú:

khi xử dụng VNI hay VPS, Quý Vị thấy nếu một chữ, một đoạn hay một câu có gạch hình răng cưa phía dưới, màu xanh, Quý Vị đã đánh máy sai văn phạm hay sai nguyên tắc nào đó và cần phải sửa lại cho đúng.

b) Đối với dấu mở ngoặc đơn hay kép, chữ (hay số) phải đi liền ngay sau dấu này và KHÔNG CÓ SPACE. Dấu đóng ngoặc đơn hay kép, cũng vậy, phải đi liền với chữ (hay số) cuối cùng và nhớ là không có space.

c) Thông thường chúng tôi chú trọng đến nội dung bài viết nhiều hơn là hình thức, vì nếu phải sửa từng lỗi chính tả, các dấu nói ở trên, thú thật sẽ chiếm mất quá nhiều thì giờ. Do đó, rất mong Quý Vị, trước khi gởi bài cho Đa Hiệu, xin hãy xem lại và tự mình sửa chữa những lỗi chính tả và văn phạm, nếu có, để làm tăng thêm giá trị cho tác phẩm của mình.

3. Hình ảnh:

Hình ảnh kèm theo email thường được save dưới dạng .JPG và có size khoảng 72 KB. Khi đem tấm hình này in, sẽ không được rõ nét và đẹp như ý muốn.

a. Nếu scan: ít nhất 100 DPI và save dưới dạng .TIFF hay .JPG

b. Gởi bằng floppy disk hay qua email. Nếu nhiều hình, nên gởi bằng CD hay DVD.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cám ơn và thiết tha mong chờ sự đóng góp và tiếp tay của Quý Vị.

Thân Kính
CSVSQ/K19 Nguyễn Hồng Miên
Chủ bút Đa Hiệu

Xin liên lạc:
Đa Hiệu
P.O. Box 4448
Garden Grove, Ca 92842-4448
EMAIL: dahieuvobi@gmail.com
Phone/Fax: (951) 736-5645

DANH SÁCH CSVSQ & THÂN HỮU YỂM TRỢ ĐA HIỆU

Tính đến ngày 26 tháng 1 năm 2006

Số TT	Họ & Tên	K	Yem trợ	Số TT	Họ & Tên	K	Yem trợ
1014	Hội Võ Bị PA		200	1046	Nguyển Văn Tân	10	20
1015	DươngVăn Thụy	3	25	1047	Nguyển Văn Kỳ	10	30
1016	Hoàng Xuân Lảm	3	50	1048	Nguyển Vạng	10	20
1017	Nguyển Văn Lợi	3	40	1049	Nguyển Nghiêp Kiến	10	20
1018	Võ Dinh	3	30	1050	Quách Đức Chung	10	50
1019	Bà Đặng Ngọc Lân	4	20	1051	Trần Trọng Ngọc	10	50
1020	Bà Nguyển hửu Thiện	5	30	1052	Trương Q. Thương	10	30
1021	Đặng Văn Cầu	5	40	1053	Đòan Hồng Châu	11	30
1022	Lê Kim	5	20	1054	Lê Chỉnh	11	50
1023	Nguyển Hửu Phước	5	30	1055	Nguyển Văn Caỉ	11	25
1024	Bà Nguyển Hửu Thư	6	20	1056	Nguyển Văn Quế	11	20
1025	Lương Văn Ngọ	6	50	1057	Nguyển ĐứcTuệ	11	37
1026	Nguyển Như Sang	6	30	1058	Nguyển Văn Sự	11	74
1027	Phạm Hửu Đức	6	30	1059	Vũ NgọcThành	11	50
1028	Trần Đắc	6	100	1060	Dương Tâm Bảo	12	20
1029	Bùi Ngọc Anh	7	20	1061	Hoàng Đình Hiệp	12	100
1030	Trần Văn Còn	7	30	1062	Phạm Công Bình	12	30
1031	Bùi Kim Kha	8	30	1063	Trần Văn Khanh	12	84
1032	Điêu Ngọc Chánh	8	50	1064	Trần Ngọc Bích	12	30
1033	Lợi Nguyên Tân	8	30	1065	Vũ Cao An	12	20
1034	Nguyển Du An	8	20	1066	Vũ Văn Cầm	12	30
1035	Nguyển Danh Sam	8	30	1067	Đỗ Huy Huệ	13	30
1036	Vi Văn Tấn	8	30	1068	Đổ Văn Tâm	13	50
1037	Nguyển Văn Chấn	9	30	1069	Nguyển An Cảnh	13	25
1038	Nguyển KhắcTín	9	50	1070	Nguyển Tấn Định	13	50
1039	Đăng An Hòa	10	50	1071	Nguyển Xuân Ngải	13	50
1040	Lê Văn Hiền	10	50	1072	Phạm Bá Các	13	40
1041	Lê Bá Độ	10	30	1073	Phạm Thế Mỹ	13	30
1042	Lê Văn Ngôn	10	30	1074	Trần Đức Long	13	30
1043	Lương Chi	10	30	1075	Vũ Mạnh Hùng	13	100
1044	Nghiêm Viết Thành	10	20	1076	Nguyển Văn Thiệt	14	30
1045	Nguyển Đôn Tuệ	10	20	1077	Phạm Ngọc Khiêm	14	50

1078	Phạm Văn Phước	14	30	1122	Phạm Văn Se	18	100
1079	Trần QuangMẩn	14	30	1123	PhanVăn Bàng	18	50
1080	Hà Ngọc Bích	15	50	1124	Trần Hửu Hiền	18	30
1081	Hồ Văn Luyện	15	50	1125	ĐaặngVăn Ngọan	19	100
1082	Bửu Ngô	16	50	1126	Hòang Trại	19	30
1083	Đinh Quốc Hùng	16	37	1127	Hồng Khắc Chân	19	50
1084	Lai Tấn Tài	16	30	1128	Lê Văn Chiểu	19	50
1085	Lê Hửu Minh	16	30	1129	Ngô Hửu Quế	19	20
1086	Nguyển Đăng Dinh	16	30	1130	Nguyển Hồng Miên	19	40
1087	Nguyển Đình Thục	16	50	1131	Nguyển Hồng Trọng	19	20
1088	Nguyển Kỳ Vọng	16	20	1132	Nguyển PhướcTây	19	50
1089	Nguyển Tấn Danh	16	30	1133	Nguyển Văn Lượng	19	20
1090	Nguyển T. Nguyên	16	50	1134	Nguyển Văn Phẩm	19	30
1091	Nguyển Thanh Xuân	16	20	1135	Nguyễn Chí (trắng)	19	25
1092	Nguyển Văn Trí	16	50	1136	Nguyển Ngọc Đính	19	20
1093	Nguyển K.Nhị Hùng	16	50	1137	Nguyền Văn Lượng	19	20
1094	Nguyển D.P. Sinh	16	50	1138	Nguyển Xuân Phán	19	30
1095	Phạm Văn Nghĩa	16	40	1139	Phạm Kim Khôi	19	20
1096	Phạm Văn Dung	16	30	1140	Phạm Kim Vinh	19	30
1097	Phan Thanh Trân	16	20	1141	Phạm Văn Nhậm	19	30
1098	Thái Hửu Dư	16	30	1142	Phan Nghè	19	30
1099	Trầm Kim Hổ	16	20	1143	Phan Văn Thìn	19	37
1100	Trần Đình Khan	16	50	1144	Phan Văn Hường	19	30
1101	Vy Kim Sinh	16	30	1145	Tạ Mạnh Huy	19	30
1102	Vũ Khắc Huy	17	20	1146	Tô Văn Cấp	19	30
1103	Bà Lâm T. Nghiệp	17	100	1147	Trần Thanh Thủy	19	30
1104	Chị Quế Anh	17	50	1148	Trần Văn Trử	19	30
1105	Đinh Văn Măng	17	30	1149	Trần Hồng Phú	19	30
1106	Dương ĐứcSơ	17	30	1150	Trần Quốc Cảnh	19	50
1107	Lê Quang Trang	17	30	1151	Văng Bá Sen	19	50
1108	Nguyễn Đức Gia	17	50	1152	Võ Trọng Em	19	30
1109	Nguyển Hoài Cát	17	20	1153	Võ Văn Quý	19	30
1110	Nguyển Thông	17	20	1154	Võ Quang Giang	19	40
1111	Võ Văn Sung	17	100	1155	Bà Trần Văn Thọ	20	100
1112	Võ Phi Hổ	17	50	1156	Đinh Văn Nguyên	20	50
1113	Lã QuýTrang	18	50	1157	Đổ Đức Chiến	20	30
1114	Lê Văn Mể	18	50	1158	Đoàn Minh Phượng	20	40
1115	Lương Công Cẩn	18	50	1159	Hà Mạnh Sơn	20	30
1116	Nguyển Lộc ưng	18	30	1160	Hòang Văn Ngọc	20	30
1117	Nguyển Ngọc Ánh	18	30	1161	Huỳnh Văn Cho	20	70
1118	Nguyển Chánh Dật	18	50	1162	Huỳnh Văn Dần	20	50
1119	Nguyển Văn Xuân	18	30	1163	Lê Ngọc Ẩn	20	50
1120	Nguyển Thiện Công	18	37	1164	Nguyển Hai	20	50
1121	Phạm Tần	18	50	1165	Nguyển Tống Tiến	20	30

1166	Nguyển Văn Thành	20	30	1210	Lê Hồng HảI	23	51
1167	Phạm Tuấn	20	30	1211	Lê Lâm Biền	23	30
1168	Phạm Văn Sanh	20	51	1212	Lê Ngọc Diệp	23	30
1169	Quách Thưởng	20	30	1213	Mai Sen	23	30
1170	Trần Quang Trong	20	30	1214	Nguyển Tiến Việt	23	50
1171	Trương Dưởng	20	30	1215	Nguyển Văn Tòng	23	30
1172	Vũ Đình Đàm	20	20	1216	Nguyển Công Tài	23	30
1173	Vương Mộng Long	20	50	1217	Phan Xuân Quang	23	37
1174	Cao Văn Lợi	21	20	1218	Trần N Doa	23	30
1175	Hồ Văn Các	21	37	1219	Vũ Huy Nghĩa	23	30
1176	Lê Thắng	21	50	1220	Huỳnh NgọcHùng	24	37
1177	Lê Văn Bửu	21	30	1221	Lê Văn Mười	24	30
1178	Mai Văn Tấn	21	50	1222	Nguyển Hùng Đởm	24	40
1179	Nguyển Dao Doan	21	30	1223	Nguyển Văn Tốt	24	40
1180	Trần Thanh Phúc	21	37	1224	Nguyển Văn Đạc	24	30
1181	Võ Duy Liệt	21	28	1225	Nguyển Văn Đằng	24	30
1182	Châu Phước Cơ	22	37	1226	Nguyễn NgọcSan,	24	30
1183	Đăng Trọng Thịnh	22	50	1227	Nguyển văn Hương	24	50
1184	Điềm M. Xuyến	22	30	1228	Pham Dương	24	30
1185	Đổ TươngTrang	22	40	1229	Trần Nam	24	30
1186	Đòan Văn Tịnh	22	50	1230	TrầnVũ Trụ	24	74
1187	Dương Hiển Tòng	22	50	1231	Võ Thiện Trung	24	30
1188	Huỳnh Văn Đức	22	51	1232	Vu Xuan Duc	24	50
1189	Lạc Minh Châu	22	30	1233	Bà Thái L.Bích Lieu	25	20
1190	Lê Duy Linh	22	40	1234	Châu Văn Hiền	25	50
1191	Liêu Huy Vang	22	50	1235	Đặng Xuân Bình	25	30
1192	Nguyển Minh Thanh	22	30	1236	Đổ Minh Cao	25	30
1193	Nguyển Tấn Hùng	22	50	1237	Lê Khắc Phước	25	50
1194	Nguyển Kim Chung	22	30	1238	Nguyển Đình Quế	25	40
1195	Nguyển Văn Niệm	22	50	1239	Ông Thọai Đình	25	30
1196	Phạm Quang Thành	22	30	1240	Phạm Vương Đốc	25	30
1197	Phạm Văn Hải	22	50	1241	Phạm Văn Keo	25	30
1198	Phan An	22	30	1242	Phan Ngọc Đề	25	50
1199	Quách Vĩnh Hòa	22	50	1243	Tăng Thành	25	30
1200	Trần Châu Giang	22	30	1244	Trần Hương	25	25
1201	Trần Thâm	22	40	1245	Trần Kiến Võ	25	30
1202	Trần Đình An	22	30	1246	Trần Văn Răng	25	51
1203	Trần Kim Danh	22	40	1247	Võ Hửu Danh	25	50
1204	Trương Văn Phổ	22	30	1248	Châu Văn Hải	26	30
1205	Trương Thanh Nhạc	22	50	1249	Đao Quý Hùng	26	50
1206	Vũ Bắc	22	30	1250	Đinh ĐồngTiến	26	37
1207	Hồ Văn Quỳnh	23	100	1251	Dương PhướcTuyên	26	30
1208	Hồ Văn Phát	23	30	1252	Hà Mai Trường	26	60
1209	Lâm Dũng	23	37	1253	Hòang Kim Long	26	30

1254	Hùynh Văn Tốt	26	50	1298	Nguyển Ngân	30	37
1255	Nguyển Đức	26	37	1299	Phan Văn Mỹ	30	30
1256	Nguyển Văn Ngọc	26	30	1300	PhanVăn Lộc	30	40
1257	Phạm Đình Lệ	26	30	1301	Trần Viết Trung	30	40
1258	Phùng Công Phước	26	37	1302	Võ Nuôi	30	51
1259	Quách An	26	50	1303	Võ Văn Phước	30	74
1260	Trần Quang Diệu	26	22	1304	Vũ Khắc Hồng	30	40
1261	Vũ Kim Trọng	26	30	1305	Nguyển Văn Độ	31	37
1262	Cái Hửu Sáu	27	100	1306	Nguyển Như Mạnh	25	50
1263	Cao Hồng Đức	27	37	1307	Dặng Văn Kế	26	30
1264	Diệp Quốc Vinh	27	30	1308	Bà Nguyển Nga	TH	20
1265	Hòang Văn Tòan	27	30	1309	Đồng Văn Tuấn	TH	25
1266	Lê Văn Hồng	27	25	1310	Hà Đức Bản	TH	20
1267	Nguyễn Bá Hoan	27	30	1311	Hồ Bảo Hạnh	TH	30
1268	Trần Tri Quốc	27	50	1312	Hồ Đắc Huân	TH	20
1269	Lê Phước Nhuận	28	30	1313	Hoàng Thị Sâm	TH	30
1270	Ngô Tiến Lập	28	51	1314	John Nguyển	TH	50
1271	Nguyển Đình Lập	28	50	1315	Long Huỳnh	TH	30
1272	Nguyển Khôi	28/2	100	1316	Lương Định	TH	20
1273	Nguyễn Sanh	28	30	1317	Lương Nam	TH	30
1274	Nguyển Văn Huệ	28	51	1318	Nguyên Nga	TH	20
1275	Nguyễn Hủu Tạo	28	30	1319	Nguyển Phú	TH	40
1276	Nguyển Kim Quan	28	20	1320	Nguyển Văn Ngàn	TH	20
1277	Nguyển Kim Quan	28	25	1321	Nguyển Xuân Nhã	TH	30
1278	Nguyển Phát Hiển	28	74	1322	Nguyển Văn Học	TH	25
1279	Nguyển Văn Voi	28	37	1323	Nguyển .Hoàng Lan	TH	20
1280	Nguyển Văn Xưa	28	37	1324	Nông Quang Lợi	TH	30
1281	Trần Lượng	28	30	1325	Phạm Đăng Long	TH	33
1282	Võ Hửu Lợi	28	50	1326	PhạmĐứcThạc	TH	100
1283	Vũ Đăng Long	28	100	1327	Phạm H. Thomas	TH	50
1284	Đặng Công Đòan	29	56	1328	Phạm Hửu Phước	TH	20
1285	Đinh Thiện Liêm	29	30	1329	Phạm Minh Đốc	TH	50
1286	Đổ Văn Tri	29	51	1330	Phạm Đình San	TH	20
1287	Lê Thi	29	30	1331	Thomas Nguyển	TH	50
1288	Nguyển Phúc Ân	29	51	1332	Trần Thị Thanh Tùng	TH	20
1289	Nguyển Hùng Phi	29	51	1333	Trương Cơ	TH	30
1290	Nguyển Sanh Phương	29	51	1334	PhạmVươngThục	TH	100
1291	Phạm Văn Hải	29	50	1335	Westminster Travelodge	TH	200
1292	Phạm Kim Ngọc	29	28	1336	Nam Úc	TH	51
1293	Trần Du Hỉ	29	30	1337	Nguyển Bá Thư	TH	30
1294	Trần Văn Hiền	29	74	1338	Bà Lê Đức Hiền	VHV	30
1295	Võ Văn Thắng	29	30	1339	Huỳnh Thu Tâm	VHV	30
1296	Lê Hoàng Sơn	30	30	1340	Lê Trọng Lập	VHV	30
1297	Nguyển Gia Thiều	30	40	1341	Lương Mậu Cường	VHV	30

1342	Nguyển Thúc Minh	VHV	20
1343	Võ Đệ	VHV	41
1344	Vũ Ngô Cường	VHV	100

Tổng Cộng Thu DH76 **$13,240**

Tính đến ngày 25 tháng 1 năm 2006

Báo cáo Chi Thu ĐH 75

Tồn quỹ ĐH 74	$8,109
Thu ĐH 75	$14,533
Chi ĐH 75	$12,275
Tồn quỹ ĐH 75	$10,368

Báo cáo Chi Thu ĐH 76

Tồn quỹ ĐH 75	$10,368
Thu ĐH 76	$13,240
Dự Trù Chi ĐH 76	$13,000
Dự Trù Tồn quỹ ĐH 76	$10,607

Kính thưa Quí Vị,

Anh em trong tòa soạn rất vui mừng và sung sướng nhận được sự yểm trợ rất tích cực của Quí Vị, từ bài vở đến tiền bạc. Đây là một phần thưởng vô cùng quí báu đã giúp chúng tôi cảm thấy càng ngày càng phấn khởi tiếp tục nhiệm vụ mà Quí Vị đã tin tưởng.

Nhân dịp Xuân về, Tòa Soạn Đa Hiệu xin kính chúc Quí Vị được vạn an lành, khỏe mạnh và hạnh phúc.

Một điều mong ước duy nhất là xin Quí Vị hãy rộng lòng giúp Ban Trị Sự có đủ tiền in một số báo (khoảng $13,000) để bàn giao cho Tân Chủ Bút vào kỳ Đại Hội XV tổ chức tại Texas trong các ngày 30/6, ngày 1 & 2/7/2006.

Chúng tôi tin rằng, nếu có đủ số tiền này thì vị Tân Chủ Bút nhiệm kỳ 2006-2008 sẽ vui vẻ nhận lảnh, không lo âu, sợ sệt, vì từ trước đến nay, vị chủ bút nào cũng cảm thấy như "ngồi trên đống lửa" khi được vị Tân THT chỉ định.

Trân trọng kính chào Quí vị

Tòa Soạn Đa Hiệu

Thanh Thiếu Niên

Đa Hiệu